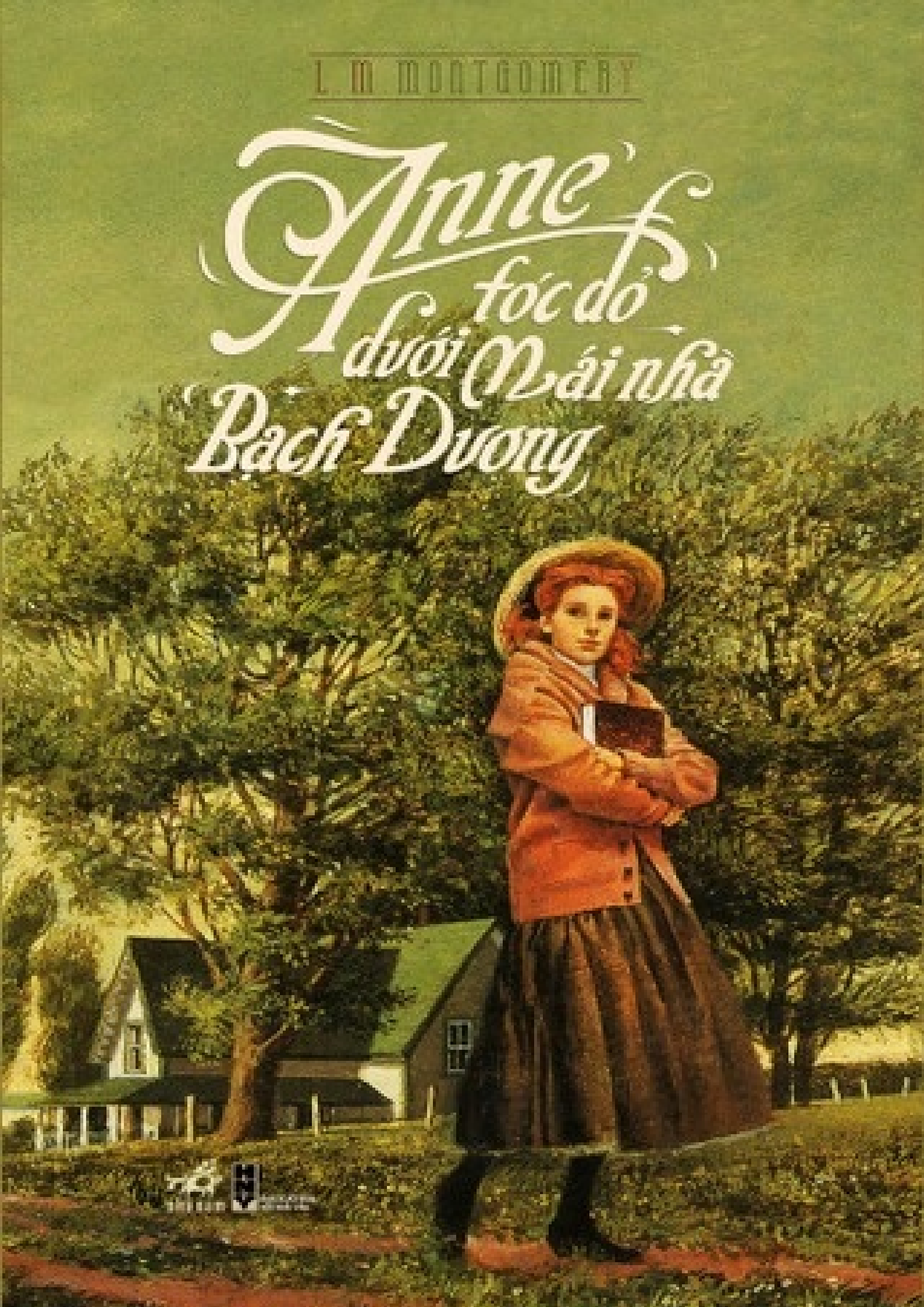


L. M. MONTGOMERY

Anne  
tóc đỏ  
dưới Mái nhà  
Bạch Dương



THE LITTLE RED BOOKS  
PUBLISHED BY THE  
MONTGOMERY

## Giới thiệu

Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

Bạch Dương Lộng Gió, đầu chỉ là chốn tạm dừng chân của cô cử nhân Anne trong nhiệm kỳ làm hiệu trưởng trường trung học Summerside, nhưng vẫn níu kéo trái tim chẳng khác nào Chái Nhà Xanh yêu dấu. Ba năm nơi thị trấn yên bình ấy chẳng ngờ lại vô cùng sôi động với biết bao nhân vật mới mẻ thú vị (đến mức quái gở) cùng vô số các cuộc phiêu lưu khơi gợi tiếng cười lẫn những giọt nước mắt.

Ba năm chứng kiến một Anne Shirley trưởng thành hơn, khôn ngoan hơn, một phụ nữ quyến rũ đích thực, nhưng thẳm sâu trong tim vẫn là cô gái vô tư, rạng ngời, háo hức tận hưởng mọi trải nghiệm trên bước đường phía trước, và nhất là... nhất là... đang yêu.

Anne tóc đỏ dưới mái nhà Bạch Dương, qua những lá thư duyên dáng Anne viết cho Gilbert, giúp người đọc nhìn sự việc dưới góc nhìn của Anne - một phá cách đáng yêu so với các cuốn khác trong bộ. Và Anne, tất nhiên, cũng là một nhà văn tài năng như L. M. Montgomery vậy.

## Nhận định

“Dành cho tất cả những ai muốn được trải nghiệm cảm giác vui vẻ, hài hước trong khi đọc; và đặc biệt dành cho tất cả những ai từng yêu thích Anne tóc đỏ dưới Chái Nhà Xanh.”

- Resident Scholar -

## Tác giả



Lucy Maud Montgomery

Lucy Maud Montgomery sinh ngày 30/1/1874 tại Clifton (nay là New England), thuộc đảo Hoàng Tử Edward, Canada. Mẹ của bà là Clara Woolner Macneill Montgomery mất vì bệnh lao khi bà mới 21 tháng tuổi. Bố của bà, Hugh Montgomery, gửi bà cho ông bà ngoại chăm sóc. Mặc dù sống với ông bà nhưng tuổi thơ của bà khá đơn độc, vì vậy bà thường tạo ra một thế giới tưởng tượng xung quanh để vui đi nỗi cô đơn, và từ đó trí tưởng tượng phong phú của bà được phát triển. Tháng 11 năm 1890, Lucy Maud Montgomery viết bài đầu tiên cho một tờ báo địa phương ở Charlottetown là Daily Patriot. Năm 1893, bà được nhận vào trường đại học Prince of Wales ở Charlottetown. Năm 1895 và 1896, bà theo học khoa văn tại trường đại học Dalhousie ở Halifax, Nova Scotia.

Sau khi rời trường Dalhousie, bà đã từng có thời gian làm giáo viên dù không thực sự thích nghề dạy học. Từ năm 1897, bà bắt đầu sáng tác truyện ngắn cho nhiều tờ báo và tạp chí. Bà viết khá nhiều và cho đến năm 1907, bà đã có trên 100 truyện ngắn được đăng. Năm 1908, bà cho xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tiên là "Anne of Green Gables" ("Anne tóc đỏ dưới Chái nhà xanh"). Ba năm sau, bà lấy Ewan Macdonald (1870–1943) và chuyển về Ontario.

Lucy Maud Montgomery (1874-1942) chào đời tại Clifton (nay là vùng New London), thuộc đảo Hoàng Tử Edward, Canada. Năm 1908, bà xuất bản cuốn đầu tiên trong series kinh điển về cô bé Anne tóc đỏ và thu được thành công vang dội. Đến nay, cuốn sách đã được xuất bản bằng hơn 30 ngôn ngữ, bán được tới hơn 50 triệu bản, đưa Montgomery thành một trong những nhà văn bestseller của mọi thời đại.

Trọn bộ 8 cuốn series Anne tóc đỏ được Nhã Nam xuất bản:

.Anne tóc đỏ dưới Chái Nhà Xanh

.Anne tóc đỏ làng Avonlea

.Anne tóc đỏ ở đảo Hoàng Tử Edward

.Anne tóc đỏ dưới mái nhà Bạch Dương

.Anne tóc đỏ và Ngôi Nhà Mơ Ước

.Anne dưới mái nhà Bên Ánh Lửa

.Thung lũng Cầu Vòng

.Rilla dưới mái nhà Bên Ánh Lửa

# Mục lục

## **NĂM THỨ NHẤT**

[Chương 1](#) [Chương 2](#) [Chương 3](#) [Chương 4](#)  
[Chương 5](#) [Chương 6](#) [Chương 7](#) [Chương 8](#)  
[Chương 9](#) [Chương 10](#) [Chương 11](#) [Chương 12](#)  
[Chương 13](#) [Chương 14](#) [Chương 15](#) [Chương 16](#)  
[Chương 17](#)



## **NĂM THỨ HAI**

[Chương 1](#) [Chương 2](#) [Chương 3](#) [Chương 4](#)  
[Chương 5](#) [Chương 6](#) [Chương 7](#) [Chương 8](#)  
[Chương 9](#) [Chương 10](#) [Chương 11](#) [Chương 12](#)  
[Chương 13](#)



## **NĂM THỨ BA**

[Chương 1](#) [Chương 2](#) [Chương 3](#) [Chương 4](#)  
[Chương 5](#) [Chương 6](#) [Chương 7](#) [Chương 8](#)  
[Chương 9](#) [Chương 10](#) [Chương 11](#) [Chương 12](#)  
[Chương 13](#) [Chương 14](#)



# NĂM THỨ NHẤT

## Chương 1

(*Thư của cử nhân Anne Shirley, hiệu trưởng trường Trung học Summerside, gửi tới Gilbert Blythe, sinh viên Y khoa ở Đại học Redmond, Kingsport.*)

“Bạch Dương Lộng Gió.

“Đường Ma,

“Summerside, đảo Hoàng Tử Edward

“Thứ hai, ngày 12 tháng Chín.

“ANH YÊU:

“Địa chỉ này thật ngộ quá phải không? Anh đã nghe cái gì hay ho đến thế chưa? Bạch Dương Lộng Gió là tên nhà mới của em và em thích nó. Em cũng thích đường Ma nữa, dẫu cái tên này chẳng có chút giá trị pháp lý nào. Lẽ ra phải gọi nó là đường Trent, nhưng chẳng ai gọi như thế ngoại trừ *Tuần tin nhanh* năm thì mười họa đề cập tới... để rồi mọi người nhìn nhau thắc mắc, ‘Nơi quái nào thế?’ Nó chỉ có thể được gọi là đường Ma mà thôi... Mặc dù lý do vì sao thì em không thể cho anh biết được. Em có hỏi Rebecca Dew, nhưng chị ấy chỉ có thể đáp là trước giờ nó vẫn luôn được gọi là đường Ma, và nhiều năm trước có vài ba lời đồn nhảm rằng nơi này bị ma ám. Nhưng *bản thân chị ấy* thì chưa từng nhìn thấy trên con đường này có thứ gì xấu hơn chính chị ấy.

“Tuy nhiên, em không nên nói nhanh quá như thế. Anh vẫn chưa biết Rebecca Dew mà. Nhưng anh sẽ biết thôi, ôi, vâng, anh sẽ biết thôi. Em thấy trước rằng Rebecca Dew góp mặt khá nhiều trong thư từ tương lai của em.

“Giờ trời đã chập choạng tối, anh yêu ạ (Nhân tiện, từ ‘chập choạng’ nghe thật hay phải không anh? Em thích nó hơn hẳn từ ‘chạng vạng’. Nghe rất mượt mà, huyền bí và... *chấp chới*.) Trong ánh sáng ban ngày em thuộc về thế giới này... ban đêm em thuộc về giấc ngủ và sự vĩnh hằng. Nhưng lúc trời chập choạng, em thoát khỏi mọi trái buộc và chỉ thuộc về chính bản thân mình... và *anh*. Vì vậy, em sẽ dành riêng giờ phút này để viết thư cho anh. Tuy nhiên *lá thư này* không phải là một lá thư tình đâu. Em đang dùng một cây bút nham nhở và em không thể viết thư tình với một cây bút nham nhở... hoặc một cây bút quá nhọn... hoặc một cây bút quá cùn. Vì vậy, anh sẽ chỉ nhận được loại thư *ấy* khi em cầm một cây bút thích hợp. Trong thời gian chờ đợi, em sẽ kể cho anh nghe về nơi cư trú mới của em và những cư dân của chốn này. Gilbert, bọn họ thật *đẽ thương*.

“Em đến đây vào ngày hôm qua để tìm chỗ trọ. Bà Rachel Lynde đi cùng em, lấy lý do là cần mua sắm vài thứ, nhưng em biết thực ra bà muốn giúp em chọn nhà trọ. Mặc cho bốn năm đại học và tám bằng cử nhân, bà Lynde vẫn nghĩ em là một cô bé nhẹ dạ cần phải được hướng dẫn, chỉ đạo và giám sát.

“Hai bác cháu đi bằng xe lửa và ôi chao, Gilbert, em đã có một cuộc phiêu lưu tức cười chưa từng có. Anh biết rồi đấy, em luôn luôn gặp phải những cuộc phiêu lưu không hẹn trước. Dường như em là nam châm chuyên thu hút chúng vậy.

“Chuyện xảy ra lúc xe lửa chuẩn bị dừng lại ở ga. Em đứng dậy rồi cúi người nhắc chiếc valy của bà Lynde lên (Chủ nhật bà ấy định đến chơi nhà người quen ở Summerside), tiện thể em tì mạnh tay vào tay vịn sáng bóng của ghế ngồi, ít ra đó là em nghĩ như thế. Ngay sau đó, ngón tay em bị thô bạo đẩy ngược lại đánh rắc một tiếng khiến suýt nữa là em rú lên. Gilbert, thứ em tưởng là tay vịn ghế hóa ra lại là cái đầu hói của một người đàn ông. Ông ta hung hãn lờm em với bộ dạng rõ ràng là vừa bị đánh thức khỏi giấc ngủ. Em khốn kha khốn khổ xin lỗi rồi rít và cun cút chạy hết tốc lực ra khỏi



xe lửa. Lần cuối nhìn lại thì ông ta vẫn đang gờm gờm nhìn em. Bà Lynde sợ phát khiếp còn đốt ngón tay em vẫn nhức đến tận bây giờ!

“Em không nghĩ là sẽ gặp khó khăn khi tìm nhà trọ, vì một bà Tom Pringle nào đó luôn cho các hiệu trưởng của trường trung học ở trọ suốt mười lăm năm nay. Tuy nhiên, vì một vài lý do không rõ nào đó, bà ta đột ngột chán chuyện ‘phiên phức’ này và không nhận em ở trọ. Một vài nơi khá khâm khác cũng có những lời từ chối lịch sự tương tự. Một vài nơi còn lại thì *không* được khá khâm cho lắm. Hai bác cháu lang thang khắp thị trấn suốt buổi chiều, nóng nực, mệt mỏi, chán nản và đau đầu... ít ra thì *em* cũng cảm thấy như thế. Em đã sẵn sàng buông tay tuyệt vọng... và rời đường Ma hiện ra!

“Hai bác cháu ghé qua thăm bà Braddock, một bà bạn chí cốt lâu năm của bà Lynde. Và bà Braddock nói là theo bà ấy thì có thể ‘các bà góa phụ’ sẽ nhận em.

“Tôi nghe nói họ muốn nhận một khách trọ để trả lương cho Rebecca Dew. Họ không đủ khả năng giữ lại Rebecca nếu không kiếm thêm được một khoản be bé. Và nếu Rebecca đi, *ai* sẽ vắt sữa cho con bò già màu đỏ ấy đây?”

“Bà Braddock nhìn em với ánh mắt nghiêm khắc cứ như cho rằng lẽ ra *em* nên đi vắt sữa bò, nhưng hoàn toàn không tin tưởng vào em đâu em có thể thốt thế nào.

“ ‘Góa phụ mà chị muốn nói là ai vậy?’ bà Lynde hỏi lại.

“ ‘Ôi trời, dì Kate và dì Chatty đấy mà,’ bà Braddock đáp với giọng đương nhiên cứ như tất cả mọi người, ngay cả một cử nhân dốt nát, phải có nghĩa vụ biết đến họ. ‘Dì Kate là bà Amasa MacComber (bà ấy là vợ góa của ông thuyền trưởng) và dì Chatty là bà Lincoln MacLean, chỉ là một bà góa bình thường thôi. Nhưng ai cũng gọi họ là ‘dì’ cả. Họ sống ở cuối đường Ma.’

“Đường Ma! Thế là đủ quyết định rồi. Em biết ngay là mình phải ở trọ với hai bà góa phụ này.

“ ‘Chúng ta đi xem ngay đi’, em van nài bà Lynde. Em cảm thấy dường như nếu hai bác cháu bỏ lỡ bất kỳ giây phút nào thì đường Ma sẽ biến mất vào xứ sở thần tiên vậy.

“ ‘Cô có thể đến gặp họ, nhưng Rebecca mới là người thực sự quyết định chuyện họ có nhận cô không. Rebecca Dew nắm quyền sinh sát ở Bạch Dương Lộng Gió, tôi nói thế cho cô biết trước đây.’

“Bạch Dương Lộng Gió! Đó không thể là sự thật... không thể nào. Em chắc là đang nằm mơ đây. Vậy mà bà Rachel Lynde lại phát biểu rằng chỗ ấy có cái tên kỳ cục quá thế.

“ ‘Ôi, thuyền trưởng MacComber đặt tên đấy. Đó vốn là nhà của ông ta, chị biết đấy. Ông ta trồng một đám bạch dương xung quanh và hết sức tự hào vì nó, dẫu ông ta hiếm khi về nhà và chẳng bao giờ ở đó được lâu. Dĩ Kate từng nói thế thì thật bất tiện, nhưng chúng tôi cũng rõ ý di ấy muốn nói đến ông chồng rất hiếm khi ở nhà hay chuyện ông ta quay về nhà. Chà, cô Shirley này, tôi hy vọng cô sẽ được nhận vào trọ ở đó. Rebecca Dew nấu ăn ngon và là một thiên tài làm món khoai tây lạnh. Nếu chị ta chăm cô thì phen này cô gặp vận may rồi đấy. Còn không thì... à, sẽ không vậy đâu, chỉ thế thôi. Tôi nghe có một tay chủ nhà băng ở thị trấn đang tìm chỗ trọ và chị ta có thể ưng anh ta hơn. Bà Tom Pringle thật tức cười khi không chịu nhận cô. Summerside này đầy nhóc họ nhà Pringle và những kẻ có họ hàng với họ. Bọn họ được coi là ‘Hoàng tộc’ ở đây và cô phải được họ chấp nhận, cô Shirley ạ, nếu không thì cô sẽ không thể nào yên thân ở Trung học Summerside đâu. Họ nắm toàn quyền sinh sát ở xung quanh đây mà... Có một con đường được đặt theo tên của lão thuyền trưởng Abraham Pringle. Bọn họ có cả một gia tộc đông đảo, nhưng hai quý bà lớn tuổi sống ở Đồi Phong cầm đầu cả bọn. Tôi nghe đồn rằng bọn họ chẳng ưng cô chút nào.’

“ ‘Sao lại như vậy?’ em kêu lên. ‘Họ có biết gì về cháu đâu nào.’

“ ‘À, một người họ hàng xa của bọn họ nộp đơn xin làm hiệu trưởng và tất cả bọn họ cho rằng ông ta xứng đáng hơn. Khi cô được nhận vào làm, cả bầy cả lũ bọn họ rú rít phản đối dữ dội lắm. Ôi chao, con người vốn là thế mà. Chúng ta phải chấp nhận như họ vốn thế, cô biết đấy. Họ sẽ trơn tuột như lươn với cô cho coi, nhưng lúc nào cũng chống đối lại cô cả. Tôi không muốn làm cô mất tinh thần, nhưng biết trước sớm chút nào thì hay chút này. Tôi hy vọng cô sẽ làm việc thật tốt cho họ tức ám ách chơi. Nếu hai góa phụ nhận cô ở trọ, cô sẽ không phiền chuyện phải ăn cùng Rebecca Dew chứ? Chị ta không phải *người hầu* đâu, cô biết đấy. Chị ta có họ hàng xa với ông thuyên trưởng. Chị ta không ngồi bàn trên khi có khách đến... *Khi cần* thì chị ta cũng biết điều lắm... nhưng nếu cô ở trọ thì đương nhiên chị ta sẽ không coi cô là khách đâu.’

“Em đảm bảo với bà Braddock lo xa rằng em sẽ rất vui khi được ăn cùng Rebecca Dew rồi kéo bà Lynde đi. Em *phải* tới đó trước tay chủ nhà băng.

“Bà Braddock tiễn hai bác cháu ra cửa.

“ ‘Và cô sẽ không làm tổn thương cảm xúc của dì Chatty chứ? Cảm xúc của dì ấy mỏng manh dữ lắm. Dì ấy hết sức nhạy cảm, thật đáng thương. Cô biết đấy, tiền của dì ấy không *cạnh* nổi tiền của dì Kate... mặc dù dì Kate cũng không dư dả mấy đâu. Hơn nữa, dì Kate thương chồng của dì ấy nhiều lắm... ý tôi là chồng của chính dì Kate ấy... nhưng dì Chatty thì không... không mấy ưa chồng của mình, ý tôi là thế. Chẳng có gì phải lấy làm lạ cả! Lincoln MacLean là một lão già kỳ quặc... nhưng dì ấy cứ ngỡ mọi người trách móc mình vì chuyện này. May là hôm nay là thứ Bảy. Nếu là thứ Sáu thì dì Chatty thậm chí sẽ không thèm xem xét việc có nên nhận cô ở trọ hay không. Chắc cô cứ tưởng dì Kate mới là kẻ mê tín chứ gì? Bọn thủy thủ thường thế. Nhưng thực ra thì dì Chatty mới mê tín... đầu chồng của dì ấy *chỉ* là thợ mộc thôi. Bà dì đáng thương, hồi trẻ dì ấy đẹp lắm cơ.’

“Em trấn an bà Braddock rằng em sẽ coi cảm xúc của dì Chatty là điều thiêng liêng, nhưng bà ta vẫn cứ đi theo hai bác cháu ra tận ngoài đường.

“ ‘Kate và Chatty sẽ không lục lợi đồ đạc của cô khi cô không có nhà đâu. Bọn họ đang hoảng lắm. Rebecca Dew có thể làm thế, nhưng cô ả sẽ không

ngồi lê đôi mách gì về cô đâu. Và nếu tôi là cô thì tôi sẽ không gõ cửa chính. Họ chỉ dùng nó cho những dịp cực kỳ quan trọng mà thôi. Tôi nghĩ nó chưa hề được mở kể từ lễ tang của Amasa. Đi cửa hông ấy. Họ giấu chìa khóa dưới chậu hoa trên bệ cửa sổ cho nên nếu không ai có nhà thì cô cứ mở khóa cửa đi vào ngồi đợi thôi. Và cô muốn làm gì cũng được, chỉ cần đừng khen ngợi con mèo thôi, vì Rebecca Dew không ưa nó.'

“Em hứa sẽ không khen con mèo và cuối cùng chúng em cũng thoát ra được. Chẳng bao lâu sau, hai bác cháu đã đặt chân lên đường Ma. Đó là một con đường ngang rất ngắn dẫn thẳng ra ngoài thị trấn, một ngọn đồi xanh lơ xa tít trở thành bức phong màn tuyệt đẹp cho nó. Một bên đường không có nhà cửa gì hết, đất dốc xuống tận bên cảng. Bên còn lại chỉ có ba căn nhà thôi. Căn đầu tiên chỉ là một ngôi nhà bình thường... chẳng có gì nhiều để kể về nó. Kế tiếp là một tòa nhà lớn nguy nga ảm đạm với tường gạch đỏ viền đá, mái kiểu Pháp lổ chỗ những ô cửa tò vò, lan can sắt bao quanh chóp mái bằng, vô số vân sam và linh sam chen chúc vây quanh đến mức khó mà nhìn thấy căn nhà. Và căn thứ ba, cũng là căn cuối cùng, là Bạch Dương Lộng Gió, nằm ngay góc đường, đằng trước là con phố um tùm cỏ còn bên hông là một con đường nông thôn thực thụ, xinh đẹp và rợp bóng cây.

“Em yêu nó ngay tắp lự. Anh biết đấy, có những ngôi nhà gây ấn tượng mạnh với chúng ta ngay từ cái nhìn đầu tiên vì một lý do nào đó khó mà xác định nổi. Bạch Dương Lộng Gió là một căn nhà như thế. Em có thể mô tả về nó cho anh như sau: một căn nhà khung trắng... rất trắng... cửa chớp màu xanh lá cây... rất xanh... với một ‘phòng tháp’ ở góc và cửa sổ tò vò ở hai bên, một bức tường đá thấp ngăn cách giữa nó và con đường, dọc theo bức tường những cây dương lá rung<sup>[1]</sup> mọc cách đều nhau, một khu vườn lớn ở đằng sau nơi hoa và rau được khéo léo trồng xen lẫn... nhưng tất cả những điểm trên vẫn chưa thể truyền đạt hết vẻ duyên dáng của căn nhà đâu. Nói tóm lại, nó là một ngôi nhà có cá tính thú vị và dường như có phảng phất chút hương vị của Chái Nhà Xanh.

*[1] Loại bạch dương có cuống lá dẹt khiến lá rung rinh khi gió thổi.*

“ ‘Đây chính là chỗ dành cho cháu... duyên tiền định đó mà,’ em hào hứng kêu lên.

“Nhìn bà Lynde thì biết bà ấy chẳng đặt chút niềm tin nào vào duyên tiền định cả.

“ ‘Đi bộ khá xa mới đến trường đây,’ bà nhận xét vẻ nghi ngờ.

“ ‘Cháu chẳng ngại đâu. Coi như là tập thể dục tốt cho sức khỏe vậy. Ôi, nhìn rừng bu lô và cây thích đáng yêu bên kia đường kia.’

“Bà Lynde nhìn theo nhưng chỉ nhận xét cộc lốc:

“ ‘Ta hy vọng cháu sẽ không bị đám muỗi quấy rầy.’

“Em cũng hy vọng là thế. Em căm ghét muỗi. Một con muỗi có thể khiến em ‘thao thức’ còn hơn là lương tâm bị cắn rứt nữa.

“Em mừng vì chúng em không phải đi qua cửa trước. Nó trông có vẻ hẳn học quá... cửa đôi lớn hẳn thờ gỗ với những ô kính đỏ vẽ hoa. Nó dường như không hề thuộc về căn nhà này. Một lối mòn duyên dáng với những ô sa thạch lát chìm cách quãng trên cỏ dẫn hai bác cháu đến cánh cửa hông nhỏ sơn màu xanh lá, nhìn thân thiện và mời gọi hơn hẳn. Dọc hai bên lối mòn là những luống hoa được cắt tỉa gọn ghẽ, trồng cỏ ruy băng, hoa ti gôn, hoa ly da báo, hoa cẩm chướng lùn, cây ngải bụi, bìm bìm, cúc trắng đỏ, và loại hoa mà bà Lynde vẫn gọi là ‘mũ đơn’. Đương nhiên chúng không đồng loạt trổ hoa vào mùa này, nhưng nhìn là biết chúng đều trổ hoa đúng mùa, và còn rất rục rờ nữa. Có một khoảnh đất trồng hoa hồng ở một góc xa, và chặn giữa Bạch Dương Lộng Gió và ngôi nhà ẩm đạm kê bên là một bức tường gạch phủ cây kim ngân um tùm, ở giữa để lộ một cánh cửa xanh bạc màu với một giàn mắt cáo hình vòm bên trên. Một dây nho mọc vắt ngang cánh cửa rõ ràng đã lâu không được mở. Thật ra đó không hẳn là một cánh cửa, bởi phía trên là một ô trống hình chữ nhật, qua đó có thể thấy loáng thoáng khu vườn um tùm ở đầu bên kia.

“Ngay khi hai bác cháu bước qua cổng vườn nhà Bạch Dương Lộng Gió,

em để ý có một cụm me đất mọc ở bên lối đi. Một chút bóc đồng giục em cúi xuống nhìn kỹ nó. Anh có tin nổi không Gilbert? Ở đó, ngay trước mắt của em, là *ba* cụm me đất có bốn lá! Nhắc vận may là vận may đến ngay tấp lự! Đến nhà Pringle cũng không thể chống nổi. Và em hoàn toàn chắc chắn rằng tay chủ nhà băng ấy sẽ không có tí xíu cơ hội nào.

“Cửa hông mở rộng, rõ ràng là có người ở nhà, thế là hai bác cháu không phải tìm chìa khóa dưới chậu hoa. Chúng em gõ cửa và Rebecca Dew xuất hiện. Chúng em biết ngay là chị Rebecca Dew bởi vì đó chẳng thể là bất kỳ ai khác trên thế gian rộng lớn này. Và chị cũng không thể mang bất kỳ cái tên nào khác.

“Rebecca Dew ‘xấp xỉ 40’ và nếu một quả cà chua có mái tóc đen chải ngược ra sau trán, đôi mắt ti hí đen lấp lánh, chiếc mũi bé xíu với đầu mũi gồ ghề và miệng như một đường kẻ, thì nó sẽ trông hệt như chị. Tất cả mọi thứ ở chị đều hơi ngắn một tẹo... tay và chân, cổ và mũi... tất cả mọi thứ ngoại trừ nụ cười của chị. Nó rộng ngoác đến tận mang tai.

“Nhưng lúc ấy thì chúng em vẫn chưa nhìn thấy nụ cười của chị. Chị tỏ vẻ rất nghiêm nghị khi em xin gặp bà MacComber.

“ ‘Ý cô là muốn gặp bà *thuyền trưởng* MacComber ấy à?’ chị nói với vẻ trách móc cứ như là có ít nhất một chục MacComber ở trong nhà vậy.

“ ‘Vâng,’ em ngoan ngoãn đáp. Và thế là hai bác cháu lập tức được dẫn vào phòng khách và để cho đứng đợi ở đó. Căn phòng nhỏ khá xinh, hơi lộn xộn với đám vải bọc ghế nhưng lại chìm trong bầu không khí yên tĩnh, thân thiện khiến em thích thú. Mỗi một món đồ nội thất đều có chỗ riêng đã chiếm giữ nhiều năm ròng. Ôi! Chúng sáng bóng lên đến phát sợ! Không có thứ xi bóng bán ngoài cửa hiệu nào có thể tạo ra độ sáng bóng như gương đến thế. Em biết đó là thành quả lao động vất vả của Rebecca Dew. Một chiếc thuyền buồm thu nhỏ trong chai đặt trên bệ lò sưởi khiến bà Lynde hết sức tò mò. Bà không tưởng tượng nổi người ta nhét nó vào trong chai bằng cách nào... nhưng bà cho rằng nó đem lại cho phòng khách chút ‘khí vị biển cả’.

“Các bà ‘góa phụ’ bước vào. Em thích họ ngay tắp lự. Dì Kate cao gầy tóc bạc và có chút khắc khổ... đúng kiểu người như bác Marilla, còn dì Chatty thấp gầy tóc bạc và có chút khát khao. Khi xưa có thể dì rất đẹp, nhưng giờ thì vẻ đẹp của dì đã phai tàn hết cả, chỉ còn đọng lại ở đôi mắt. *Chúng* rất đáng yêu... to, nâu và dịu dàng.

“Em nói lý do ghé thăm và hai bà góa phụ nhìn nhau.

“ ‘Chúng ta phải hỏi ý Rebecca Dew mới được,’ dì Chatty tuyên bố.

“ ‘Hẳn thế rồi,’ dì Kate tuyên bố.

“Thế là Rebecca Dew được gọi vào từ nhà bếp. Con mèo vào cùng với chị ấy... một chú mèo Malta lớn lông xù, ức trắng và vòng cổ trắng. Em rất muốn được vuốt ve cu cậu, nhưng nhớ đến lời cảnh báo của bà Braddock, em đành lờ nó đi.

“Rebecca chăm chăm nhìn em không có tí xíu tươi cười nào.

“ ‘Rebecca,’ dì Kate lên tiếng, và em nhận ra dì là người không bao giờ phí lời. ‘Cô Shirley mong muốn đến trọ ở đây. Tôi không nghĩ rằng chúng ta có thể nhận cô ấy.’

“ ‘Tại sao không?’ Rebecca Dew hỏi.

“ ‘Tôi e rằng vậy sẽ phiền cô nhiều lắm đấy,’ dì Chatty giải thích.

“ ‘Tôi bận bịu quen rồi,’ Rebecca Dew đáp trả. Anh *không thể* tách rời hai tên này ra, Gilbert ạ. Không thể nào... dẫu hai bà góa phụ này làm được. Lúc trò chuyện họ gọi chị ấy là Rebecca. Em không biết bằng cách nào mà họ làm được thế.

“ ‘Chúng ta lớn tuổi quá rồi, không thể chịu cảnh đám thanh niên hết đến

rồi đi,’ dì Chatty kiên quyết.

“ ‘Đừng có vợ đũa cả nắm,’ Rebecca Dew bật lại. ‘Tôi chỉ mới bốn lăm và chân tay còn lạnh lợi lăm. Và *tôi* cho rằng có một người trẻ tuổi ngủ lại trong nhà thì rất hay. Một cô gái bao giờ cũng tốt hơn một anh con trai. *Anh ta* sẽ hút thuốc lá cả ngày *lần* đêm... thiêu chết chúng ta trong giấc ngủ ấy chứ. Nếu các bà phải nhận một khách trọ, *tôi* khuyên các bà nên nhận *cô ấy*. Nhưng đương nhiên đây là nhà của *các bà* mà.’

“Chị nói xong rồi biến mất... Homer<sup>[2]</sup> vẫn hay phát biểu câu ấy. Em biết mọi chuyện đã đâu vào đấy nhưng dì Chatty bảo em nên lên xem có hợp với gian phòng hay không.

[2] Homer: người được coi là tác giả hai sử thi vĩ đại Iliad và Odyssey.

“ ‘Chúng tôi sẽ để cho cháu ở căn phòng tháp, cháu thân mến. Nó không rộng như phòng dành cho khách, nhưng nó có ống thông khói cho lò sưởi trong mùa đông và tầm nhìn đẹp hơn. Từ cửa sổ cháu có thể nhìn thấy nghĩa địa cũ.’

“Em biết mình sẽ rất thích căn phòng... cái tên của nó, ‘phòng tháp’, khiến em phấn khích. Em cảm thấy như đang sống trong bài hát cũ mà chúng mình thường hay hát ở trường Avonlea, về cô thiếu nữ ‘ẩn mình trong tháp cao bên bờ biển xám’. Quả thật gian phòng dễ thương nhất trần đời. Hai bác cháu lên phòng bằng bậc góc cầu thang rẽ ngang từ chiếu nghỉ cầu thang chính. Nó khá nhỏ... nhưng không nhỏ như căn phòng ngủ trong hành lang khỉnh khiếp mà em từng ở năm đầu tiên đến Redmond. Nó có hai cửa sổ, một ô cửa tò vò nhìn về phía Tây và một cửa đầu hồi hướng Bắc, thêm một cửa sổ ba mặt khuôn cánh mở ra ngoài có kệ để sách bên dưới nằm ở góc tạo bởi tháp nhà. Những tấm thảm bện tròn trải dưới sàn, chiếc giường lớn trên có phủ màn và một tấm chăn hoa văn kiểu ‘cuộc săn ngỗng trời’ nhìn phẳng phiu và mềm mượt đến mức thật đáng xấu hổ khi nằm vào làm hỏng nó. Và Gilbert ạ, chiếc giường cao đến mức em phải dùng một cái bục nhỏ di động rất tức cười mới trèo lên được, ban ngày thì cái bục được đẩy gọn vào bên dưới gầm giường. Hình như thuyền trưởng MacComber mua món đồ kỳ quặc này từ một nơi ‘xa xôi’ nào đó rồi mang về nhà.



“Có một tủ búp phê nhỏ xinh nằm nơi góc phòng, kệ trái giấy cắt hoa trắng, cửa khắc hoa văn hình bó hoa. Một chiếc gối tròn màu xanh lơ đặt trên bậu cửa sổ... cái nút đính ở ngay chính giữa khiến nó trông hết như một chiếc bánh rán bụ bẫm màu xanh. Và còn một kệ rửa mặt dễ thương với hai ngăn... ngăn trên cùng chỉ đủ để đặt một chậu rửa mặt và bình nước màu xanh trứng sáo, kệ bên dưới để hộp xà phòng và bình nước nóng. Phòng còn có thêm một chiếc tủ nhỏ tay nắm bằng đồng chứa đầy khăn tắm, một quý cô bằng sứ ngồi ở kệ bên trên, cô nàng mang giày màu hồng, khăn quàng quai mạ vàng và cài một đóa hồng đỏ bằng sứ trên mái tóc vàng cũng bằng sứ nốt.

“Cả căn phòng như được dát vàng bởi ánh mặt trời xuyên qua những tấm rèm màu bấp chín, bóng của hàng dương lá rung dật hoa văn rơi lên bức tường quét vôi trắng, tạo thành một tấm thảm treo tường cực kỳ hiếm lạ... một tấm thảm sống động, không ngừng thay đổi và đong đưa. Chẳng hiểu vì sao nhưng gian phòng này có vẻ thật *hạnh phúc*. Em cảm thấy như em là cô gái giàu có nhất trên thế giới này.

“ ‘Cháu sẽ sống ổn ở nơi này thôi, thế đấy,’ bà Lynde nói khi hai bác cháu rời đi.

“ ‘Cháu nghĩ cháu sẽ cảm thấy bức bối chật chội tí đỉnh sau những ngày tự do ở nhà Patty,’ em nói chỉ để trêu bà ấy một chút.

“ ‘Tự do!’ Bà Lynde khịt mũi. ‘Tự do! Đừng nói chuyện như một tay Yankee, Anne ạ.’

“Em chuyển đến vào ngày hôm nay, tay xách nách mang. Đương nhiên là em ghét phải rời xa Chái Nhà Xanh. Dầu em rời xa nó thường xuyên đến đâu, lâu lắc đến đâu, một khi kỳ nghỉ đến em lại trở thành một phần của nó cứ như em chưa bao giờ rời khỏi, và trái tim em tan vỡ mỗi lúc phải nói lời từ biệt. Nhưng em biết em sẽ thích cuộc sống ở đây. Và nơi đây cũng thích em. Em luôn luôn biết khi nào một căn nhà có thích em hay không.

“Tầm nhìn từ cửa sổ phòng em tuyệt lắm... kể cả khu nghĩa địa cũ được bao quanh bởi hàng linh sam sậm màu cùng con đường quanh co men theo con đê dẫn đến đó. Từ cửa sổ phía Tây em có thể nhìn thấy toàn cảnh bên cảng, đến tận những bờ biển xa tít mờ sương, cùng những chiếc thuyền buồm nhỏ nhắn mà em rất yêu thích và những chiếc tàu rời bến đi đến những ‘bến bờ vô định’... một cách diễn tả thật quyến rũ quá chừng! Nó hàm chứa thật nhiều ‘phạm vi dành cho trí tưởng tượng’! Từ cửa sổ phía Bắc em có thể nhìn thấy rừng bu lô và cây thích bên kia đường. Anh biết em luôn là người tôn thờ cây cối mà. Khi chúng mình học về Tennyson trong lớp Văn chương ở Redmond, em lúc nào cũng đồng cảm với nàng Enone tội nghiệp, mãi khóc than cho những hàng thông xanh bị đốn ngã.

“Bên ngoài lùm cây và khu nghĩa trang là một thung lũng đáng yêu với con đường quanh co băng ngang lấp loáng như dải lụa đỏ và những ngôi nhà trắng điểm xuyết hai bên. Một số thung lũng *thực sự* rất đáng yêu... anh không thể nói rõ lý do vì đâu. Chỉ cần ngắm chúng là anh đã đủ vui sướng rồi. Và ngoài xa kia nữa là ngọn đồi xanh mướt của em. Em định đặt tên nó là Vua Bảo... niềm đam mê thống trị, vân vân và vân vân.

“Em có thể hết sức cô độc ở trên này khi em muốn. Anh biết mà, thỉnh thoảng cô độc một tí thì thật tuyệt. Gió sẽ là bạn của em. Chúng sẽ rên rỉ, thở dài và nức nở quanh tòa tháp em đang ẩn mình... gió đông trắng muốt... gió xuân xanh lá... gió hạ xanh lơ... gió thu đỏ tía... và gió mọi mùa hoang dại... ‘Gió bão vâng theo lời Người.’ Em lúc nào cũng rung động trước câu thơ trong Thánh Kinh ấy... cứ như mỗi một cơn gió đều đưa một thông điệp nào đó đến với em vậy. Em luôn ghen tị với cậu bé bay cùng gió bắc trong câu chuyện cổ đầy hấp dẫn của George MacDonald. Một vài đêm, Gilbert ạ, em sẽ mở cửa chớp của tòa tháp và bước thẳng vào vòng tay của gió... và Rebecca Dew sẽ không bao giờ biết vì sao đêm đó giường em không còn người ngủ.

“Anh yêu dấu ơi, em hy vọng khi chúng mình tìm thấy ‘ngôi nhà mơ ước’, những ngọn gió sẽ quán quýt chung quanh. Em tự hỏi nó sẽ nằm ở đâu... ngôi nhà vô định ấy. Liệu em sẽ yêu nó hơn dưới ánh trăng hay vào lúc bình minh? Tổ ấm tương lai là nơi chúng mình sẽ có đủ tình yêu, tình bạn và công việc... thêm vào vài ba cuộc phiêu lưu ngộ nghĩnh đủ mang lại tiếng cười cho tuổi già của chúng mình. Tuổi già! Liệu *chúng mình* có bao

giờ già không hờ Gilbert? Dường như đó là điều không thể.

“Từ cửa sổ bên trái trên tháp em có thể thấy những mái nhà của thị trấn... nơi em sẽ sống ít nhất một năm trời. Những người đang sống trong những ngôi nhà đó sẽ là bạn của em, mặc dù giờ em vẫn chưa biết họ. Và có lẽ sẽ là kẻ thù của em nữa. Bởi hạng người như bà Pye ở đâu cũng có, với đủ tên gọi khác nhau, và em biết đám người họ Pringle cũng thuộc hạng ấy. Ngày mai là khai giảng rồi. Em sẽ phải dạy môn hình học! Hẳn là không thể nào khủng khiếp hơn chuyện phải học nó rồi. Em cầu nguyện trời cao ban phước để không có thiên tài toán học nào họ Pringle.

“Em chỉ mới ở đây được nửa ngày, nhưng em cảm thấy như mình đã quen hai bà góa và Rebecca Dew từ lâu lắm rồi. Họ bảo em gọi họ là ‘dì’ và em cũng bảo họ gọi em là Anne. Có lần em gọi Rebecca Dew là ‘chị Dew’...

“ ‘Chị gì cơ?’ chị ấy hỏi lại.

“ ‘Dew,’ em yếu ớt đáp. ‘Không phải là tên của chị hay sao?’

“ ‘À, ừ, đúng thế, nhưng lâu lắm rồi chẳng ai gọi tôi là chị Dew cả nên tôi nghe mà giật bản mình. Tốt nhất là đừng gọi tôi như vậy nữa, cô Shirley ạ, tôi nghe không quen chút nào.’

“ ‘Em sẽ nhớ, chị Rebecca... Dew,’ em cố gắng hết sức để không gọi thẳng họ Dew của chị ra nhưng không thành công.

“Bà Braddock khá đúng khi nhận xét rằng dì Chatty rất nhạy cảm. Em phát hiện điều này trong bữa ăn tối. Dì Kate đã nói gì đó về ‘sinh nhật thứ sáu mươi sáu của Chatty.’ Tình cờ đưa mắt sang dì Chatty và em thấy dì đã... không, không phải là òa lên khóc. Thuật ngữ đó quá dữ dội so với hành động thực tế của dì. Dì chỉ trào nước mắt mà thôi. Những giọt nước mắt dâng đầy trong đôi mắt nâu to của dì rồi tràn ra ngoài một cách thảm lạng và dễ như không.

“ ‘Lại gì đây hở Chatty?’ dì Kate hỏi có phần nghiêm khắc.

“ ‘Đó... đó chỉ mới là sinh nhật thứ sáu mươi lăm của em thôi,’ dì Chatty sụt sịt.

“ ‘Tôi xin lỗi nhé, Charlotte,’ dì Kate lên tiếng... và thế là sau cơn mưa trời lại sáng.

“Con mèo trong nhà là một chú mèo đực to đùng rất đáng yêu với đôi mắt vàng, lớp lông duyên dáng hết một tấm vải lanh Malta màu xám tro không chệ vào đâu được. Dì Kate và dì Chatty gọi nó là Xám Tro, bởi vì đó đúng thật là cái tên dành cho nó, và Rebecca Dew gọi nó là Mèo vì chị ấy ghét nó và hăm hực trước việc phải cắt cho nó hẳn một miếng gan mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều, dùng một bàn chải đánh răng cũ để quét lông nó khỏi chiếc ghế bành nơi phòng khách mỗi khi nó lên vào, và lũng bẳng được nó mỗi khi nó ở bên ngoài quá khuya.

“ ‘Rebecca Dew vốn ghét mèo sẵn rồi,’ dì Chatty kể với em, ‘và cô nàng đặc biệt không yêu Xám Tro. Con chó của bà già Campbell... hồi đó bà ấy vẫn còn nuôi chó... ngậm nó trong miệng đưa đến đây hai năm trước. Tôi nghĩ con chó ấy cho rằng đưa mèo đến cho bà Campbell thì cũng chẳng ích gì. Con mèo con khôn khổ đáng thương, ướt chèm nhẹp, run cầm cập, bộ xương bé xíu tội nghiệp như lòi cả ra ngoài. Tim có bằng đá cũng chẳng nở từ chối không cho nó vào nhà. Thế là Kate và tôi nhận nuôi nó, nhưng Rebecca Dew không bao giờ thực sự chịu tha thứ cho chúng tôi. Lúc ấy chúng tôi cư xử chưa thực sự uyển chuyển cho lắm. Lẽ ra chúng tôi nên từ chối không nuôi nó. Không biết cháu có để ý...’ Dì Chatty thận trọng liếc nhìn ra cánh cửa thông giữa phòng ăn và nhà bếp... ‘đến cách thức chúng tôi đàm phán với Rebecca Dew không.’

“Em *quả thực* có để ý thấy thế... và chỉ xem thôi cũng đủ thú vị rồi. Summerside và Rebecca Dew có thể cho rằng chị ấy mới là sếp sòng trong nhà, nhưng các bà góa thì nghĩ khác cơ.

“ ‘Chúng tôi không muốn nhận tay chủ nhà bằng ở trọ... một tay trẻ tuổi

quá sức không an toàn và chúng tôi sẽ phải bắn khoản nhiều nếu anh ta không chịu đi nhà thờ thường xuyên. Nhưng chúng tôi giả vờ là đồng ý và Rebecca Dew đến lắng nghe cũng chẳng thêm nữa là. Tôi rất vui vì có cháu đến trọ, cung ạ. Tôi chắc rằng nấu ăn cho một người dễ thương như cháu thì thật bỏ công. Tôi hy vọng cháu sẽ quý mến tất cả chúng tôi. Rebecca Dew có một vài phẩm chất cực kỳ tốt. Khi mới tới đây mười lăm năm trước. Cô nàng không được ngăn nắp sạch sẽ như bây giờ đâu. Có lần Kate phải viết tên của cô nàng... ‘Rebecca Dew’... ngay trên gương trong phòng khách để đánh dấu lớp bụi. Nhưng chị ấy không bao giờ phải làm chuyện này thêm một lần nữa. Rebecca Dew hiểu ý rất nhanh. Tôi hy vọng cháu sẽ thấy thoải mái trong phòng của mình, cung ạ. Cháu có thể mở cửa sổ vào ban đêm. Kate không mấy tán thành không khí lạnh vào buổi tối, nhưng chị ấy hiểu là khách trọ cũng có quyền riêng của mình. Tôi và chị ấy ngủ chung, chúng tôi thỏa thuận là đêm này thì cửa sổ đóng theo ý chị ấy, đêm sau thì cửa sổ mở theo ý tôi. Những vấn đề nhỏ nhất như thế luôn có cách giải quyết mà, cháu có nghĩ vậy không? Muốn là được thôi. Đừng sợ khi nghe tiếng Rebecca lục đục trong đêm. Cô nàng luôn nghe thấy những tiếng động lạ và thức dậy đi xem tận mắt. Tôi cho rằng đó là lý do cô nàng không muốn tay chủ nhà băng trọ. Cô nàng sợ bị anh ta bắt gặp trong bộ đồ ngủ mà. Tôi mong cháu sẽ không phiền khi Kate chẳng mấy khi mở miệng. Tính chị ấy là thế, mà chị ấy có bao nhiêu là chuyện để mà nói... hồi trẻ chị ấy từng chu du khắp thế giới với Amasa MacComber đấy. Ước gì tôi có đủ chuyện để nói như chị ấy, nhưng tôi chưa từng đặt chân ra khỏi đảo Hoàng Tử Edward. Tôi từng tự hỏi sao chuyện trên đời lại sắp đặt ra thế này... tôi mê tám chuyện nhưng chẳng có chuyện gì để tám, còn Kate có tất cả nhưng lại ghét mở miệng. Nhưng tôi cho rằng Chúa Trời biết điều gì là tốt nhất cho chúng ta.’

“Mặc dù dì Chatty đúng là thích luyên thuyên thật nhưng dì ấy không nói hết tất cả những điều trên mà không thêm nghĩ lầy hơi. Em có chen vào vài ba câu nhận xét tại những thời điểm phù hợp, nhưng chúng chẳng mấy quan trọng.

“Bọn họ nuôi một con bò thả rông trong nông trại của ông James Hamilton ở đầu đường, và Rebecca Dew đi đến đó để vắt sữa. Muốn bao nhiêu kem cũng có và mỗi buổi sáng chiều, em thấy Rebecca Dew đưa một cốc sữa mới qua lỗ hồng trên cánh cổng vườn cho ‘bà giúp việc’ của bà Campbell. Đó là dành cho ‘bé Elizabeth’, người phải uống sữa theo lệnh của

bác sĩ. Em vẫn chưa khám phá ra bé Elizabeth hay ‘bà giúp việc’ là ai. Bà Campbell là bà chủ nhà sống ở ngay trong tòa pháo đài lán giềng... có tên là Thường Xuân.

“Em không nghĩ là tối nay mình sẽ ngủ được đâu... Em không bao giờ ngủ đêm đầu tiên trên một chiếc giường lạ, mà chiếc giường *này* là chiếc giường lạ nhất mà em từng thấy. Nhưng em không phiền đâu. Em lúc nào cũng yêu ban đêm và em thích nằm yên đó mà ngẫm nghĩ về mọi chuyện trong cuộc sống, quá khứ, hiện tại và tương lai. Đặc biệt là *tương lai*.”

“Đây là một bức thư cực kỳ tàn nhẫn, Gilbert ạ. Em sẽ không hành hạ anh bằng một bức thư nào dài như thế này nữa đâu. Nhưng em muốn kể cho anh biết tất cả mọi chuyện, để anh có thể tự mình hình dung những gì đang diễn ra quanh em. Em phải dừng bút thôi, bởi ở ngoài bến cảng xa tít, mặt trăng đang ‘chìm vào cõi mơ’.<sup>[3]</sup> Em còn phải viết một lá thư cho bác Marilla nữa. Nó sẽ đến Chái Nhà Xanh vào ngày một và Davy sẽ đem nó về từ bưu điện, cu cậu và Dora sẽ xúm quanh Marilla khi bác ấy mở thư và bà Lynde sẽ đồng cả hai tai lắng nghe... Ôiii! Cảnh tượng ấy làm em nhớ nhà rồi. Ngủ ngon nhé, anh yêu nhất đời, từ cô gái bây giờ và mãi mãi sẽ là,

“Người yêu quý nhất của anh,

“ANNE SHIRLEY.”

*[3] Trích trong bài thơ Trăng lặn của Emily Pauline Johnson.*

## Chương 2

*(Trích từ nhiều lá thư từ cùng một người gửi đến cùng một người nhận)*

“Ngày 26 tháng Chín.

“Anh có biết em đi đâu để đọc thư của anh không? Băng qua đường đi vào khu rừng nhỏ. Ở đó có một thung lũng xinh xắn nơi mặt trời rỏ những giọt lốm đốm lên lớp dương xỉ. Một dòng suối nhỏ uốn khúc chảy qua; em ngồi trên một thân cây ngoằn ngoèo phủ rêu, bên hàng bu lô non giống như tác thú vị nhất trần đời. Sau này, khi em mơ một giấc mơ đặc biệt... một giấc mơ xanh thắm đất vàng, với những đường vân đỏ tía... một giấc mơ kỳ ảo nhất trong mọi giấc mơ... em sẽ thỏa mãn trí tưởng tượng của mình với niềm tin rằng nó đến từ thung lũng bu lô bí mật của riêng em, được sinh ra từ một sự cộng hưởng huyền bí nào đó giữa một nàng bu lô mảnh dẻ nhất và duyên dáng nhất cùng dòng suối róc rách tí tê. Em thích ngồi ở đây lắng nghe sự thình lạng của khu rừng. Anh có bao giờ để ý thấy rằng có rất nhiều kiểu yên lặng khác nhau không, Gilbert? Sự im lặng của rừng cây... của bờ biển... của đồng cỏ... của ban đêm... của buổi chiều hè. Chúng khác nhau bởi sắc thái liên kết chúng không giống nhau. Em chắc rằng đâu em có hoàn toàn mù lòa và chẳng cảm nhận được nóng lạnh, em vẫn có thể dễ dàng biết được mình đang ở đâu nhờ vào đặc điểm của sự im lặng chung quanh.

“Trường học đã ‘tiến hành’ hai tuần nay và em đã thu xếp mọi việc khá là đâu vào đấy. Nhưng bà Braddock nói đúng... Đám Pringle là bài toán khó đối với em. Và em vẫn chưa biết mình sẽ giải quyết nó ra sao mặc dù đang nắm trong tay cụm cỏ bốn lá may mắn. Như bà Braddock nói, họ mềm mại như lươn... và cũng trơn tuột hết thế.

“Đám Pringle là một dạng gia tộc mà ai cũng dòm ngó lẫn nhau, đấu đá với nhau khá ghê gớm nhưng luôn kè vai sát cánh trước bất cứ người ngoài nào. Em đã đi đến kết luận rằng chỉ có hai loại người ở Summerside... những kẻ thuộc họ Pringle và những người họ khác.

“Lớp của em đầy nhóc học trò họ nhà Pringle và rất nhiều trong số còn lại tuy mang họ khác nhưng trong người vẫn chảy xuôi dòng máu Pringle. Đầu sỏ của bọn chúng hình như là Jen Pringle, một cô bé mắt xanh sở hữu dáng vẻ hệt như *Becky Sharp*<sup>[1]</sup> hẳn phải có ở tuổi 14. Em tin rằng con bé cố ý vận động một chiến dịch phản kháng hỗn hào hết sức khéo léo, khiến em thấy khó mà đối phó được. Con bé có tài làm bộ mặt hài hước đến mức không thể

chống cự được, và khi em nghe một chuỗi tiếng cười giòn tan cổ nén đằng sau lưng, em biết rõ môn một lý do, nhưng đến bây giờ vẫn chưa bắt quả tang con bé được lần nào. Con bé cũng rất là thông minh... nhóc con láu lỉnh!... có thể viết được những bài luận gấp nghé họ hàng với văn chương thực thụ và khá chói sáng trong môn toán... một tai họa đối với em! Có gì đó đặc biệt *sắc sảo* trong những điều con bé nói và làm, và con bé có tài đánh hơi ra những tình huống hài hước, lẽ ra đó sẽ là sợi dây đồng cảm nối liền bọn em, nếu con bé không ghét em ngay từ đầu. bởi thế, em e rằng còn lâu nữa Jen và em mới có thể cùng cười đùa với nhau về bất kỳ chuyện gì.

[1] *Nữ chính trong tiểu thuyết Hội chợ phù hoa của Thackeray.*

“Myra Pringle, em họ của Jen, là hoa khôi của trường học... và ngốc ra mặt. Cô nàng là thủ phạm của vài tràng cười rú rít đến vỡ cả bụng... ví dụ như trong giờ lịch sử hôm nay, cô nàng phát biểu rằng người da đỏ nghĩ Champlain<sup>[2]</sup> và những kẻ đi cùng là thần hay ‘loại gì đó không phải người’.

[2] *Samuel de Champlain: nhà thám hiểm người Pháp, lên đường thám hiểm Bắc Mỹ vào năm 1603.*

“Về mặt xã giao, người họ Pringle là ‘quý xờ tộc’ của Summerside như Rebecca Dew nhận xét. Em đã được mời đến dùng bữa tối ở hai nhà họ Pringle... bởi vì cần phải mời giáo viên mới đến dùng cơm cho phải phép, và đám họ Pringle sẽ không lờ đi bất kỳ hành động nào cần làm. Tối qua em đến nhà James Pringle... cha của cô nàng Jen kể trên. Ông ta bề ngoài trông như giáo sư đại học, nhưng thực tế là rất ngốc nghếch và dốt nát. Ông ta nói rất nhiều về ‘kỹ luật’, một ngón tay có móng nham nhở cứ gõ gõ xuống tấm khăn trải bàn, và thỉnh thoảng lại nói sai ngữ pháp một cách khủng khiếp. Trường trung học Summerside lúc nào cũng cần một bàn tay thép... một giáo viên giàu kinh nghiệm, đàn ông càng tốt. Ông ta e là em hơi quá *trẻ*... ‘loại khuyết *điểm* mà thời gian sẽ sớm *sửa* chữa lại thôi,’ ông ta buồn bã thêm vào. Em không nói gì cả, bởi vì nếu mở miệng thì e là em sẽ nói nhiều hơn mức cần thiết. Vì vậy, em cũng ngọt xớt và trơn tuột như bất kỳ tay Pringle nào và đành tự thỏa mãn mình bằng cách nhìn ông ta một cách ngây thơ và lằm bằm nguyên rửa trong bụng, ‘Lão già khó ưa đây thành kiến!’



“Jen hẳn phải thừa hưởng trí thông minh từ mẹ... em thấy mình cũng mền bà ta. Trước mặt cha mẹ, Jen là một cô gái đoan trang gương mẫu. Nhưng dấu lời nói của con bé khá lịch sự, giọng điệu vẫn rất vô lễ. Mỗi khi gọi em là ‘cô Shirley’, con bé vẫn cố xoay xở cho nó nghe như một lời sỉ nhục. Và mỗi lúc nó nhìn tóc em, em cảm thấy tóc mình chỉ là màu đỏ cà rốt xoàng xĩnh. Em chắc chắn rằng chẳng có tay Pringle nào chịu thừa nhận nó có màu nâu đỏ.

“Em thích Morton Pringle hơn nhiều... mặc dù Morton Pringle chẳng bao giờ thực sự lắng nghe bất cứ điều gì ta nói. Ông ta nói gì với ta và rồi, trong khi ta đang trả lời, ông ta đã bận rộn suy nghĩ xem nên nói gì tiếp theo.

“Hôm qua bà Stephen Pringle... bà góa Pringle... Summerside đầy rẫy các bà góa... viết một lá thư cho em... một lá thư hòa nhã, lịch sự và độc địa. Millie có quá nhiều bài tập về nhà... Millie là một đứa trẻ yếu ớt và không nên làm việc quá nhiều. Thầy Bell *chưa bao giờ* giao bài tập về nhà cho con bé. Cô bé là một đứa trẻ nhạy cảm cần phải *được thông cảm*. Thầy Bell rất thông cảm với cô bé! Bà Stephen chắc chắn là em cũng sẽ thông hiểu cô bé thôi, nếu em chịu cố gắng!

“Em dám chắc bà Stephen nghĩ em làm cho Adam Pringle chảy máu cam trong lớp hôm nay, khiến cậu bé phải về sớm. Và đêm qua em giật mình tỉnh dậy, không thể nào ngủ tiếp được vì nhớ ra mình đã quên đặt dấu chấm lên một chữ *i* trong một câu hỏi viết trên bảng. Em chắc chắn là Jen Pringle sẽ phát hiện ra ngay và cả gia tộc sẽ xì xầm về chuyện này.

“Rebecca Dew bảo rằng tất cả các gia đình họ Pringle sẽ mời em đến ăn tối, ngoại trừ các bà già ở Đồi Phong, và sau đó sẽ lờ tịt em vĩnh viễn. Bởi bọn họ là đại diện cho giới ‘quý xờ tộc’, điều này cũng có nghĩa rằng em đã bị cho ra rìa về mặt xã giao ở Summerside. Được rồi, hãy đợi đấy. Trận chiến đã bắt đầu nhưng vẫn chưa phân rõ thắng thua đâu. Tuy nhiên, em vẫn cảm thấy khá bức bối về mọi chuyện. Anh không thể tranh cãi cho ra lẽ với thành kiến được. Em vẫn hệt như em thời thơ ấu... Em không chịu đựng nổi khi người ta chẳng ưa mình. Chẳng dễ chịu gì khi nghĩ rằng phân nửa số gia đình các học sinh của em ghét em. Mà đó không phải là lỗi của em. Sự *bất công* đó khiến em day dứt mãi. Em lại than thân trách phận rồi! Nhưng than

thân trách phận đôi chút cũng làm ta khuây khỏa.

“Ngoại trừ đám nhà Pringle ra thì em rất mến những học sinh của mình. Có một số rất thông minh, đầy khát vọng, chuyên cần, thực lòng muốn học hành cho đến nơi đến chốn. Lewis Allen kiếm tiền trợ học bằng cách *giặt giữ dọn dẹp* cho nhà trọ và chẳng chút xấu hổ nào vì chuyện đó. Và Sophy Sinclair cưỡi con ngựa cái xám già nua không yên cương của cha đi sáu dặm đến trường và sáu dặm về nhà mỗi ngày. Một tấm gương về sự kiên cường đấy! Nếu em có thể giúp được một cô bé như vậy, em cần gì để ý đám Pringle cơ chứ?”

“Vấn đề là... nếu em không thể chiến thắng đám Pringle, em sẽ không có cơ hội giúp đỡ bất cứ ai.

“Nhưng em yêu Bạch Dương Lộng Gió. Nó không phải là một căn nhà trọ... nó là tổ ấm! Và họ mến em... đến Xám Tro cũng mê em nốt, mặc dù nó đôi khi chê bai em và tỏ thái độ ra mặt bằng cách ngồi quay lưng lại, và thỉnh thoảng liếc một con mắt vàng ra sau xem em đối diện với việc đó ra sao. Em không vuốt ve nó nhiều mỗi khi Rebecca Dew ở gần bởi vì điều đó thực sự khiến chị rất bực bội. Ban ngày, nó là một con vật chất phác, dễ chịu, trầm tư... nhưng nó quả thực biến thành một sinh vật kỳ lạ vào ban đêm. Rebecca nói rằng đó là vì nó không bao giờ được phép ra khỏi nhà sau khi trời tối. Chị ghét phải đứng ở sân sau cao giọng gọi nó. Chị bảo là xóm giềng đang cười vào mũi chị. Chị gọi nó với giọng gay gắt và oang oang đến mức toàn thị trấn có thể nghe thấy tiếng chị gọi trong một đêm tĩnh lặng ‘Mèo... Mèo... MÈO!’ Các bà góa sẽ lo lắng đến phát khiếp nếu Xám Tro không ở trong nhà lúc bọn họ đi ngủ. ‘Không ai biết những gì tôi phải làm cho con mèo quái quỷ đó... *không ai cả.*’ Rebecca đảm bảo với em như thế.

“Các bà góa rất hòa hợp với em. Mỗi ngày em một thêm mến họ. Dì Kate không đánh giá cao việc đọc tiểu thuyết, nhưng thông báo với em rằng dì không định kiểm duyệt chuyện đọc sách của em. Dì Chatty thì mê tiểu thuyết lắm. Dì giấu chúng ở riêng trong một ‘góc bí mật’... dì lén lút tuồn chúng vào nhà từ thư viện ngoài thị trấn... cùng với một bộ bài dùng để chơi trò

xếp bài, và đủ thể loại mà dì không muốn dì Kate phát hiện. Tất cả được giấu dưới nệm một chiếc ghế mà chẳng ai, ngoại trừ dì Chatty biết rằng nó còn được dùng cho một mục đích khác. Dì chia sẻ bí mật ấy với em, em ngờ là vì dì muốn nhờ em giúp che giấu hành vi vụng trộm kể trên. Thực ra chẳng cần một góc bí mật nào ở Bạch Dương Lộng Gió, bởi em chưa từng thấy ngôi nhà nào có nhiều tủ búp phê bí ẩn như vậy. Đương nhiên, có thể chắc chắn rằng Rebecca Dew sẽ không cho phép chúng *được quyền* bí ẩn. Chị ấy luôn hùng hục lau sạch chúng mỗi khi có thể. ‘Một ngôi nhà không thể tự làm sạch được,’ chị than thở đầy đau thương mỗi khi có bà góa nào lên tiếng phản đối. Em chắc rằng nếu tìm được một quyển tiểu thuyết hay một bộ bài, chị ấy sẽ tống khứ chúng đi ngay. Chúng đều là con ác mộng cho linh hồn Chính Thống giáo của chị. Rebecca Dew nói lá bài là sách của quý dữ và tiểu thuyết thậm chí còn tệ hơn thế. Trừ Kinh Thánh ra thì Rebecca chỉ đọc mỗi mục xã giao trên tờ *Người bảo hộ Montreal*. Chị ấy thích ngắm nghĩa nhà cửa, đồ nội thất và các buổi tiệc tùng hội hè của đám triệu phú.

“ ‘Cứ tưởng tượng đến việc ngâm mình trong một chiếc bồn tắm bằng vàng, cô Shirley ạ,’ chị thốt lên vẻ ước ao.

“Nhưng chị ấy thực sự đáng mến. Chị ấy lúng lúng ra một chiếc ghế bành cũ rất êm ái từ góc gác nào đó, chiếc ghế có lớp vải bọc đã phai màu nhưng rất vừa người em và tuyên bố, ‘Đây là ghế *của cô*. Chúng tôi sẽ giữ nó riêng cho *cô*.’ Và chị ấy không cho phép Xám Tro ngủ trên ấy vì sợ lông của nó sẽ bám vào chiếc váy em mặc đi dạy học, nếu thế thì đám Pringle sẽ tha hồ mà xâm xì chê trách.

“Tất cả ba người bọn họ đều đặc biệt quan tâm đến chiếc nhẫn ngọc trai của em... và ý nghĩa của nó. Dì Kate cho em xem nhẫn đính hôn gắn ngọc lam của dì (giờ dì không thể mang vừa nữa vì nó đã trở nên quá nhỏ). Nhưng dì Chatty đáng thương mắt rưng rưng lệ thú thật với em rằng dì chẳng hề có một chiếc nhẫn đính hôn nào... chồng dì nghĩ rằng nó là ‘một khoản chi tiêu không cần thiết’. Lúc ấy dì đang ở trong phòng em, rửa mặt bằng sữa bơ. Đêm nào dì cũng làm thế để dưỡng da và buộc em phải thề giữ bí mật bởi dì không muốn dì Kate biết chuyện này.

“ ‘Chị ấy sẽ nghĩ rằng ở tuổi của tôi mà còn làm chuyện này thì hờn hĩnh

lố bịch quá. Và tôi chắc chắn rằng Rebecca Dew nghĩ không có người phụ nữ ngoan đạo nào nên cố gắng làm cho mình trở nên đẹp hơn. Tôi thường lên xuống bếp để dùng sữa bơ sau khi Kate đi ngủ, nhưng lúc nào tôi cũng sợ Rebecca Dew bất ngờ đi xuống. Cô ta thính tai như mèo ấy, ngay cả trong giấc ngủ. Giá như tôi có thể lên vào phòng cháu mỗi đêm để làm chuyện này... Ôi, cảm ơn cháu, cháu thân yêu.'

“Em đã tìm hiểu được đôi chút về những người láng giềng ở trại Thường Xuân. Bà Campbell (tên thời con gái là Pringle!) đã tám mươi. Em không nhìn thấy bà cụ, nhưng từ những gì em thu thập được, bà cụ là một quý bà lớn tuổi hết sức nghiêm khắc. Bà cụ có một người hầu tên là Martha Monkman, thường được gọi là ‘bà giúp việc của Campbell’, cũng già và khắc nghiệt chẳng kém bà cụ là mấy. Và bà cụ sống cùng một cô cháu gái, bé Elizabeth Grayson. Elizabeth... cô bé em chưa hề nhìn thấy lần nào mặc dù em đã ở đây được hai tuần... mới tám tuổi và đi đến trường công theo ‘ngõ sau’... một lối tắt băng qua sân sau của các nhà... Vì vậy, em không bao giờ gặp được cô bé đi học hay về nhà. Người mẹ quá cố của cô bé là cháu gái của bà Campbell, được bà cụ nuôi nấng nên người... cha mẹ *cô ấy* không còn. Cô ấy kết hôn với một ông Pierce Grayson nào đó, một tay ‘Yankee’, như bà Rachel Lynde hay gọi. Cô ấy mất khi sinh Elizabeth và Pierce Grayson phải lập tức rời nước Mỹ để quản lý một chi nhánh của công ty ông ta ở Paris, đứa bé sơ sinh được gửi về cho bà cụ Campbell. Chuyện kể rằng ông ta ‘không thể nhìn mặt cô bé’ bởi vì mẹ cô bé đã đánh đổi tính mạng để sinh ra cô, và ông ta chẳng bao giờ thèm để ý đến cô bé cả. Điều này rất có thể chỉ là lời ngòi lê đôi mách vô căn cứ bởi bà cụ Campbell lẫn bà giúp việc chẳng bao giờ hé môi gì về ông ta.

“Rebecca Dew bảo là họ quá nghiêm khắc với bé Elizabeth và cô bé sống với họ chẳng sung sướng gì cho cam.

“ ‘Con bé không giống như những đứa trẻ khác... mới tám tuổi đầu mà như bà cụ non. Tỉnh thoảng con bé thốt lên những lời thật kỳ lạ! “Bác Rebecca này,” một ngày nọ con bé hỏi tôi, “giả dụ bác chuẩn bị trèo lên giường rồi thì bỗng có thứ gì đó *cấn* vào mắt cá chân bác, bác sẽ thấy sao?” Hèn gì con bé sợ đi ngủ trong bóng tối. Ấy thế mà bọn họ buộc con bé phải làm thế. Bà Campbell bảo trong nhà của *bà ta* không có chỗ cho kẻ hèn nhát. Bọn họ trông chừng con bé cứ như hai con mèo dỗi theo một con chuột vậy,

kiểm soát từng li từng tí cuộc sống của con bé. Chỉ cần con bé tạo ra một tiếng động bé xíu là bọn họ cũng suyt nữa là lăn đùng ra xỉu rồi. Lúc nào cũng “suyt, suyt”. Tôi bảo cô nhá, cô bé ấy sẽ bị suyt suyt đến chết thôi. Nhưng có thể làm được gì đây?’

“Quả thực có thể làm gì đây?”

“Em mong được một lần gặp cô bé. Em thấy cô bé có chút đáng thương. Di Kate bảo cô bé được chăm chút rất đầy đủ về mặt vật chất... cách nói chính xác của di Kate là, ‘Họ cho con bé ăn mặc đầy đủ’... nhưng một đứa trẻ không thể chỉ sống nhờ bánh mì được. Em không bao giờ có thể quên cuộc sống của mình tòi tệ thế nào trước khi đến Chái Nhà Xanh.

“Chiều thứ Sáu tới em sẽ về nhà để tận hưởng hai ngày tươi đẹp ở Avonlea. Điều bất tiện duy nhất là mọi người gặp em sẽ hỏi em có thích dạy học ở Summerside hay không.

“Nhưng giờ cứ nghĩ đến Chái Nhà Xanh thôi, Gilbert hỡi... hồ Lập Lánh với lớp sương xanh lãng đãng... những cây phong bên kia suối bắt đầu chuyển sang màu đỏ rực... lớp dương xỉ nâu vàng trong rừng Ma Ám... và bóng hoàng hôn đỏ dài trên đường Tình Nhân, chôn yêu thương. Trái tim em khao khát mình được có mặt ở đó ngay lúc này, với... với... thử đoán xem đó là ai nào?”

“Anh có biết không, Gilbert, rất nhiều lần em hết sức nghi ngờ rằng hình như em yêu anh mất rồi!”

“Bạch Dương Lộng Gió,

“Đường Ma,

“Summerside,

“Ngày 10 tháng Mười,

## “QUÝ NGÀI KÍNH YÊU VÀ ĐÁNG TRỌNG:

“Bức thư tình của bà ngoại dì Chatty bắt đầu như thế đó. Nghe bùi tai thật phải không? Chắc ông ngoại dì ấy đọc xong sẽ cảm thấy mình oách lắm đây! Anh có thích được gọi thế hơn là ‘Gilbert yêu dấu, vân vân và vân vân’ không? Tuy nhiên, nhìn chung em mừng vì anh không phải là ông ngoại của dì Chatty... hay là ông ngoại của *bất kỳ* ai. Thật tuyệt vời khi nghĩ rằng chúng mình còn trẻ và có cả cuộc đời phía trước... *bên nhau*... phải không anh?”

*(Lược bỏ một số trang. Lần này, bút của Anne rõ ràng là không quá nhọn, quá cùn hay bị gỉ sét.)*

“Em đang ngồi trên bậu cửa sổ trong tháp, nhìn ra hàng cây đu đưa giữa bầu trời màu hồ phách và bên cảng ở tận ngoài xa. Chiều qua, em đã có buổi dạo bộ một mình thật tuyệt. Thực ra, em phải ra ngoài một chút vì có chút phiền muộn đang chiếm lĩnh Bạch Dương Lộng Gió. Dì Chatty ngồi khóc trong phòng khách vì cảm xúc bị tổn thương, dì Kate ngồi khóc trong phòng ngủ vì hôm nay là ngày giỗ của thuyền trưởng Amasa và Rebecca Dew ngồi khóc trong nhà bếp vì lý do gì đó mà em không sao tìm hiểu ra nổi. Em chưa bao giờ nhìn thấy Rebecca Dew khóc. Nhưng khi em té nhị hỏi han để biết có gì không ổn, chị dẫn đôi vắn hỏi em là chẳng lẽ người ta không được quyền khóc lóc thỏa thích như người ta muốn hay sao. Vì vậy, em cuốn gói lên đi, để chị ở lại một mình tha hồ mà tận hưởng.

“Em ra ngoài và đi dọc theo đường cảng. Không khí phảng phất hơi thở giá rét dễ chịu tháng Mười hòa vào mùi hương tuyệt vời của những cánh đồng vừa mới được cày xới. Em cứ đi, đi mãi cho đến khi hoàng hôn sẫm lại thành đêm thu lấp lánh ánh trăng. Em một mình nhưng không cô đơn. Em không ngừng trò chuyện với những người bạn đồng hành tưởng tượng, nghĩ ra rất nhiều lời đối đáp dí dỏm khiến chính em còn phải bất ngờ và tự hào về bản thân. Dầu bị những mối lo dính dáng tới đám Pringle đe dọa, em vẫn tận hưởng cuộc sống của mình.

“Tâm hồn em buộc em phải gào rú lên vài ba tiếng về phía đám Pringle đó. Em ghét phải thừa nhận rằng mọi chuyện ở Summerside không được xuôi chèo mát mái cho lắm. Không còn nghi ngờ gì nữa, bọn họ đang kết bè kết phái âm mưu chống lại em.

“Ví dụ như đám học sinh họ Pringle hay có họ hàng với nhà Pringle chẳng chịu làm bài tập về nhà. Và có báo cho cha mẹ chúng thì cũng chẳng có tác dụng gì. Bọn họ lảng tránh một cách lịch sự và ngọt ngào. Em biết tất cả các học sinh không thuộc họ Pringle mến em, nhưng vì khuôn xác xược hiệu Pringle bắt đầu phá hoại tinh thần học tập của cả lớp. Một buổi sáng nọ em thấy bàn làm việc của mình lộn tùng phèo, ngăn kéo xô ra tung tóe. Đương nhiên không ai biết kẻ nào đã làm chuyện đó. Và không đứa nào có thể nói hoặc chịu khai ra kẻ nào để lại một cái hộp có con rắn giả nhảy vọt ra khi em vừa mở nắp. Nhưng mọi đứa học sinh họ Pringle cười rú rít thẳng mặt em. Em nghĩ chắc mình đã giật mình đến điếng cả người.

“Phân nửa thời gian Jen Pringle toàn đi học trễ, luôn có những lý do chính đáng đến hoàn hảo, trình bày với em một cách lịch sự, cùng một cái nhếch miệng hết sức láo xược, con bé chuyển giấy trò chuyện riêng trong lớp ngay dưới mũi em. Em sờ thấy một củ hành lột vỏ trong túi áo khoác em vừa mặc hôm nay. Em sẽ rất vui nếu được nhốt con bé ấy vào phòng kín, bắt nó nhìn ăn cho đến khi biết cư xử đàng hoàng.

“Điều tồi tệ nhất đến giờ là bức tranh biếm họa của chính em mà em nhìn thấy trên bảng đen vào một buổi sáng nọ... vẽ bằng phấn trắng với một bộ tóc *đỏ chói*. Cả đám học sinh chối lia lịa không phải mình làm, Jen cũng nằm trong số đó, nhưng em biết Jen là đứa duy nhất trong lớp có thể vẽ được như thế. Bức tranh được vẽ *rất* sinh động. Mũi em... mà, như anh đã biết, luôn là niềm tự hào và niềm hạnh phúc của em... khù khoằm và miệng em là miệng của một bà cô ế chồng chua chát phải dạy suốt ba mươi năm trong một ngôi trường đầy học sinh họ Pringle. Nhưng đó chính là *em*. Đêm hôm đó em tỉnh dậy lúc ba giờ sáng và oằn mình uất ức khi nhớ lại mọi chuyện. Chẳng phải lạ lắm sao, hiếm khi chúng ta trần trọc giữa đêm vì những điều xấu xa? Chỉ vì những điều nhục nhã mà thôi.

“Đủ mọi lời đồn đại buộc tội được đưa ra. Em bị cáo buộc là ‘đánh rớt’

bài kiểm tra của Hattie Pringle chỉ vì con bé họ Pringle. Em bị chê trách là ‘phá lên cười khi học sinh phạm sai lầm.’ (Đúng em đã *phá* lên cười khi Fred Pringle định nghĩa một vị bách phu trưởng<sup>[3]</sup> là ‘một người đàn ông sống đến một trăm tuổi’. Em không thể nhin cười được.)

*[3] Sĩ quan chỉ huy 100 binh sự trong quân đội La Mã cổ.*

“James Pringle bảo, ‘không có *kỹ* cương trong nhà trường... *chẳng* có xiu *kỹ* cương nào *cả*.’ Và có lời đôn đai em là một ‘đứa trẻ bị bỏ rơi.’

“Em bắt đầu gặp phải sự chống đối của đám Pringle trong những lĩnh vực khác. Về mặt xã giao cũng như về mặt giáo dục, Summerside cứ như là bị nhà Pringle giết dây. Hèn gì bọn họ được gọi là Hoàng tộc ở đây. Thứ Sáu tuần trước em không được mời đến bữa tiệc dã ngoại của Alice Pringle. Và khi bà Frank Pringle tổ chức một buổi tiệc trà để quyên góp cho một dự án của nhà thờ (Rebecca Dew cho em biết hội phụ nữ định ‘xây’ một tháp mới!), em là cô gái duy nhất trong giáo hội không được nhờ chuẩn bị món ăn. Em nghe nói bà vợ ông mục sư, một người mới đến Summerside, đề nghị mời em hát trong ca đoàn nhưng được thông báo rằng tất cả những người họ Pringle sẽ bỏ đi nếu bà ta làm thế. Như vậy thì ca đoàn sẽ thiếu người đến mức không thể nào hát được nữa.

“Đương nhiên em không phải giáo viên duy nhất gặp chuyện phiền phức với học sinh. Khi các giáo viên khác gửi học trò của họ đến gặp em để em ‘kỷ luật’... ôi, em ghét cái từ đó quá!... phân nửa chúng mang họ Pringle. Nhưng chẳng có ai phàn nàn gì về *họ* cả.

“Cách đây hai hôm em giữ Jen ở lại trường buổi chiều sau giờ học để làm nốt vài bài tập con bé cố ý bỏ dở. Mười phút sau đó, một chiếc xe ngựa từ Đồi Phong dừng lại trước trường, và bà cô Ellen xuất hiện ngay cửa... một quý bà chưa chồng lớn tuổi ăn mặc đom đàng với nụ cười ngọt lịm, găng tay ren màu đen thanh lịch và một cái mũi thanh mảnh như điều hâu, trông như vừa bước ra từ một cái hộp đựng đồ trang sức năm 1840. Bà rất lấy làm tiếc nhưng liệu bà có thể dẫn Jen đi được không? Bà sắp đi thăm bạn bè ở Lowvale và đã hứa là sẽ dẫn Jen theo. Jen đắc thắng ra về và thêm một lần nữa, em nhìn thấy rõ quân địch đang xếp hàng bao vây chung quanh.



“Những khi tâm trạng bi quan em hay nghĩ rằng đám nhà Pringle này là một kết hợp của họ Sloane và họ Pye. Nhưng em biết họ không phải thế. Em cảm thấy rằng mình có thể mến họ nếu họ không phải là kẻ thù của em. Đa số họ là những người thẳng thắn, vui vẻ và trung thành. Em thậm chí có thể mến cả bà Ellen nữa. Em chưa gặp bà Sarah lần nào. Bà Sarah chưa bao giờ rời khỏi Đồi Phong suốt mười năm nay.

“ ‘Quá yếu ớt... hoặc tôi nghĩ rằng bà ta quá yếu ớt,’ Rebecca Dew khịt mũi nhận xét. ‘Nhưng chẳng có gì sánh được với sự kiêu ngạo của bà ta. Tất cả đám nhà Pringle đều vênh váo nhưng hai bà cô già ấy kiêu căng hơn cả. Cô cứ nghe họ cãi nhai về tổ tiên của mình mà coi. Vâng, ông bố của họ, thuyền trưởng Abraham Pringle, *từng là* một quý ông đáng trọng. Người anh trai Myrom thì không được thế, nhưng cô sẽ không nghe đám Pringle nói nhiều về *ông ta*. Nhưng tôi hết sức e ngại rằng cô sẽ khó mà yên thân được với bọn họ. Khi bọn họ đã quyết định về một điều gì hay về một ai đó, bọn họ chưa bao giờ thay đổi cả. Nhưng cứ ngẩng cao đầu mà đi, cô Shirley... cứ ngẩng cao đầu mà đi.’

“ ‘Ước gì tôi có công thức làm bánh ngọt của bà Ellen,’ dì Chatty thờ dài. ‘Bà ấy hứa hẹn hết lần này đến lần khác nhưng chẳng bao giờ đưa cho tôi cả. Đó là một công thức gia truyền Anh quốc lâu đời. Bọn họ giữ *kín bưng* các công thức nấu ăn của mình.’

“Trong giấc mơ tuyệt vời hoang đường, em thấy mình ép bà Ellen phải quỳ gối dâng cho dì Chatty công thức làm bánh ấy và buộc con bé Jen phải cư xử cho đàng hoàng lễ phép. Điều khiến em tức điên là em có thể dễ dàng làm được chuyện đó nếu con bé ấy không được cả gia tộc chống lưng cho những trò láo lếu.

*(Bỏ qua hai trang.)*

“Người đầy tớ ngoan ngoãn của anh,

“ANNE SHIRLEY.

“Tái bút: Bà ngoại của dì Chatty ký tên kết thúc những lá thư tình của mình như vậy đó.”

“Ngày 15 tháng Mười,

“Hôm nay chúng em nghe thấy đêm qua có một vụ trộm ở đầu kia của thị trấn. Một ngôi nhà bị đột nhập, một ít tiền và độ chục thìa bạc bị đánh cắp. Thế là Rebecca Dew đến chỗ ông Haminton hỏi xem có thể mượn một con chó hay không. Chị sẽ xích nó ở hiên sau và dặn dò em nên cất kỹ chiếc nhẫn đính hôn của mình!

“À mà em đã phát hiện ra lý do tại sao Rebecca Dew khóc lần trước rồi. Hình như đã có một cuộc chính biến diễn ra trong nhà. Xám Tro ‘lại giờ trò phá phách’ và Rebecca Dew nói với dì Kate rằng dì phải làm gì đó với con Mèo ấy đi. Nó làm chị điên đầu nhức óc lắm. Đây là lần thứ ba trong năm rồi, và chị biết là nó cố ý làm thế. Và dì Kate bảo Rebecca Dew chịu cho con mèo ra ngoài mỗi khi nó gào lên thì chẳng cần lo chuyện nó phá phách.

“ ‘Hừ, đây *chính là* giọt nước làm tràn ly,’ Rebecca Dew kêu lên.

“Hậu quả là, nước mắt tuôn rơi!

“Tình hình liên quan đến đám Pringle cứ mỗi tuần lại lại thêm căng thẳng hơn. Hôm nay một cuốn sách của em bị viết một câu rất láo xược lên trên, và Homer Pringle nhào lộn dọc theo lối đi giữa hai hàng ghế sau khi tan học. Ngoài ra, em còn nhận được một lá thư nặc danh chứa đầy những lời cạnh khõe mỉa mai kinh tởm. Tuy vậy, em không cho rằng Jen là đầu têu của vụ quyền sách hay lá thư. Dẫu tình quái nhưng con bé không hạ mình làm những chuyện như thế. Rebecca Dew giận đến bốc khói và em rùng mình khi nghĩ đến chuyện chị ấy sẽ làm gì với đám Pringle nếu bọn họ nằm dưới quyền chị. Chắc chắn là vượt xa cơn giận của bạo chúa Nero rồi. Em không trách chị ấy vì cũng có lúc chính em cảm thấy mình có thể vui vẻ tặng cho mọi thành viên của dòng tội Pringle món bùa mê độc địa chính hiệu Borgia.

*[4] Dòng tộc giáo hoàng nổi danh vì những vụ ám sát bằng cách đầu độc.*

“Em nghĩ mình chưa kể cho anh nghe nhiều về những giáo viên khác. Anh biết đó, có hai giáo viên khác... phó hiệu trưởng Katherine Brooke dạy lớp tiểu học, và George MacKay dạy lớp vỡ lòng. Em chẳng có gì nhiều để kể về George. Anh ta là một chàng trai hai mươi tuổi tốt tính nhưng nhút nhát, giọng nói phảng phất âm hưởng vùng cao nguyên và hai đảo Scotland rất hay, gợi nhớ lều lán thấp lè tè và những hòn đảo mờ sương... ông nội của anh ta là ‘dân đảo chính hiệu’ đấy... và anh ta rất hòa hợp với đám học trò bé. Đến giờ thì có thể nói em mến anh ta. Nhưng em e là mình khó mà mến được Katherine Brooke.

“Katherine là một cô gái khoảng hai mươi tám tuổi, em đoán vậy, mặc dù bề ngoài cô ấy trông như ba mươi lăm. Em được biết cô ấy từng ấp ủ hi vọng được thăng chức lên làm hiệu trưởng, nên em nghĩ cô ấy khá hăm hực khi em nhậm chức, nhất là em lại trẻ hơn cô ấy khá nhiều. Cô ấy là một giáo viên tốt... hơi nghiêm một tí... nhưng cô ấy chẳng được ai ưa cả. Mà cũng chẳng thèm lo lắng về điều đó! Cô ấy dường như chẳng có bạn bè hay họ hàng gì, và ở trọ trong một ngôi nhà ẩm đạm trên con phố Temple nhỏ xíu dơ dáy. Cô ấy ăn vận luộm thuộm, chẳng bao giờ tham dự các buổi xã giao và nghe đồn rằng khá là ‘keo’. Cô ấy nói chuyện đầy châm biếm và đám học sinh sợ chết khiếp những lời mỉa mai lọt tới xương của cô ấy. Em nghe nói cái cách cô ấy nhướn cặp lông mày đen rậm và kéo dài giọng khiến đám trẻ nhũn ra như con chi chi. Ước gì em có thể làm vậy với đám Pringle. Nhưng thực lòng em không muốn đe dọa học trò như cái cách cô ấy làm. Em muốn học sinh của mình mến em kìa.

“Mặc dù cô ấy chẳng gặp khó khăn gì để bắt đám học trò vâng lời, cô ấy cứ hay gửi vài đứa khó bảo lên gặp em... nhất là mấy đứa họ Pringle. Em biết cô ấy cố ý làm thế và em hoàn toàn chắc chắn rằng cô ấy hả hê khi em gặp khó khăn và sẽ rất vui mừng khi thấy em bị đánh bại.

“Rebecca Dew bảo chẳng ai có thể làm bạn với cô ấy. Vài ba lần hai bà góa đã mời cô ấy đến ăn tối Chủ nhật... những con người dễ mến này luôn làm vậy với những kẻ cô đơn, và lúc nào cũng chuẩn bị món xa lát gà ngon

nhất cho họ... nhưng cô ấy chẳng bao giờ đến. Thế là họ đành bỏ cuộc bởi vì, như dì Kate nói, ‘việc gì cũng có giới hạn của nó’.

“Có tin đồn rằng cô ấy rất có tài, biết hát và ngâm thơ... ‘diễn cảm’, theo như lời Rebecca Dew... nhưng chẳng chịu trở tài bao giờ. Dì Chatty có lần nhờ cô ấy ngâm thơ trong một bữa ăn tối do nhà thờ tổ chức.

“ ‘Chúng tôi thấy cách cô ta từ chối rất là thô lỗ,’ dì Kate kể.

“ ‘Nghe như gầm gừ ấy,’ Rebecca Dew tiếp.

“Katherin có giọng trầm và khàn... gần như giọng đàn ông... và đúng là khi cô ấy không vui thì nghe như tiếng gầm gừ vậy.

“Cô ấy không đẹp nhưng cô ấy có thể cố gắng khiến mình ưa nhìn hơn. Da cô ấy sẫm và ngăm đen, mái tóc đen nhánh đẹp tuyệt lúc nào cũng được hát ngược để lộ vàng trán cao và quấn lại thành một búi vụng về sau cổ. Đôi mắt không cùng màu với tóc, trong vắt và ánh màu hổ phách dưới cặp lông mày đen. Cô ấy có đôi tai đáng phải khoe ra và đôi bàn tay đẹp nhất mà em từng nhìn thấy. Ngoài ra, miệng cô ấy rất cân đối. Nhưng cách ăn vận thì thật là khủng khiếp. Dường như cô ấy có biệt tài tìm ra màu sắc và kiểu dáng mà mình không nên mặc. Chọn màu xanh thẫm buồn tẻ và màu xám nhếch nhác, những hoa văn sọc khiến thân hình cao gầy của cô ấy càng thêm cao hơn và gầy hơn. Và quần áo của cô ấy lúc nào cũng nhàu nhĩ y như vừa được mặc đi ngủ.

“Cách cư xử của cô ấy hết sức khó ưa... như Rebecca Dew hay nói, trông cô ấy lúc nào cũng như đang có dằm ở vai vậy. Mỗi lần đi lướt qua cô ấy trên cầu thang, em cứ có cảm giác cô ấy đang nghĩ những điều kinh khủng về em. Cứ mỗi lần nói chuyện là cô ấy lại khiến em cảm giác như mình đang lỡ lời. Thế nhưng em lại cảm thấy buồn thay cô ấy... mặc dù em biết cô ấy sẽ rất phần uất trước lòng thương hại của em. Và em không thể làm bất cứ điều gì để giúp đỡ cô ấy vì cô ấy không muốn được giúp đỡ. Cô ấy thực sự căm ghét em. Một ngày nọ, khi ba người chúng em ngồi cả trong phòng giáo viên, em đã ra một quyết định có phần vi phạm một luật lệ bất thành văn

trong trường học, và Katherine nhận xét gay gắt rằng, ‘Có lẽ cô nghĩ rằng cô muốn làm gì cũng được, cô Shirley ạ.’ Vào một dịp khác, khi em đề nghị một số thay đổi mà em nghĩ sẽ có ích cho trường học, cô ấy lại mỉm cười khinh thị, ‘Tôi không quan tâm đến truyện cổ tích.’ Một lần khác nữa, khi em khen ngợi công việc và cách thức giảng dạy của cô ấy, cô ấy đáp trả, ‘Bên trong lọ mật này có bao nhiêu con ruồi chết vậy?’

“Nhưng điều khiến em khó chịu nhất là... ôi, một ngày nọ em tình cờ cầm lên một quyển sách của cô ấy đặt trong phòng giáo viên, liếc qua trang đầu sách, em nói:

“ ‘Tôi mừng vì chị viết tên là K. Katherine, nghe quyền rũ hơn Catherine nhiều, cũng như chữ K nghe nghịch hơn hẳn chữ C đom đàng vậy.’

“Cô ấy không trả lời em, nhưng lời nhắn kế tiếp của cô ấy được ký tên là ‘Catherine Brooke’!

“Em ách xì liên tục trên suốt quãng đường về nhà

“Em thực lòng muốn đầu hàng không cố làm thân với cô ấy nữa, nếu không có một cảm giác kỳ lạ vô căn cứ rằng dưới lớp vỏ gai góc và phớt tỉnh, cô ấy thực sự khát khao muốn có ai đó bầu bạn.

“Tóm lại, trước thái độ chống đối của Katherine và cách cư xử của họ nhà Pringle, em không biết mình sẽ ra sao nếu không có Rebecca Dew thân yêu và những lá thư của anh... và bé Elizabeth nữa.

“Cuối cùng em cũng làm quen được với bé Elizabeth. Và cô bé dễ thương nhất trần đời.

“Ba đêm trước, em cầm cốc sữa ra cánh cửa bên hông và bé Elizabeth đích thân ra lấy sữa chứ không phải là bà giúp việc, đầu cô bé chỉ vừa đủ nhô lên khỏi nửa dưới cánh cửa đóng kín, thế nên khuôn mặt cô bé như được đóng khung giữa những nhánh thường xuân. Cô bé có thân hình nhỏ nhắn,

nước da trắng xanh, tóc vàng óng và khuôn mặt mang vẻ trầm tư. Dưới ánh chiều thu chập choạng, cô bé nhìn em bằng đôi mắt to màu nâu lấp lánh ánh vàng. Mái tóc vàng kim rẽ ngôi giữa, giữ sát vào đầu bởi một chiếc lược tròn, rồi xõa bồng bềnh xuống vai. Cô bé mặc một chiếc váy bông kẻ ô xanh lơ với dáng vẻ một nàng công chúa ở xứ sở thần tiên. Cô bé có vẻ ‘mảnh khảnh’ như Rebecca Dew thường nói, gọi cho em nghĩ tới một đứa bé có phần nào suy dinh dưỡng... không phải nơi cơ thể mà trong tâm hồn. Cô bé giống một sợi ánh trăng hơn là một tia nắng.

“ ‘Và đây là Elizabeth ư?’ em thốt lên.

“ ‘Đêm nay thì không,’ cô bé nghiêm túc đáp. ‘Đây là đêm em là Betty vì em yêu tất cả mọi thứ trên thế gian này. Đêm qua em là Elizabeth và đêm mai em có thể trở thành Beth. Tất cả phụ thuộc vào việc em cảm thấy thế nào.’

“Trong lòng em chợt trỗi dậy một cảm giác như vừa gặp được tri âm tri kỷ. Em lập tức cảm thấy rung động.

“ ‘Thật tuyệt khi có một cái tên mà ta có thể dễ dàng thay đổi theo ý thích mà vẫn cảm thấy đó là tên mình.’

“Bé Elizabeth gật đầu.

“ ‘Em có thể chế ra rất nhiều cái tên từ Elizabeth. Elsie này, Betty này, Bess này, Elisa này, rồi Lisbeth và Beth nữa... nhưng không bao giờ là Lizzie. Em không bao giờ có thể cảm thấy mình là Lizzie.’

“ ‘Ai mà cảm thấy được thế chứ?’ em đáp ngay.

“ ‘Cô có cho rằng em thật ngớ ngẩn không, cô Shirley? Bà cố và bà giúp việc nghĩ thế đấy.’

“ ‘Không ngờ ngân tí nào đâu... rất khôn ngoan và rất thú vị,’ em đã trả lời như thế.

“Bé Elizabeth mở to mắt quan sát em qua vành cốc. Em cảm thấy như mình đang được đong đếm bởi một cán cân tâm hồn bí ẩn nào đó, và chẳng bao lâu sau, em rất vui mừng nhận thấy mình đủ sức qua cầu. Bởi vì bé Elizabeth nhờ em một việc... và bé Elizabeth không bao giờ nhờ vả người mà cô bé không ưa.

“ ‘Phiền cô nhắc chú mèo lên để em vuốt ve một chút được không?’ cô bé rụt rè hỏi.

“Lúc ấy Xám Tro đang cọ cọ vào chân em. Em nhắc bông nó lên và bé Elizabeth thò bàn tay nhỏ xíu ra xoa xoa đầu nó vẻ vui sướng.

“ ‘Em thích mèo hơn em bé,’ cô bé lên tiếng rồi nhìn em với bộ dạng hơi thách thức khá là lạ, cứ như cô bé biết em sẽ sốc lắm nhưng vẫn phải nói lên sự thật.

“ ‘Cô đoán em chưa có nhiều dịp chơi với các em bé đâu, cho nên em không biết chúng đáng yêu đến mức nào,’ em mỉm cười đáp. ‘Em có nuôi riêng một chú mèo nào không?’

“Elizabeth lắc đầu.

“ ‘Ồ, không đâu; bà cố không thích mèo. Và bà giúp việc thì ghét chúng lắm. Đêm nay bà giúp việc không có nhà, cho nên em mới có thể tự đi lấy sữa. Em thích đi lấy sữa lắm, bởi vì bác Rebecca Dew là một người rất dễ ưa.’

“ ‘Thế em có buồn vì hôm nay bác ấy không đến không?’ em cười hỏi.

“Bé Elizabeth lắc đầu.

“ ‘Không đâu, cô cũng rất dễ mến. em rất mong được làm quen với cô, nhưng em đã sợ khó mà làm được thế trước Ngày Mai.’ ”

“Chúng em đứng đó trò chuyện trong khi Elizabeth nhấm nháp từng ngụm sữa một và kể cho em mọi điều về Ngày Mai. Bà giúp việc bảo cô bé rằng Ngày Mai sẽ chẳng bao giờ đến, nhưng Elizabeth biết là không phải vậy. Nó sẽ đến vào một lúc nào đó. Vào một buổi sáng đẹp trời nào đó, cô bé sẽ bừng tỉnh dậy và thấy rằng hiện đang là Ngày Mai. Và rồi nhiều điều sẽ xảy ra... những điều tuyệt vời kỳ diệu. Cô bé thậm chí có thể có cả một ngày trời để làm mọi điều mình thích mà chẳng bị ai giám sát... dẫu em nghĩ rằng Elizabeth cảm thấy *điều đó* quá tốt đẹp nên chẳng thể trở thành hiện thực kể cả trong Ngày Mai. Hoặc cô bé có thể khám phá ra con đường cảng dẫn đến đâu... con đường uốn khúc quanh co như một chú rắn đỏ đáng yêu dẫn đến điểm tận cùng của thế giới, Elizabeth nghĩ thế đấy. Có thể đó là nơi tọa lạc của đảo Hạnh Phúc. Elizabeth tin chắc rằng đảo Hạnh Phúc tồn tại ở một nơi nào đó là chốn bỏ neo cho những chiếc thuyền không bao giờ quay về nữa, và cô bé sẽ tìm thấy nơi đó khi Ngày Mai đến.

“ ‘Và khi Ngày Mai đến,’ Elizabeth tuyên bố, ‘em sẽ nuôi một triệu con chó và bốn mươi lăm con mèo. Em nói vậy với bà cố khi bà không cho em nuôi mèo con, cô Shirley ạ, và bà tức giận mắng em là, “Tôi không ưa cái kiểu ăn nói như thế, quý cô Hồn Xước ạ.” Em bị bắt nhìn đờ đẫn đi ngủ... nhưng em không cố ý hồn xước đâu. Và em không ngủ nổi, cô Shirley ạ, bởi vì bà giúp việc nói với em rằng bà biết có đứa bé chết trong giấc ngủ vì đã nói năng hồn xước.’ ”

“Khi Elizabeth đã uống hết cốc sữa, một tiếng gõ sắc gọn vang lên từ một cửa sổ nào đó bị khuất bóng sau hàng vân sam. Em đoán là này giờ bọn em đã bị theo dõi. Nàng tiên bé bỏng của em chạy vội đi, mái tóc vàng óng lấp lánh giữa lối đi xuyên qua hàng vân sam sẫm tối rồi biến mất.

“ ‘Con bé có tí tuổi mà kỳ quặc lắm,’ Rebecca Dew nhận xét khi nghe em kể lại chuyện phiêu lưu của mình... thực đấy, chẳng hiểu sao nó lại đặc sắc chẳng khác gì một chuyến phiêu lưu, Gilbert ạ. ‘Một ngày nọ, con bé hỏi tôi, “Bác có sợ sự tử không, Rebecca Dew? “ “Ta chưa thấy con nào nên chưa trả lời được,” tôi đáp. “Ngày Mai sẽ có hàng hà sa số sự tử,” con bé kể,



“nhưng chúng đều là những chú sư tử dễ thương thân thiện. “ “Bé con, cháu sẽ bị lè đây nếu cứ nhìn mãi như thế,” tôi khuyên. Con bé cứ như đang nhìn xuyên qua tôi để thấy thứ gì đó ở Ngày Mai của nó. “Cháu đang suy ngẫm sâu xa, bác Rebecca Dew ạ,” con bé đáp. Vấn đề của con bé ấy là nó không cười đùa đủ mức cần thiết.’

“Em nhớ là Elizabeth chẳng hề cười lần nào trong suốt cuộc nói chuyện của bọn em. Em cảm nhận thấy là cô bé chưa học được cách cười. Căn nhà lớn quá tĩnh lặng, cô đơn và chẳng có lấy một tiếng cười nào. Nó có vẻ xám xịt và ảm đạm ngay cả khi thế gian tung bừng mọi sắc thu như bây giờ. Bé Elizabeth bỏ quá nhiều thời giờ để lắng nghe những lời thì thầm trong quá khứ.

“Em nghĩ rằng một trong những nhiệm vụ của em ở Summerside là sẽ dạy cô bé cách cười.

“Người bạn dịu dàng nhất, chân thành nhất của anh

“ANNE SHIRLEY.

“Tái bút: Cũng là bắt chước bà ngoại của dì Chatty đây!”

### Chương 3

“Bạch Dương Lộng Gió,

“Đường Ma,

“S’side,

“Ngày 25 tháng Mười.

“GILBERT THÂN YÊU:

“Anh biết gì không ? Em đã đến dùng bữa tối ở Đồi Phong!

“Bà cô Ellen đích thân viết thư mời đấy nhé. Rebecca Dew hết sức phấn khích... chị ấy cứ đinh ninh rằng họ sẽ chẳng thêm để ý gì đến em. Và chị ấy tin chắc rằng lời mời đó không xuất phát từ lòng hiếu khách.

“ ‘Bọn họ che giấu một động cơ nham hiểm nào đó, tôi bảo đảm thế!’ chị kêu lên.

“Em thực sự cũng nghĩ trong bụng như vậy.

“ ‘Nhớ mặc bộ váy đẹp nhất của cô đấy,’ Rebecca Dew ra lệnh.

“Thế là em mặc bộ váy tơ xinh đẹp màu kem in hoa violet tím và bới tóc theo kiểu mới với mái rũ xuống đằng trước trán. Cực kỳ hợp luôn.

“Các quý bà ở Đồi Phong thực sự thú vị theo cách riêng của họ, Gilbert ạ. Em có thể mến họ nếu họ cho phép em làm thế. Đồi Phong là một tòa nhà ngạo nghễ biệt lập, với hàng cây vây kín, chẳng thêm ghé mắt làm thân với những căn nhà bình thường khác. Trong vườn cây có đặt một bức tượng gỗ chạm lớn màu trắng được lấy từ mũi con tàu danh tiếng của cố thuyền trưởng Abraham, con tàu *Đi Mà Hỏi Nàng*, ngải bụi lăn tăn như sóng gợn quanh bậc thềm đằng trước, loại cây này được một người Pringle di cư đầu tiên mang đến đây từ cự lục địa. Một tổ tiên khác của họ từng chiến đấu trong trận Minden và thanh kiếm của ông ta được treo trên tường phòng khách bên cạnh chân dung thuyền trưởng Abraham. Thuyền trưởng Abraham là cha của họ và họ rõ ràng là rất tự hào về ông ta.

“Họ treo những tấm gương nặng nề trên những bệ cửa sổ đen chạm trổ cổ kính, một hộp thủy tinh bên trong là những đóa hoa bằng sáp, những bức tranh khoe vẻ đẹp của những con thuyền xưa cũ, một vòng hoa trang trí bên từ tóc của mọi người mang họ Pringle, những vỏ ốc xà cừ lớn và tấm chăn bông thêu vô số những chiếc quạt li ti trải trên giường dành cho khách,

“Chúng em ngồi trên những chiếc ghế gỗ gụ Sheraton ngoài phòng khách. Giấy dán tường nặng nề với sọc óng ánh bạc. Màn gấm thêu kim tuyến trĩu xuống nơi cửa sổ. Mặt bàn làm toàn bằng đá cẩm thạch, trên một chiếc bàn còn đặt hình mẫu thu nhỏ của một con thuyền với thân màu đỏ sậm và buồm trắng như tuyết, chiếc *Đi Mà Hỏi Nàng*. Một chiếc đèn chùm khổng lồ làm toàn bằng thủy tinh đu đưa lơ lửng trên trần nhà. Một mặt gương tròn với chiếc đồng hồ ở trung tâm... một món đồ do thuyền trưởng Abraham mang về từ ‘bên bờ xa lạ’. Nó thật tuyệt vời. Em muốn có một tấm gương tương tự nơi ngôi nhà mơ ước của chúng ta.

“Ngay cả những bóng ma cũng hết sức đặc sắc và truyền thống. Bà Ellen khoe với em hàng triệu... xấp xỉ cỡ đó... tấm ảnh của gia đình Pringle, nhiều tấm được in trắng và bọc da. Một con mèo lớn lông đồi mỗi bước vào, nhảy lên đầu gối của em và lập tức bị bà Ellen đuổi vào bếp. Bà ấy xin lỗi em vì chuyện này. Nhưng em đoán chắc bà ấy đã xin lỗi trước với con mèo trong nhà bếp rồi.

“Bà Ellen gần như làm chủ buổi nói chuyện. Bà Sarah, nhỏ nhắn trong bộ váy lụa đen và váy lót hồ bột, mái tóc trắng như tuyết, đôi mắt đen láy chẳng kém màu trang phục, đôi bàn tay gầy guộc nổi gân xếp lại trên đùi giữa những viên đăng ten tinh tế, trông bà ấy có vẻ buồn bã, đáng yêu và dịu dàng, dường như quá mong manh để có thể mở miệng nói chuyện. Thế nhưng, Gilbert ạ, em có cảm giác rằng mọi người trong gia tộc Pringle, kể cả bà Ellen, đều là con rối trong tay bà ấy.

“Chúng em đã có một bữa ăn tối ngon lành. Nước vừa đủ lạnh, khăn ăn tuyệt đẹp, chén đĩa và ly tách mỏng tang. Chúng em được phục vụ với một cô hầu có bộ dạng hững hờ và quý tộc chẳng kém hai bà chủ. Nhưng bà Sarah giả vờ hơi bị lãng tai mỗi khi em mở miệng nói chuyện và em cảm thấy mỗi miếng ăn như nghẹn lại ở miệng. Mọi can đảm xì hơi hết sạch. Em cảm thấy mình như một con ruồi đáng thương bị dính bẫy. Gilbert ạ, em không bao giờ, không thể nào chinh phục hoặc dành thắng lợi trước gia đình Hoàng tộc này. Em thấy trước là mình phải từ chức vào dịp năm mới quá. Em chẳng có chút cơ hội nào khi chống lại một gia tộc như thế.

“Thế nhưng em không khỏi cảm thấy chút nuối tiếc cho hai bà cô già này khi nhìn quanh căn nhà. Nơi này từng rất *sống động*... từng có người được sinh ra... qua đời... hoan ca... trải qua giấc ngủ, tuyệt vọng, sợ hãi, niềm vui, tình yêu, hy vọng, căm ghét. Vậy mà bây giờ nó chẳng còn gì ngoài những kỷ niệm mà họ bầu vùi vào... và niềm kiêu hãnh trong họ.

“Dì Chatty đang rất bất an vì hôm qua khi giờ tắm ga sạch ra để trải lên giường em, gì nhìn thấy một vết nhăn hình thoi ở giữa. Dì chắc chắn nó báo trước một cái chết trong gia đình. Dì Kate ghét cay ghét đắng cái lối suy nghĩ mê tín dị đoan như thế. Nhưng em thấy mình khá là mến những người hay mê tín. Họ đem lại những màu sắc cho cuộc sống. Cuộc sống này hẳn là khá xám xịt buồn chán nếu tất cả mọi người ai cũng khôn ngoan, lý trí... và *tốt đẹp*, phải không anh? Khi đó thì chúng mình biết nói về chuyện gì nữa đây chứ?

“Một *thảm họa* đã xảy ra ở chỗ chúng em vào hai đêm trước. Xám Tro ở bên ngoài suốt đêm, mặc cho chị Rebecca Dew gào oang oang ‘Mèo mèo’ ở sân sau. Và sáng hôm sau khi nó xuất hiện trở lại... ôi chao ơi, nhìn thật là thảm hại! Một mắt nhắm tịt lại và hàm thì sưng một cục lớn như quả trứng. Bùn đất bám cứng trên bộ lông và một chân bị cắn nát. Nhưng con mắt tốt còn sót lại của cu cậu mới ánh lên vẻ đắc thắng không hề hối hận làm sao chứ! Các bà góa phát khiếp lên, nhưng Rebecca Dew hớn hờ tuyên bố, ‘Cái con mèo này chưa hề có cuộc vật lộn dữ dội đến thế bao giờ. Và tôi dám cược rằng con mèo đối thủ của nó trông còn thảm hại hơn nhiều!’

“Tôi nay sương mù trườn khắp bên cạnh, làm nhòe đi con đường màu đỏ nơi bé Elizabeth muốn thám hiểm. Mọi khu vườn trong thị trấn liền đồng loạt đốt cỏ dại và lá rụng, sự kết hợp giữa khói và sương mù khiến đường Ma trở nên mờ ảo, hấp dẫn và mê ly. Đã trễ rồi và giường của em vẫy gọi, ‘Có giấc ngủ sẵn sàng đợi cô đây.’ Em đã bắt đầu quen với chuyện leo thang lên giường rồi... và leo xuống nữa chứ. Ôi, Gilbert, em chưa hề kể chuyện này với bất kỳ ai, nhưng nó quá buồn cười nên em chẳng thể giữ riêng một mình được nữa. Buổi sáng đầu tiên thức dậy ở Bạch Dương Lộng Gió, em quên bẵng cái bậc thang và hớn hờ nhảy vọt ra khỏi giường. Em té phịch xuống đất như một bao tải gạo, nếu chúng kiến thì chị Rebecca Dew sẽ nói vậy đấy. May là không gãy cái xương nào, nhưng em bị bầm tím suốt cả tuần.

“Giờ thì em và bé Elizabeth đã trở thành bạn rất thân. Mỗi chiều tôi cô bé tự ra lấy sữa bởi vì bà giúp việc bị vật ngã bởi căn bệnh mà Rebecca Dew gọi là ‘*viêm cánh phổi*’. Em luôn thấy cô bé đứng ở cánh cửa nơi bức tường, chờ đợi em xuất hiện, đôi mắt to lấp lánh ánh chiều tà. Chúng em trò chuyện vui vẻ qua cánh cổng chưa hề được mở ra suốt nhiều năm liền. Elizabeth nhấm nháp sữa càng chậm càng tốt để kéo dài cuộc trò chuyện của chúng em. Lúc nào cũng vậy, ngay khi cô bé hớp xong giọt cuối cùng, tiếng gõ gõ vào cửa sỏ lại vang lên.

“Em khám phá ra một trong những điều nhất định sẽ xảy ra vào Ngày Mai là cô bé sẽ nhận được một lá thư từ cha. Cô bé chưa hề nhận được một lá thư nào như vậy. Em tự hỏi người đàn ông ấy nghĩ thế nào.

“ ‘Cô biết không, ông không thể nhìn mặt em được, cô Shirley ạ,’ cô bé kể với em, ‘nhưng lẽ ra ông không nên lờ đi chuyện viết thư cho em.’

“ ‘Ai nói với em là cha không thể nhìn mặt em được?’ em bực bội vặn lại.

“ ‘Bà giúp việc.’ (Mỗi khi Elizabeth nói ‘Bà giúp việc’, em có thể tưởng tượng ra bà ta như một chữ B to đùng đáng sợ đầy đe dọa.) ‘Hẳn là thế nếu không thì cha thỉnh thoảng cũng đến thăm em rồi.’

“Đêm đó cô bé là Beth... chỉ khi là Beth cô bé mới chịu nhắc đến cha. Khi cô bé là Betty, cô bé làm mặt xấu với bà cố và bà giúp việc sau lưng họ, nhưng khi biến thành Elsie, cô bé cảm thấy có lỗi khi làm vậy và nghĩ rằng phải thú nhận lỗi lầm, nhưng cứ sợ phát khiếp lên. Rất hiếm khi cô bé chịu làm Elizabeth, khi đó cô bé có vẻ mặt của một người biết lắng nghe những khúc nhạc thần tiên và có thể hiểu được lời thì thầm riêng tư giữa hoa hồng và me đất. Gilbert ạ, cô bé có duyên đến lạ kỳ... nhạy cảm như một chiếc lá bạch dương run rẩy trong gió, và em thương cô bé biết nhường nào. Em tức điên lên khi biết hai bà già đáng ghét đó buộc cô bé đi ngủ trong bóng tối.

“ ‘Bà giúp việc bảo em đã đủ lớn để ngủ không cần đèn rồi. Nhưng em cảm thấy mình còn nhỏ bé lắm, cô Shirley ơi, bởi vì ban đêm thật mênh mông và đáng sợ. Trong phòng em có đặt một con quạ nhồi bông và em sợ nó lắm. Bà giúp việc bảo em rằng nó sẽ mở mắt em ra nếu em khóc. Đương nhiên, cô Shirley ơi, em không tin đây là thật, nhưng em vẫn cứ sợ. Mọi vật thì *thầm* với nhau vào buổi đêm. Nhưng ở Ngày Mai, em sẽ không sợ hãi bất cứ điều gì... ngay cả chuyện bị bắt cóc nữa!’

“ ‘Nhưng Elizabeth ơi, em chẳng thể nào bị bắt cóc được cả.’

“ ‘Bà giúp việc bảo nếu em đi bất cứ nơi nào một mình hoặc nói chuyện với người lạ thì em sẽ bị bắt cóc. Nhưng cô đâu phải là người lạ, phải không cô Shirley?’

“ ‘Không, cưng à. Ở Ngày Mai, chúng ta đã biết nhau từ lâu lắm rồi,’ em đã trả lời cô bé như thế.”

## Chương 4

“Bạch Dương Lộng Gió,

“Đường Ma,

“S’ side

“Ngày 10 tháng Mười.

“ANH THÂN YÊU NHẤT ĐỜI:

“Em từng ghét cay ghét đắng những kẻ dám làm hỏng bút của em. Nhưng em không thể ghét Rebecca Dew mặc dù chị có thói quen dùng bút của em để chép lại các công thức nấu ăn khi em đang ở trường. Chị ấy vừa làm chuyện đó một lần nữa và kết quả là lần này anh sẽ không nhận được lá thư chan chứa tình cảm hay một lá thư dài dằng dặc đâu. (Người yêu đầu đời.)

“Đế đã ngân nga xong bài hát cuối cùng. Buổi tối trở nên lạnh cóng đến mức em đã có một bếp lò gỗ nhỏ xinh hình chữ nhật đặt trong phòng. Rebecca Dew đã dọn chỗ cho nó... vì thế em đã tha thứ cho chị ấy về chuyện cây bút. Chẳng có gì mà chị ấy không làm được cả; và chị ấy luôn nhớ thắp lò sẵn cho em mỗi khi em từ trường về nhà. Nó là một chiếc bếp lò nhỏ tí ti... em có thể tự tay nhắc nó lên. Trông nó giống như một chú chó mực nhỏ lanh lợi đứng trên bốn chiếc chân thép vòng kiềng. Nhưng khi anh đổ đầy những nhánh gỗ thông vào đó, nó sẽ đở bưng lên và tỏa ra hơi nóng tuyệt vời, anh không thể tưởng tượng nổi nó ấm cúng đến nhường nào đâu. Giờ em đang ngồi trước nó, đặt chân lên bệ lò nhỏ tí ti, đặt giấy lên đầu gối và viết ngoáy cho anh vài dòng.

“Tất cả mọi người ở Summerside... gần như thế... đều đến dự vũ hội của Hardy Pringle. *Em* không được mời. Và Rebecca Dew hết sức bực bội vì điều đó, đến mức em chẳng muốn là Xám Tro vào lúc này. Nhưng khi em nghĩ đến Myra, con gái của ông Hardy, xinh đẹp và ngốc nghếch, cố gắng chứng minh trong bài kiểm tra rằng hai góc ở đáy một tam giác cân là bằng nhau, em quyết định tha thứ cho toàn thể gia tộc Pringle. Và tuần vừa rồi, cô bé còn ngờ nghếch liệt kê cả ‘cây treo cổ’ trong danh sách các loại cây! Tuy nhiên, nói cho công bằng thì không phải mọi lần cười té ghế đều xuất phát từ gia tộc Pringle. Blake Fenton vừa đây định nghĩa một con cá sấu là ‘một loại

cá xấu'. Đó là những tràng cười sảng khoái tô điểm cho cuộc đời giáo viên!

“Đêm nay không chừng trời sẽ đổ tuyết. Em thích những buổi tối khi trời âm u muốn đổ tuyết. Gió thổi luôn qua ‘cây cối và pháo đài’, khiến căn phòng ấm cúng của em như càng thêm ấm. Chiếc là vàng rực cuối cùng sẽ bị rút rời khỏi hàng dương vào tối nay.

“Đến giờ thì em nghĩ mình đã được mời đến ăn tối ở mọi nhà rồi... Ý em là nhà của tất cả học sinh của em, cả ở thị trấn và ở ngoài ven. Và chao ôi, Gilbert mến thương, em đã *quá* ngán món mứt bí rồi! Món mứt bí sẽ không bao giờ, không bao giờ được tồn tại trong ngôi nhà mơ ước của chúng mình.

“Hầu như ở khắp mọi nơi em đến vào tháng vừa rồi, em đều phải ăn MB trong bữa ăn tối. Lần đầu tiên dùng thử, em đã thích ngay... nó vàng óng ánh đến mức em cảm thấy mình đang ăn món mứt mặt trời... và thế là em đã khinh suất mà tăng bốc nó lên tận mây xanh. Tin đồn lan nhanh rằng em đặc biệt mê món MB và thế là mọi người ai cũng đặc biệt chuẩn bị món đó cho em. Tối qua em đến dùng bữa ở nhà ông Haminton và Rebecca Dew đảm bảo với em rằng em sẽ không phải ăn món MB bởi chẳng ai trong nhà Haminton thích món đó cả. Nhưng khi chúng em ngồi xuống dùng bữa, ngay trên tủ búp phê là một chiếc bát thủy tinh chạm trổ đựng MB đầy vun.

©STENT: <http://daotieuvu.blogspot.com>

“ ‘Tôi chẳng có tí *mức pí* nào cả,’ bà Haminton vừa kể vừa hào phóng xúc cho em một đĩa đầy, ‘nhưng tôi nghe nói cô mê nó hết *xức*, cho nên Chủ nhật rồi, khi đến nhà cô em họ dưới Lowvale, tôi bảo nó, ‘chị mời cô Shirley tới ăn tối tuần này và cô ấy mê món *mức pí* hết *xức*. Em cho chị mượn một lọ cho cô ấy nhé.’ Thế là nó xúc cho tôi ngay, và cô cứ mang hết phần còn thừa về nhà mà dùng.’

“Ước gì anh nhìn thấy được khuôn mặt của Rebecca Dew khi em trở về từ nhà ông Haminton cầm theo một lọ thủy tinh đựng MB đầy tới hai phần ba! Ở nhà chẳng ai ưa món đó, thế là bọn em lén lút chôn nó ngoài vườn lúc nửa đêm.



“ ‘Cô sẽ không viết chuyện này đăng báo chứ?, chị ấy lo âu hỏi. Kể từ khi Rebecca Dew phát hiện ra rằng em thỉnh thoảng sáng tác truyện gửi cho các tạp chí, chị ấy luôn sống trong sợ hãi... hoặc hy vọng, em không biết chắc nữa... rằng em sẽ kể tất cả mọi chuyện xảy ra ở Bạch Dương Lộng Gió lên báo. Chị ấy muốn em ‘viết về gia tộc Pringle và xia xói bọn họ’. Nhưng trời ơi, chính bọn Pringle mới đang xia xói em và kẹt giữa những chuyện đó và công việc ở trường, em chẳng còn mấy thời gian để mà sáng tác.

“Giờ chỉ còn những chiếc lá úa và nhánh cây đóng băng trong vườn mà thôi. Rebecca Dew dùng dây lạt buộc những nhánh hồng lại rồi trùm túi khoai tây lên, và dưới ánh hoàng hôn, trông chúng giống như một đám ông già gù lưng chống gậy.

“Hôm nay em nhận được một tấm thiệp của Davy với mười sáu x thay cho mười nụ hôn và một lá thư từ Priscilla được viết trên một loại giấy do ‘một người bạn ở Nhật’ gửi cho... tờ giấy mỏng mượt mà có in hoa anh đào chìm phía trên thoát ẩn thoát hiện. Em có vài nghi vấn về người bạn đó của cô nàng rồi. Nhưng lá thư dày cộp của anh là món quà tuyệt vời nhất trong ngày của em. Em đọc đi đọc lại đến bốn lần để nhắm nháp trọn mọi hương vị của nó... giống như chú chó liếm nhả bóng đĩa đồ ăn vậy! Đó hẳn không phải là một cách ví von lãng mạn, nhưng đó là suy nghĩ chọt lóe lên trong đầu em lúc này. Thế nhưng thư từ, ngay cả những lá thư ngọt ngào nhất, cũng không làm em *thỏa mãn*. Em muốn nhìn thấy *anh*. Em mừng là chỉ còn năm tuần nữa là sẽ đến kỳ nghỉ Giáng sinh.”

## Chương 5

Vào một buổi chiều tối vào cuối tháng Mười một, Anne ngồi trước ô cửa sổ tháp, miệng ngậm bút, mắt mơ màng nhìn ra thế giới chìm đắm trong ánh chiều tà và chọt nghĩ bụng có lẽ mình nên đi dạo một chuyến ở nghĩa địa cũ. Cô chưa ghé qua đó lần nào, cô thích đi lang thang dọc đường cảng hay xuyên qua khu rừng bu lô và phong mỗi chiều hơn. Tuy nhiên, luôn có một

khoảng thời gian vào tháng Mười một, sau khi lá cây đã rụng hết, ấy cũng là lúc cô cảm thấy thật khiêm nhã khi tự tiện làm phiền khu rừng... bởi mọi vẻ đẹp thế tục của chúng đã rời đi, và hào quang thần tiên trắng trong thuần khiết vẫn còn chưa buông xuống. Thế là Anne buộc mình ghé qua nghĩa trang. Hiện giờ cô cảm thấy quá ngã lòng và tuyệt vọng đến mức nghĩa trang cũng là một nơi khá vui vẻ đối với cô. Hơn nữa, người nhà Pringle được chôn đây ở đó, Rebecca Dew bảo thế. Họ an nghỉ ở đây qua nhiều thế hệ, ưa thích nó hơn hẳn nghĩa trang mới cho đến khi ‘chẳng còn chỗ nào để chen chân’. Anne cảm thấy mình sẽ được khích lệ một cách tích cực khi tận mắt chứng kiến cảnh vô số người họ Pringle tụ tập ở nơi họ chẳng thể làm phiền được bất cứ ai nữa.

Về vấn đề với gia tộc Pringle, Anne cảm thấy mình đã phải bó tay rồi. Càng lúc tình hình càng trở nên tồi tệ cứ như một cơn ác mộng. Kế hoạch phản kháng và hỗn hào một cách tinh vi mà Jen Pringle tổ chức cuối cùng cũng tiến đến thời khắc quyết định. Vào một ngày tuần trước, cô đã yêu cầu lớp cuối cấp viết một bài luận với đề tài ‘Chuyện quan trọng nhất xảy ra trong tuần’. Jen Pringle đã viết một bài văn tuyệt vời... con bé quý sù ầu ấy vốn *rất* thông minh... và đã chèn vào đó một lời xúc phạm lấu cá đến cô giáo... một lời xúc phạm quá rõ ràng đến mức không thể nào lờ đi được. Anne đuổi con bé về nhà, bảo rằng phải xin lỗi mới cho phép vào học tiếp. Tình hình cực kỳ gay cấn. Giờ đây cuộc chiến giữa cô và gia tộc Pringle đã chính thức bắt đầu. Và Anne đáng thương biết rõ rằng cờ chiến thắng bên nào sẽ được treo lên. Hội đồng nhà trường sẽ ủng hộ gia tộc Pringle và cô sẽ bị buộc phải lựa chọn giữa cho phép Jen trở lại học hoặc bị yêu cầu từ chức.

Cô cảm thấy rất cay đắng. Cô đã làm hết sức mình và cô biết mình có thể thành công nếu được cho dù chỉ một cơ hội.

“Đó không phải là lỗi của mình,” cô đau khổ nghĩ bụng. “Ai *có thể* thành công chống lại một đội quân khảng khái và chiến lược cao siêu như thế chứ?”

Nhưng cứ nghĩ đến việc thất bại trở về Chái Nhà Xanh! Chịu đựng sự căm phẫn của bà Lynde và niềm vui sướng của họ nhà Pye! Ngay cả niềm cảm thông của bạn bè cũng sẽ là một nỗi day dứt. Và khi tin về thất bại ở Summerside lan truyền ra ngoài, cô sẽ không bao giờ được giao một trường

học nào nữa.

Nhưng ít nhất bọn họ đã không thắng được cô trong buổi biểu diễn kịch nói. Anne cười phá lên có phần tinh quái và đôi mắt của cô có phần lấp lánh đầy tinh nghịch khi nhớ lại mọi chuyện.

Cô đã thành lập một câu lạc bộ sân khấu trường trung học và hướng dẫn các thành viên tập nhanh một vở kịch để biểu diễn quyên góp cho một trong những kế hoạch tâm huyết nhất của mình... mua một số bảng kềm chất lượng tốt cho các lớp học. Cô tự mình nhờ Katherine Brooke giúp đỡ vì dường như Katherine luôn bị đứng ra rìa trong mọi việc. Rất nhiều lần cô không khỏi hối hận về hành động này, bởi Katherine cay độc và thích mỉa mai đay nghiến hơn hẳn thường ngày. Cô ta đưa ra những nhận xét độc địa trong mọi buổi tập và lông mày lúc nào cũng nhíu lên. Tệ hơn nữa, chính Katherine nằng nặc đòi phải cho Jen Pringle đóng vai nữ hoàng Mary xứ Scotland.

“Không có ai khác trong trường học có thể diễn vai này,” cô ta giải thích về nóng nảy. “Không ai có tính cách được như thế.”

Anne không chắc mấy về điều này. Cô cho rằng Sophy Sinclair, cô gái cao với đôi mắt nâu và mái tóc dày màu hạt dẻ, sẽ tạo nên một phiên bản nữ hoàng Mary hay hơn Jen nhiều. Nhưng Sophy thậm chí không phải là thành viên của câu lạc bộ và chưa bao giờ đóng kịch.

“Chúng ta không cần dân tay mơ đóng vở kịch này. Tôi không muốn dính dáng đến bất cứ kế hoạch nào không thành công vang dội,” Katherine cau kính bác bỏ, và Anne đành chiều theo. Cô không thể phủ nhận rằng Jen diễn vai này rất tốt. Cô nàng có năng khiếu diễn xuất tự nhiên và có vẻ toàn tâm toàn ý cắm đầu tập luyện. Họ tập kịch bốn buổi chiều một tuần và bên ngoài thì mọi việc diễn ra rất suôn sẻ. Jen dường như rất hứng thú với vai diễn của mình nên cư xử đàng hoàng hết mức mỗi khi có chuyện liên quan đến vở kịch. Anne không xen vào mà chỉ để mặc cho Katherine huấn luyện cô nàng. Tuy nhiên, có một hai lần cô bắt gặp vẻ đắc thắng ranh mãnh trên mặt Jen khiến cô chẳng hiểu vì sao. Cô không thể đoán ra lý do của nó.

Một buổi chiều nọ, ngay sau khi các buổi tập bắt đầu, Anne bắt gặp Sophy Sinclair òa khóc trong góc phòng thay quần áo nữ. Lúc đầu cô gái chớp mạnh đôi mắt nâu sẫm và chổi dây dầy... rồi òa ra thú thật.

“Em rất muốn tham gia vở kịch... trở thành nữ hoàng Mary,” cô gái nức nở. “Em chẳng có cơ hội nào... cha không cho phép em tham gia câu lạc bộ vì phải nộp phí mà tiền ở nhà phải đóng đếm từng xu. Và đương nhiên em chẳng có chút kinh nghiệm nào. Em lúc nào cũng ngưỡng mộ nữ hoàng Mary... chỉ nghe thấy tên của bà thôi là em đã kích động đến run rẩy rồi. Em không tin... em sẽ không bao giờ tin rằng bà ấy nhúng tay vào hành động ám sát Darnley. Sẽ thật tuyệt vời khi tưởng tượng rằng em có thể trở thành bà ấy dù chỉ trong một thoáng!”

Về sau, Anne kết luận rằng thiên thần giám hộ của mình đã thúc đẩy cô giúp đỡ cô học trò nhỏ này.

“Cô sẽ chép lại lời thoại riêng cho em, Sophy ạ, và hướng dẫn em diễn vai nữ hoàng Mary. Đó là cơ hội tốt cho em luyện tập. Hơn nữa, nếu vở kịch được đón nhận tốt, bọn cô định sẽ diễn nó ở nhiều nơi khác nữa, có thêm người diễn thế cũng tốt, nhất là trong trường hợp Jen không có thời gian tham dự. Nhưng cô trò mình chưa cần kể với bất kỳ ai về chuyện này.”

Ngay ngày hôm sau Sophy đã thuộc lòng lời thoại. Mỗi chiều sau khi tan học cô gái cùng Anne lại về Bạch Dương Lộng Gió và diễn tập trong gian phòng tháp. Hai cô trò đã có một khoảng thời gian hết sức vui nhộn, bởi Sophy là một cô gái tinh nghịch ngấm. Vở kịch định sẽ công diễn vào ngày thứ Sáu cuối cùng của tháng Mười một ở tòa thị chính; nó được quảng cáo rộng rãi và vé bán hết sạch sành sanh. Anne và Katherine mất hai buổi chiều trang trí hội trường, thuê ban nhạc và mời một ca sĩ soprano nổi tiếng ở Charlottetown đến hát giữa các màn. Buổi tổng duyệt với trang phục đã thành công mỹ mãn. Jen thật sự xuất sắc và cả dàn diễn viên còn lại cũng không thua kém. Buổi sáng thứ Sáu Jen không đến trường; và chiều hôm đó mẹ cô nàng nhắn lại rằng Jen bị ốm và cổ họng rất đau... họ e là cô nàng đã bị viêm amidan. Mọi người liên quan cảm thấy hết sức thương cô nàng, nhưng chắc chắn cô nàng không thể tham gia biểu diễn vở kịch tối đó rồi.

Katherine và Anne thân thờ nhìn nhau, cảm thấy gằn gũ dù chỉ là một lần trước nỗi tuyệt vọng chung.

“Chúng ta phải hoãn buổi công diễn lại thôi,” Katherine chậm rãi nói. “Và thế có nghĩa là thất bại. Sang tháng Mười hai chúng ta sẽ phải lo lắng rất nhiều chuyện khác. Ôi dào, tôi luôn luôn nghĩ là thật ngốc nghếch khi cố dựng một vở kịch vào thời gian này trong năm mà.”

“Chúng ta sẽ không hoãn lại buổi công diễn,” Anne tuyên bố, đôi mắt cô long lên xanh biếc chẳng kém gì Jen. Cô không nói rõ với Katherine Brooke, nhưng cô biết rõ môn một như mọi chuyện khác trong đời rằng khả năng Jen Pringle bị viêm amidan cũng bằng với khả năng cô lăn đùng ra bệnh trong lúc này vậy. Đây là một cái bẫy ác ý, chẳng biết có thêm tay Pringle nào khác tham gia hay không, mục đích của họ là muốn hủy hoại vở kịch vì cô, Anne Shirley, là người đứng đằng sau.

“Ôi dào, nếu cô muốn thì cô cứ đi mà làm!” Katherine nhún vai khinh khỉnh. “Nhưng cô định sẽ làm gì nào? Nhờ ai đó cầm sách đọc lời thoại u? Như thế sẽ làm hỏng hết cả vở kịch... Mary là linh hồn của vở kịch mà.”

“Sophy Sinclair có thể diễn vai đầy hay chẳng kém gì Jen. Bộ trang phục coi bộ cũng vừa với con bé, và tạ ơn Chúa, chị là người may và vẫn đang giữ nó, chứ không phải là Jen.”

Đêm hôm đó vở kịch được trình diễn đúng hẹn với khán giả ngồi chật ních. Cô bé Sophy tài hoa diễn vai Mary... *trở thành* Mary, điều mà Jen Pringle không bao giờ làm nổi... trông như Mary với bộ váy nhung, đăng ten và trang sức. Các học sinh trường trung học Summerside ngỡ ngàng dõi theo Sophy đầy thán phục, họ chưa bao giờ thấy cô gái mặc thứ gì khác ngoài trừ những chiếc váy vải séc tối om đơn điệu lỗi mốt, áo choàng lùm thùm và chiếc mũ nhãn nhúm. Thế là cô gái nằng nặc bị thuyết phục trở thành thành viên thường trực của câu lạc bộ kịch – Anne đích thân trả hội phí cho cô – và kể từ đó trở đi, cô gái trở thành một trong những học sinh “nổi tiếng” ở trung học Summerside. Nhưng không ai ngờ được hoặc tưởng tượng được, kể cả chính Sophy, rằng đêm hôm đó, cô đã đặt bước đầu tiên trên con đường dẫn tới hào quang danh vọng. Hai mươi năm sau Sophy Sinclair là một trong

những nữ diễn viên hàng đầu ở Mỹ. Nhưng đối với cô có lẽ không tràng pháo tay nào ngọt ngào tuyệt vời bằng những tiếng hò reo náo nhiệt khi màn buông xuống kết thúc vở kịch ở tòa thị chính Summerside.

Câu chuyện mà bà James Pringle đem về nhà kể cho cô con gái Jen hẳn sẽ khiến cho cô nàng mắt xanh lè vì ganh tị nếu như nó vốn không xanh sẵn rồi. Ít nhất cũng có một lần Jen gặp phải quả báo, như Rebecca Dew thốt lên đầy cảm xúc. Và hệ quả của nó là lời xúc phạm trong bài luận “Chuyện quan trọng nhất xảy ra trong tuần.”

Anne đi đến nghĩa địa cũ theo lối mòn giữa hai bờ kè đá phủ rêu cao xen lẫn những cành dương xỉ phủ đầy sương giá. Những cây dương nhon Lombardy mảnh dẻ chưa bị ngọn gió tháng Mười một tước sạch lá mọc cách quãng hai bên đường, in bóng sẫm màu lên những ngọn đồi tím biếc xa tít tắp; nhưng nghĩa trang cũ với nửa số bia mộ đã siêu vẹo được bao quanh bởi hàng linh sam tăm tắp cao ngất ử ê. Anne không nghĩ là sẽ gặp ai ở đó nên có chút bất ngờ khi thấy cô Valentine Courtaloe với chiếc mũi dài thanh tú, đôi môi mỏng mong manh, bờ vai gầy nghiêng nghiêng và phong cách quý phái kiên cường ở đằng sau cánh cổng nghĩa địa. Cô đương nhiên là có quen cô Valentine rồi, cũng như tất cả mọi người khác ở Summerside. Cô ấy là thợ may địa phương “duy nhất” và biết tổng tổng tong mọi chuyện đáng để biết về mọi người, đâu còn sống hay đã chết. Anne muốn đi lang thang trong nỗi cô độc, đọc những dòng văn bia xưa cũ đầy đặc sắc, đoán ra tên của những người thương yêu khuất bóng bị lớp địa y che phủ. Nhưng cô không thể tránh đi khi cô Valentine chuỗi tay khoác lấy tay cô và cùng đi thưởng thức khu nghĩa trang, nơi mà số người nhà Courtaloe an nghỉ cũng đông chẳng kém gì nhà Pringle. Cô Valentine không có một giọt máu Pringle nào và một trong những học trò cưng của Anne là cháu trai của cô. Do vậy, không cần phải quá sức nỗ lực để cư xử lịch thiệp với cô ấy, ngoại trừ chuyện phải để ý không bao giờ được bóng gió rằng cô ấy ‘khâu vá để kiếm sống’. Nghe đồn cô Valentine rất nhạy cảm về chuyện này.

©STENT: <http://daotieuvu.blogspot.com>

“Tôi mừng vì đã tình cờ ghé qua đây chiều nay,” cô Valentine nói. “Tôi có thể kể cho cô nghe mọi chuyện về tất cả mọi người được chôn cất ở đây. Theo ý tôi, cô phải biết hết cả trong lần ngoài của từng xác chết thì mới cảm

thấy thú vị ở nghĩa trang. Tôi thích đi dạo ở đây hơn là ở nghĩa trang mới. Chỉ có những gia đình *lâu đời* mới được chôn cất ở đây, còn nghĩa địa mới thì chỉ toàn những tay mơ Tom, Dick, Harry. Gia tộc Courtaloe được chôn cất ở góc này. Ôi chao, phải nói là gia đình chúng tôi có số đám tang nhiều khủng khiếp.”

“Cháu tưởng gia đình lâu đời nào cũng vậy chứ,” Anne nhận xét, bởi vì rõ ràng cô Valentine đang mong chờ cô nói gì đó đáp lại.

“Đừng có nghĩ là *bất kỳ* gia đình nào cũng được như gia đình tôi,” cô Valentine kêu lên ganh tị. “Chúng tôi rất yếu ớt. Hầu hết chết chỉ vì một cơn ho. Đây là ngôi mộ của dì Bessie của tôi. Dì ấy là một vị thánh sống nếu thánh sống có tồn tại. Nhưng không nghi ngờ gì, bà chị của dì, dì Cecilia, là đề tài trò chuyện thú vị hơn hẳn. Lần cuối cùng gặp dì, dì bảo tôi, ‘Ngôi xuống nào, bé cưng, ngôi xuống nào. Dì sẽ chết vào tối nay lúc mười một giờ mười phút, nhưng không lý gì mà chúng ta không tận dụng những giây phút cuối cùng để tám cho thỏa thuê, ‘Điều kỳ lạ là, cô Shirley ạ, dì ấy quả thật qua đời lúc mười một giờ mười phút. Cô có thể cho tôi biết làm sao mà dì biết trước được như thế không?’”

Anne không thể trả lời.

“Cụ cô Courtaloe được chôn cất ở đây. Năm 1760 cụ đến đây và sống bằng nghề đóng xa quay sợi. Tôi nghe nói trong suốt cuộc đời cụ đóng tới một ngàn bốn trăm chiếc xa. Khi cụ mất, mục sư giảng đoạn Kinh Thánh ‘Công việc bám theo sau’, và lão Myrom Pringle bảo rằng trong trường hợp đó thì con đường đến thiên đường đằng sau ông cố nhà tôi sẽ tắc nghẽn bởi những chiếc xa quay sợi. Cô có cho rằng nhận xét như thế thì chẳng có gu gì cả không, cô Shirley?”

Nếu người nói không phải là một tay Pringle, Anne có lẽ đã không đáp một cách quả quyết như vậy, “Đương nhiên rồi!” Vừa đáp, cô vừa ngắm một bia mộ được trang trí hình sọ người và xương bắt tréo, cứ như cô đang nghi ngờ về gu thẩm mỹ của cả người nằm dưới đó nữa.

“Bà chị họ Dora của tôi được chôn cất ở đây. Chị ấy có tới ba đời chồng nhưng ai cũng qua đời rất sớm. Dora đáng thương dường như không gặp may trong việc chọn một người đàn ông khỏe mạnh. Người chồng cuối của chị ấy là Benjamin Banning... không được chôn cất ở đây... ông ta đòi được chôn ở Lowvale bên cạnh người vợ đầu tiên... ông ta hấp hối mà vẫn chưa giảng hòa với bà ta. Dora khuyên nhủ rằng ông ta sẽ đi tới một thế giới tốt đẹp hơn. ‘Ồ hớ, ờ hớ,’ Ben đáng thương đáp trả, ‘nhưng tôi đã khá quen với những gì kém hoàn hảo ở thế giới này rồi.’ Ông ta uống sáu mươi một loại thuốc khác nhau, mặc dù thế, ông ta cũng sống lại nhai được thêm một khoảng thời gian đáng kể. Cả gia đình của ông chú David Courtaloe nằm ở đây. Trước mỗi ngôi mộ đều có trồng một cây hoa hồng bắp cải, và ôi chao, chúng nở đẹp hết sảy! Hè nào tôi cũng đến đây hái chúng cho vào lọ hoa khô. Đề chúng nở không thì thật là phí, cô có nghĩ vậy không?”

“Cháu... chắc là thế.”

“Cô em gái đáng thương Harriet của tôi nằm ở đây,” cô Valentine thở dài. “Nó có mái tóc tuyệt vời... giống màu đỏ của cô... nhưng có lẽ không đỏ như thế. Mái tóc dài đến tận đầu gối. Khi mất thì nó đã dính hôn rồi. Tôi không ham lấy chồng cho lắm, nhưng tôi nghĩ dính hôn cũng khá là hay đó. Ôi, đương nhiên tôi cũng có vài ba cơ hội... có lẽ tôi đã quá khó tính... nhưng một người họ Courtaloe không thể kết hôn với bất kỳ ai, phải thế không?”

Rõ là cô ấy không thể làm thế rồi.

“Frank Digby... ở góc đằng kia dưới bóng cây sơn... muốn lấy tôi. Tôi có cảm thấy chút ân hận khi từ chối anh ta... nhưng một tay họ Digby, ôi trời đất ơi! Anh ta sau đó cưới Georgina Troop. Cô nàng lúc nào cũng đi nhà thờ muộn một chút để khoe váy áo. Ôi chao, cô nàng ham ăn diện lắm. Cô nàng được chôn trong một chiếc váy xanh lơ tuyệt đẹp... tôi may cho cô nàng mặc đi dự đám cưới nhưng cuối cùng cô nàng lại mặc nó trong tang lễ của chính mình. Cô nàng bỏ lại ba đứa bé con rất đáng yêu. Chúng thường ngồi phía trước tôi trong nhà thờ và tôi hay cho chúng kẹo. Cô có nghĩ rằng cho con nít kẹo trong nhà thờ là sai không, cô Shirley? Không phải là kẹo bạc hà... loại ấy thì không sao... dường như kẹo bạc hà có cái gì đó khá là *thiên liêng*, cô có nghĩ vậy không? Nhưng những đứa bé đáng thương kia không thích món



đó.”

Khi khu vực của nhà Courtaloe không còn sót một ai, những lời hồi tưởng của cô Valentine trở nên có phần cay độc hơn. Chẳng có gì đáng để ý nếu không phải là họ Courtaloe.

“Bà cụ Russell Pringle nằm ở đây. Tôi thường tự hỏi liệu bà ta có lên được thiên đường không.”

“Vì sao thế?” Anne kêu lên khá sốc.

“Ôi dào, bà ta luôn ghét bà chị, Mary Ann, người chết trước bà ta vài tháng. ‘Nếu Mary Ann ở thiên đường thì tôi sẽ không đến đó đâu,’ bà ta tuyên bố. Và cũng à, bà ta là loại phụ nữ nói gì làm đó... kiêu Pringle đấy mà. Họ thời con gái của bà ta là Pringle và bà ta kết hôn với ông anh họ Russell. Đây là bà Dan Pringle... Janetta Bird. Mất đúng một ngày trước khi tròn bảy mươi tuổi. Người ta đồn rằng bà ta không dám sống lâu hơn cái ngưỡng thất thập cổ lai hy dù chỉ một ngày, bởi vì đó là giới hạn trong Kinh Thánh. Lời đồn tức cười quá, phải không? Tôi nghe nói chết là điều duy nhất bà ta dám làm mà không cần xin phép chồng. Cũng à, cô có biết ông ta từng làm gì khi bà ta mua một chiếc mũ mà ông ta không thích không?”

“Cháu không thể tưởng tượng ra được.”

“Ông ta *ăn* nó,” cô Valentine nghiêm túc tuyên bố. “Đương nhiên đó chỉ là một chiếc mũ nhỏ... ren và hoa... không có lông. Tuy nhiên, phải nói là nó khá khó tiêu đấy. Tôi đoán là dạ dày ông ta sẽ đau quặn trong một thời gian dài cho coi. Đương nhiên là tôi không *tận mắt* thấy ông ta ăn nó, nhưng ai cũng bảo với tôi rằng chuyện thật xảy ra như thế. Cô nghĩ sao nào?”

“Cháu tin là một tay Pringle thì có thể làm được mọi trò,” Anne cay đắng đáp.

Cô Valentine siết chặt tay cô cảm thông.

“Tôi thông cảm với cô lắm... thật đấy. Bọn họ cư xử với cô thật là khủng khiếp. Nhưng không phải Summerside chỉ *toàn* là Pringle, cô Shirley ạ.”

“Đôi khi cháu nghĩ ở đây chỉ toàn là người họ Pringle thôi,” Anne nói với nụ cười phiền muộn.

“Không, không phải thế đâu. Vẫn còn rất nhiều người muốn thấy cảnh cô chiến thắng bọn họ. Cô đừng đầu hàng dù bọn họ có giở trò gì đi nữa. Chẳng qua là họ bị Satan nhập vào người đấy thôi. Nhưng bọn họ rất gắn bó với nhau, và bà Sarah rất muốn người họ hàng của họ làm hiệu trưởng.

“Nathan Pringle nằm ở đây. Nathan luôn tin rằng bà vợ cố đánh thuốc cho mình chết, nhưng ông ta không phiền gì. Ông ta tuyên bố rằng thế thì cuộc sống càng thêm thú vị. Có lần ông ta nghi ngờ bà vợ bỏ thuốc độc axen vào món cháo. Ông ta đem ra ngoài cho con lợn ăn thử. Ba tuần sau con lợn chết. Nhưng ông ta nói rằng đó có lẽ là trùng hợp ngẫu nhiên, dù sao thì ông ta cũng không chắc đó là con lợn mà ông ta cho ăn cháo. Cuối cùng thì bà vợ qua đời trước và ông ta bảo rằng bà ấy luôn là một người vợ tốt, ngoại trừ vấn đề kể trên. Tôi nghĩ nên khoan dung cho rằng ông ta đã nhầm lẫn về *chuyện đó*.”

“ ‘Tuông nhớ đến cô *Kinsey*,’ ” Anne đọc to đầy kinh ngạc. “Đúng là một đoạn văn bia kỳ lạ! Cô ấy không có cái tên nào khác sao?”

“Nếu có thì cũng chẳng ai biết cả,” cô Valentine đáp. “Cô ấy đến từ Nova Scotia và làm việc cho nhà George Pringle suốt bốn mươi năm. Cô ấy bảo tên mình là Kinsey và tất cả mọi người đều gọi cô ấy như vậy. Cô ấy đột ngột qua đời và sau đó mới phát hiện ra là chẳng ai biết tên thánh của cô ấy là gì, cũng chẳng tìm được họ hàng gì của cô ấy. Thế là họ viết trên bia mộ như vậy đấy... nhà George Pringle chôn cất cô ấy rất đàng hoàng và trả tiền cho bia mộ. Cô ấy là một người hầu gái chăm chỉ và trung thành, nhưng nếu cô gặp cô ấy, có lẽ sẽ nghĩ rằng khi *sinh* ra, cô ấy đã là cô Kinsey rồi. Vợ chồng James Morley nằm ở đây. Tôi có tham dự đám cưới vàng của họ. linh đình lắm nhé... Quà tặng này, diển văn này, hoa hờn này... và con cái của họ

đều có mặt, họ mỉm cười cúi chào trong khi căm ghét nhau hết mức.”

“Ghét nhau ư?”

“Ghét cay ghét đắng, cưng ạ. Ai cũng biết điều đó. Họ căm ghét nhau nhiều năm lắm rồi... thực ra là gần suốt thời gian kết hôn. Họ cãi nhau trên đường từ nhà thờ về nhà sau đám cưới. Tôi thường tự hỏi làm thế nào mà họ có thể thu xếp nằm nghỉ yên bình bên cạnh nhau thế này.”

Một lần nữa Anne rùng mình. Khủng khiếp quá... ngòai đối diện với nhau trên bàn ăn... nằm bên cạnh nhau mỗi tối... đi đến nhà thờ làm lễ rửa tội cho con cái... và lúc nào cũng căm thù nhau! Nhưng lúc đầu thì họ phải cũng phải yêu nhau chứ. Liệu cô và Gilbert có bao giờ... nhắm nhí! Đám Pringle bắt đầu làm cô khủng rồi.

“Anh chàng John MacTabb đẹp trai đợc chôn cất ở đây. Mọi người luôn ngờ rằng anh ta là lý do khiến Annetta Kennedy đâm đầu xuống biển tự tử. Đám nhà MacTabb ai cũng đẹp trai, nhưng cô không thể tin bất cứ lời nào của họ. Ở đây từng có một bia mộ của ông chú Samuel của anh ta, ông này đợc đồn là chết đuối ngoài biển năm chục năm trước. Khi thấy ông ta hóa ra vẫn còn sống gia đình bèn dỡ bia mộ xuống. Người bán không chịu nhận lại bia mộ, thế là bà Samuel đành dùng nó để làm thớt cán bánh. Cứ nghĩ đến việc dùng một phiến cẩm thạch để trộn bột coi! Cái bia mộ cũ ấy dùng tốt chán, bà ta bảo thế. Món bánh quy mà đám trẻ nhà MacTabb hay đem đến trường lúc nào cũng có dấu chữ hay hình vẽ khắc lên... những mẫu văn bia ấy mà. Bọn họ chia bánh hào phóng lắm, nhưng tôi chẳng dám ăn miếng nào. Tôi nhạy cảm với thể loại ấy lắm. Ông Harley Pringle nằm ở đây. Ông ta từng phải đẩy Peter MacTabb dọc đại lộ chính trên một xe cút kít, đầu đội mũ bon nê, vì một lần cá cược bầu cử. Tất cả Summerside thò đầu ra chiêm ngưỡng... ngoại trừ đám Pringle, tất nhiên rồi. Họ suýt chết vì xấu hổ. Milly Pringle ở đây. Tôi rất mến Milly, dẫu cô ấy họ Pringle. Cô ấy rất xinh đẹp và thanh thoát như một nàng tiên. Cưng à, thỉnh thoảng tôi nghĩ, vào những buổi chiều thế này, cô ấy sẽ chuỗi dậy khỏi mộ và nhảy nhót như thuở xưa. Nhưng tôi cho rằng một người theo đạo không nên dung túng những suy nghĩ như thế. Đây là mộ của Herb Pringle. Ông ta là một trong những tay Pringle vui tính. Ông ta luôn luôn làm mọi người phá lên cười ngay trong

nhà thờ... khi một con chuột rơi ra từ cụm hoa trên mũ của Meta Pringle lúc cô ta cúi xuống cầu nguyện. Tôi không cảm thấy muốn cười tí ti nào. Tôi không biết con chuột đi đường nào rồi. Tôi kéo váy áp sát vào mắt cá chân rồi túm chặt lấy nó cho đến khi xong lễ, nhưng nó khiến tôi chẳng thưởng thức được bài giảng chút nào. Herb ngồi ngay đằng sau tôi, và ông ta gào tướng lên. Những người không thể nhìn thấy con chuột nghĩ rằng ông ta đã phát điên. Đối với tôi, tràng cười của ông ta cứ mãi văng vẳng. Nếu ông ta còn sống ông ta sẽ bênh vực cô, dù Sarah có nói gì đi chăng nữa. *Đương nhiên đây là đài tưởng niệm thuyền trưởng Abraham Pringle.*”

Nó ngạo nghễ chiếm lĩnh cả nghĩa trang. Bốn bụi đá nhỏ dần đặt chồng lên nhau tạo thành một bệ vuông, một trụ cảm thạch lớn nhô lên từ đó, đỉnh là một chiếc bình trên có phủ một diềm đá quái dị, bên dưới là một thiên sứ béo mập đang thổi tù và.

“Xấu quá đi mất!” Anne thẳng thắn nhận xét.

“Ôi, cô thấy vậy sao” cô Valentine có vẻ khá bất ngờ. “Khi mới dựng lên thì ai cũng thấy rất đẹp. Thiên sứ kia vốn là muốn ám chỉ Gabriel thổi kèn đồng. Tôi nghĩ rằng đó là một điểm nhấn thanh lịch cho cả nghĩa trang. Chi phí xây dựng đến chín trăm đô la đấy. Thuyền trưởng Abraham là một ông lão đáng trọng. Tiếc là ông đã mất rồi. Nếu ông ấy còn sống thì đám Pringle sẽ không chèn ép cô như thế này đâu. Tôi không ngạc nhiên khi thấy Sarah và Ellen rất tự hào vì cha, mặc dù tôi nghĩ họ có hơi tung hô quá đáng.”

Đến cổng nghĩa trang, Anne quay đầu nhìn lại. Một khoảng lặng thanh bình lạ kỳ đọng lại giữa vùng đất lặng gió. Ánh trăng đã bắt đầu vươn những ngón tay dài len qua những cụm linh sam sẫm tối, thỉnh thoảng lướt qua một tấm bia mộ nào đó, để lại những bóng nghiêng với hình thù quái dị. Nhưng dù sao thì nghĩa trang cũng không phải là một nơi buồn thảm. Những người an nghỉ nơi đó dường như trở nên sống động hơn sau những câu chuyện của cô Valentine.

“Tôi nghe nói cô có sáng tác truyện,” cô Valentine lo âu thốt lên khi họ đã bước xuống đường. “Cô sẽ không viết lại những gì tôi vừa kể trong truyện của mình chứ?”

“Cô có thể an tâm, cháu sẽ không làm thế đâu,” Anne hứa.

“Thế cô có nghĩ rằng nói xấu người chết thực sự là... sai lầm... hay nguy hiểm không?” cô Valentine thì thầm, có chút lo lắng.

“Cháu không cho rằng thế,” Anne đáp. “Chỉ là.. có phần không công bằng... giống như đánh những người không có khả năng tự vệ vậy. Nhưng cô không hề nói điều gì quá đáng về bất kỳ ai, cô Courtaloe ạ”

“Tôi có kể với cô rằng Nathan Pringle nghĩ rằng vợ ông ta đã cố đầu độc mình...”

“Nhưng cô vẫn chỉ nghi ngờ chứ không buộc tội bà ấy...” và thế là cô Valentine an tâm quay về.

## Chương 6

“Hồi chiều nay em dạo bước đến nghĩa trang,” Anne viết thư cho Gilbert sau khi cô trở về nhà. “Em nghĩ cụm từ ‘dạo bước’ nghe thật đáng yêu và em luôn cố dùng nó mỗi khi có thể. Nghe có vẻ tức cười nếu em nói em thích chuyện đi dạo nơi nghĩa trang, nhưng quả thực như thế. Những câu chuyện cô Courtaloe kể buồn cười dễ sợ. HÀi kịch và bi kịch đan xen hòa quyện với nhau trong cuộc đời, Gilbert ạ. Điều duy nhất ám ảnh em là câu chuyện của hai người sống chung với nhau năm mươi năm ròng và căm ghét nhau suốt khoảng thời gian đó. Em không thể tin là họ thực sự hận thù nhau. Ai đó đã nói rằng ‘hận thù chỉ là tình yêu đi lạc lối. Em cảm thấy chắc chắn rằng bên dưới vẻ ngoài hận thù, họ thực sự yêu thương nhau... cũng như em thực lòng yêu thương anh suốt bao năm mà em cứ nghĩ là em ghét anh... và em nghĩ rằng cái chết sẽ mở mắt cho họ. Em mừng là em đã hiểu rõ được điều đó khi

vẫn còn sống. Và em đã phát hiện ra *vẫn có* vài ba tay Pringle đang hoang... những người đã khuất ấy.

“Đêm qua khi em xuống uồng nước khá trễ, em bắt gặp dì Kate dùng sữa bơ đắp mặt trong kho thực phẩm. Dì dặn em đừng mách với dì Chatty... bởi vì dì Chatty sẽ cho rằng đó là một hành vi ngớ ngẩn. Em hứa là sẽ không mách.

“Elizabeth vẫn tự đi lấy sữa, mặc dù bà giúp việc đã khỏi hẳn bệnh viêm cuống phổi rồi. Em tự hỏi vì sao họ lại cho phép cô bé làm thế, nhất là khi bà cụ Campbell vốn mang họ Pringle. Tối thứ Bảy vừa rồi, Elizabeth... em nghĩ tối đó cô bé là Betty... vừa nhảy chân sáo vừa ca hát sau khi tạm biệt em, và em nghe rõ ràng tiếng bà giúp việc nói với cô bé ngoài cửa, ‘giờ quá gần lễ Sabbath để mà cô hát cái *thể loại* ấy.’ Em chắc chắn rằng bà giúp việc sẵn lòng ngăn Elizabeth ca hát vào bất kỳ ngày nào nếu có thể!

“Tối hôm đó Elizabeth mặc một chiếc váy mới, màu rượu sâm... họ *thực sự* cho cô bé ăn mặc đẹp đẽ... và cô bé thốt lên đầy ước ao, ‘em nghĩ rằng mình có phần xinh chút chút khi mặc nó tối nay, cô Shirley ạ, và em ước gì cha có thể nhìn thấy em. Đương nhiên, ông sẽ thấy em vào Ngày Mai... nhưng đôi khi em cảm giác rằng Ngày Mai đến quá chậm. Em ước gì mình có thể bắt được thời gian chạy nhanh hơn một chút, cô Shirley ơi.’

“Anh yêu dấu nhất đời, bây giờ em phải tập trung giải mấy bài tập hình học đây. Bài tập hình học đã lấy hết thời gian của những ‘nỗ lực văn chương’ của em, như Rebecca thường hay nói. Bóng ma ám ảnh con đường hằng ngày của em là nỗi sợ hãi khi có một bài toán chọt nhảy ra trong lớp mà em không giải được. Và khi đó thì đám Pringle sẽ nói gì đây, ôi, khi đó... ôi, đám Pringle sẽ nói gì đây!

“Nhân tiện, bởi anh yêu em và yêu cả bộ tộc mèo, xin hãy cầu nguyện cho một chú mèo đực đáng thương bị ngược đãi với một trái tim tổn thương. Hôm nọ, một con chuột chạy qua chân của Rebecca Dew trong kho thực phẩm và chị ấy giận bốc khói từ đó đến giờ. ‘Cái con Mèo ấy chẳng làm gì ngoại trừ hết ăn lại ngủ, rồi để mặc cho chuột chạy đầy đàn. Đây là giọt nước làm tràn ly rồi đây.’ Thế là chị ấy rượt đuổi con mèo hết chỗ này sang

chỗ khác, gạt nó ra khỏi cái đệm yêu thích nhất, rồi lại còn... em biết, vì em đã bắt gặp chị ấy làm thế... dùng chân tông nó ra ngoài một cách không được nương nhẹ cho lắm.”

## Chương 7

Một buổi chiều thứ Sáu nọ, trời tháng Mười hai ngập nắng không quá lạnh, Anne đi xuống Lowvale để dự buổi tiệc tối gà tây. Nhà Wilfred Bryce ở Lowvale, nơi cậu sống với một người chú, cậu rụt rè hỏi cô rằng liệu cô có muốn đi về cùng cậu sau giờ học, đến dự bữa tiệc gà tây ở nhà thờ và nhận tiện đến chơi nhà cậu hôm thứ Bảy. Anne đồng ý ngay, hy vọng cô có thể thuyết phục ông chú cho phép Wilfred tiếp tục học trung học. Wilfred sợ rằng năm tới cậu không được phép quay lại trường nữa. Cậu là một cậu bé thông minh, đầy khát vọng và Anne đặc biệt quan tâm đến cậu.

Khó có thể nói là cô thích thú chuyến viếng thăm này, ngoại trừ niềm vui mà nó mang đến cho Wilfred. Chú thím của cậu bé là một đôi kỳ quặc và có phần thô lỗ. Sáng thứ Bảy trời nổi gió và âm u, tuyết rơi rào rào, và Anne tự hỏi mình biết phải làm gì suốt cả ngày trời đây. Cô cảm thấy mệt mỏi và buồn ngủ sau khi thức khuya dự buổi tiệc gà tây; Wilfred phải giúp đập lúa; và chung quanh thậm chí chẳng có bóng dáng quyển sách nào. Sau đó, cô nhớ đến chiếc rương thủy thủ cũ kỹ tả tơi cuối hành lang trên lầu và nhớ lại việc bà Stanton nhờ vả. Bà Stanton đang viết một quyển sách về lịch sử của hạt Hoàng Tử và hỏi Anne xem cô có biết, hay có tìm thấy bất cứ quyển nhật ký cũ hoặc tài liệu cũ hữu ích nào không.

“Nhà Pringle đương nhiên là có nhiều thứ tôi cần rồi,” bà bảo Anne như thế. “Nhưng tôi không thể nhờ họ. Cô biết đấy, hai nhà Pringle và Stanton chẳng bao giờ chơi với nhau.”

“Thật không may là *tôi* cũng không thể hỏi họ được,” Anne đáp.

“Ồ, tôi không định nhờ cô làm chuyện đó. Tôi chỉ muốn nhờ cô chịu khó ngó nghiêng mỗi khi đến thăm nhà ai đó, và nếu cô nhìn thấy hay nghe nói đến bất cứ quyển nhật ký cũ, bản đồ cũ hay những thứ tương tự thì xin mượn giùm tôi. Cô không tưởng nổi là tôi đã tìm ra những điều thú vị đến nhường nào trong những quyển nhật ký cũ đâu... những mẩu chuyện đời thường khiến cho những người tiên phong thuở xưa trở nên sống động như thật. Tôi muốn tìm được những thứ như thế cho quyển sách của mình, bên cạnh những số liệu thống kê và bảng phả hệ.”

Anne hỏi bà Bryce xem họ có những tài liệu cổ như vậy hay không. Bà Bryce lắc đầu.

“Tôi chả biết thứ nào như thế. Nhưng mà...” Mắt bà sáng lên... “trên kia có cái rương của ông chú Andy. Không chừng trong đó sẽ có gì đó hay hay. Chú ấy từng đi biển với cô thuyền trưởng Abraham Pringle mà. Tôi sẽ ra ngoài hỏi Duncan xem cô có thể lục lọi trong đó được không.”

Duncan nhấn lại rằng cô có thể “lục lọi” tùy thích và nếu cô tìm thấy bất cứ “tài liệu” gì thì cô cứ đi mà giữ lấy. Dù gì thì ông ta cũng định đốt sạch hết những thứ bên trong và dùng cái rương để đựng dụng cụ. Thế là Anne bắt đầu lục lọi, nhưng cô chỉ tìm thấy mỗi một cuốn nhật ký hay “nhật ký hàng hải” ủa vàng mà Andy Bryce sử dụng trong suốt bao năm đi biển. Anne say sưa đọc quyển nhật ký đầy hứng khởi cho khuây buổi sáng bão bùng. Andy là một thủy thủ dày dặn từng tham gia nhiều chuyến đi biển với thuyền trưởng Abraham Pringle, người mà ông ta rõ ràng là hết sức ngưỡng mộ. Quyển nhật ký có nhiều lỗi chính tả và câu cú sai ngữ pháp, nhưng cũng chứa đầy những lời khâm phục lòng dũng cảm và tài tháo vát của thuyền trưởng, nhất là trong chuyến đi biển điên rồ vòng quanh mũi Sừng<sup>[1]</sup>. Nhưng có vẻ như lòng ngưỡng mộ của ông ta không hề mở rộng đến Myrom”, em trai Abraham, ông này cũng là thuyền trưởng, nhưng của một chiếc tàu khác.

*[1] Mũi đất được cho là ở cực Nam của châu Mỹ, nằm ở quần đảo Tierra del Fuego, miền nam Chile.*

“Tôi nay nên nhà Myrom Pringle. Vợ hấn nạm hấn phát đồ, thế nà hấn đứng dậy hất cả ny lược vào mặt bà ta.”



“Myrom ở nhà. Tàu của hắn bị chái, mọi người nhảy xuống thuyền cứu xinh. Xuýt chết đói. Cuối cùng họ ăn Jonas Selkirk, thằng lầy đã dùng súng tự tử chết. Họ xống bằng thịt thằng đó cho đến khi chiếc *Mary G.* vớt. Chính Myrom kể chuyện lầy cho mình nghe. Hình như hắn nghĩ đây nà một trò hay.”

Anne rùng mình khi đọc mục nhật ký cuối cùng này, nó dường như càng thêm kinh hoàng bởi những lời kể vô cảm của Andy về sự thật nghiệt ngã ấy. Sau đó, cô chìm vào suy tư. Quyển nhật ký này không có gì giúp được bà Stanton, nhưng liệu bà Sarah và bà Ellen có muốn giữ nó không bởi nó đề cập rất nhiều đến người cha thân yêu đã quá cố của họ? Giả sử cô gửi nó cho họ thì sao nhỉ? Duncan Bryce bảo cô muốn làm gì với nó tùy thích mà.

Không, cô sẽ không làm vậy đâu. Vì sao cô lại phải cố làm vui lòng họ hay phục dịch lòng kiêu hãnh lồ bịch của bọn họ, nó vốn đã đủ lớn mà không cần thêm tí dinh dưỡng nào rồi. Họ đã quyết tâm đuổi cô khỏi trường học và sắp thành công. Họ và gia tộc của họ đã đánh bại cô.

Chiều tối hôm đó Wilfred đưa cô về Bạch Dương Lộng Gió, cả hai người đều cảm thấy hạnh phúc. Anne đã thuyết phục được Duncan Bryce đồng ý cho Wilfred học nốt năm nay ở trường trung học .

“Sau đó em sẽ cố học một năm ở Queen, rồi đi dạy và tự học thêm,” Wilfred nói. “Em biết đền đáp cô sao đây, cô Shirley? Chú em vốn chẳng thèm nghe ai cả, nhưng chú ấy mền cô. Trong chuồng ngựa chú bảo em rằng. ‘Phụ nữ tóc đỏ muốn làm gì tôi cũng được sất.’ Nhưng em không nghĩ đó là nhờ mái tóc của cô đâu, cô Shirley ạ, mặc dù nó rất đẹp. Chỉ nhờ vào... *chính cô* mà thôi.”

Hai giờ sáng hôm đó, Anne tỉnh dậy và quyết định sẽ gửi quyển nhật ký của Andy Bryce đến Đồi Phong. Dù sao chẳng nữa cô cũng mền mền hai quý bà lớn tuổi này. Và họ chẳng có bao nhiêu âm áp trong cuộc đời... chỉ còn mỗi niềm tự hào về người cha mà thôi. Lúc ba giờ, cô tỉnh dậy một lần nữa và quyết định không gửi. Bà Sarah giả vờ lãng tai, quả thật vậy! Lúc bốn

giờ, cô lại phân vân chẳng biết làm sao. Cuối cùng cô quyết tâm sẽ gửi nó cho bọn họ. Cô sẽ không sống nhỏ nhen. Anne sợ thói nhỏ nhen lắm... giống như họ nhà Pye.

Giải quyết xong vấn đề, Anne an tâm ngủ thẳng giấc, nghĩ bụng thật tuyệt vời khi tỉnh dậy giữa đêm, nghe tiếng ào ào của cơn bão tuyết đầu tiên của mùa đông lượn quanh tòa tháp, rồi lại rúc vào trong chăn ấm và chìm vào xứ mơ một lần nữa.

Vào sáng thứ Hai, cô gói kỹ cuộn nhật ký cũ và gửi nó cho bà Sarah kèm theo lời nhắn ngắn gọn.

“Bà PRINGLE THÂN MẾN:

“Tôi không biết liệu bà có chút hứng thú nào với quyển nhật ký cũ này không. Ông Bryce cho phép tôi chuyển nó cho bà Stanton, người đang viết một quyển sách về lịch sử của hạt, nhưng tôi nghĩ quyển nhật ký này sẽ chẳng giúp gì được cho bà ấy, và tôi nghĩ rằng chắc bà sẽ muốn giữ nó.

“Trân trọng,

“ANNE SHIRLEY.”

“Lời nhắn khô khan khủng khiếp,” Anne nghĩ bụng, “nhưng mình chẳng thể viết thoải mái hơn cho họ. Và mình cũng chẳng ngạc nhiên chút nào nếu họ cao ngạo gửi trả nó lại cho mình.”

Trong ánh sáng xanh nhạt nhợt của buổi chiều đầu đông, Rebecca Dew phải đối diện với một cú sốc lớn trong đời. Chiếc xe ngựa của Đồi Phong chạy dọc theo đường Ma, lăn bánh trên lớp tuyết trắng mịn như bột và dừng lại tại cửa trước. Bà Ellen bước xuống xe và rồi... trước sự ngạc nhiên cực độ của mọi người... bà Sarah, người không hề rời Đồi Phong suốt mười năm qua, cũng bước xuống theo.

“Họ đang đi đến cửa trước đây,” Rebecca Dew há hốc miệng hoảng sợ.

“Một người họ Pringle thì còn có thể đi đâu khác chứ?” dì Kate vặn lại.

“Đương nhiên... đương nhiên... nhưng nó bị kẹt,” Rebecca kêu lên bi thảm. “Nó *thực sự* bị kẹt... bà biết thế mà. Từ lần dọn nhà mùa xuân rồi, nó chưa hề được mở ra lần nào. Đây *chính là* giọt nước làm tràn ly mà.”

Cửa trước đúng là bị kẹt thật... nhưng Rebecca Dew đã giật mạnh nó ra trong cơn tuyệt vọng và đưa các quý bà Đồi Phong vào phòng khách.

“Cảm ơn Chúa, hôm nay mình đã thấp sần lò sưởi trong ấy,” chị nghĩ bụng, “và mình chỉ còn biết hy vọng con Mèo ấy không rụng lông trên ghế sofa. Nếu Sarah Pringle dính phải lông mèo trên váy ở ngay trong phòng khách nhà mình...”

Rebecca Dew không dám tưởng tượng những hậu quả tiếp theo. Chị gọi Anne đi xuống từ căn phòng tháp, vì bà Sarah hỏi thăm liệu cô Shirley có ở nhà không, rồi chị buộc mình đi vào bếp, suýt phát điên vì tò mò không biết chuyện gì trên đời này có thể bắt các bà cô già nhà Pringle đến gặp cô Shirley.

“Liệu có thêm trò hành hạ nào sắp tới nữa không...” Rebecca Dew lo âu lảm nhảm.

Anne đi xuống một mình, khá hồi hộp. Liệu có phải họ đến trả lại quyển nhật ký với vé khinh miệt băng giá hay không?

Đi thẳng vào vấn đề, bà Sarah nhỏ nhắn, nhăn nheo và cứng rắn nói ngay khi Anne bước vào phòng.

“Chúng tôi đến để xin đầu hàng,” bà chua chát nói. “Chúng tôi chẳng thể làm gì khác được... đương nhiên là cô biết ngay điều đó khi đọc câu chuyện

đây phỉ báng về chú Myrom đáng thương. Đó không phải là sự thật... đó không thể là sự thật. Chú Myrom chỉ định trêu Andy Bryce một phen thôi... Andy quá dễ tin mà. Nhưng mọi người bên ngoài gia tộc của chúng tôi sẽ rất sẵn lòng tin vào điều đó. Cô biết mà, nó khiến cả bọn chúng tôi trở thành trò cười... và còn tệ hơn thế nữa. Ôi, cô rất thông minh. Chúng tôi thừa nhận điều đó. Jen sẽ xin lỗi và cư xử đúng đắn trong tương lai... tôi, Sarah Pringle, đảm bảo với cô về điều đó. Chỉ cần cô hứa sẽ không kể chuyện này cho bà Stanton... không kể cho bất kỳ ai... chúng tôi sẽ làm bất cứ điều gì... bất cứ điều gì.”

Bà Sarah vò nát chiếc khăn tay bằng ren mỏng trong đôi tay nhỏ nhắn đầy gân xanh. Bà ấy run rẩy sợ hãi thực sự.

Anne trở mắt ngạc nhiên... và khiếp hãi. Ôi những cô gái già thân yêu tội nghiệp! Họ nghĩ rằng cô đang đe dọa họ!

“Ôi, các bà hiểu làm tôi khủng khiếp quá,” cô kêu lên, cầm lấy đôi tay run rẩy đáng thương của bà Sarah. “Tôi... tôi không sao tưởng tượng được hai bà nghĩ tôi định... ôi, chẳng qua là tôi nghĩ các bà sẽ rất vui khi biết thêm những chi tiết thú vị về người cha tuyệt vời của mình. Tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện sẽ phô bày hay kể lại câu chuyện vặt ấy cho bất kỳ ai. Tôi không cho rằng nó có gì đáng để kể. Và tôi sẽ không bao giờ kể.”

Một thoáng im lặng. Rồi bà Sarah dịu dàng rút tay mình ra, chầm chầm khăn tay lên mắt và ngồi xuống, khuôn mặt với những nếp nhăn li ti thoáng ửng hồng.

“Chúng tôi... chúng tôi đã hiểu lầm cháu, cháu thân mến. Và chúng tôi... chúng tôi đã cư xử với cháu thật tồi tệ. Cháu sẽ tha thứ cho chúng tôi chứ?”

Nửa giờ sau đó... nửa giờ suýt chút nữa đã khiến Rebecca Dew chết ngất... hai quý bà Pringle rời đi. Đó là nửa giờ trò chuyện thân mật và thảo luận về những vấn đề không nhạy cảm trong quyển nhật ký của Andy. Đứng ở cửa chính, bà Sarah... với thính giác không hề có chút suy yếu nào trong suốt cuộc nói chuyện... quay người lại một thoáng và rút từ túi xách tay ra

một tờ giấy viết kín những dòng chữ đều đặn và sắc sảo.

“Suýt thì quên... chúng tôi từng hứa sẽ đưa cho bà MacLean công thức làm bánh ngọt từ lâu rồi. Cháu không phiền chuyên dùm nó cho bà ấy chứ? Và nhấn với bà ấy là quá trình lên men rất quan trọng... thực sự là không thể nào bỏ qua được đâu. Ellen, cái nón của em hơi lệch qua một bên tai đấy. Tốt nhất là em nên chỉnh lại nó trước khi ra về. Chúng tôi... chúng tôi có đôi chút xúc động trong khi thay đồ.”

Anne kể với hai bà góa phụ và Rebecca Dew rằng cô chuyển cuốn nhật ký cũ của Andy Bryce cho các quý bà ở Đồi Phong và họ đến để đích thân cảm ơn cô. Mọi người đành phải hài lòng với lời giải thích này, mặc dù Rebecca Dew luôn nghi ngờ rằng có lý do gì khác ở đằng sau... một lý do khá là quan trọng. Lòng biết ơn cho một quyển nhật ký cũ tả tơi, lem nhem dấu thuốc lá sẽ không bao giờ có thể đưa nổi Sarah Pringle đến cửa chính của Bạch Dương Lộng Gió đâu. Cô Shirley cao tay lắm... rất là cao tay!

“Tôi sẽ mở cửa chính mỗi ngày một lần sau vụ này,” Rebecca tuyên bố. “Đề nó quen dần đi. Tôi suýt thì vấp té khi nó *chịu* mở ra. Ôi dào, dù gì thì chúng ta cũng lấy được công thức làm món bánh ngọt. Ba mươi sáu quả trứng! Nếu các bà vớt con Mèo ấy đi và cho tôi nuôi gà mái thì có thể chúng ta sẽ đủ sức làm món bánh này mỗi năm một lần.”

Và rồi Rebecca Dew xăm xăm đi vào bếp và sòng phẳng với số phận bằng cách cho con Mèo uống sữa khi chị biết rõ là nó muốn ăn gan.

Mối thù Shirley-Pringle đã chấm dứt. Không ai bên ngoài gia tộc Pringle biết được lý do tại sao, nhưng ai nấy ở Summerside đều thấy rõ cô Shirley, đơn thân độc mã, và bằng một cách bí ẩn nào đấy, đã đánh bại toàn bộ gia tộc Pringle. Và từ đó về sau, bọn họ đều răm rắp nghe theo lời cô. Jen trở lại trường học ngay ngày hôm sau và ngoan ngoãn xin lỗi Anne trước lớp học. Từ đó về sau, cô bé trở thành một học sinh gương mẫu và mọi học sinh nhà Pringle đều noi theo cô bé. Còn với những người trưởng thành của gia tộc Pringle thì sự phản kháng của họ tan biến như sương mù dưới ánh mặt trời. Không còn bất cứ lời khiêu nại nào về “kỷ luật” hay bài tập về nhà. Không còn những trò xúc phạm khéo léo tinh tế đặc trưng của cả bọn họ. Họ gần

như tranh giành nhau để cố làm đẹp lòng Anne. Không có buổi khiêu vũ hoặc trượt băng nào tiến hành mà không có cô. Bởi vì, mặc dù quyển nhật ký chết người đó đã bị ngọn lửa nuốt sạch dưới tay của bà Sarah, ký ức vẫn là ký ức, và cô Shirley muốn bịa chuyện ra thế nào mà chẳng được. Để cho bà Stanton nhiều chuyện ấy biết việc thuyền trưởng Myrom Pringle từng ăn thịt người thì chẳng ổn chút nào!

## Chương 8

*(Trích từ thư gửi cho Gilbert)*

“Em đang ở trên tháp và Rebecca Dew đang ngân nga *Liệu ta có thể trèo lên nơi ấy?*<sup>[1]</sup> trong nhà bếp. Bài hát của chị gợi cho em nhớ lại chuyện bà vợ ông mục sư vừa mời em vào hát trong ca đoàn! Đương nhiên là nhà Pringle đã bảo bà ấy làm thế. Chắc em sẽ tham gia vào những chiều Chủ nhật không về Chái Nhà Xanh chơi. Mọi thành viên chấp nhận em một cách trọn vẹn, tuyệt đối và vô điều kiện. Một gia tộc khó mà tưởng nổi!

*[1] Trích từ bài thánh ca Miền đất đầy hoan lạc (There is a land of pure delight) của Isaac Watts.*

“Em đã đến dự ba buổi tiệc của nhà Pringle rồi. Em không có ý hợm hĩnh gì, nhưng em nghĩ mọi cô nàng Pringle đều đang bắt chước kiểu tóc của em. Ôi chao, ‘bắt chước là lời khen ngợi chân thành nhất’. Và, Gilbert ạ, em thực sự mến bọn họ... em luôn biết trước điều đó mà, chỉ cần bọn họ cho em cơ hội thôi. Em thậm chí bắt đầu nghi ngờ rằng sớm hay muộn gì em sẽ mến con bé Jen mất. Chỉ cần con bé ấy muốn thì nó có thể trở nên rất dễ thương, và rõ mòm một rằng nó rất muốn trở nên dễ thương rồi.

“Tôi qua em đã vào hang cọp để bắt cọp con... nói cách khác, em đã dừng cảm bước lên bậc thềm của Trại Thường Xuân, đứng trên hàng hiên vuông vắn với bốn chiếc bình sắt sơn trắng ở bốn góc, giơ tay bấm chuông. Khi bà

Monkman ra mở cửa em hỏi xem liệu bà ấy có cho phép em dẫn bé Elizabeth đi tản bộ một chuyến không. Em đành đành phải đối diện với lời từ chối thẳng thừng, nhưng sau khi đi vào hội ý với bà cụ Campbell xong, bà giúp việc quay lại nói với giọng nghiêm khắc rằng Elizabeth có thể đi cùng, nhưng làm ơn đừng để cô bé về quá trễ. Em tự hỏi ngay cả bà Campbell cũng phải nghe theo lệnh của bà Sarah hay sao.

“Elizabeth nhảy chân sáo xuống dãy cầu thang tối, trông như một cô tiên bé xinh trong chiếc áo khoác đỏ, chiếc mũ vải nhỏ màu xanh và vui sướng đến mức gần như không thể thốt nên lời.

“ ‘Em cảm thấy vừa nôn nao vừa hứng khởi, cô Shirley ơi,’ cô bé thì thầm ngay sau khi chúng em rời đi. ‘Giờ em là Betty... Em luôn luôn là Betty khi em cảm thấy thế này.’

“Chúng em đi theo Con Đường Dẫn Đến Nơi Tận Cùng Thế Giới, xa đến mức mà lòng can đảm của chúng em không cho phép, rồi quay đầu trở lại. Buổi chiều nay, bên cảng âm u nằm dưới ánh hoàng hôn đỏ thẫm, khiến ta liên tưởng đến ‘vùng đất thần tiên hoang vắng’ và những hòn đảo bí ẩn ở những vùng biển chưa hề có dấu chân người. Em cảm thấy rung động trước cảnh đẹp ấy, và cô nàng bé bỏng em dắt theo cũng thế.

“ ‘Nếu chúng ta chạy thật nhanh, cô Shirley ơi, liệu chúng ta có thể chạy đến chôn hoàng hôn không?’ cô bé hỏi em. Em chợt nhớ đến Paul và những tưởng tượng của cậu bé về ‘vùng đất hoàng hôn’.

“ ‘Chúng ta phải đợi đến Ngày Mai thì mới làm thế được,’ em trả lời. ‘Nhìn kia, Elizabeth, nhìn cụm mây vàng óng ả ngay phía trên cửa bên cảng kia. Hãy vờ như nó là hòn đảo Hạnh Phúc của em nhé.’

“ ‘Có một hòn đảo ở chỗ nào đó đằng dưới kia,’ Elizabeth mơ màng thốt lên. ‘Tên của nó là Mây Bay. Cái tên đó đáng yêu quá phải không... một cái tên chỉ có ở Ngày Mai mà thôi. Em có thể nhìn thấy nó từ cửa sổ gác xép. Chủ của nó là một quý ông ở Boston và ông ta có nhà nghỉ hè ở đó. Nhưng em cứ tưởng tượng như nó là của em vậy.’

“Đến trước cửa, em cúi xuống hôn lên má Elizabeth trước khi cô bé vào nhà. Em sẽ không bao giờ quên đôi mắt của cô bé. Gilbert ơi, đưa bé ấy khao khát tình yêu biết bao.

“Tối nay, khi cô bé đến lấy sữa, em để ý thấy cô bé vừa khóc.

“ ‘Họ... họ bắt em phải lau nụ hôn của cô đi, cô Shirley ơi,’ cô bé nức nở. ‘Em không bao giờ muốn rửa mặt lần nào nữa. Em *nguyện với lòng* là em sẽ không rửa mặt nữa. Bởi vì, cô biết đấy, em không muốn lau đi nụ hôn của cô. Sáng nay em trốn đi học mà không rửa mặt, nhưng tối nay bà giúp việc tóm lấy em *chùi mạnh* nó đi.’

“Em cố giữ vẻ nghiêm túc.

“ ‘Em không thể sống cả đời mà không thỉnh thoảng rửa mặt, bé cưng à. Nhưng đừng lo cho nụ hôn. Cô sẽ hôn em mỗi chiều khi em đến lấy sữa, và thế thì sáng hôm sau có lau nó đi thì cũng chẳng có gì đáng lo.’

“ ‘Cô là người duy nhất yêu thương em trên thế giới này,’ Elizabeth thốt lên. ‘Khi cô nói chuyện với em, em ngửi thấy mùi hoa violet thoang thoang.’

“Có ai từng nhận được một lời khen tặng đáng yêu đến nhường này không? Nhưng em không thể lờ đi câu đầu tiên của cô bé.

“ ‘Bà cố thương em mà, Elizabeth.’

“ ‘Không đâu... bà ghét em.’

“ ‘Cung à, em đúng là hơi ngốc nghếch rồi. Bà cố của em và bà Monkman lớn tuổi rồi, mà người già họ hay băn khoăn lo lắng lắm. Đương nhiên là đôi khi em cũng có làm họ bực mình. Và... đương nhiên là... khi họ còn trẻ, trẻ em được nuôi dạy theo kiểu nghiêm khắc hơn bây giờ nhiều. Họ thích búa



chặt vào nếp xưa ấy.’

“Nhưng em cảm thấy em không thuyết phục được Elizabeth. Xét cho cùng, đúng là họ không thương cô bé, và cô bé biết điều đó. Cô bé cẩn thận quay đầu nhìn lại căn nhà xem cửa có khép chặt hay không. Sau đó cô bé nhún giọng:

“ ‘Bà cố và bà giúp việc là hai tay bạo chúa già nua, và khi Ngày Mai đến, em sẽ thoát khỏi họ vĩnh viễn.’

“Em nghĩ rằng cô bé trông đợi em sẽ chết ngất vì kinh hoàng... Em thực sự nghi ngờ rằng Elizabeth cố ý nói vậy chỉ để làm em ấn tượng mà thôi. Em chỉ cười và hôn cô bé. Em hy vọng Martha Monkman nhìn thấy hành động của em từ cửa sổ nhà bếp.

“Từ cửa sổ bên trái trên tháp, em có thể dõi mắt nhìn khắp Summerside. Ngay bây giờ nó là những cặp mái ngói trắng thân thiện... cuối cùng thì cũng thân thiện kể từ khi gia tộc Pringle trở thành bạn của em. Mấy ngọn đèn lấp lóe nơi gác mái và cửa vòm đây đó. Vài làn khói lơ thơ xám trắng mờ ảo như bóng ma. Màn sao trĩu trĩu như đang sà thấp xuống. Đây đúng là ‘thị trấn mộng mơ’. Quả là một cụm từ đáng yêu phải không? Anh có nhớ câu thơ về hiệp sĩ Alahad... ‘Qua những thị trấn mộng mơ, tôi cất bước’ không?<sup>[2]</sup>

*[2] Trích trong bài thơ Hiệp sĩ Galahad của Tennyson.*

“Em cảm thấy rất hạnh phúc, Gilbert ạ. Em sẽ không phải cụp đuôi quay lại quê nhà Chái Nhà Xanh vào Giáng sinh này, thất bại và tai tiếng. Cuộc đời thật tuyệt... thật tuyệt!

“Cũng như món bánh ngọt của bà Sarah vậy. Rebecca Dew làm một cái và để nó ‘đổ mồ hôi’ theo đúng chỉ dẫn... nói theo cách đơn giản là chị ấy gói nó trong mấy lớp giấy dày cui, thêm vài ba lớp khăn nữa, và để nó nằm yên đó trong ba ngày. Em có thể khen ngợi nó không tiếc lời.

“(Từ ‘ngợi’ là ‘ng’ hay ‘ngh’ nhỉ? Dầu đã lấy được bằng cử nhân, em chưa bao giờ cảm thấy chắc chắn về từ này cả. Cứ tưởng tượng cảnh đám nhà Pringle phát hiện ra chuyện này trước khi em tìm được quyển nhật ký của Andy thì thế nào nhỉ!)”

## Chương 9

Trix Taylor cuộn mình trong căn phòng tháp một chiều tháng Mười hai, trong khi những xoáy tuyết be bé huýt gió lướt qua cửa sổ và chiếc bếp lò tí xíu đến mức khó tưởng rên gừ gừ như một chú mèo đen nóng bỏng. Trix đang trút hết bầu tâm sự với Anne. Anne bắt đầu thấy mình trở thành đối tượng để tâm sự khắp nơi. Ai cũng biết cô đã đính hôn rồi, cho nên chẳng có cô nàng nào ở Summerside e ngại cô như một đối thủ tiềm năng, và cô có gì đó đặc biệt khiến người ta cảm thấy tin tưởng mà kể hết mọi bí mật của mình.

Trix đến để mời Anne dùng bữa vào tối hôm sau. Cô là một cô gái nhỏ con, tròn trịa và vui tính, cô có đôi mắt nâu lấp lánh, hai má ửng hồng, và trông có vẻ như cuộc đời chẳng hề để lại gánh nặng nào trong suốt hai mươi năm tuổi đời của cô. Nhưng xem ra thì cô nàng cũng có những băn khoăn riêng của mình.

“Tôi mai tiên sĩ Lennox Carter sẽ đến dùng bữa. Đó là lý do tại sao bọn em nằng nặc phải mời cho được chị. Anh ta là trưởng khoa Ngôn ngữ Hiện đại trường Redmond, thông minh khủng khiếp, thế nên bọn em muốn có ai đó đủ trí tuệ để trò chuyện ngang cơ với anh ta. Chị biết mà, trí tuệ của em chẳng có gì đáng để tự hào, còn Pringle thì cũng thế. Về phần Esme... ôi chao, chị Anne, chị biết đấy, Esme dễ thương nhất trần đời và thực tình cũng tài giỏi đấy, nhưng chị ấy nhút nhát và rụt rè đến mức thậm chí không thể dùng đến trí tuệ mỗi khi có tiên sĩ Carter ở gần. Chị ấy yêu anh ta khủng khiếp. Nhìn mà thấy thương. *Em* cũng thích Johnny lắm... nhưng chưa đến mức tan chảy như con sứa như thế với anh chàng!”

“Thế Esme và tiến sĩ Carter đính hôn chưa?”

“Vẫn chưa”... nhấn giọng đầy ẩn ý. “Nhưng, ôi, chị Anne ơi, chị ấy hy vọng anh ta sẽ cầu hôn vào dịp này. Nếu anh ta không có ý định cầu hôn thì việc gì phải chạy tới Đảo để thăm họ hàng ngay giữa học kỳ thế này, phải không? Vì Esme, em hy vọng anh ta sẽ cầu hôn, nếu không thì chị ấy sẽ chết mất. Nhưng nói riêng giữa chị và em và cái chân giường thì em không ham anh chàng này làm anh rể đâu. Anh ta cảnh vẻ khó chiều dữ lắm, Esme bảo thế, và chị ấy sợ chết khiếp rằng anh ta sẽ không ưa *bọn em*. Mà nếu anh ta không ưa thì chị ấy nghĩ anh ta sẽ chẳng đời nào cầu hôn cả. Vì thế, chị không tưởng tượng nổi là chị ấy hy vọng bữa ăn tối ngày mai thành công tốt đẹp đến nhường nào đâu. Em thì chẳng thấy có lý do gì khiến nó không thành công cả... mẹ em là đầu bếp tuyệt vời nhất trên đời... bọn em có một cô hầu thạo việc, và em đã dùng nửa số tiền tiêu vặt trong tuần mua chuộc Pringle để buộc nó cư xử cho đàng hoàng. Đương nhiên nó cũng chẳng ưa tiến sĩ Carter... bảo rằng anh ta tự cao tự đại quá... nhưng nó cũng thương chị Esme lắm. Chỉ cần ba em không lên cơn sung sĩa là được!”

“Vì sao em lại phải sợ chuyện này?” Anne hỏi. Ai ở Summerside này cũng biết đến những cơn sung sĩa của Cyrus Taylor.

“Không thể đoán trước được khi nào ba lại lên cơn đâu,” Trix u sầu nói. “Hồi chiều nay ba bực bội khủng khiếp vì không tìm ra được chiếc áo ngủ vải flanen mới. Esme không cất đúng nó vào ngăn tủ riêng. Đến tối mai thì ba có thể đã nguôi ngoai, hoặc không. Nếu ba không hết bực, ông ấy sẽ làm mất mặt cả nhà và tiến sĩ Carter sẽ kết luận rằng mình không thể làm rể một gia đình chẳng ra gì như thế. Ít nhất thì đó là Esme nói thế và em sợ chị ấy nói đúng. Em nghĩ, chị Anne ạ, anh chàng Lennox Carter rất ưng Esme... nghĩ rằng chị ấy sẽ là một ‘người vợ hợp ý’ của anh ta... nhưng không muốn hành động hấp tấp hay hy sinh cái thân xác tuyệt vời của mình một cách vô ích. Em nghe nói anh ta bảo với ông anh họ rằng đàn ông phải cẩn thận hết cỡ khi lựa chọn gia đình vợ. Anh ta đang ở giai đoạn mà chỉ một chuyện vặt vãnh cũng có thể đẩy anh ta đi hay kéo anh ta lại. Và, nếu nói đến mức đó thì một cơn sung sĩa của ba không hề là chuyện vặt.”

“Ông ấy không ưa tiên sĩ Carter sao?”

“Ồ không, ba thích anh ta chứ. Ba nghĩ anh ta hết sức xứng đôi với Esme. Nhưng khi ba lên con, *không gì* có thể ảnh hưởng đến ông chừng nào ông vẫn còn đang sung sĩa. Chị Anne ạ, kiểu Pringle là thế đấy. Bà nội Taylor họ Pringle mà, chị biết đấy. Chị không thể tưởng tượng nổi những gì bọn em phải chịu đựng trong gia đình đâu. Ba không bao giờ nổi khùng lên đâu, chị biết đấy... không như chú George. Gia đình chú George không phiền khi chú ấy lên con giận càn hông. Mỗi khi tức điên, chú ấy gào tướng lên... chị có thể nghe thấy tiếng gào của chú ấy từ cách đó ba dặm nhà... xong xuôi chú ấy lại ngoan hiền như cừ non và mua một bộ váy mới cho mỗi thành viên trong gia đình để làm hòa. Nhưng ba em chỉ sung sĩa và gườm gườm, đến bữa thì không chịu nói một từ nào với *bất kỳ ai*. Esme bảo dù sao vẫn tốt hơn so với ông chú họ Richard Taylor, kẻ luôn mở miệng là chê bai trên bàn ăn và xúc phạm vợ con; nhưng với em thì dường như không gì có thể tồi tệ hơn những khoảng im lặng khủng khiếp của ba. Khi đó bọn em lo ngay ngáy và sợ chết khiếp chẳng dám mở miệng. Đương nhiên sẽ không tệ lắm nếu điều đó chỉ xảy ra trong gia đình. Nhưng nó vẫn diễn ra cả khi bọn em có khách khứa đến chơi. Esme và em quá oải khi phải cố thanh minh thanh nga cho sự im lặng trên người của ba. Chị ấy sợ phát khiếp rằng tối mai ba vẫn chưa ngời ngoai vụ chiếc áo ngủ... khi đó thì Lennox sẽ nghĩ gì đây? Và chị ấy muốn chị mặc bộ váy màu xanh lơ, vì Lennox thích màu xanh. Nhưng ba ghét nó. Có thể chiếc váy của chị sẽ giúp ông ấy vừa mắt với váy của Esme.”

“Sao Esme không mặc thứ gì khác, vậy chẳng phải sẽ tốt hơn sao?”

“Chị ấy không có chiếc váy nào khác để mặc tiếp khách, ngoại trừ chiếc váy vải thô dày màu xanh lá, quà Giáng sinh của ba. Nó vốn là một chiếc váy dễ coi... ba thích bọn em ăn diện đẹp đẽ... nhưng chị không tưởng tượng được có gì tệ hơn Esme mặc màu xanh lá đâu. Pringle bảo nó làm cho chị ấy trông như đang bị lao phổi giai đoạn cuối vậy. Và ông anh họ của Lennox Carter bảo Esme rằng anh ta sẽ không cưới một người phụ nữ yếu ớt đâu. Em mừng là Johnny không ‘kén cá chọn canh’ đến mức ấy.”

“Thế em đã kể cho ba nghe chuyện em đính hôn với Johnny chưa?”. Anne hỏi, cô biết mọi chuyện về mối tình của Trix.

“Không,” Trix đáng thương rên rỉ. “Em không sao có đủ can đảm, chị Anne à. Em biết ba sẽ nổi trận lôi đình cho mà coi. Ba lúc nào cũng phản đối Johnny dữ lắm vì anh ấy nghèo. Ba quên rằng ông còn nghèo hơn cả Johnny khi mới bắt đầu việc kinh doanh đồ kim khí. Đương nhiên là phải cho ba biết sớm thôi... nhưng em muốn chờ cho đến khi vụ của Esme xong xuôi cái đã. Em biết cha sẽ không thềm nói chuyện với *bất kỳ ai* trong nhà suốt mấy tuần liền sau khi biết tin, và mẹ em cũng sẽ lo lắng lắm... mẹ không thể *chịu đựng* nổi những cơn sung sĩa của ba. Bọn em đều là đám hèn nhát trước ba. Đương nhiên là mẹ và Esme vốn nhát như thỏ với bất kỳ ai, nhưng Pringle và em không thiếu gan dạ đâu. Chỉ mỗi ba là có thể đè bẹp bọn em thôi. Đôi khi em nghĩ giá mà có ai chống lưng cho bọn em... nhưng chẳng có ai cả, và bọn em chỉ cảm thấy như tê liệt toàn thân. Chị không thể tưởng tượng nổi đâu, chị Anne thân mến, buổi tiếp khách ở nhà bọn em khi ba lên cơn sung sĩa. Nhưng nếu ông chịu xử đàng hoàng vào đêm mai, em sẽ tha thứ mọi chuyện cho ba. Khi muốn thì ba có thể *cur xur* rất đáng mến... ba giống hệt như cô bé trong bài thơ của Longfellow... ‘khi ngoan thì ông ấy cực kỳ ngoan, và khi hư thì ông ấy thật kinh khủng khiếp’. Em từng thấy cảnh ba trở thành linh hồn của buổi tiệc mà.”

“Trong bữa tối tháng trước ở nhà em thì ông ấy rất dễ thương mà.”

“Ồ, ba thích chị mà, em đã nói rồi. Đó là một trong những lí do tại sao bọn em muốn mời chị. Có thể chị sẽ gây ảnh hưởng tốt đến ba. Bọn em không bỏ qua *bất cứ điều gì* để làm ba vui. Nhưng khi ba lên cơn sung sĩa hết sức tệ hại thì ông căm ghét mọi thứ và mọi người. Dù gì thì gì, bọn em đã lên kế hoạch cho một bữa tối tuyệt cú mèo, với một món tráng miệng bánh trứng hương cam ngon chảy nước miếng. Mẹ định làm món bánh nướng nhân ngọt vì bà bảo rằng mọi người đàn ông trên thế giới này, trừ ba, đều mê tíu món tráng miệng ấy... giáo sư môn Ngôn ngữ Hiện đại cũng thế. Nhưng ba lại không thích, vì vậy không nên mạo hiểm làm món đó tối mai, nhất là vào một dịp quan trọng đến nhường này. Bánh trứng hương cam là món tráng miệng yêu thích của ba. Còn chuyện giữa em và Johnny đáng thương, em nghĩ không chừng một ngày nào đó em sẽ cuốn gói bỏ trốn theo anh ấy, và ba sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho em cả.”

“Chị nghĩ nếu em có đủ can đảm để thú thật với ba và chịu đựng hết cơn

sung sĩa của ông ấy, em sẽ thấy là ông ấy cuối cùng sẽ chấp nhận chuyện đó một cách vui vẻ, và em còn đỡ phải chịu bao tháng trời đau khổ dần vật nữa.”

“Chị không biết ba của em rồi,” Trix u ám tuyên bố.

“Có lẽ chị còn hiểu ông ấy hơn em đấy. Em không có được tầm nhìn khách quan.”

“Không có cái... cái gì cơ? Chị Anne yêu dấu, đừng quên rằng em không phải là cử nhân đâu, em chỉ mới học xong trung học thôi. Em cũng muốn được đi học đại học lắm, nhưng ba không ủng hộ việc phụ nữ học lên cao.”

“Ý chị là em quá gần gũi với ba nên khó mà thông hiểu được ông ấy. Một người lạ có thể nhìn thấy rõ bản chất của ông ấy hơn... hiểu rõ ông ấy hơn.”

“Em cho rằng không gì có thể buộc ba mở miệng khi ông ấy đã quyết tâm không mở miệng... *không gì cả*. Ba còn tự hào về điều đó nữa là.”

“Thế tại sao mọi người nhà em không lờ ông ấy đi và cứ trò chuyện như chẳng có gì xảy ra?”

“Bọn em không thể... em đã nói với chị rồi, ba làm bọn em cứng đờ cả mồm. Mai chị sẽ vỡ lẽ ra thôi, nếu ba vẫn chưa nguôi ngoai vụ chiếc áo ngủ. Em không biết vì sao ba lại có thể ảnh hưởng đến bọn em như vậy, nhưng quả thật là thế. Em không nghĩ rằng bọn em sẽ quá để ý đến thái độ cáu kỉnh của ba nếu ba chịu mở miệng nói chuyện. Chính sự im lặng làm bọn em tiêu tưng. Em không bao giờ tha thứ cho ba nếu ba lại lên cơn vào tối mai, khi bao nhiêu là mối đe dọa đang lảng vảng.”

“Hãy hy vọng rằng điều tốt đẹp nhất sẽ xảy ra, cô em thân mến.”

“Em đang cố gắng đây. Và em biết là có chị thì sẽ đỡ hơn nhiều. Mẹ nghĩ

bọn em nên mời cả Katherine Brooke, nhưng em biết điều đó sẽ không đem lại ảnh hưởng tốt cho ba. Ba ghét cô ta. Em không trách ba về *điều này*, phải nói là như thế. Chính em còn chẳng ưa nổi cô ta nữa là. Em không biết làm sao mà chị có thể cư xử lịch thiệp nổi với cô ta như thế.”

“Chị tội nghiệp cô ấy, Trix à.”

“Tội nghiệp! Nhưng không ai ưa cô ta là do lỗi của chính cô ta đấy chứ. Ôi chao, có đủ hạng người thế mới là đời chứ... nhưng Summerside có thể chừa Katherine Brooke ra... mụ mèo già cau có!”

“Cô ấy là một giáo viên rất giỏi, Trix ạ...”

“Ồ, vụ này phải coi lại. Em từng học cô ta. Cô ta *quả thực* có nhồi kiến thức vào đầu em... và nhân tiện có róc luôn thịt ra khỏi xương em bằng những lời mỉa mai đay nghiến. Và cái cách ăn mặc của cô ta nữa! Ba không chịu nổi cảnh một phụ nữ ăn mặc xuềnh xoàng. Ba bảo ba không cần những tay luộm thuộm, và ba chắc rằng Thiên Chúa cũng thế. Mẹ sẽ sợ chết khiếp nếu thấy em kể cho chị nghe chuyện này, chị Anne ạ. Mẹ miễn cưỡng chấp nhận cách nói này của ba vì ba là đàn ông. Giá như đó là điều duy nhất mà bọn em phải chịu đựng từ ba? Và Johnny đáng thương giờ chẳng dám ló đầu đến chơi vì ba cư xử với anh ấy quá sức thô lỗ. Những tối đẹp trời, em phải lén ra ngoài, bọn em dạo qua dạo lại quảng trường đến nỗi suýt nữa là chết cồng.”

Anne thở phào một hơi có thể nói là nhẹ nhõm khi Trix ra về và lên xuống bếp để xin xỏ tí đồ ăn vặt từ Rebecca Dew.

“Cô đến nhà Taylor ăn tối phải không? Ôi, tôi hy vọng lão Cyrus sẽ cư xử đàng hoàng. Nếu gia đình lão không run cầm cập trước những cơn sung sủa của lão thì lão hẳn sẽ không lên cơn nhiều như thế đâu, tôi chắc chắn là vậy. Tôi bảo với cô nhé, cô Shirley, lão ta *thích* sung sủa lắm đấy. Và giờ thì chắc tôi phải đi hâm nóng sữa cho con Mèo đây. Đồ súc sinh hư đốn!”

## Chương 10

Chiều hôm sau, khi Anne đến nhà Cyrus Taylor, vừa bước vào cửa là cô đã cảm thấy ngay bầu không khí ớn xương sống. Một cô hầu ăn mặc chỉnh tề dẫn cô lên phòng khách, nhưng trong lúc đi lên cầu thang cô bắt gặp cảnh bà Cyrus Taylor hấp tấp chạy từ phòng ăn vào bếp, và bà Cyrus lau vội những giọt nước mắt trên khuôn mặt nhợt nhạt lo âu nhưng vẫn còn khá xinh đẹp của mình. Giờ thì đã quá rõ ràng rằng Cyrus vẫn chưa chịu ‘ngôi ngoai’ vụ chiếc áo ngủ.



Điều này đã được xác nhận bởi cô nàng Trix đau khổ len lén vào phòng và thì thầm đầy lo âu:

“Ôi, chị Anne ơi, ba đang khó ở khủng khiếp. Hồi sáng nay ba có vẻ khá hòa nhã nên bọn em tha hồ mà dâng trào hy vọng. Nhưng hồi trưa Hugh Pringle thắng ba một ván cờ đam và ba không thể chấp nhận vụ thua cuộc cờ đam nào. Và đương nhiên là nó lại xảy ra vào đúng hôm nay. Ba thấy Esme đang ‘ngắm nghía mình trong gương’, ba nói như vậy đấy, và tổng chị ấy ra khỏi phòng rồi khóa cửa lại. Cô chị yêu dấu tội nghiệp của em chỉ đang tự hỏi xem mình có đủ xinh để lọt vào mắt xanh của quý ngài tiến sĩ Lennox Carter hay không. Chị ấy thậm chí còn không có cơ hội đeo chuỗi ngọc trai vào nữa. Và nhìn em xem. Em không dám cuốn tóc nữa... ba không thích tóc quấn nhân tạo đâu... và trông em phát khiếp đi được. Thực ra em thế nào cũng chẳng quan trọng... chỉ muốn cho chị thấy tình hình thế nào thôi. Ba rút hết hoa mẹ cắm trong phòng khách, và mẹ cảm thấy thật là... mẹ đã tốn bao nhiêu công phu cho đám hoa ấy... và ba còn không cho mẹ đeo hoa tai ngọc hồng lựu nữa chứ. Ba chưa hề nổi cơn tộ hại như thế lần nào, kể từ dạo ba từ miền Tây về nhà hồi mùa xuân năm ngoái và thấy mẹ treo rèm màu đỏ trong phòng khách, trong khi ba lại thích màu tím dâu hơn. Ôi, chị Anne ơi, cố mà nói chuyện hết năng suất trong bữa ăn nhé, nếu ba không chịu mở miệng. Nếu cả chị cũng im lặng nữa thì bữa ăn tối sẽ *cực kỳ* khủng khiếp.”

“Chị sẽ cố hết sức,” Anne hứa hẹn, cô rõ ràng chưa bao giờ rơi vào cảnh không biết nói gì. Nhưng rồi cô cũng nhận ra mình chưa từng rơi vào tình cảnh tộ hại như lúc này.

Mọi người ngồi xuống quanh bàn ăn... được bày biện và trang trí rất đẹp mặc dù thiếu hoa. Bà Cyrus rút rờ trong bộ váy lụa xám và khuôn mặt còn xám xịt hơn cả màu váy. Esme, mỹ nhân của gia đình... một vẻ đẹp hết sức mong manh với mái tóc vàng nhạt, đôi môi hồng nhạt, mắt màu tím nhạt... trông tái nhợt hơn hẳn ngày thường đến mức có vẻ như sắp lặn đùng ra ngắt xiu. Pringle, ngày thường vốn là một cậu nhãi mười bốn tuổi mập mạp vui tính, mắt tròn vo đeo kính và tóc nhạt màu đến mức trông như bạch kim, giờ hệt như một chú chó bị trói chặt, và Trix có bộ dạng chẳng khác gì một nữ sinh khiếp hãi.

Tiền sĩ Carter, với vẻ ngoài đẹp trai và ưu tú không thể phủ nhận, mái tóc đen xoăn tít, mắt sẫm màu lấp lánh sau cặp kính gọng bạc - dẫu vậy, thuở còn làm trợ lý giáo sư ở Redmond, anh ta từng bị Anne đánh giá là một gã thanh niên vênh vác chán ngắt - trông có vẻ căng thẳng và chẳng thoải mái chút nào. Rõ ràng, anh ta cảm giác thấy có gì đó không được ổn cho lắm... một kết luận khá là hợp lý khi gia chủ khệnh khạng đi đến đầu bàn và ngồi phịch xuống ghế mà chẳng nói lời nào với khách hay với bất kỳ ai trong gia đình.

Cyrus không thềm nói lời tạ ơn trước bữa ăn. Bà Cyrus, mặt đỏ như củ cà rốt, thì thầm gần như không ra tiếng, “Chúng con hết sức biết ơn đón nhận những gì Thiên Chúa ban ân.” Bữa ăn bắt đầu khá tệ hại khi Esme bồn chồn đánh rơi nĩa xuống sàn. Tất cả mọi người trừ Cyrus giật bản mình, bởi đây thần kinh của họ dường như đã được chỉnh căng quá đến tột độ. Cyrus trừng trừng nhìn Esme qua đôi mắt lồi xanh biếc trong sự im lặng điên tiết. Sau đó, ông ta gườm gườm nhìn từng người một khiến họ cóng người dờ dẫm. Ông còn trừng mắt liếc sang bà Cyrus khi bà dám múc một ít sốt cải ngựa, ý là nhắc bà đừng quên chúng đau bao tử. Sau đó thì bà chẳng thể ăn được một miếng nào cả... dẫu bà rất thích món này. Bà không nghĩ là món này có hại cho mình. Nhưng vì ông mà bà không ăn nổi nữa, và Esme cũng thế. Họ chỉ giả vờ dùng bữa mà thôi. Bữa ăn cứ tiếp tục trong bầu không khí im lặng kinh khủng, thỉnh thoảng bị ngắt quãng bởi những câu phát biểu về thời tiết của Trix và Anne. Trix đưa mắt van nài Anne bắt đầu câu chuyện, nhưng lần đầu tiên trong đời, Anne thấy mình hoàn toàn chẳng biết phải nói gì. Cô tuyệt vọng cảm thấy rằng mình phải nói chuyện, nhưng trong đầu của cô chỉ toàn những điều cực kỳ ngớ ngẩn... những lời không thể nói to ra miệng được. Tất cả mọi người đều bị bỏ bùa rồi hay sao? Thật lạ khi chứng kiến tầm ảnh hưởng của một gã đàn ông sung sĩa ngoan cố. Anne không tin nổi chuyện này có thể xảy ra. Và không còn nghi ngờ gì nữa, ông ta khá vui sướng khi thấy mình làm cho mọi người trên bàn ăn cảm thấy khó chịu khủng khiếp. Trong đầu ông ta đang nghĩ cái quái gì thế? Liệu ông ta có nhảy dựng lên nếu bị kim đâm phải hay không? Anne muốn tát cho ông ta một cái... vụt vào đốt ngón tay ông ta... bắt ông ta úp mặt vào tường... coi ông ta như một đứa bé hư hỏng đúng với bản chất của ông ta, mặc cho mái tóc bạc phồng lên và bộ ria vênh vác.

Hơn tất cả, cô muốn buộc ông ta *nói chuyện*. Bản năng giúp cô nhận thấy rằng chẳng điều gì trên thế giới sẽ khiến ông ta đau đớn như việc bị lừa phải mở miệng nói chuyện khi đã quyết tâm câm nín,

Giả sử cô đứng dậy cố ý đập vỡ chiếc bình cổ to dùng xấu xí đặt trên chiếc bàn nhỏ trong góc đằng kia... một vật trang trí phủ đầy vòng hoa hồng và lá xanh, rất khó quét bụi mặc dù phải luôn giữ nó sạch như li như lau. Anne biết rằng cả gia đình đều ghét nó, nhưng Cyrus Taylor cương quyết không đồng ý tống nó lên gác mái vì nó từng là của mẹ ông. Anne nghĩ bụng mình sẵn sàng đánh bạo đập vỡ nó nếu thực sự biết chắc hành động đó sẽ làm cho Cyrus ùng ùng gào thét giận dữ.

Vì sao Lennox Carter lại không chịu nói chuyện chứ? Nếu anh ta mở miệng, cô, Anne, cũng có thể nói vài ba câu, và có lẽ Trix và Pringle sẽ thoát ra khỏi ảnh hưởng của bùa mê, và không chừng một cuộc trò chuyện nào đó có thể bắt đầu. Nhưng anh ta chỉ ngồi đó và ăn. Có lẽ anh ta nghĩ rằng đó thực sự là chuyện tốt nhất nên làm... có lẽ anh ta sợ nói nhảm gì đó sẽ càng chọc giận vị phụ huynh của cô gái mình theo đuổi, kể rõ ràng đã khá là tức giận rồi.

“Mời cô dùng thử món dưa góp nhé, cô Shirley?” bà Taylor yếu ớt cất tiếng mời.

Một ý nghĩ tinh quái chợt nghĩ ra trong đầu Anne. Cô bắt đầu ăn món dưa góp... và một thứ gì khác nữa. Không để cho mình có thời gian suy nghĩ cô chồm ra phía trước và dụi dằm lên tiếng, đôi mắt to xanh xám trong vắt lấp lánh:

“”Chắc anh sẽ bất ngờ lắm, tiến sĩ Carter à, khi biết rằng tuần trước ông Taylor đột ngột trở nên điếc đặc?”

Anne ngồi ngay ngắn lại, cô vừa ném xong quả bom của mình. Cô không thể nói chính xác điều mình đang mong đợi hoặc hy vọng. Nếu tiến sĩ Carter tưởng rằng ông chủ nhà bị điếc thay vì đang giận sôi trong im lặng, có lẽ lưỡi anh ta sẽ dẻo ra được đôi chút. Cô *không hề* nói xạo tẹo nào... cô *chẳng*

hề nói rằng ông Cyrus Taylor bị điếc. Về phần Cyrus Taylor, nếu cô có hy vọng làm ông ta mở miệng thì cô đã thất bại. Ông ta chỉ gườm gườm nhìn cô, vẫn giữ im lặng.

Nhưng lời nhận xét của Anne có hiệu lực ngay với Trix và Pringle, điều mà cô chẳng hề ngờ nổi. Trix cũng đang ngập chìm trong cơn giận sôi sục thẳm lặng. Ngay trước khi Anne tung ra câu hỏi tu từ, cô gái đã thấy Esme lén lau đi một giọt nước mắt trào ra từ đôi mắt xanh biếc tuyệt vọng của mình. Chẳng còn chút hy vọng nào nữa rồi... giờ thì Lennox Carter sẽ không bao giờ cầu hôn Esme nữa... có ai nói gì hay làm gì cũng chẳng còn tí ý nghĩa gì. Trix đột nhiên có một mong muốn cháy bỏng trả đũa người cha tàn bạo. Câu nói của Anne đã cho cô gái một cảm hứng phi thường, còn Pringle, ngọn núi lửa chỉ chực chờ sôi trào những trò tinh ma quỷ quái, chớp chớp hàng mi bạch kim của mình trong một thoáng bất ngờ rồi nhanh chóng nổi gót bà chi. Trong suốt cuộc đời còn lại, không bao giờ Anne, Esme hoặc bà Cyrus quên đi mười lăm phút khủng khiếp sau đó.

“Một nỗi ưu phiền ghê gớm cho ba tội nghiệp,” Trix nói với tiến sĩ Carter ngồi bên kia bàn. “Mà ba chỉ mới sáu mươi tám tuổi thôi.”

Lỗ mũi Cyrus Taylor xì khói khi ông nghe thấy mình bị tăng thêm đến sáu tuổi. Nhưng ông vẫn im lặng.

“Được ăn một bữa ăn đàng hoàng thế này thật là khoái quá,” Pringle cất tiếng rõ ràng. “Tiến sĩ Carter, anh nghĩ gì về một người đàn ông buộc gia đình mình phải sống bằng trái cây và trứng... không ăn gì khác ngoại trừ trái cây và trứng gà... chỉ để theo một thứ mốt nhất thời mà thôi?”

“Cha của em thật sự...?” Tiến sĩ Carter hoang mang hỏi lại.

“Thế anh nghĩ gì về một người chồng đi cắn vợ khi bà ta đi treo màn cửa không hợp ý... cắn vợ một cách cố ý đấy” Trix hỏi.

“Cho đến khi máu ứa ra,” Pringle nghiêm túc thêm vào.

“Ý em nói là cha em đã...?”

“Anh nghĩ gì về một người đàn ông đi cắt nát chiếc váy lụa của vợ chỉ vì cách cắt may không hợp ý ông ta?” Trix nói tiếp.

“Thế anh nghĩ gì,” Pringle hỏi ngay “về một người đàn ông cương quyết không cho vợ nuôi chó?”

“Trong khi bà ấy ước ao được nuôi một con chó biết bao,” Trix thờ dãi.

“Anh nghĩ gì về một người đàn ông,” Pringle tiếp tục, bắt đầu hết sức thoải mái tận hưởng bản thân, “Giáng sinh tặng vợ một đôi ủng cao su... không gì khác ngoài trừ một đôi ủng cao su?”

“Ủng cao su hẳn là không thể làm trái tim ấm áp được,” tiến sĩ Carter thừa nhận. Mắt anh ta bắt gặp ánh mắt của Anne và anh ta mỉm cười. Anne nhớ rằng trước giờ cô chưa bao giờ nhìn thấy anh ta cười. Nụ cười thay đổi hoàn toàn khuôn mặt của anh ta theo hướng tốt hơn hẳn. Trix *đang* nói cái quái gì thế? Ai ngờ được rằng cô gái này lại tinh ranh quỷ quái như thế?

“Có bao giờ anh tự hỏi, tiến sĩ Carter à, cuộc sống sẽ tệ hại đến mức nào khi ở chung với một người đàn ông sẵn sàng... *sẵn sàng*... tóm lấy món thịt quay chưa chín quẳng vào cô hầu gái?”

Tiến sĩ Carter lo lắng liếc sang Cyrus Taylor, như sợ Cyrus có thể ném bộ xương gà vào ai đó. Sau đó, anh ta dường như an lòng nhớ lại rằng ông chủ nhà bị điếc.

“Thế anh nghĩ gì về một người đàn ông tin chắc rằng trái đất này là một mặt phẳng?” Pringle hỏi.

Anne nghĩ Cyrus phải mở miệng vào lúc này thôi. Một cơn chấn động dường như đang đi qua khuôn mặt đỏ tía của ông ta, nhưng ông ta vẫn không

thốt ra một lời nào. Tuy nhiên, cô chắc chắn rằng bộ ria của ông ta có phần kém buống bình đi một chút.

“Anh nghĩ gì về một người đàn ông để cho dì của mình... người dì duy nhất... đi vào nhà tế bần?” Trix hỏi.

“Và thả bò cho ăn cỏ trong nghĩa trang? Pringle tiếp lời. “Summerside vẫn chưa hồi phục sau cú sốc ấy.”

“Anh nghĩ gì về một người đàn ông viết tất cả các món ăn trong bữa tối vào nhật ký mỗi ngày?” Trix hỏi.

“Đại gia Pepys từng làm vậy đấy,”<sup>[1]</sup> tiến sĩ Carter đáp với một nụ cười nữa. Giọng nói của anh ta nghe có vẻ như đang muốn phá lên cười. Có lẽ xét cho cùng thì anh ta cũng không mấy tự cao tự đại, Anne nghĩ bụng... chỉ trẻ tuổi và nhút nhát và quá sức nghiêm túc. Nhưng cô cảm thấy hết sức kinh hãi. Cô không bao giờ có ý đẩy xa mọi chuyện đến mức này. Cô phát hiện ra rằng lúc đầu thì dễ hơn kết thúc nhiều. Trix và Pringle không ngoan đến mức ranh mãnh. Họ không hề nói rằng ba của mình đã làm một việc nào như thế. Anne có thể tưởng tượng cảnh Pringle chống chế với đôi mắt tròn vo vờ vịt ngây thơ, “Con chỉ đặt những câu hỏi này cho tiến sĩ Carter để *biết thêm thông tin thôi*.”

[1] Samuel Pepys, đại biểu quốc hội, nổi tiếng với việc viết nhật ký liên tục trong một thập kỷ.

“Thế anh nghĩ gì,” Trix chưa chịu thôi, “về một người đàn ông tự tiện mở và đọc thư từ của vợ?”

“Anh nghĩ gì về một người đàn ông mặc đồ bảo hộ lao động đi đến đám tang... đám tang của chính ba mình?” Pringle hỏi.

Họ còn nghĩ ra trò gì nữa đây? Bà Cyrus đã òa lên khóc ngay trước mặt mọi người và Esme khá điềm tĩnh trong nỗi tuyệt vọng. Không có gì quan trọng nữa. Cô quay sang nhìn thẳng vào tiến sĩ Carter, người mà cô nghĩ đã

mất đi mãi mãi. Lần đầu tiên trong đời, cô thật thối thúc nói lên một câu thật khôn ngoan:

“Thế,” cô chậm rãi hỏi, “anh nghĩ gì về một người đàn ông mất cả ngày trời để tìm kiếm đàn mèo con của con mèo đáng thương bị bắn chết, vì ông ta không thể chịu nổi suy nghĩ bọn chúng sẽ bị chết đói?”

Một khoảng lặng lạ kỳ bao trùm cả căn phòng. Trix và Pringle đột nhiên lộ vẻ hối hận trước hành vi của mình. Và sau đó bà Cyrus chêm vào, cảm thấy mình có nghĩa vụ của một người vợ phải ủng hộ cho hành vi bảo vệ cha bất ngờ của Esme.

“Và ông ấy móc rất khéo nữa... mùa đông rồi khi phải nằm dài vì bệnh đau lưng, ông ấy đã móc được tấm khăn trang trí đẹp tuyệt cho cái bàn ở phòng khách.”

Ai cũng có giới hạn chịu đựng riêng và Cyrus Taylor đã đạt đến giới hạn của mình. Ông hậm hực đẩy mạnh chiếc ghế của mình ra đằng sau, va phải cái bàn có đặt chiếc bình cổ. Cái bàn đổ nhào và chiếc bình cổ vỡ thành hàng ngàn vụn mảnh nhỏ. Hai hàng lông mày rậm rạp bạc trắng của Cyrus dựng đứng lên trong cơn thịnh nộ, cuối cùng ông ta cũng đứng dậy gào lớn:

“Tôi không hề đan móc, bà kia! Một tấm khăn lót hạ tiện sẽ phá hủy danh tiếng của một người đàn ông vĩnh viễn sao? Tôi quá khổ sở vì căn bệnh đau lưng chết tiệt đó đến mức không còn biết là mình đang làm gì nữa. Và tôi bị điếc hử, cô Shirley? Tôi điếc hử?”

“Chị ấy *không hề* nói ba bị điếc, ba à,” Trix kêu lên, cô gái chẳng bao giờ sợ ba mỗi khi ông ta phát khùng.

“Ồ, không, cô ta không nói như vậy. Chẳng ai trong số các người nói bất cứ điều gì cả! *Mày* không nói rằng ta đã sáu mươi tám trong khi ta mới sáu mươi hai, phải thế không? Còn *mày*, *mày* không hề nói rằng ta không cho mẹ *mày* nuôi chó! Lạy Chúa lòng lành, mẹ sắp nhỏ, bà muốn nuôi bốn chục ngàn con chó cũng được, bà biết thế mà! Có bao giờ tôi từ chối bất cứ điều

gì bà muốn không... hử?”

“Không bao giờ, ba sắp nhỏ à, không bao giờ,” bà Cyrus òa khóc áp úng đáp. “Và tôi chưa hề muốn nuôi chó mà. Thậm chí tôi còn chưa bao giờ *nghĩ tới* việc nuôi chó, ba sắp nhỏ à.”

“Thế tôi mở thư của bà khi nào? Khi nào tôi thềm viết nhật ký? Một cuốn nhật ký! Khi nào tôi mặc đồ lao động dự đám tang của bất kỳ ai? Khi nào thả một con bò ăn cỏ trong nghĩa trang? Dì nào của tôi trong trại tế bần? Tôi ném cục thịt quay vào ai đâu chứ? Tôi có bao giờ bắt các người chỉ được ăn trái cây và trứng gà thôi đâu?”

“Không bao giờ, ba sắp nhỏ à, không bao giờ,” bà Cyrus nức nở. “Ông luôn là một người chủ gia đình tốt... tốt nhất trên đời.”

“Chẳng phải bà bảo với tôi là bà *muốn* có ủng cao su hời Giáng sinh vừa rồi sao?”

“Vâng, ôi, đúng thế, đương nhiên là tôi đã nói thế, ba sắp nhỏ à. Và chân của tôi thật thoải mái và ấm áp suốt mùa đông.”

“Ôi dào, thế đấy!” Cyrus ném cái nhìn đắc thắng quanh phòng. Đôi mắt của ông ta chạm vào ánh mắt của Anne. Đột nhiên điều bất ngờ không tưởng được đã xảy ra. Cyrus cười khúc khích. Lúm đồng tiền hiện rõ trên má. Hai lúm đồng tiền đã biến đổi toàn bộ nét mặt của ông một cách thần kỳ. Ông kéo ghế của mình trở lại bàn và ngồi xuống.

“Tôi quen thói xấu sung sĩa rồi, tiến sĩ Carter ạ. Ai cũng có vài thói xấu cả... đó là thói xấu của tôi. Thói xấu duy nhất. Thôi nào, thôi nào, má sắp nhỏ, đừng khóc nữa. Tôi thừa nhận tôi thật đáng đời, ngoại trừ cú đâm thọt của bà về vụ đan móc. Esme, con gái của ta, ta sẽ không bao giờ quên con là đứa duy nhất chịu đứng ra bảo vệ ta. Bảo Maggie vào dọn dẹp mớ hỗn độn này đi... Tôi biết các người rất mừng là cái món đồ kinh tởm kia đã vỡ tan... và dọn món bánh pudding lên thôi.”



Anne không đời nào tin nổi một buổi tối bắt đầu khủng khiếp có thể kết thúc một cách dễ chịu đến vậy. Không ai có thể vui tính hay hiếu khách bằng Cyrus, và rõ ràng ông cũng không hề thù dai, bởi vài ba hôm sau, Trix chạy đến kể với Anne rằng cuối cùng cô gái cũng vận đủ can đảm để kể cho ba về Johnny.

“Thế ông ấy có điên tiết lên không hở Trix?”

“Ba... ba chẳng hề điên tiết chút nào,” Trix bẽn lẽn thừa nhận. “Ba chỉ khịt mũi bảo rằng đã đến lúc Johnny chịu đặt vấn đề sau khi lãng vãng suốt hai năm rông cướp cơ hội của những chàng trai khác. Em nghĩ ba cảm thấy rằng mình khó mà lên cơn sung sĩa nào tiếp ngay sau lần gần nhất. Và chị biết không, chị Anne, trừ những lúc lên cơn sung sĩa, ba tuyệt vời hết sảy.”

“Chị nghĩ ông ấy là một người cha cực kỳ tốt, hơn hẳn mức em đáng được nhận đấy,” Anne nói với giọng điệu của Rebecca Dew. “Bữa tối hôm đó, em thật quá đáng, Trix à.”

“Ôi dài, chị biết chị là người khơi mào mà,” Trix vặn lại. “Và cậu chàng Pringle đáng yêu cũng giúp một tay. Đầu xuôi đuôi cũng lọt rồi... và tạ ơn Chúa em sẽ không bao giờ phải quét bụi cho cái bình ấy thêm lần nào nữa.”

## Chương 11

*(Trích từ thư gửi cho Gilbert hai tuần sau đó.)*

“Tin Esme Taylor đính hôn với tiến sĩ Lennox Carter được công bố. Dựa vào những dữ kiện thu thập được từ nhiều mẩu chuyện ngồi lê đôi mách ở địa phương, em cho rằng vào đêm thứ Sáu định mệnh ấy, anh ta quyết định rằng mình phải bảo vệ cô nàng khỏi ông bố, gia đình... và có lẽ khỏi những

người bạn của cô nàng nữa! Hoàn cảnh của cô nàng rõ ràng đã khơi gợi lòng nghĩa hiệp của anh ta. Trix nằng nặc cho rằng em xe duyên cho bọn họ, có lẽ em có giúp một tay thật, nhưng em không cho rằng mình muốn lặp lại thí nghiệm thể này thêm lần nào nữa. Nó hết như là tay không bắt cọp vậy.

“Em thực sự không biết lúc đó cái gì đã nhập vào em nữa, Gilbert ạ. Chắc là chút tàn tích sót lại từ nỗi căm ghét bất cứ thứ gì dính dáng đến chủ nghĩa Pringle thuở xưa. Giờ thì nó *quả thật* quá xa xưa rồi. Em gần như quên bẵng đi mất. Nhưng những người khác vẫn không thôi thắc mắc. Em nghe cô Valentine Courtaloe bảo rằng chẳng có gì ngạc nhiên khi em thu phục được gia tộc Pringle, bởi em có ‘phong cách riêng biệt’; còn bà vợ mục sư thì nghĩ rằng đó là nhờ những lời cầu nguyện của bà ấy. Ôi dào, không chừng có thể là thật lắm.

“Jen Pringle và em đi chung một quãng đường về nhà sau giờ học, và trò chuyện về ‘tàu biển, giày dép và xi găng’<sup>[1]</sup>... về hầu hết mọi chuyện ngoại trừ môn hình học. Chúng em tránh xa chủ đề đó. Jen biết em không mấy giỏi giang trong môn hình học, nhưng chút kiến thức ít ỏi về thuyền trưởng Myrom đã cân bằng lại điều đó. Em cho Jen mượn quyển *Sách thánh tử đạo*<sup>[2]</sup>. Em ghét phải cho mượn quyển sách mà em *yêu mến*... *dường như* nó không bao giờ được như xưa khi quay lại với em... nhưng em yêu quyển *Thánh tử đạo* này chỉ vì nó là một phần thưởng của lớp giáo lý do bà Allan yêu dấu tặng em nhiều năm về trước. Em không thích đọc về các thánh tử đạo vì họ luôn luôn làm cho em cảm thấy mình thật hèn mọn và hổ thẹn... hổ thẹn khi phải thừa nhận rằng em ghét bỏ ra khỏi giường vào những buổi sáng giá rét và run bần người trước mỗi chuyến đi khám răng!

[1] Trích từ bài thơ “Con hải mã và người thợ mộc” trong tác phẩm *Alice ở xứ sở trong gương* của Lewis Carroll.

[2] Tác phẩm cổ điển của đạo Tin Lành do John Foxe viết dựa theo niên biểu các vụ bách hại “các thánh” dưới tay những người theo Giáo hoàng.

“Ôi chao, em mừng vì Esme và Trix đều đã được hạnh phúc. Kể từ khi mối tình lãng mạn nhỏ bé của em nở hoa, em đặc biệt quan tâm đến chuyện tình cảm của những người khác. Mới quan tâm đầy *thiện ý*, anh biết mà. Không tò mò hay ghen tị, chỉ vui sướng khi quanh mình vẫn có rất nhiều

hạnh phúc đang lan tỏa.

“Tháng Hai vẫn còn đây và ‘trên mái tu viện ánh tuyết rơi ánh trăng’<sup>[3]</sup>... chỉ có điều rằng đây không phải tu viện... mà là mái của kho thóc nhà ông Haminton. Nhưng em bắt đầu nghĩ bụng, ‘Chỉ còn một vài tuần nữa là đến mùa xuân... và vài ba tuần nữa là đến mùa hè... và ngày nghỉ... và Chái Nhà Xanh ... và nắng vàng rải trên đồng cỏ Avonlea... và vùng vịnh óng ánh bạc lúc bình minh, ngọc lam thẫm buổi ban trưa và đỏ thắm độ chiều tà... và anh.’

*[3] Trích từ bài thơ Đêm Thánh Agnes của Tennyson.*

“Bé Elizabeth và em có vô số kế hoạch cho mùa xuân. Chúng em thân thiết với nhau lắm. Em đem sữa cho cô bé mỗi chiều và thỉnh thoảng lắm cô bé mới được phép ra ngoài đi dạo với em. Hai cô cháu phát hiện ra ngày sinh của chúng em trùng nhau và mặt Elizabeth ‘ưng hồng mỹ lệ’ đầy phấn khích. Khi đỏ mặt, cô bé trông thật xinh xắn. Ngày thường cô bé quá xanh xao, và sữa mới cũng chẳng giúp cô bé hồng hào lên chút nào. Chỉ khi chúng em trở về từ những buổi hẹn hò với gió chiều thì đôi má bé bỗng của cô bé mới hồng hào lên được. Có lần cô bé nghiêm túc hỏi em, ‘Cô Shirley ơi, nếu em thoa sữa bơ lên mặt mỗi tối thì khi lớn lên liệu em có được làn da mịn màng quyến rũ như cô không?’ Sữa bơ dường như là món mỹ phẩm rất được ưa chuộng trên đường Ma. Em phát hiện ra Rebecca Dew cũng dùng nó. Chị buộc em phải giữ bí mật chuyện này với các bà góa phụ bởi vì họ sẽ nghĩ rằng thật phù phiếm khi làm vậy vào cái tuổi của chị. Số bí mật mà em phải giữ kín ở Bạch Dương Lộng Gió đang làm em già trước tuổi đây. Em tự hỏi liệu thoa sữa bơ lên mũi thì có tổng khứ được bảy nốt tàn nhang này không. Nhân tiện, thưa quý ngài, liệu quý ngài có bao giờ để ý thấy rằng em có một ‘làn da mịn màng quyến rũ’ không? Nếu có thì anh chưa bao giờ khen em. Và anh có nhận thấy sự thật rằng em ‘đẹp một cách tương đối’ không? Bởi vì em vừa phát hiện ra điều này.

“ ‘Cảm giác khi mình thật xinh đẹp nó như thế nào vậy hở cô Shirley?’ một ngày nọ chị Rebecca Dew nghiêm túc hỏi em... khi em mặc chiếc váy voan mới màu nâu nhạt.

“ ‘Em cũng thường hay tự hỏi mình thế,’ em đáp.

“ ‘Nhưng *cô* xinh đẹp rồi còn gì,’ Rebecca Dew hỏi.

“ ‘Em không ngờ rằng chị có thể *mỉa mai* em thế, chị Rebecca Dew ạ,’ em kêu lên trách móc.

“ ‘Tôi có ý *mỉa mai* gì đâu, cô Shirley. Cô đẹp thật mà... một cách tương đối.’”

“ ‘Ôi! Tương đối!’ em kêu lên.

“ ‘Nhìn vào gương tủ búp phê kia,’ Rebecca Dew chỉ. ‘So với *tôi*, cô đẹp quá còn gì.’”

“ ‘Ôi, đúng thế thật!

“ ‘Nhưng em vẫn chưa kể hết chuyện về Elizabeth đâu. Vào một buổi chiều bão bùng nọ, khi gió rên rĩ dọc theo đường Ma, không đi dạo được, thế là chúng em lên phòng em và vẽ bản đồ xứ thần tiên. Elizabeth ngồi trên chiếc đệm xanh hình bánh rán để cao hơn một chút, trông cô bé hết như một nữ thần lùn bé bỏng nghiêm túc khi chồm xuống bản đồ. (Nhân tiện em không viết sai tí nào đâu nhé! ‘nữ thần lùn’ nghe liêu trai và thanh thoát hơn ‘chú lùn’ nhiều.)

“ ‘Bản đồ của chúng em vẫn chưa hoàn thiện đâu... mỗi ngày chúng em lại nghĩ ra thêm vài thứ nữa cho nó. Chiều qua, chúng em xác định vị trí nhà của phù thủy Tuyết và vẽ một quả đồi ba ngọn phủ kín hoa anh đào đại đằng sau nó. (Nhân tiện, em muốn có vài cây anh đào đại gần ngôi nhà mơ ước của chúng mình, Gilbert ạ.) Đương nhiên là Ngày Mai có hiện diện trên bản đồ rồi... nằm ở phía Đông Hôm Nay và phía Tây Hôm Qua... và chúng em có đủ loại ‘thời’ ở xứ sở thần tiên. Thời xuân, thời dài, thời ngắn, thời trắng non, thời ngủ ngon, thời sắp đến... nhưng không có thời đã qua, vì nó quá buồn bã ở xứ thần tiên; rồi thời già, thời trẻ... bởi vì đã có thời già thì cũng nên có

luôn thời trẻ chứ; thời núi non... bởi vì đọc lên nghe thật du dương; thời đêm và thời ngày... nhưng không có thời-đi-ngủ hay thời-đi-học; thời Giáng sinh; không có thời duy nhất, bởi vì nghe cũng buồn quá... nhưng lại có thời đã mất, vì thật tuyệt khi đi tìm lại nó; thời vui, thời nhanh, thời chậm, thời hôn rười, thời hồi gia và thời vĩnh viễn... đó là một trong những cụm từ đẹp nhất trên thế giới này. Và chúng em có những mũi tên đỏ láu lỉnh trở đi khắp hướng, dẫn đến những ‘thời’ khác nhau. Em biết Rebecca Dew nghĩ rằng em có phần con nít. Nhưng, ôi, Gilbert ơi, chúng ta đừng bao giờ trở nên quá già dặn và quá thông thái... không, đừng bao giờ quá già dặn và ngốc nghếch để không tin vào xứ thần tiên.

“Em bảo đảm Rebecca Dew không dám chắc rằng em đem lại ảnh hưởng tốt cho cuộc đời Elizabeth. Chị nghĩ rằng em khuyến khích cô bé sống ‘mộng tưởng’. Một chiều nọ khi em đi vắng, Rebecca Dew đem sữa cho cô bé và thấy cô bé đứng đợi ở cổng, nhìn lên trời một cách chăm chú đến mức không nghe thấy tiếng chân bước (không chút) thanh thoát của Rebecca.

“ ‘Cháu đang *lắng nghe*, bác Rebecca ạ,’ cô bé giải thích.

“ ‘Cô nghe quá nhiều rồi đấy,’ Rebecca phê phán.

“Elizabeth mỉm cười, xa vắng, kín đáo. (Rebecca Dew không dùng những từ này nhưng em biết chính xác kiểu cười của Elizabeth.)

“ ‘Bác Rebecca à, hẳn là bác sẽ rất ngạc nhiên nếu biết đôi khi cháu nghe thấy những gì,’ cô bé đáp lại, theo cách khiến Rebecca Dew rợn xương sống... chị khẳng định là thế.

“Nhưng Elizabeth lúc nào cũng có máu liêu trai, có thể làm gì khác được đây?

“Nàng ANNE cực kỳ Anne của anh,

“Tái bút 1: Không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ em quên nổi

khuôn mặt của Cyrus Taylor khi vợ ông bảo rằng ông đan móc rất giỏi. Nhưng em sẽ luôn luôn mến ông vì ông đã cố tìm ra bằng được những chú mèo con ấy. Và em mến Esme vì cô gái đã đứng lên bảo vệ cho cha, ngay trong lúc tưởng rằng mọi ước mơ của mình đã tan nát cả.

“Tái bút 2: Em vừa đổi một cây bút mới. Và em yêu anh vì anh không chảnh chọe như tiến sĩ Carter... em yêu anh vì anh không có tai xòe ra như Johnny. Và... hơn tất cả... em yêu anh chỉ vì anh là Gilbert!”

## Chương 12

“Bạch Dương Lộng Gió,

Đường Ma,

Ngày 30 tháng Năm.

“ANH THÂN YÊU HƠN CẢ THÂN YÊU NHẤT ĐỜI:

“Xuân đã về!

“Ngập đầu ngập cổ trong chuỗi dài thi cử ở Kingsport, có lẽ anh vẫn chưa nhận ra đâu. Nhưng em cảm nhận được mùa xuân từ chòm tóc đến tận ngón chân đây này. Summerside cũng cảm nhận được nó. Ngay cả những con đường kém xinh tươi nhất cũng đang rạng rỡ hơn hẳn bởi những cành hoa vươn ra ngoài hàng rào gỗ cũ kỹ và dải ruy băng bò công anh vắt trên mảng cỏ ven lề đường. Thậm chí cô nàng sứ đặt trên kệ trong phòng em cũng cảm nhận được mùa xuân đã đến, và em biết một đêm nào đó, chỉ cần em bừng tỉnh bất chợt, em sẽ bắt gặp cảnh cô nàng đang *vũ ba lê* trên đôi giày hồng gót mạ vàng cho cô.

“Tất cả đang líu lo hát ‘xuân về’ với em... những dòng suối nhỏ cười khúc khích, sương xanh băng lảng trên đồi Vua Bão, những cây phong trong khu rừng nhỏ nơi em hay đến để đọc thư anh, rặng anh đào trắng muốt dọc theo đường Ma, đám chim cổ đỏ béo tốt lanh lợi nhảy lách chách trên cột Xám Tro ngoài sân sau, dây leo xanh mướt giăng lên cánh cửa nơi bé Elizabeth đến lấy sữa, hàng linh sam điểm trang tua rua mới tinh chung quanh nghĩa địa cũ... và cả chính khu nghĩa địa cũ nữa, các loại hoa trồng trước mộ nảy lộc đơm hoa như muốn chứng minh rằng ‘ngay cả ở đây sự sống cũng chiến thắng cái chết’. Em có một chuyến tha thần rất tuyệt trong nghĩa địa vào một tối nọ. (Em chắc chắn Rebecca Dew nghĩ rằng sở thích chọn nơi đi dạo của em bệnh hoạn khủng khiếp. ‘Tôi không hiểu nổi vì sao cô lại khao khát đến cái chốn đáng sợ ấy như thế,’ chị tuyên bố) Em lang thang trong nghĩa địa dưới ánh chiều tà chấp choạng phảng phất mùi hương và tự hỏi liệu bà vợ của Nathan Pringle có thực sự cố ý đầu độc chồng hay không. Với lớp cỏ non lót phớt và những đóa ly tháng Sáu ngời mộ của bà ta trông thật vô tội đến mức em kết luận rằng bà ta bị vu khống.

“Chỉ một tháng nữa thôi là em sẽ về nhà nghỉ hè? Em mãi nhưng nhớ khu vườn ăn quả cũ ở Chái Nhà Xanh với hàng cây trở hoa trắng xóa... cây cầu cũ bắc ngang hồ Lấp Lánh... tiếng biển cả thì thầm bên tai... buổi chiều hè nơi đường Tình Nhân... và *anh!*

“Em có đúng loại bút em cần vào tối nay, thế nên Gilbert hỏi...

*(Bỏ qua hai trang)*

“Chiều nay em ghé thăm nhà Gibson. Cách đây không lâu bác Marilla nhờ em đến chào họ vì bác ấy từng biết họ hỏi họ còn sống ở White Sands. Thế là em đã đến chào và kể từ đó hàng tuần em đều đến chơi bởi vì Pauline có vẻ rất thích những chuyến viếng thăm của em, và em thấy rất tội nghiệp chị ấy. Chị ấy đúng là một nô lệ cho bà mẹ... một bà già khủng khiếp.

“Bà Adoniram Gibson đã tám mươi và ohái ngồi xe lăn suốt. Họ chuyển tới Summerside mười lăm năm trước. Pauline, bốn mươi lăm tuổi, là con út

trong gia đình, tất cả anh chị em đều đã kết hôn và ai cũng quyết tâm không để bà Adoniram trong nhà mình. Chị ấy trông coi nhà cửa và hầu hạ bà mẹ. Chị ấy hơi xanh xao, đôi mắt nai ngoan hiền với mái tóc nâu vàng vẫn còn đẹp và bóng mượt lắm. Họ sống khá thoải mái và nếu không có bà mẹ cuộc sống của Pauline hẳn đã rất dễ chịu. Chị ấy rất thích lo chuyện nhà thờ và sẽ hoàn toàn hạnh phúc khi tham gia hội phụ nữ, hội truyền giáo, lập kế hoạch cho các bữa ăn tối ở nhà thờ và các buổi tiệc chào mừng, chưa nói đến niềm vui sướng tự hào tột đỉnh khi là chủ nhân của bụi thài lài đẹp nhất thị trấn. Nhưng chị hầu như không bao giờ có thời gian rời khỏi nhà, kể cả việc đi nhà thờ Chủ nhật. Em không biết được chị ấy làm cách nào để thoát khỏi nỗi khổ này bởi bà Gibson dám sẽ sống đến trăm tuổi mất. Và, dẫu bà ta không sử dụng được đôi chân, cái lưỡi của bà ta hoàn toàn chẳng có vấn đề gì. Mỗi khi ngồi đó, em phẫn nộ và đầy bất lực khi nghe bà ta biến chị Pauline đáng thương thành bia ngắm cho những lời đay nghiến mỉa mai. Thế nhưng Pauline bảo em rằng mẹ chị ‘đánh giá khá cao’ em và đối xử với chị ấy tốt hơn nhiều mỗi khi em có mặt. Nếu điều này là sự thật, em rùng mình khi nghĩ đến những gì chị ấy phải chịu đựng khi không có em.

“Pauline không dám làm bất cứ điều gì mà không hỏi ý mẹ. Chị thậm chí không thể mua quần áo theo ý mình... dù chỉ là một đôi tất. Tất cả phải được đưa tới cho bà Gibson phê duyệt; quần áo phải mặc cho đến khi sờn rách vá víu. Pauline chỉ đội một cái mũ suốt bốn năm thôi.

“Bà Gibson không chịu nổi bất kỳ tiếng ồn nào hoặc một tí không khí trong lành nào trong nhà. Người ta nói cả đời bà ta chưa cười bao giờ... Dù gì thì em chưa bao giờ bắt gặp bà ta cười, và mỗi khi em nhìn vào bà ta, em tự hỏi điều gì sẽ xảy ra đối với khuôn mặt của bà ta nếu bà ta chịu mỉm cười. Pauline thậm chí còn không có phòng riêng nữa chứ. Chị ấy phải ngủ chung phòng với bà mẹ và hầu như giờ nào cũng phải bật dậy bóp lưng, đưa thuốc hay lấy chai nước nóng mới cho bà Gibson... nóng, chứ âm âm là không được đâu!... chỉnh lại gối nằm, hay ra xem xem tiếng động bí ẩn ở sân sau là gì. Bà Gibson ngủ say sưa suốt buổi chiều và có nguyên đêm dài để bày việc ra cho Pauline.

“Nhưng chẳng có gì mà chị Pauline không nhẫn nhịn được cả. Chị ấy dịu dàng, vị tha và đầy kiên nhẫn, em mừng là chị ấy có một chú chó để mà yêu thương. Điều duy nhất mà chị từng được phép tự quyết định là giữ nuôi con



chó ấy... và đó chỉ là vì có một vụ trộm ở đâu đó trong thị trấn và bà Gibson nghĩ rằng nó sẽ bảo vệ được cho căn nhà. Pauline không bao giờ dám để bà mẹ nhìn thấy chị ấy yêu con chó đến nhường nào. Bà Gibson ghét con chó và hay phàn nàn việc nó tha xương vào nhà, nhưng bà ta không bao giờ cương quyết đuổi nó đi, bởi lý do ích kỉ riêng của bà ta.

“Nhưng cuối cùng em cũng có một cơ hội để làm gì đó cho Pauline và em nhất định phải làm bằng được. Em sẽ tặng cho chị ấy một *ngày* tự do, mặc dù điều đó có nghĩa là em phải hy sinh kỳ nghỉ cuối tuần ở Chái Nhà Xanh sắp tới.

“Chiều nay khi ghé chơi, em có thể thấy ngay rằng Pauline vừa khóc. Bà Gibson không để cho em bản khoăn lâu.

“ ‘Pauline muốn bỏ đi để tôi lại một mình, cô Shirley ạ,’ bà ta nói. ‘Tôi có cô con gái hiếu thảo thế đấy.’

“ ‘Chỉ mỗi một ngày thôi mà mẹ,’ Pauline đáp lại, cố nén tiếng thổn thức và mỉm cười.

“ ‘Chỉ mỗi một ngày thôi, con bé nói thế đấy! Ôi dào, cô biết một ngày của tôi thế nào rồi đấy, cô Shirley... ai cũng biết một ngày của tôi thế nào. Nhưng cô không biết đâu... *vẫn chưa*... cô Shirley ạ, và tôi hy vọng cô sẽ không bao giờ biết rằng một ngày dài đến nhường nào khi ta khốn khổ chịu đựng.’

“Giờ thì em biết bà Gibson không hề đau đớn gì, cho nên em cũng chẳng cần lộ vẻ cảm thông.

“ ‘Đương nhiên con sẽ tìm ai đó ở cùng mẹ mà,’ Pauline kêu lên. ‘Em biết đấy,’ chị ấy giải thích với em, ‘thứ Bảy tới chị họ Louisa của bọn chị sẽ kỷ niệm đám cưới bạc ở White Sands, và chị ấy muốn chị đến dự. Chị từng là phù dâu cho chị ấy khi chị ấy kết hôn với Maurice Hilton. Chị rất muốn đi nếu mẹ đồng ý cho phép.’

“ ‘Nếu phải chết một mình thì cũng đành chấp nhận thế thôi,’ bà Gibson than thở. ‘Tôi để cho lương tâm của chị tự quyết định đây, Pauline.’

“Em biết Pauline đã thua trận ngay khi bà Gibson viện dẫn đến lương tâm. Bà Gibson cả đời muốn gì được nấy chỉ bằng cách viện dẫn đến lương tâm của người khác. Em nghe nói rằng nhiều năm trước có một anh chàng định kết hôn với Pauline và bà Gibson ngăn cản việc này bằng cách nhường cho lương tâm của Pauline quyết định.

“Pauline chùi nước mắt, cố nặn một nụ cười méo xẹo và cảm thấy chiếc váy mà chị đang sửa lại lên... một chiếc váy len sọc xanh đen thật kinh tởm.

“ ‘Thôi đừng sung sĩa nữa, Pauline ạ,’ bà Gibson ra lệnh. ‘Tôi chẳng thể chịu nổi những kẻ hay hờn. Và nhớ đính cổ áo vào cái váy đấy nhé. Cô tin nổi không, cô Shirley, con bé ấy định may váy không cổ? Nó sẽ mặc ngay một chiếc váy cổ trễ, cái váy ấy đấy, nếu tôi để mặc cho nó làm gì thì làm.’

“Em nhìn sang chị Pauline với cần cổ nhỏ thanh mảnh... giờ đã có phần hơi mọng ra nhưng vẫn còn đẹp lắm... bị nhét vào trong chiếc cổ áo cao bằng vải màn cứng ngắt.

“ ‘Váy không cổ đang là một đấy,’ em góp ý.

“ ‘Váy không cổ,’ bà Gibson khinh bỉ, ‘chẳng đứng đắn chút nào.’

“(Chú ý: em đang mặc một chiếc áo không cổ đấy.)

“ ‘Hơn nữa,’ bà Gibson tiếp lời cứ như hai chuyện ấy là một. ‘Tôi chẳng ưa được Maurice Hilton. Mẹ gã là một ả họ Crockett. Gã chẳng biết chữ lịch sự viết ra sao... luôn luôn hôn vợ mình ở những nơi chẳng thích hợp tí nào!’

“(Anh có chắc rằng anh hôn em ở những nơi thích hợp không hở Gilbert? Em e rằng bà Gibson sẽ nghĩ hôn vào gáy chẳng hạn thì hết sức không phù

hợp.)

“ ‘Nhưng mẹ ơi, mẹ biết rằng chị ấy suýt nữa bị con ngựa nhà Harvey Wither giẫm phải, nó chạy lồng lên ngoài vườn trước nhà thờ. Maurice cứ xử kích động một chút thì cũng là hợp lý thôi.’

“ ‘Pauline, xin chị đừng có cãi lại tôi. Tôi *vẫn* cho rằng bậc thềm nhà thờ là nơi cực kỳ không phù hợp để hôn bất kỳ ai. Nhưng đương nhiên ý kiến của tôi đã chẳng còn đáng kể với *bất kỳ ai* nữa. Đương nhiên, ai cũng ước là tôi chết quách đi cho rồi. Ôi dào, ngoài nghĩa địa chắc cũng còn chỗ cho tôi thôi. Tôi biết tôi là gánh nặng cho chị mà. Tôi nên chết quách đi cho rồi. Chẳng ai cần tôi cả.’

“ ‘Mẹ ơi, đừng nói vậy mà,’ Pauline van vãn.

“ ‘Tôi *cứ* nói thế đấy. Chị đây này, cứ khăng khăng đòi đi dự đám cưới bậc ấy mặc dù biết rõ ràng tôi không hài lòng chút nào.’

“ ‘Mẹ yêu dấu. Con sẽ không... con sẽ không bao giờ nghĩ đến chuyện đi nếu mẹ không đồng ý. Đừng căng thẳng kích động như vậy mà...’

“ ‘Ôi, chẳng lẽ tôi không được kích động lên tí tẹo để cuộc đời xám xịt của tôi có chút le lói sao? Cô không định ra về sớm vậy chứ, cô Shirley?’

“Em cảm thấy nếu ở lại lâu hơn, em sẽ phát khùng hay giơ tay tát thẳng vào khuôn mặt nhợt hoắt của bà Gibson. Vì vậy, em đáp rằng em còn phải chăm bài thi.

“ ‘À, được rồi, tôi biết hai phụ nữ già nua như chúng tôi chẳng phải bạn bè thích hợp cho một cô gái trẻ,’ bà Gibson thở dài. ‘Pauline không mấy vui tươi... phải không, Pauline? Chẳng vui tươi gì cho lắm. Tôi không lấy làm lạ khi cô Shirley không muốn ở lại lâu.’

“Pauline tiến em ra tận hàng hiên. Mặt trăng đang soi sáng khu vườn nhỏ của chị và rắc bạc trên bên cạnh. Một làn gió mềm ngọt ngào đang trò chuyện với một cây mận không được trổ hoa. Và đôi mắt xanh xám dịu dàng của Pauline đong đầy nước mắt.

“ ‘Chị *rất* ước ao có dịp tham dự lễ kỷ niệm đám cưới của Louisa,’ chị thốt lên với tiếng thở dài chấp nhận đầy thất vọng.

“ ‘Chị sẽ được đi,’ em tuyên bố.

“ ‘Ồ, không, cung à, chị không thể đi được. Mẹ tội nghiệp sẽ không bao giờ đồng ý. Chỉ cần tổng suy nghĩ đó ra khỏi đầu chị là được. Đêm nay trăng đẹp quá phải không em?’ chị nói to, giọng vui vẻ.

“ ‘Tôi chưa thấy chuyện ngắm trăng đem lại cái gì béo bở cả,’ bà Gibson nói với ra từ phòng khách. ‘Đừng léo nhéo nữa, Pauline, vào ngay và đem đôi giày ngủ màu đỏ có đính lông ở mũi cho ta đi. Đôi giày đang mang bó chân ta đau khủng khiếp. Nhưng chẳng ai quan tâm đến những gì mà ta phải chịu đựng.’

“Em cảm thấy em chẳng chút quan tâm đến nỗi khổ của bà ta. Pauline yêu dấu đáng thương! Nhưng chị Pauline nhất định phải có một ngày nghỉ và chị ấy sẽ được đi dự lễ kỷ niệm đám cưới bạc. Em, Anne Shirley, đã quyết định như thế.

“Khi về nhà, em kể mọi chuyện cho Rebecca Dew và hai bà góa phụ nghe, và bọn em tha hồ vui thích nghĩ đến mọi lời phản pháo xúc phạm mà em có thể nói thẳng vào mặt bà Gibson. Dì Kate không nghĩ em sẽ thành công trong việc buộc bà Gibson để Pauline đi chơi nhưng Rebecca Dew tin tưởng vào em. ‘Dù gì chẳng nữa, nếu cô không thể làm được thì chẳng ai làm được cả,’ chị nói.

“Gần đây em có đến ăn tối với bà Tom Pringle, trước đây từng không chịu nhận em ở trọ. (Rebecca Dew bảo em là khách trọ trả tiền hào phóng nhất mà chị từng biết, bởi vì em rất hay được mời ra ngoài ăn tối.) Em rất mừng

vì bà ta không nhận em. Bà ta tốt tính và dễ mến, có món bánh nướng nhân thịt ngon tuyệt trần, nhưng nhà của bà ta không phải là Bạch Dương Lộng Gió, bà ta không sống ở đường Ma, và bà ta không phải là dì Kate, dì Chatty và Rebecca Dew. Em yêu thương cả ba người họ và em sẽ tiếp tục ở trọ nơi này vào năm tới và năm tới nữa. Ghế của em luôn luôn được gọi là ‘ghế riêng của cô Shirley’ và dì Chatty kể rằng khi em không ở đây, Rebecca Dew vẫn bày bộ đồ ăn vào chỗ của em, ‘để chiếc ghế không cảm thấy cô đơn’. Đôi khi cảm xúc của dì Chatty làm vấn đề trở nên có chút phức tạp, nhưng dì bảo giờ dì đã thấu hiểu em, và biết rằng em không bao giờ cố ý làm tổn thương dì.

“Giờ thì bé Elizabeth và em đi dạo hai lần một tuần. Bà Campbell đã cho phép như thế, nhưng không được thường xuyên hơn và *không bao giờ* vào ngày Chủ nhật. Mùa xuân đem lại nhiều điều tốt đẹp hơn cho bé Elizabeth. Một vài tia nắng thậm chí đã lọt được vào ngôi nhà cổ u ám ấy, và nhìn bên ngoài nó thậm chí đẹp nhờ những ngọn cây in bóng nhảy nhót trên tường. Tuy nhiên, Elizabeth vẫn khao khát được thoát khỏi nó mỗi khi có thể. Thỉnh thoảng bọn em đi lên phố trên để Elizabeth có thể nhìn thấy cửa sổ sáng đèn của các cửa hàng. Nhưng chủ yếu là chúng em đi xa hết mức có thể trên Con Đường Dẫn Đến Nơi Tận Cùng Thế Giới, mạo hiểm và háo hức trước mỗi khúc quanh cứ như có thể bắt gặp được Ngày Mai ở đằng sau, trong khi những ngọn đồi xanh bé nhỏ chiều tà rúc sát vào nhau ở đằng xa. Một trong những điều Elizabeth sẽ làm trong Ngày Mai là ‘đi đến Philadelphia và ngắm các thiên sứ trong nhà thờ’. Em chưa giải thích rõ cho cô bé... em sẽ không bao giờ nói cho cô bé... rằng vùng Philadelphia mà thánh John viết *không phải* là bang Philadelphia. Những ảo tưởng sai lầm sẽ sớm được cải chính thôi. Và dù sao chẳng nữa, nếu chúng em *có thể* đến được Ngày Mai, ai biết chúng em sẽ tìm được gì ở nơi đó chứ? Có lẽ thiên thần sẽ có mặt khắp mọi nơi.

“Đôi khi chúng em ngắm những con tàu tiến vào bến cảng, xuôi theo chiều gió, xuyên qua khí xuân trong vắt, để lại ngấn nước lấp lánh đằng sau, và Elizabeth thắc mắc liệu cha của mình có đang ở trên một trong những chiếc tàu ấy hay không. Cô bé vẫn nhất mực hy vọng rằng ngày nào đó cha mình sẽ đến nếu biết có cô con gái bé bỏng đáng yêu đang nhung nhớ mình biết chừng nào. Em cho rằng ông ta vẫn chưa ý thức được giờ cô bé đã sắp thành thiếu nữ rồi... em nghĩ ông ta vẫn nhớ về cô bé như đứa trẻ sơ sinh đã

cướp đi mạng sống của vợ mình.

“Năm đầu tiên ở trường trung học Summerside của em sắp kết thúc rồi. Học kỳ đầu tiên là một cơn ác mộng, nhưng hai học kỳ kế tiếp rất tuyệt. Nhà Pringle gồm toàn *những người thú vị*. Làm thế nào mà em có thể so sánh họ với bọn nhà Pye cơ chứ? Hôm nay Sid Pringle mang tặng em một bó duyên linh thảo. Jen sẽ đứng đầu lớp và nghe đồn bà Ellen từng nói rằng em là giáo viên duy nhất *thực sự thấu hiểu* cô nàng! Mọi bạn tâm duy nhất của em là Katherine Brooke, vẫn luôn tỏ vẻ thù địch và bất cần. Chắc em sẽ thôi không cố làm thân với cô ta nữa. Xét cho cùng, như Rebecca Dew hay nói, *cái gì cũng có giới hạn của nó*.

“Ồ, suýt nữa em quên kể với anh... Sally Nelson đã nhờ em làm phù dâu. Cuối tháng Sáu này cô nàng sẽ kết hôn tại Mỹ Cảnh, căn nhà nghỉ hè của bác sĩ Nelson ở ngay đầu thị trấn. Cô nàng sẽ kết hôn với Gordon Hill. Thế thì Nora Nelson sẽ là người duy nhất chưa lấy chồng trong số sáu cô con gái của bác sĩ Nelson. Jim Wilcox qua lại với chị ấy suốt nhiều năm nay... ‘hết giận lại thương’ như Rebecca Dew nói... nhưng dường như chẳng có kết quả gì, và giờ thì chẳng ai tin họ sẽ kết hôn cả. Em rất mến Sally, nhưng quan hệ giữa em và Nora vẫn chưa tiến triển được mấy. Dĩ nhiên chị ấy lớn tuổi hơn em khá nhiều, và tính tình khá kín đáo và kiêu hãnh. Nhưng em muốn trở thành bạn chị ấy. Chị ấy không đẹp, thông minh hay duyên dáng nhưng chị ấy có gì đó rất *đặc biệt*. Em có cảm giác rằng tình bạn của chị ấy đáng để em nỗ lực đạt được.

“Nói về đám cưới, Esme Taylor đã kết hôn với anh chàng tiến sĩ hồi cuối tháng rồi. Vì đám cưới diễn ra vào chiều thứ Tư nên em không thể đến dự ở nhà thờ, nhưng ai cũng bảo rằng chị ấy trông rất xinh đẹp và hạnh phúc, còn Lennox có vẻ biết mình đã lựa chọn đúng theo lời kêu gọi của lương tri. Cyrus Taylor và em giờ đã thân nhau lắm. Ông ấy thường nhắc tới bữa tối mà ông ấy bị biến thành trò đùa cho tất cả mọi người. ‘Từ đó tôi không dám lên con sung sĩa nữa,’ ông ấy bảo thế. ‘Lần tới mẹ chúng nó dám sẽ buộc tội tôi khâu chần mền lắm.’ Và sau đó ông ta bảo em nhớ gửi lời hỏi thăm giùm đến các ‘góa phụ’. Gilbert, mọi người thật dễ thương, cuộc sống thật tuyệt vời và em cũng thế.

“Mãi mãi

“*Thuộc về anh!*

“Tái bút: Con bò cái già màu đỏ của chúng em dưới nhà ông Haminton vừa sinh một con bê đốm. Ba tháng nay chúng em phải mua sữa từ Lew Hunt. Rebecca bảo rằng giờ thì chúng em sắp được ăn váng sữa lại rồi... và rằng chị ấy đã luôn nghe nói rằng lòng tham của nhà Hunt là vô đáy nhưng bây giờ chị ấy mới tin là sự thật. Rebecca vốn chẳng muốn có chú bê đó chút nào. Dì Kate đã phải nhờ ông Haminton nói với chị ấy rằng con bò già quá chẳng sinh con được đâu thì chị ấy mới bằng lòng đó.”

### Chương 13

“Ái chà, khi cô già và liệt giường liệt chiếu như tôi, cô sẽ biết cảm thông hơn,” bà Gibson rên rỉ.

“Xin đừng nghĩ rằng cháu không thông cảm với bà, bà Gibson ạ,” Anne trả lời, sau nửa giờ cố gắng mà chẳng có kết quả gì, giờ cô chỉ muốn vịn cổ bà Gibson thôi. Chỉ nhờ ánh mắt van vỉ của Pauline ở bên mà cô mới không buông tay thất vọng mà quay về nhà. “Cháu đảm bảo với bà, bà sẽ không cảm thấy cô đơn và bị bỏ rơi đâu. Cháu sẽ ở lại đây cả ngày và đảm bảo bà không thiếu thứ gì.”

“Ôi, tôi biết tôi là đồ vô dụng mà,” bà Gibson kêu lên, chẳng ăn nhập gì với câu chuyện dang dở. “Cô không cần phải xát muối vào vết thương đâu, cô Shirley ạ. Tôi đã sẵn sàng ra đi vào bất cứ lúc nào... bất cứ lúc nào. Khi đó thì Pauline muốn đi rong ở đâu tùy thích. Tôi chẳng còn có mặt ở đây để mà cảm thấy tủi thân đâu. Bọn trẻ ngày nay chẳng đứa nào có óc cả. Phù phiếm... hết sức phù phiếm.”

Anne không biết bà ta đang ám chỉ Pauline hay chính cô thuộc dạng trẻ tuổi phù phiếm không nã, nhưng cô thử tung ra chiêu cuối cùng.

“Ôi, bà biết đấy, bà Gibson à, người ta sẽ bàn tán dữ lắm nếu Pauline không tham dự đám cưới bạc của chị họ.”

“Bàn tán!” bà Gibson kêu lên the thé. “Họ bàn tán về cái gì cơ chứ?”

“Bà Gibson thương mến...” (“Xin Chúa tha tội vì mình đã nói dối!” Anne nghĩ bụng) “cháu biết trong cuộc đời từng trải của mình, bà hiểu rất rõ cái lười không xương, nhiều đường lắt léo mà.”

“Cô đừng lòi tuổi tác của tôi ra mà nói như thế,” bà Gibson giãy nảy. “Và chẳng cần bảo với tôi rằng cái thế giới này khắc nghiệt thế nào. Biết quá rồi... tôi biết quá rồi. Cũng tương tự như cô chẳng cần bảo tôi rằng cái thị trấn này đầy nhóc lũ ếch nhái ễnh ương nhiều chuyện vậy. Nhưng tôi hẳn là không ưa bọn họ liền thoảng luyên thuyên về tôi... tôi nghĩ bọn họ sẽ láo lếu bảo rằng tôi là một tay bạo chúa chứ gì. Tôi có cấm Pauline đi đâu. Chẳng phải tôi đã để tự lương tâm của nó quyết định sao?”

“Chẳng mấy người tin vào điều đó đâu,” Anne thận trọng đáp một cách buồn bã.

Bà Gibson mút chùn chụt viên kẹo bạc hà một hai phút liền. Sau đó, bà ta lên tiếng:

“Tôi nghe nói White Sands đang có bệnh quai bị lây lan.”

“Mẹ yêu quý ơi, mẹ biết là con đã bị quai bị rồi mà.”

“Cũng có người bị lại lần hai đấy. Chị hẳn là thuộc nhóm người ấy, Pauline. Chị lúc nào cũng dễ lây nhiễm cả. Những đêm tôi thức trắng bên chị, không dám hy vọng là chị thấy được ánh bình minh! Ôi, tội nghiệp thân



tôi, chẳng đưa con nào nhớ đến những hy sinh của người mẹ cả. Hơn nữa, chị định đi White Sands bằng cách nào? Bao nhiêu năm nay chị đâu có đi xe lửa. Và tối thứ Bảy còn không có chuyến nào quay trở lại đây nữa.”

“Chị ấy có thể đi chuyến tàu sáng thứ Bảy,” Anne đề nghị. “Và cháu chắc rằng ông James Gregor sẽ sẵn lòng đưa chị ấy về.”

“Tôi chẳng bao giờ ưa nổi Jim Gregor. Mẹ hắn họ Tarbush.”

“Ông ấy đánh chiếc xe ngựa hai chỗ ngồi xuống đó vào thứ Sáu, nếu không thì ông ấy cũng chở chị ấy đi luôn rồi. Nhưng chị ấy sẽ khá an toàn trên tàu, bà Gibson ạ. Chỉ cần lên tàu ở Summerside... xuống tàu ở White Sands... không cần đổi chuyến gì cả.”

“Có gì đó đằng sau tất cả những điều này,” bà Gibson nghi ngờ. “Tại sao cô lại khẳng khái khuyên nó đi thế, cô Shirley? Nói thật cho tôi biết đi.”

Anne mỉm cười nhìn thẳng vào khuôn mặt với đôi mắt ti hí của bà ta.

“Bởi vì, cháu nghĩ rằng Pauline là một cô con gái hiếu thảo với bà, bà Gibson ạ, và thỉnh thoảng cần có một ngày nghỉ, mọi người ai cũng nói thế thôi.”

Rất nhiều người khó chống lại nụ cười của Anne. Hoặc là thế, hoặc nổi e ngại những lời bàn ra tán vào đã đánh bại bà Gibson.

“Tôi cho rằng chẳng ai nghĩ là nếu có thể thì *tôi* cũng muốn có một ngày nghỉ khỏi chiếc xe lăn chết tiệt này. Nhưng không thể nào... Tôi chỉ đành cam chịu nỗi đau đớn này mà thôi. Ôi dào, nếu nó muốn thì nó cứ đi đi. Nó luôn luôn thích gì làm nấy mà. Nếu nó bị nhiễm bệnh quai bị hay bị đám muỗi lạ đầu độc thì chẳng phải lỗi của tôi đâu. Tôi sẽ cố gắng chịu đựng hết mức. Ồ, tôi biết cô sẽ đến giúp, nhưng cô không quen với cách sống của tôi như Pauline đâu. Tôi nghĩ là mình có thể chịu đựng trong một ngày. Nếu không thể... ôi dào, tôi đã sống lay lắt bao nhiêu năm nay rồi, có khác

biệt gì đâu cơ chứ?” Rõ ràng bà ta đồng ý với thái độ chẳng vui vẻ gì, nhưng dù sao cũng là một lời đồng ý. Nhẹ nhõm và đầy biết ơn, Anne đã có hành động mà chính cô cũng không thể nào tưởng tượng nổi... cô cúi xuống hôn lên đôi má đỏ hồng của bà Gibson. “Cảm ơn bà,” cô thốt lên.

“Đừng có xun xoe nịnh nọt tôi,” bà Gibson bảo. “Ăn một viên kẹo bạc hà đi.”

“Chị biết cảm ơn em thế nào đây hở Shirley?” Pauline kêu lên khi chị tiễn Anne ra ngoài đường một quãng.

“Chị cứ thoải mái đi White Sands và tận hưởng mọi giây phút ở đó là được.”

“Ôi, chị sẽ làm thế. Em không biết điều này có ý nghĩa với chị thế nào đâu, Shirley ạ. Chị không chỉ muốn gặp Louisa đâu. Ngôi nhà cũ của gia đình Luckley bên cạnh nhà chị ấy sắp bán rồi, và chị rất muốn nhìn thấy nó lần cuối trước khi nó rơi vào tay người lạ. Mary Luckley và chị yêu nó lắm. Chị thường mơ được quay trở lại đó. Mẹ nói chị đã quá già để mơ mơ mộng mộng rồi. Em có nghĩ thế không hở Shirley?”

“Không ai quá già để mơ mộng cả. Và những giấc mơ không bao giờ già đi.”

“Chị mừng lắm khi nghe em nói thế. Ôi, Shirley ơi, cứ nghĩ đến việc được nhìn thấy vùng vịnh một lần nữa. Chị không nhìn thấy nó suốt mười lăm năm nay rồi. Bên cạnh đẹp, nhưng nó không phải là vùng vịnh. Chị cảm thấy như đang đi trên mây vậy. Và tất cả là nhờ vào em. Chỉ vì mẹ thích em nên mẹ mới để chị đi thôi. Em làm chị hạnh phúc lắm... em luôn luôn làm cho người khác được hạnh phúc. Ôi, Shirley ơi, mỗi khi em bước vào phòng, những người trong đó lại cảm thấy hạnh phúc hơn.”

“Đây là lời khen tuyệt nhất mà em từng nghe, chị Pauline ạ.”

“Chỉ còn một chuyện nữa, Shirley à... chị chẳng có gì để mặc ngoài chiếc váy taffeta đen cũ. Quá u ám để mặc đi dự đám cưới phải không? Mà nó còn quá rộng nữa, kể từ khi chị gầy đi. Em biết không, chị may nó hồi sáu năm trước rồi.”

“Chúng mình sẽ cố thuyết phục mẹ chị cho chị may váy mới vậy,” Anne đề nghị đầy hy vọng.

Nhưng sự thật chứng minh rằng điều này nằm ngoài khả năng của cô. Bà Gibson kiên quyết không đồng ý. Chiếc váy taffeta của Pauline là quá tốt cho đám cưới Louisa Hilton rồi.

“Sáu năm trước tôi trả hai đô la một thước vải và thêm ba đô cho Jane Sharp may đo. Jane là thợ may giỏi. Mẹ cô ta họ Smiley mà. Cứ nghĩ đến chuyện chị muốn mặc thứ gì đó ‘sáng màu’, Pauline Gibson! Nếu được phép làm gì tùy thích, con bé ấy sẽ mặc màu đỏ từ đầu đến chân cho coi, cô Shirley ạ. Nó chỉ đợi tôi chết để làm vậy thôi mà. À, tốt thôi, chị sẽ sớm được giải thoát khỏi cảnh bị tôi giày vò, Pauline ạ. Khi đó thì chị cứ ăn mặc nhí nhố và phù phiếm tùy thích, nhưng chừng nào tôi còn sống thì chị phải mặc sao cho đàng hoàng. Và còn cái mũ của chị nữa, cần gì phải thay? Dù gì cũng đến lúc chị đội mũ trùm đầu rồi.”

Pauline đáng thương sợ đội mũ trùm đầu khủng khiếp. Chị sẵn sàng đội chiếc mũ cũ đến suốt cuộc đời chứ không đời nào đội mũ trùm đầu.

“Chị sẽ thăm vui sướng và quên đi trang phục của mình,” chị nói vậy với Anne khi họ ra vườn hái một bó ly tháng Sáu và hoa ti gôn cho hai bà góa phụ.

“Em có một kế này,” Anne đề nghị, cẩn thận liếc mắt nhìn để chắc chắn bà Gibson không thể nghe thấy, dẫu bà ta vẫn đang quan sát họ qua cửa sổ phòng khách. “Chị biết chiếc váy poplin màu xám bạc của em chứ? Em sẽ cho chị mượn để mặc dự đám cưới.”

Pauline đánh rơi giỏ hoa trong cơn kích động, khiến chúng tạo thành một

tắm thảm hồng trắng bông bênh dưới chân Anne.

“Ôi, em yêu quý, chị không thể... mẹ sẽ không cho phép đâu.”

“Mẹ chị sẽ không biết tí gì đâu. Nghe này. Sáng thứ Bảy chị cứ mặc nó dưới chiếc váy taffeta đen. Em biết chị sẽ mặc vừa mà. Hơi dài một chút nhưng mai em sẽ lên lai cho chị... váy lên lai giờ đang là mốt đấy. Nó không có cổ, tay ngắn đến khuỷu, cho nên chẳng ai nghi ngờ gì đâu. Ngay khi đến vịnh Mông Biển, chị cởi chiếc váy taffeta ra. Đến cuối ngày, chị cứ để chiếc váy poplin ở vịnh Mông Biển, kỳ nghỉ cuối tuần tới khi về nhà em sẽ ghé đó lấy.”

“Nhưng liệu nó có quá trẻ với chị không?”

“Không trẻ chút nào đâu. Tuổi nào cũng mặc màu xám được mà.”

“Em có nghĩ rằng... lừa dối mẹ... là đúng không?” Pauline dao động.

“Trong trường hợp này là hoàn toàn đúng,” Anne khẳng định không chút áy náy. “Chị biết đấy, Pauline ạ, không bao giờ nên mặc váy đen đến dự đám cưới. Nó có thể mang lại vận rủi cho cô dâu.”

“Ôi, chị sẽ không làm thế với bất cứ giá nào. Và đương nhiên điều này chẳng thể làm mẹ tổn thương được. Chị hy vọng thứ Bảy này mẹ sẽ không sao. Chị e là mẹ sẽ chẳng chịu ăn tí nào khi chị đi vắng... mẹ từng như thế khi chị đi dự tang lễ chị họ Maltida. Cô Prouty bảo với chị rằng mẹ chẳng chịu ăn... khi ấy cô Prouty ở lại chăm sóc mẹ dùm chị. Cay cú vì chị họ Maltida dám chết... chị muốn nói đến mẹ ấy.”

“Mẹ chị sẽ ăn thôi... em sẽ lo vụ đó.”

“Chị biết em rất khéo dỗ dành mẹ,” Pauline thừa nhận. “Và em sẽ không quên cho mẹ uống thuốc đúng giờ, phải không em yêu quý? Ôi, xét cho cùng

có lẽ chị không nên đi.”

“Các cô ở ngoài đây đủ lâu để hái cả bốn chục bó rồi đây,” bà Gibson bức tức gọi với ra. “Tôi chẳng biết mấy bà góa ấy muốn gì ở đám hoa nhà này. Bọn họ có cả đồng hoa rồi đây thôi. Nếu phải đợi Rebecca Dew gửi hoa tới thì chắc lâu dữ lắm tôi mới có hoa mà dùng. Tôi khát nước muốn chết đây. Nhưng tôi thì có đáng cái thứ gì.”

Chiều thứ Sáu Pauline gọi điện cho Anne trong cơn kích động khủng khiếp. Chị bị đau họng và cô Shirley có cho rằng có thể đó là bệnh quai bị không? Anne chạy xuống để trấn an chị, mang theo chiếc váy poplin xám gói trong giấy nâu. Cô giấu nó trong bụi tử đinh hương và khuya hôm đó, Pauline, run cầm cập, rón rén đem nó lên lầu, giấu trong căn phòng nhỏ nơi chị hay cất và thay quần áo, dấu chị chưa bao giờ được phép ngủ riêng trong đó. Pauline không cảm thấy thoải mái chút nào về chiếc váy. Có lẽ cơn đau họng là quả báo cho sự lừa dối của chị. Nhưng chị không thể đến dự đám cưới bạc của Louisa trong chiếc váy taffeta đen cũ kỹ góm ghiếc kia... không thể nào.

Sáng thứ Bảy Anne đến nhà Gibson lúc tinh mơ. Vào một buổi sáng mùa hè lấp lánh như thế này, Anne lúc nào cũng trông hết sức xinh đẹp. Cô cứ như đang tỏa sáng cùng ánh nắng và đi xuyên qua không gian vàng óng như hình cô gái thất lung ong trên chiếc bình gốm Hy Lạp. Ngay cả gian phòng xám xịt nhất cũng sáng rõ lên... *sống động hẳn*... khi cô bước vào.

“Nghênh ngang cứ như cô là chủ của quả đất này vậy,” bà Gibson nhận xét đầy mỉa mai.

“Đúng là thế thật,” Anne vui vẻ đáp.

“À, cô còn quá trẻ mà,” bà Gibson tức điên.

“ ‘Ta chẳng cảm điều gì trong lòng mình ưa thích,’ ” Anne trích dẫn. “Đó là lời trong Kinh Thánh đây, bà Gibson ạ.”

“ ‘Nhưng loài người sinh ra để bị khôn khó, như lửa bay chợp lên không.’ Kinh Thánh cũng bảo thế đấy,” bà Gibson bật lại. Thấy mình đã phản pháo thành công cô Shirley cử nhân, bà ta vui vẻ hơn so với bình thường. “Tôi không phải là kẻ hay tâng bốc người khác, cô Shirley ạ, nhưng mà cái mũ đính hoa xanh lơ của cô hợp với cô đấy. Bên dưới nó thì tóc cô không đến nổi đỏ lắm, tôi thấy thế. Chị có ngưỡng mộ cô gái trẻ trung tươi tắn này không Pauline? Chị có muốn trở thành một cô gái trẻ trung tươi tắn như thế không, Pauline?”

Pauline hiện giờ quá hạnh phúc và phấn khích được là chính mình nên chẳng muốn trở thành bất kỳ ai khác. Anne đi lên phòng trên lầu để giúp chị thay đồ.

“Thật là thích thú khi nghĩ đến những điều tuyệt vời nhất định sẽ xảy ra trong hôm nay, Shirley ạ. Cổ họng của chị khá ổn rồi và mẹ đang rất vui vẻ. Có lẽ em không đồng ý với chị, nhưng chị biết đúng là thế, vì mẹ chịu trò chuyện, đâu có phần mĩa mai. Nếu mẹ tức giận hay cau kính thì mẹ sẽ sung sĩa lên cho coi. Chị đã gọt vỏ khoai tây và để bít tết ở trong hộp đá, món bánh sữa hạnh nhân của mẹ thì dưới tầng hầm. Bữa tối có thịt gà đóng hộp và một cái bánh xốp trong kho lương thực. Chị cứ lo sốt vó rằng mẹ sẽ đổi ý. Nếu vậy thì chị không sao chịu nổi đâu. Ôi, Shirley à, em có cho rằng chị nên mặc chiếc váy xám này không... chị hỏi thực đấy?”

“Mặc vào đi,” Anne ra lệnh với giọng điệu của một cô giáo.

Pauline nghe theo và một nàng Pauline hoàn toàn khác hiện ra. Chiếc váy xám vừa khít người chị. Nó không có cổ, tay áo chỉ dài đến khuỷu và có đính diềm đăng ten xinh xắn. Khi Anne bới tóc cho chị xong, Pauline suýt nữa không nhận ra chính mình.

“Chị chẳng thích khoác chiếc váy taffeta đen cũ xì xấu xí đó lên chiếc váy đẹp này chút nào, Shirley à.”

Nhưng phải vậy thôi. Chiếc váy taffeta che kín hoàn toàn chiếc váy xám. Đội cái mũ cũ lên... nhưng khi đến nhà Louisa thì chị cũng cởi nó xuống

thôi... và Pauline có một đôi giày mới. Bà Gibson quả thực đã cho phép chị mua một đôi giày mới, mặc dù bà ta nghĩ rằng gót “cao một cách lố bịch”. “Đi trên tàu *một mình* thế này chắc chị sẽ gây ấn tượng mạnh đây. Chị hy vọng người ta sẽ không nghĩ rằng chị đi dự đám tang. Chị không muốn đám cưới bạc của Louisa có dính dáng tí xiu nào đến cái chết cả. Ôi, còn nước hoa sao, Shirley ơi! Mùi hoa táo! Thơm thật phải không? Chỉ cần tí xiu thôi... hết sức nữ tính, chị luôn nghĩ thế. Mẹ chẳng cho chị mua lọ nào. Ôi, Shirley ơi, em sẽ không quên cho con chó của chị ăn chứ? Chị để phần xương cho nó trong một cái đĩa đây kín ở kho lương thực. Chị hy vọng”... chị hạ giọng thì thầm một cách ngượng ngùng... “rằng nó sẽ không... làm bậy... trong nhà trong khi em đang ở đây.”

Pauline phải vượt qua lượt kiểm tra của bà mẹ trước khi rời đi. Niềm phẫn khích trước chuyện đi chơi và cảm giác tội lỗi liên quan đến chiếc váy poplin sát người kết hợp lại khiến mặt chị đỏ bừng khác thường. Bà Gibson nhìn chị vẻ chê trách.

“Ôi chao úi dào! Đi tới London để gặp nữ hoàng đấy à? Mặt chị đỏ quá thể. Người ta sẽ nghĩ là chị trang điểm đấy. Chị có chắc là chị không bôi trét gì không?”

“Ôi, không đâu mẹ ơi... *không đâu,*” với giọng kích động.

“Giờ thì để ý cách cư xử nhé, khi ngồi xuống thì bắt chéo chân đang hoàng vào. Nhớ đừng uống nước ừng ực hay nói nhiều quá đấy.”

“Không đâu mà mẹ,” Pauline nghiêm túc hứa hẹn, lo lắng liếc nhìn đồng hồ.

“Tôi gửi tặng Louisa một chai rượu ngâm rễ thảo phục linh để uống mừng. Tôi chẳng mấy quan tâm đến con bé Louisa, nhưng mẹ nó họ Tackebary. Nhớ đem chai về và đừng để con bé ấy dúm cho chị một con mèo con nhé. Louisa lúc nào cũng đưa mèo con cho người ta.”

“Con nhớ rồi mà mẹ.”

“Chị có chắc là chị không để quên xà phòng trong nước không?”

“Chắc mà mẹ,” tiếp theo là một cú liếc đồng hồ dây vẻ bồn chồn.

“Buộc dây giày chặt chưa?”

“Rồi mẹ à.”

“Chị có mùi chẳng đúng đắn chút nào... thơm sặc sụa ấy.”

“Ôi, không, mẹ yêu dấu... có chút xíu thôi mà... tí tẹo tèo tèo thôi...”

“Tôi cứ nói sặc sụa đấy, và quả thực là sặc sụa. Dưới nách chị không có vết rách nào chứ?”

“Ôi, không đâu.”

“Để tôi xem nào...” bà khăng khăng một mực.

Pauline sợ run lên. Nhỡ mà chân chiếc váy xám lộ ra khi chị giơ tay lên thì sao!

“Ôi, thôi chị đi vậy.” Kèm theo một tiếng thở dài thườn thượt. “Nếu tôi không còn ở đây khi chị trở về, hãy nhớ rằng tôi muốn được chôn trong chiếc khăn choàng đen và đôi dép xa tanh đen nhé. Và nhớ uốn tóc của tôi đang hoàng.”

“Mẹ cảm thấy mệt hơn sao, mẹ?” Bộ váy poplin đã khiến cho lương tâm của Pauline trở nên rất nhạy cảm. “Nếu vậy thì... con sẽ không đi đâu...”



“Và lãng phí tiền mua đôi giày sao! Đương nhiên là cô phải đi. Và đừng có mà trượt lan can đấy nhé.

Nhưng lần này con giun xéo lắm cũng quằn.

“Mẹ! Mẹ nghĩ rằng con sẽ làm thế sao?”

“Chẳng phải chị đã làm thế trong đám cưới của Nancy Parker sao?”

“Ba mươi lăm năm trước rồi! Mẹ nghĩ rằng giờ con sẽ làm như thế nữa sao?”

“Giờ này lẽ ra chị phải đi rồi mới phải. Còn ở đây lấp ba lấp bấp cái gì? Chị muốn lỡ tàu sao?”

Pauline vội vã rời đi và Anne thở phào nhẹ nhõm. Cô cứ sợ rằng vào phút chót, bà cụ Gibson sẽ bị cơn bốc đồng tàn ác chiếm lĩnh, cố giữ Pauline cho đến khi xe lửa khởi hành.

“Giờ thì mới được chút bình yên đây,” bà Gibson tuyên bố. “Ngôi nhà này đang trong tình trạng cực kỳ lồi thối bê bối ghê, cô Shirley ạ. Tôi mong cô hiểu cho rằng không phải lúc nào nó cũng thế đâu. Mấy hôm gần đây Pauline thậm chí không biết tay chân mình để ở đâu nữa. Cô vui lòng chuyển chiếc bình kia về bên trái một phen nhé? Không, chuyển nó lại vị trí cũ đi. Cái chụp đèn đó bị nghiêng rồi. Ừ, thẳng hơn *một tí* rồi đấy. Nhưng cái mảnh kia thòng xuống một phen so với cái kế bên. Giá mà cô chỉnh lại nó giúp.”

Không may là Anne kéo qua một cú quá mạnh khiến cho nó tuột khỏi tay giật vèo lên cao.

“À, giờ cô hiểu rồi đấy,” bà Gibson bảo.

Anne chẳng hiểu gì nhưng cô điều chỉnh lại tám mảnh hết sức cẩn thận tí

mỉ.

“Và bây giờ bà có muốn tôi pha một tách trà ngon cho bà không, bà Gibson?”

“Tôi quả thật cần uống gì đó... tôi rõ ràng là phờ phạc cả người trước những trò lo lắng nặng nề này rồi. Dạ dày tôi dường như đang teo tóp lại đây,” bà Gibson than thở thiết tha. “Thế liệu cô có pha được một tách trà cho chàng hoàng không? Tôi từng uống trà của vài người pha, cứ như là uống bunn ấy.”

“Bác Marilla Cuthbert đã dạy tôi cách pha trà. Bà sẽ thấy. Nhưng trước tiên tôi sẽ đẩy bà ra hiên để tận hưởng ánh mặt trời cái đã.”

“Tôi không ra hiên bao nhiêu năm trời nay rồi,” bà Gibson phản đối.

“Ôi, trời hôm nay đẹp lắm, sẽ không làm bà khó chịu đâu. Tôi muốn bà ngắm cây táo dại đang trở bông rực rỡ. Nếu không ra ngoài thì bà không thể thấy nó đâu. Và hôm nay gió thổi từ hướng Nam, do đó bà sẽ ngửi thấy hương me đất từ cánh đồng của Norman Johnson. Tôi sẽ mang trà ra cho bà, chúng ta sẽ cùng uống trà, rồi tôi sẽ cầm khung thêu của mình lên, chúng ta ngồi đó tha hồ bình phẩm người qua kẻ lại.”

“Tôi không có thói quen bình phẩm người khác,” bà Gibson đoán chính đáp. “Thế thì không xứng là con chiên ngoan đạo. Cô có thể nói thật cho tôi biết, tóc cô là tóc thật cả đấy chứ?”

“Sợi nào cũng thật cả,” Anne phá lên cười.

“Đáng tiếc nó màu đỏ. Mặc dù tóc đỏ bây giờ dường như đang là mốt. Tôi khá có cảm tình với tiếng cười của cô. Tiếng khúc khích e ấp của con bé Pauline đáng thương lúc nào cũng làm tôi bực cả mình. Ôi dào, nếu phải ra ngoài thì tôi cũng đành thôi. Rất có thể tôi sẽ chết rét, nhưng trách nhiệm thuộc về cô, cô Shirley ạ. Hãy nhớ là tôi đã tám mươi... đứng bong luôn nhé,

mặc dù tôi nghe nói lão Davy Ackham lảng xãng loan truyền khắp Summerside là tôi mới bảy mươi chín. Mẹ lão họ Watt. Nhà họ Watt hay ghen ăn tức ở lắm.”

Anne khéo léo đẩy chiếc xe lăn ra ngoài và chứng tỏ rằng cô có tài sắp xếp ghé dựa. Không lâu sai, cô bung trà ra và bà Gibson hạ mình tán thưởng.

“Ừ, uống được đây, cô Shirley ạ. Ôi dào tôi ấy à, có lần tôi phải sống nhờ đồ ăn lỏng suốt một năm liền. Họ không bao giờ nghĩ rằng tôi vượt qua được. Tôi thường nghĩ rằng có lẽ nếu vậy thì tốt hơn. Có phải đây là cây táo dại mà cô khen không ngót miệng không?”

“Vâng... đẹp quá phải không... trắng muốt in trên bầu trời xanh thăm thẳm?”

“Nghe chẳng nên thơ gì cả,” đó là nhận xét duy nhất của bà Gibson. Nhưng sau hai tách trà, bà trở nên vui tính hơn và buổi sáng trôi đi êm ả cho đến lúc cần chuẩn bị bữa trưa.

“Tôi sẽ đi chuẩn bị đâu vào đó rồi bung ra chiếc bàn nhỏ ngoài này nhé?”

“Không, đừng làm vậy, thưa cô. Tôi không làm trò khi điên khùng như thế! Người ta sẽ thấy quái gở lắm, khi chúng ta ăn uống ở ngoài trời tênh hênh thế này. Tôi không phản đối rằng ở đây thì cũng có phần dễ chịu đấy... cho dù mùi me đất luôn làm cho tôi muốn nôn mửa... và buổi sáng trôi nhanh khủng khiếp so với thường lệ, nhưng tôi không đời nào dùng bữa trưa ngoài trời vì bất cứ lý do gì. Tôi không phải dân du mục. Cô nhớ rửa sạch tay trước khi nấu ăn nhé. Ôi dào, bà Storey chắc sắp có khách đây. Bà ta đem phơi tất tần tạt vỏ chăn vỏ gối của phòng dành cho khách ngoài đây phơi kia. Đó không phải lòng hiếu khách thật sự đâu... chỉ là muốn thu hút sự chú ý thôi. Mẹ bà ta họ Carey mà.”

Bữa trưa Anne nấu đủ ngon để làm hài lòng ngay cả bà Gibson.

“Tôi những tưởng mấy tay viết lách không biết nấu ăn đàng hoàng. Nhưng tất nhiên cô được Marilla Cuthbert nuôi dạy mà. Mẹ bà ta họ Johnson. Tôi e là Pauline sẽ ăn đến phát ốm trong đám cưới cho coi. Nó chẳng biết khi nào là đủ cả... cũng hết như cha nó. Tôi từng chứng kiến ông ta ngón dâu tây ngòm ngoàm dẫu biết rõ rằng một giờ sau đó sẽ đau bụng bò lăn bò càng. Tôi cho cô xem ảnh của ông ta chưa, cô Shirley? À, lên phòng dành cho khách mang nó xuống đi. Cô sẽ tìm thấy nó dưới gầm giường ấy. Cô vui lòng đừng lục lọi ngăn kéo khi lên trên ấy nhé. Nhưng nhớ cúi xuống liếc xem có tí bụi nào đóng dưới chân bàn không. Tôi không tin tưởng Pauline... À, vâng, là ông ta đó. Mẹ ông ta họ Walker. Bây giờ thì không còn đàn ông nào như thế nữa đâu. Thời đại này suy đồi rồi, cô Shirley ạ.”

“Homer cũng nói hết vậy hồi tám trăm năm trước công nguyên,” Anne mỉm cười.

“Mấy tay văn sĩ Cựu ước đó lúc nào cũng oang oác kiểu thế,” bà Gibson nhận xét. “Tôi dám chắc rằng cô bị sốc khi nghe tôi nói vậy, cô Shirley ạ, nhưng chồng tôi nhìn đời rất thoáng. Tôi nghe nói cô đã đính hôn... với một sinh viên y khoa. Sinh viên y khoa đa số đều nhậu nhẹt, tôi nghĩ thế... phải vậy mới đứng nổi trong phòng mổ xác chứ. Đừng bao giờ cưới một tay hay nhậu nhẹt, cô Shirley ạ. Hay là một gã không nuôi nổi gia đình. Không thể sống nhờ ánh trăng hay hoa cỏ đâu, tôi nói cho cô rõ nhé. Cô đừng quên cọ sạch bồn rửa và giặt khăn lau nhé. Tôi không thể chịu nổi đám khăn lau chén nhầy mỡ đâu. Tôi e là cô sẽ phải cho con chó ăn đấy. Giờ thì nó béo quá rồi, nhưng Pauline cứ mãi nhồi nhét nó. Đôi khi tôi nghĩ rằng tôi phải tống khứ nó đi thôi.”

“Ôi, như vậy không nên đâu, bà Gibson ạ. Bọn trộm cắp luôn rình rập, bà biết mà... và ngôi nhà của bà nằm tách biệt ở đây mỗi một mình. Bà thực sự cần bảo vệ.”

“Ồ, vâng, cứ làm theo ý cô đi vậy. Tôi thà làm chuyện gì cũng được, chứ chẳng ưa tranh cãi với người khác, nhất là khi gáy tôi nhói đau một cách kỳ lạ thế này. Tôi e là mình sắp bị đột quy mất.”

“Bà cần ngủ một chút. Khi ngủ dậy bà sẽ cảm thấy khỏe hơn. Tôi sẽ đắp

chăn cho bà và hạ thấp ghé xuống. Bà có muốn ra ngoài hàng hiên chợp mắt một chút không?”

“Ngủ ở nơi công cộng! Thế còn tôi tệ hơn là ăn uống tênh hênh nữa. Cô có những ý tưởng kỳ quặc nhất đời. Cô chỉ cần thu xếp cho tôi ngủ ngay trong phòng khách, kéo màn xuống và đóng chặt cửa để ruồi khỏi vào. Tôi dám chắc cô cũng cần có một khoảng thời gian yên tĩnh đấy... lưới của cô này giờ hoạt động liên tục mà.”

Và Gibson ngủ một giấc dài say sưa, nhưng hết sức xấu tính khi tỉnh dậy. Bà không chịu để Anne đẩy ra ngoài hàng hiên nữa.

“Chắc là cô muốn tôi chết gì ngoài trời đêm chứ gì,” bà lau bàu dầu chỉ mới năm giờ chiều. Chẳng gì làm bà hài lòng. Thức uống Anne mang đến quá lạnh... cốc kế tiếp lại không đủ lạnh... đương nhiên bà sẵn sàng uống *bất cứ thứ gì* mà. Con chó đâu rồi? Chắc chắn là đang giờ trò hư hỏng. Lưng bà đau... đầu gối đau... đầu đau... lồng ngực đau. Chẳng ai thông cảm với bà... chẳng ai hiểu những gì bà phải chịu đựng. Ghế của bà quá cao... ghế của bà quá thấp... bà cần một chiếc khăn san khoác lên vai, một tấm khăn len phủ lên đùi, và một chiếc nệm đặt dưới chân. Và liệu cô Shirley có thể xem xem cơn gió lùa khủng khiếp ấy xuất phát từ đâu không? Bà rất thèm một tách trà, nhưng bà không muốn làm phiền bất cứ ai và bà sẽ sớm nghỉ ngơi dưới mồ thôi. Có lẽ mọi người sẽ trân trọng bà hơn khi bà đã mất chẳng.

“Ngày ngắn hay ngày dài, buổi tối rồi cũng đến.” Có những lúc Anne nghĩ rằng buổi tối sẽ không bao giờ đến, nhưng rồi nó cũng đến. Hoàng hôn buông xuống và bà Gibson bắt đầu tự hỏi tại sao Pauline chưa về. Chạng vạng ghé qua... vẫn không có Pauline. Đêm lặng, trắng tà, Pauline vẫn vắng bóng.

“Tôi biết trước sẽ thế mà,” bà Gibson tuyên bố về bí ẩn.

“Bà biết là chị ấy không thể đi trước khi ông Gregor ra về, mà ông ấy thường hay lê la dầm dề lắm,” Anne an ủi. “Tôi đưa bà đi ngủ nhé, bà Gibson? Bà hẳn đang mệt mỏi lắm... tôi biết có chút khó chịu khi ở gần

người lạ, thay vì một người thân quen với bà.”

Những nếp nhăn li ti ở khóe miệng của bà Gibson hẳn xuống đầy buồn bĩnh.

“Tôi sẽ không ngủ cho đến khi con bé đó về đến nhà. Nhưng nếu cô nôn nóng muốn về như vậy thì cứ về đi. Tôi có thể ở lại một mình... hoặc chết một mình.

Đến chín giờ rưỡi bà Gibson chắc chắn rằng đến thứ Hai thì Jim Gregor mới chịu về nhà.

“Chẳng ai có thể trông đợi gã Jim Gregor đây giữ nguyên ý kiến trong vòng hai mươi bốn giờ cả. Và hẳn ta còn nghĩ rằng đi lại trong ngày Chủ nhật là sai lầm, dấu đó là đi về nhà. Hẳn là thành viên hội đồng trường học của cô mà, phải không? Thế cô thực sự nghĩ gì về hẳn ta và ý kiến của hẳn ta về giáo dục?”

Anne quyết định chơi xỏ lại bà ta. Dù sao chẳng nữa, hôm nay cô đã phải chịu đựng bà Gibson không ít rồi.

“Tôi nghĩ rằng ông ta là một sai lầm niên đại tâm lý,” cô nghiêm túc đáp trả.

Lông mi của bà Gibson không chớp đến một cái.

“Tôi đồng ý với cô,” bà ta đáp. Nhưng rồi bà giả vờ nhắm mắt ngủ.

## Chương 14

Cuối cùng đến mười giờ thì Pauline mới về tới... cô nàng Pauline má ửng hồng, mắt long lanh, trẻ hơn đến chục tuổi, mặc dù đã mặc lại chiếc váy taffeta và đội lại cái mũ cũ, tay vạm một đóa hoa tuyệt đẹp được nhanh chóng chuyển giao cho bà già khốn khổ đang ngồi trên xe lăn.

“Cô dâu gửi cho mẹ bó hoa này mẹ. Đẹp quá phải không? Hai mươi lăm nhành hồng trắng.”

“Vớ va vớ vẩn! Chắc là chẳng ai nhớ gửi cho tôi một mẫu vụn bánh cưới đâu. Bọn trẻ ngày nay chẳng có ý thức gia đình gì cả. À, tốt thôi, tôi đã từng chứng kiến...”

“Nhưng họ có gửi mà. Trong túi con có một miếng thật lớn ngon lành này. Và ai cũng hỏi thăm và nhờ con chuyển lời là rất yêu mẹ, mẹ à.”

“Chị đi chơi có vui không?” Anne hỏi.

Pauline ngồi xuống chiếc ghế không đệm vì chị biết mẹ sẽ hậm hực nếu chị ngồi xuống chiếc ghế mềm.

“Rất vui,” chị thận trọng đáp. “Bữa tiệc cưới buổi tối thật tuyệt, và ông Freeman, mục sư vịnh Mòng Biển, làm lễ thành hôn lần nữa cho Louisa và Maurice...”

“Tôi cho rằng làm thế đúng là báng bỏ thánh thần...”

“Và rồi một nhiếp ảnh gia chụp hình cho tất cả bọn con. Hoa trang trí chỉ có thể nói là tuyệt vời. Phòng khách tựa như một lùm cây...”

“Tôi nghĩ chắc là giống hệt như đám tang ấy mà...”

“Và, ôi, mẹ ơi. Mary Luckley từ miền Tây về tham dự... giờ là bà Fleming, mẹ biết rồi đó. Mẹ còn nhớ hai đứa tụi con luôn là bạn bè cực kỳ thân thiết mà. Tụi con từng gọi nhau là Polly và Molly...”

“Những cái tên hết sức ngớ ngẩn...”

“Và thật tuyệt khi gặp lại cậu ấy, tha hồ tâm sự dông dài về thuở xưa yêu dấu. Em gái cậu ấy, Em, cũng có mặt, ẵm theo một đứa bé sơ sinh mũm mĩm ngon lành hết sức.”

“Cô nói cứ như nó là đồ ăn được ấy,” bà Gibson làu bàu. “Trẻ sơ sinh thì tầm thường quá mà.”

“Ồ, không đâu, trẻ sơ sinh chẳng bao giờ tầm thường cả,” Anne xen vào, cô bung tới một bát nước để cầm bó hoa hồng của bà Gibson. “Mỗi đứa bé là một phép lạ kỳ diệu.”

“Ôi dào, tôi có tới mười đứa và tôi chẳng bao giờ thấy có gì kỳ diệu về bất cứ đứa nào. Pauline, làm ơn ngồi yên vào. Cô làm tôi sốt cả ruột đấy. Tôi thấy cô chẳng thèm hỏi thăm xem tôi cảm thấy thế nào suốt ngày nay. Nhưng tôi nghĩ chẳng nên trông đợi gì.”

“Không cần hỏi con cũng biết được là mẹ cảm thấy thế nào mà, mẹ... mẹ trông rất tươi tắn và vui vẻ.” Pauline vẫn rất kích động bởi những chuyện xảy ra trong ngày, nên chị thậm chí có thể trêu đùa mẹ mình một chút. “Con chắc là mẹ và Shirley đã có khoảng thời gian tuyệt vời bên nhau.”

“Chúng tôi cũng khá hợp đấy. Tôi để mặc cho cô ta muốn làm gì thì làm thôi. Phải thú nhận hôm nay là lần đầu tiên sau nhiều năm rông, tôi được nghe vài câu chuyện thú vị. Tôi không nằm gằn mọ như vài ba người hay nói bóng nói gió đâu. Cảm ơn trời đất tôi chưa bị điếc hay những nhẽo giống trẻ con. Ôi dào, tôi đoán lần tới cô sẽ đi mặt trắng chơi một chuyến đấy nhỉ. Và tôi đoán họ chẳng ưa món rượu ngâm rễ thổ phục linh của tôi chút nào chứ gì?”



“Ôi, họ thích lắm. Họ nghĩ rằng nó ngon tuyệt.”

“Thế mà chị cứ lằng nhằng mãi không chịu bảo cho tôi biết. Thế chị có mang chai về không... hay buộc chị nhớ chuyện đó là quá sức đối với chị?”

“Cái... cái chai bị vỡ rồi,” Pauline đáp ứng. “Có ai đó đụng vỡ nó trong kho lương thực. Nhưng Louisa đền lại cho con một cái chai giống y hệt như vậy, mẹ à, nên mẹ không cần phải lo gì đâu.”

“Tôi giữ cái chai ấy từ khi bắt đầu làm nội trợ đến tận bây giờ. Cái chai của Louisa làm sao mà y hệt được. Giờ thì người ta không làm loại chai giống vậy nữa đâu. Ước gì cô chịu đem cho tôi thêm một cái khăn choàng nữa. Tôi đang hắt hơi đây... tôi e là mình đã mắc phải một cơn cảm lạnh khủng khiếp. Cả hai cô chẳng ai chịu nhớ giùm rằng đừng để tôi bị nhiễm không khí lạnh buổi tối. Dám nó sẽ làm bệnh viêm khớp của tôi tái phát mất.”

Một người hàng xóm cũ ghé qua vào đúng thời điểm này, thế là Pauline tóm ngay lấy cơ hội ấy để đi tiễn Anne một đoạn đường.

“Chào tạm biệt, cô Shirley,” bà Gibson lên tiếng với giọng khá hòa nhã. “Tôi rất biết ơn cô. Nếu thị trấn này có nhiều người được như cô thì nó sẽ tốt lên nhiều.” Bà cười nhe hàm răng móm xòm và kéo Anne xuống. “Tôi không quan tâm mọi người nói gì... tôi nghĩ rằng cô thực sự trông khá xinh đấy,” bà thì thầm.

Pauline và Anne đi bộ dọc theo con đường trong buổi đêm xanh thẫm và mát mẻ, Pauline cho phép mình được bốc đồng một chút, bởi chị vốn không dám xử sự như thế trước mặt mẹ.

“Ôi, Shirley ơi, tuyệt vời như ở thiên đường vậy. Làm sao chị có thể trả ơn cho em được đây? Chị chưa bao giờ trải qua một ngày tuyệt vời như thế này... chị sẽ nhấm nháp tận hưởng nó suốt nhiều năm liền. Thật quá tuyệt khi được làm phù dâu thêm một lần nữa. Và thuyền trưởng Isaac Kent là phù

rẻ. Anh ấy... anh ấy từng là bạn trai cũ của chị... à, không, không hẳn là bạn trai... chị không nghĩ rằng anh ấy từng có ý định rõ ràng gì với chị, nhưng bọn chị đánh xe đi một vòng với nhau... và anh ấy khen chị đến hai lần. Anh ấy bảo, ‘Tôi vẫn nhớ em đẹp thế nào trong chiếc váy màu rượu vang ở đám cưới của Louisa.’ Anh ấy vẫn còn nhớ đến chiếc váy, tuyệt vời quá phải không? Và anh ấy nói thêm, ‘Mái tóc của em trông vẫn óng ả như mật đường thuở trước.’ Anh ấy nói thế thì chẳng có gì khiêm nhã cả, phải không Shirley?”

“Không có tí ti nào cả.”

“Lou, Molly và chị cùng nhau ăn một bữa tối tuyệt vời sau khi tất cả khách khứa đã ra về. Chị đói ngấu... chị nghĩ mình chưa bao giờ đói như thế từ bao nhiêu năm nay. Thật thích thú khi được ăn mọi thứ mình muốn mà chẳng ai cảnh cáo về những thứ không hợp với dạ dày. Sau bữa tối, Mary và chị sang thăm ngôi nhà cũ của cậu ấy, đi lang thang trong khu vườn, ôn lại những kỷ niệm xưa. Bọn chị gặp lại những bụi tử đinh hương mà bọn chị đã trồng nhiều năm trước. Thuở còn thiếu nữ, bọn chị cùng trải qua những tháng ngày tươi đẹp. Và rồi khi hoàng hôn buông xuống, bọn chị dạo bước ra bờ biển xưa yêu dấu, và ngồi lặng yên trên một mỏm đá. Tiếng chuông ngân nga vẳng lên từ bến cảng, và thật êm đềm khi cảm nhận làn gió biển mon man và ngắm những ngôi sao đung đưa trên mặt nước. Suýt nữa chị quên mất rằng buổi đêm ở vùng vịnh mỹ lệ đến nhường nào. Khi trời tối sẫm bọn chị quay về và ông Gregor đã sẵn sàng khởi hành... và thế rồi,” Pauline kết thúc với một nụ cười, “bà già trở về nhà trong đêm.”<sup>[1]</sup>

*[1] Câu cuối trong truyện cổ tích “Bà già và con lợn” do Joseph Jacobs kể.*

“Em ước... em ước gì chị không phải chịu khổ như thế ở nhà, chị Pauline ạ...”

“Ôi, Shirley yêu dấu, giờ thì chị sẽ không buồn đâu,” Pauline nói nhanh. “Xét cho cùng thì mẹ đáng thương cần đến chị. Và em yêu ạ, thật tuyệt khi có ai đó cần đến mình.”

Đúng vậy, thật tuyệt khi có ai đó cần đến mình. Anne nghĩ về điều này trong gian phòng tháp, nơi Xám Tro trốn Rebecca Dew và hai bà góa phụ, nằm cuộn tròn trên giường của cô. Cô nghĩ đến cảnh Pauline tắt tả quay trở lại nhà tù chật hẹp, nhưng có ‘tinh thần bất tử của một ngày hạnh phúc’ làm bạn.

“Chị hy vọng sẽ luôn có ai đó cần đến chị,” Anne kể lể với Xám Tro. “Và thật tuyệt vời, Xám Tro ạ, khi có thể đem lại hạnh phúc cho ai đó. Điều đó khiến chị cảm thấy mình rất giàu có, khi tặng cho Pauline ngày hôm nay. Nhưng, Xám Tro ơi, cũng có nghĩ rằng liệu chị có bao giờ trở nên giống như bà Adoniram Gibson, ngay cả khi chị sống đến tám mươi tuổi không? Xám Tro, cũng có nghĩ thế không?”

Xám Tro cất tiếng gừ khàn khàn trầm thấp, bảo đảm với cô rằng nó hoàn toàn không hề nghĩ như vậy.

## Chương 15

Anne xuống Mỹ Cảnh vào đêm thứ Sáu trước đám cưới. Gia đình Nelson tổ chức tiệc tối tiếp đãi vài người bạn thân của gia đình và khách khứa đến bằng tàu thủy. Ngôi nhà rộng rãi với vô số góc ngách được gọi là “nhà nghỉ mát” của bác sĩ Nelson, nằm giữa rặng vân sam trên một mũi đất với hai bên là vịnh biển, những cồn cát căng tròn vàng rực trải dài phía trước, ngôi nhà ấy hiểu về gió đến tận chân tơ kẽ tóc.

Anne vừa nhìn thấy đã mê nó ngay. Một ngôi nhà đá cũ lúc nào cũng có vẻ tĩnh lặng và nghiêm nghị. Nó chẳng sợ mọi đe dọa từ mưa, gió hay thị hiếu thất thường. Và trong buổi chiều tháng Sáu hôm ấy, nó sôi sục tuổi trẻ và niềm hứng khởi, tiếng cười khúc khích của các cô gái, lời chào hỏi của bạn bè lâu năm, tiếng xe ngựa hét đến lại đi, trẻ em chạy giỡn khắp nơi, quà tặng đầy tràn, ai nấy đều bị nhấn chìm bởi mớ hỗn loạn đầy phần khích trước

một đám cưới, hai chú mèo đen của bác sĩ Nelson, vinh dự được mệnh danh là Barnabas và Saul, ngồi ưỡn ẹo trên lan can ngoài hiên và quan sát mọi chuyện cứ như hai bức tượng nhân sư trầm lặng bằng đồng đen.

Sally tách ra khỏi đám đông và kéo Anne lên tầng trên.

“Chúng em để dành phòng ở chái phía Bắc cho chị. Đương nhiên là chị phải ở chung với ít nhất một trong ba cô nàng khác rồi. Ở đây thực sự đang rối tinh rối mù cả lên. Ba đã dựng lều cho bọn con trai ngoài rặng vân sam dưới kia, và tới khuya thì có thể đặt thêm mấy chiếc võng ở hàng hiên vách kính đằng sau nhà. Và đương nhiên chúng ta có thể tổng hầu hết đám trẻ con vào hầm cỏ khô. Ôi, chị Anne, em kích động quá thể. Đúng là có đủ mọi trò vui bất tận khi kết hôn. Hôm nay áo cưới của em vừa từ Montreal đến. Nó đúng là *đẹp như mơ*... vải lụa sọc màu kem đính ngọc trai với cổ đặng ten. Những món quà tặng đáng yêu nhất cũng vừa được gửi tới. Đây là giường của chị. Giường còn lại là của Mamie Gray, Dot Fraser và Sis Palmer. Mẹ muốn sắp xếp cho Amy Stewart ở phòng này nhưng em không chịu. Amy ghét chị vì cô nàng muốn làm phù dâu cho em. Nhưng em không thể dùng một phù dâu quá béo và lùn tịt được, phải không chị? Hơn nữa, cô nàng trông như bị say sóng trong bộ váy màu xanh sông Nile. Ôi, chị Anne ơi, bà dì Mèo Già đã đến rồi. Bà ấy mới tới vài phút trước đây thôi và bọn em quả thật là chờ người ra vì khiếp hãi. Đương nhiên là bọn em phải mời cho phải phép, nhưng chúng em cứ tưởng ngày mai bà ấy mới đến.”

“Thế bà dì Mèo Già là nhân vật gì vậy?”

“Là dì của ba, bà James Kennedy. Ô, thực ra phải gọi là bà dì Grace, nhưng Tommy lén đặt tên cho bà ấy là bà dì Mèo Già vì bà ấy lúc nào cũng đi lẩn mò và bươi móc những chuyện mà bọn em không muốn bà ấy biết. Chẳng có cách nào thoát khỏi bà ấy cả. Thậm chí bà ấy còn cố dậy sớm vào buổi sáng vì sợ sẽ bỏ lỡ chuyện gì đó và là người cuối cùng đi ngủ vào ban đêm. Nhưng đó không phải là điều tồi tệ nhất. Nếu có một điều khiêm nhã không nên nói, bà ấy nhất định là người nói nó ra miệng, và bà ấy không bao giờ biết rằng có những câu không bao giờ nên hỏi. Ba gọi những bài phát biểu của bà ấy là ‘Lời hay ý đẹp của dì Mèo Già’. Em biết bà ấy sẽ làm hỏng bữa ăn tối cho coi. Bà ấy đến đây rồi kìa.”

Cửa mở và dì Mèo Già bước vào... một phụ nữ phốp pháp thấp bé, mắt lồi, cả người nồng nặc mùi băng phiến, và có vẻ mặt lo lắng kinh niên. Ngoại trừ vẻ mặt, bà ta trông khá giống một chú mèo săn bắt chuột.

“Thế cô là cô nàng Shirley mà ai cũng hay nhắc đến chứ gì. Cô chẳng giống chút nào một cô Shirley ta từng quen. Cô ấy có đôi mắt đẹp lắm cơ. Ôi dào, Sally à, thế là mi cuối cùng cũng cưới chồng rồi đấy. Nora đáng thương là đưa duy nhất còn sót lại. Ôi dào, mẹ của mi thật may mắn khi tổng khừ được cả năm đứa. Tám năm trước ta nói thế này, ‘Jane,’ ta hỏi, ‘liệu có bao giờ cháu gã chồng hết cho mấy cô con gái hay không?’ Ôi dào, đàn ông chẳng đem lại gì khác ngoại trừ những nỗi phiền muộn, ta thấy thế quen rồi, và trong những điều hay thay đổi thì hôn nhân là thứ dễ đổi thay nhất, nhưng thử hỏi phụ nữ trên đời này còn có thể trông cậy vào thứ gì khác nữa? Ta cứ mãi nói thế với Nora tội nghiệp. ‘Nora, nhớ lấy lời của ta,’ ta khuyên nó như thế, ‘làm gái già chẳng có gì vui vẻ đâu. Jim Wilcox định thế nào?’ ta nói đi nói lại với con bé ấy.”

“Ôi, bà dì Grace, cháu ước gì bà đã không nói thế! Hình như Jim và Nora có cãi vã gì đó hồi cuối tháng Giêng và từ đó ấy anh ta chẳng bao giờ ghé qua nữa.”

“Ta tin rằng nên nói thẳng ra những gì ta nghĩ trong bụng. Nói toạc ra là tốt hơn cả. Ta có nghe nói về vụ cãi vã ấy. Đó là lý do tại sao ta lại hỏi nó về anh chàng. ‘Tốt hơn là,’ ta bảo nó, ‘mi nên biết rằng người ta đồn anh chàng hay chở Eleanor Pringle đi đấy.’ Nó mặt đỏ phừng phừng, phát khùng lên và chạy ào ra ngoài. Vera Johnson làm gì ở đây? Có tí họ hàng nào đâu?”

“Vera luôn luôn là một người bạn tuyệt vời của cháu, bà Grace ạ. Cô ấy sẽ chơi bản *Hành khúc đám cưới*.”

“Ồ, thế à, thật chứ? Ôi dào, ta chỉ hy vọng cô nàng không làm lẫn và chơi bản *Hành khúc tang lễ* như bà Tom Scott từng làm trong đám cưới của Dora Best. Điềm xấu lắm đấy. Ta chẳng hiểu nổi là các người làm sao mà sắp xếp đủ chỗ ngủ cho đám đông hỗn loạn này. Ta áng chừng vài ba người chắc phải ngủ trên dây phơi đồ mất.”

“Ôi, chúng cháu sẽ sắp xếp được chỗ cho mọi người thôi, bà Grace ạ.”

“Ôi dào, Sally, ta chỉ hy vọng là mi sẽ không đòi ý vào phút cuối cùng cũng như Helen Summers từng làm. Thế thì mọi việc sẽ lộn tung phèo lên hết thảy. Ba của mi đang vui sướng hứng khởi khủng khiếp đấy. Ta không phải là kẻ hay nói gở, nhưng ta chỉ hy vọng rằng đó không phải là dấu hiệu báo trước của một cơn đột quy. Ta đã từng chứng kiến chuyện xảy ra như thế rồi.”

“Ôi, ba vẫn khỏe mà, dì Mèo Già. Ba chỉ phân khởi một chút thôi.”

“À, mi còn quá trẻ, Sally ạ, để lường trước mọi chuyện có thể xảy ra. Mẹ của mi bảo với ta rằng buổi lễ sẽ được tổ chức vào đúng giữa trưa ngày mai. Tập tục cưới hỏi cũng thay đổi xoành xoạch hết như mọi thứ khác và không phải theo chiều hướng tốt hơn. Khi *ta* kết hôn, buổi lễ được tổ chức vào buổi chiều, và cha ta đặt trước cả hai mươi lít rượu cho đám cưới. À, hơi ời, thời đại này chẳng còn được như trước nữa. Chuyện gì xảy ra với Mercy Daniels thế? Ta gặp con bé trên cầu thang và da của nó cứ xỉn ra như bùn ấy, khiếp quá.”

“ “Ân Chúa không cần tinh lọc,”” Sally vừa cười khúc khích vừa chui vào chiếc váy dạ tiệc.

“Đừng có trích dẫn Kinh Thánh kiểu chớt nhả như thế,” dì Mèo Già quở trách. “Cô đừng để ý gì đến nó, cô Shirley ạ. Chỉ là nó chưa mấy quen với việc kết hôn thôi. Ôi dào, tôi chỉ hy vọng chú rể sẽ không có vẻ mặt khiếp hãi như nhiều tay khác từng thế. Ta đoán rằng họ cảm thấy đúng như vậy thật, nhưng cũng không cần để lộ ra mặt mồn một chứ. Và ta hy vọng anh chàng sẽ không quên mang nhẫn. Upton Hardy từng quên thế đây. Anh ta và Flora đành kết hôn với chiếc nhẫn lấy từ thanh suốt treo rèm. Ôi dào, ta phải xem xét lại đồng quà cưới một lượt. Mi nhận được rất nhiều món quà tuyệt vời, Sally ạ. Ta hy vọng là sẽ không quá khó khăn để giữ bóng chuỗi thia như ta hay nghĩ.”

Bữa tiệc tối ngoài hàng hiên vách kính rộng rãi diễn ra rất náo nhiệt. Những chiếc đèn lồng kiểu Trung Quốc được treo đầy chung quanh, tỏa ánh sáng dịu dịu lên những bộ váy đẹp đẽ, mái tóc óng ả và vàng trán trắng ngần không một nếp nhăn của các cô gái. Barnabas và Saul ngồi nghiêm nghị như hai bức tượng bằng gỗ mun trên tay vịn bè ra của chiếc ghế ông bác sĩ, ông ta chọn những món ngon lần lượt đút cho chúng ăn lần.

“Cũng tệ chẳng kém gì Parker Pringle,” dì Mèo Già nhận xét. “*Hắn* cho con chó ngồi chung bàn với ghế và khăn ăn riêng. Ôi dào, sớm muộn gì thì *hắn* cũng phải chịu tội vì điều đó.”

Đây là một buổi tiệc lớn, bởi tất cả các cô gái họ Nelson đã lập gia đình và chồng của họ đều có mặt, thêm vào khách khứa hàng xóm và các cô phù dâu; bữa tiệc diễn ra rất vui nhộn, mặc cho những “lời hay ý đẹp” của bà dì Mèo Già... hoặc có lẽ nhờ vào chính những “lời hay ý đẹp” đó. Không ai coi trọng dì Mèo Già cả; rõ ràng đám trẻ xem bà ta là trò đùa. Khi bà lên tiếng lúc được giới thiệu với Gordon Hill, “Ôi dào, ôi dào, anh chẳng giống chút nào với mong đợi của tôi. Tôi luôn nghĩ Sally sẽ chọn người đàn ông đẹp trai cao ráo cơ,” tiếng cười khúc khích lan truyền khắp hàng hiên. Gordon Hill, với thân hình có chiều hơi thấp bé và ngay cả bạn thân nhất cũng chỉ đánh giá anh là “dễ coi”, biết mình sẽ bị trêu chọc cho đến chết vì việc này. Bà nói với Dot Fraser, “Ôi dào, ôi dào, mỗi lần gặp cô là ta thấy cô mặc một chiếc váy mới! Ta chỉ hy vọng là cái ví của ba cô sẽ chịu đựng được thêm vài năm nữa.” Tất nhiên, lúc ấy nếu có thể thì Dot sẵn sàng quẳng bà dì vào vạc dầu, nhưng vài cô gái khác lại thấy buồn cười. Và khi bà dì Mèo Già u uất nhận xét, về mọi chuẩn bị cho buổi tiệc cưới, “Ta chỉ hy vọng là mọi người ai cũng nhận lại đủ số thìa mình cho mượn. Năm chiếc thìa đã mất tích sau đám cưới của Gertie Paul. Chẳng bao giờ tìm được tung tích của chúng kể từ đó,” bà Nelson, người mượn ba chục chiếc thìa và bà chị dâu cho bà mượn thìa đều lộ vẻ lo lắng. Nhưng bác sĩ Nelson vẫn vui vẻ cười hô hố.

“Chúng ta sẽ bắt mọi người phải lộn ngược túi ra trước khi được phép ra về, dì Grace ạ.”

“À, cháu cứ cười đi, Samuel. Một chuyện kiểu vậy xảy ra trong gia đình thì không phải chuyện đùa đâu. *Ai đó* đã giữ những chiếc thìa đó. Ta chẳng

bao giờ đi đâu xa, nhưng lúc nào ta cũng để ý tìm chúng. Chỉ cần nhìn thấy chúng là ta sẽ nhận ra ngay, mặc dù chuyện xảy ra hồi hai mươi tám năm trước rồi. Nora đáng thương lúc ấy chỉ là một đứa bé sơ sinh. Cháu có nhớ là mình đã ẵm nó ở đó không, Jane, nó mặc một bộ váy trắng nhỏ xíu thêu hoa? Hai mươi tám năm rồi! À, Nora, mi cũng tuổi đời chồng chất rồi đấy, mặc dù dưới ánh sáng này thì tuổi của mi không rõ ràng lắm.”

Nora không tham gia vào tràng cười nối tiếp theo đó. Chị có vẻ như sẵn sàng tóe lửa bốc khói vào bất kỳ lúc nào. Dầu mặc váy vàng nhạt và cái chuỗi ngọc trai trên mái tóc sẫm màu, chị khiến Anne nghĩ tới một chú bướm đen. Trái ngược hẳn với cô nàng nõn nà tóc vàng bạch kim Sally, Nora Nelson có mái tóc đen lộng lẫy, đôi mắt huyền, lông mày đen rậm rạp và đôi má mịn màng đỏ ửng. Mũi của chị bắt đầu hơi khoằm xuống giống chim ưng, và dầu chị chưa bao giờ được coi là một mỹ nhân nhưng Anne cảm thấy bị thu hút một cách kỳ lạ, mặc cho thái độ sung sĩa và hay hờn giận của chị. Cô cảm thấy cô muốn trở thành bạn của Nora hơn là cô nàng Sally vốn được mọi người yêu mến.

Sau bữa tối là đến buổi khiêu vũ, âm nhạc và tiếng cười ào ạt dâng trào khỏi những cánh cửa sổ rộng thấp của ngôi nhà đá cũ. Đến mười giờ Nora biến mất. Anne có chút mệt mỏi trước những trò vui và tiếng ồn. Cô lẩn qua hành lang, đi đến cửa sau gần như dẫn thẳng ra vịnh, rồi thoãn thoắt đi xuống bậc thềm đá dẫn ra bãi biển, ngang qua một cụm linh sam nhọn hoắt. Sau buổi chiều oi bức, bầu không khí biển mát rượi thật tuyệt diệu biết bao! Ánh trăng khắc những bông hoa bạc thật tinh tế trên vùng vịnh! Chiếc thuyền huyền ảo tựa giấc mơ khởi hành từ nơi trăng mọc, và giờ đang tiến gần bên cảng! Đó là một đêm mà ta cứ ngỡ sắp lạc lối giữa vũ điệu của các nàng tiên cá.

Nora co người nấp mình trong bóng tối đen u uất khuất sau tảng đá gần kề mép nước, chị giờ đây trông giống như một con giông hơn bao giờ hết.

“Em ngồi cạnh chị một lát được chứ?” Anne hỏi. “Em hơi oải vụ nhảy nhót rồi, và thật xấu hổ nếu để lỡ buổi đêm tuyệt vời này. Em ghen với chị lắm, vì chị có cả một cảng biển rộng làm sân sau thế này.”



“Vào thời điểm như bây giờ, cô sẽ cảm thấy thế nào nếu không có bạn trai?” Nora đột ngột hỏi với vẻ cau kính. “Hoặc chẳng có tí cơ hội nào có bạn trai,” chị thêm vào với giọng còn cau kính hơn thế.

“Em nghĩ nếu chị chưa có bạn trai thì đó hẳn là do chị lựa chọn như thế,” Anne đáp và ngồi xuống bên cạnh chị. Nora chợt nhận thấy chị đang tâm sự với Anne những băn khoăn của mình. Luôn có điều gì đó ở Anne khiến mọi người sẵn lòng dốc bầu tâm sự với cô.

“Đương nhiên cô nói thế là theo phép lịch sự thôi. Chẳng cần đâu. Cô biết rõ chẳng kém gì tôi rằng tôi không phải loại con gái mà đàn ông dễ yêu... tôi là ‘cô Nelson tầm thường’. *Không phải* là tôi không lựa chọn ai đâu. Tôi không thể chịu đựng bầu không khí trong đó thêm chút nào nữa. Tôi đã phải đi xuống đây một mình gặm nhấm nỗi đau. Tôi đã chán mỉm cười và tỏ vẻ hòa nhã với mọi người, rồi giả vờ không quan tâm khi họ gặng hỏi về chuyện tôi chưa kết hôn. Tôi sẽ không giả vờ nữa. Tôi *thực sự* để tâm chuyện này... để tâm khủng khiếp. Tôi là người duy nhất còn lại trong số các cô gái nhà Nelson. Năm người trong số chúng tôi đã kết hôn hoặc sẽ kết hôn vào ngày mai. Cô cũng nghe bà dì Mèo Già tính tuổi của tôi trên bàn ăn rồi đấy. Và tôi nghe bà ta nhận xét với mẹ trước bữa ăn rằng tôi đã ‘xuống sắc khá nhiều’ kể từ mùa hè năm ngoái. Đương nhiên là thế rồi. Tôi đã hai mươi tám. Mười hai năm nữa, tôi sẽ bốn mươi tuổi. Làm thế nào tôi chịu đựng nổi cuộc đời ở tuổi bốn mươi, Anne, nếu tôi vẫn chưa có chồng con gì vào thời điểm đó?”

“Em sẽ chẳng thèm để ý đến những điều mà một bà già ngốc nghếch nhiều chuyện hay nói đâu.”

“Ồ, thế sao? Mũi của cô không giống như tôi. Mũi tôi sẽ khoằm giống hệt ba trong mười năm nữa. Và tôi cho rằng cô cũng sẽ chẳng thèm để ý, nếu cô đợi lời cầu hôn suốt nhiều năm liền... mà anh ta vẫn cương quyết không mở miệng?”

“Ồ, không đâu, em nghĩ em sẽ rất bận tâm đấy chứ.”

“Ừ, đó chính xác là nỗi khổ tâm của tôi. À, tôi biết cô đã nghe nói đến chuyện giữa tôi và Jim Wilcox. Cũng xưa lắm rồi. Anh ta lẽo đẽo theo tôi suốt nhiều năm... nhưng chẳng bao giờ đề cập gì đến chuyện kết hôn.”

“Chị có để ý đến anh ấy không?”

“Đương nhiên rồi. Tôi luôn vờ như là mình chẳng thèm để ý, nhưng như tôi đã nói với cô, tôi chán giả vờ lắm rồi. Và kể từ tháng Giêng năm ngoái, anh ta đã chẳng thèm lại gần tôi. Chúng tôi đã cãi nhau một trận... nhưng chúng tôi từng cãi nhau như thế cả trăm lượt rồi. Lúc trước anh ấy luôn trở lại với tôi... nhưng lần này thì không... và anh ấy sẽ không bao giờ quay lại nữa. Anh ấy không cần nữa. Nhìn qua ngôi nhà anh ấy bên kia vịnh, lấp lánh dưới ánh trăng. Tôi đoán rằng anh ấy đang ở bên đó... và tôi ở đây... một cảng biển mênh mông nằm giữa chúng tôi. Vĩnh viễn sẽ luôn như thế. Thật... thật khủng khiếp! Và tôi không thể làm gì cả.”

“Nếu chị gọi anh ấy, liệu anh ấy có quay lại không?”

“Gọi anh ta! Cô nghĩ tôi sẽ làm được *thế sao*? Tôi thà chết còn hơn. Nếu anh ta muốn đến với tôi thì chẳng có gì ngăn cản được anh ta cả. Còn nếu anh ta không cần, thì *tôi* cũng chẳng cần. Ôi không, tôi cần lắm... thực sự cần anh ấy! Tôi yêu Jim... và tôi muốn kết hôn. Tôi muốn có ngôi nhà của riêng mình và trở thành ‘Bà’ và khóa miệng bà di Mèo Già. Ôi, tôi ước gì có thể trở thành Barnabas hoặc Saul trong vài ba giây, đủ để chửi thề thẳng mặt bà ta! Nếu bà ta gọi tôi là ‘Nora đáng thương’ thêm một lần nữa tôi sẽ ném một giỏ than vào bà ta cho coi. Nhưng nói thực tình thì bà ta chỉ nói ra miệng những gì mọi người nghĩ trong bụng. Mẹ đã tuyệt vọng về chuyện kết hôn của tôi từ lâu rồi, do đó mẹ để mặc tôi, nhưng những người khác cứ trêu chọc tôi mãi. Tôi ghét Sally... đương nhiên, tôi thật xấu tính... nhưng tôi ghét nó. Nó sắp có một người chồng tốt và một ngôi nhà xinh xắn. Thật không công bằng khi nó có mọi thứ còn tôi thì chẳng có gì. Nó không tốt hơn, thông minh hơn hay đẹp hơn tôi nhiều... chỉ may mắn hơn tôi thôi. Tôi cho rằng chắc cô nghĩ tôi thật xấu tính quá... tôi cũng không mấy quan tâm cô nghĩ gì đâu.”

“Em nghĩ rằng chị đang rất, rất mệt mỏi, sau nhiều tuần chuẩn bị và căng

thẳng, và rằng những chuyện vốn dĩ đã khó khăn nay lại lập tức trở nên *quá sức* khó khăn.”

“Cô hiểu... ôi, vâng, tôi luôn luôn biết là cô sẽ hiểu cho tôi. Tôi luôn muốn làm bạn với cô, Anne Shirley ạ. Tôi thích cách cô cười. Tôi luôn ước ao mình có thể cười như thế. Tôi không quạu quọ như vẻ ngoài đâu... là do hai hàng lông mày đấy. Tôi thực sự nghĩ rằng chúng làm bọn con trai sợ không dám tiếp cận. Tôi chưa bao giờ có một người bạn gái thân thiết trong đời. Nhưng đương nhiên tôi luôn luôn có Jim. Chúng tôi luôn là... bạn bè... kể từ khi chúng tôi còn nhỏ xíu. Ôi, tôi thường thắp một ngọn đèn trước cửa sổ nhỏ trên gác xép mỗi khi tôi muốn anh ấy ghé chơi, và anh ấy sẽ lập tức dong thuyền qua ngay. Chúng tôi đi cùng nhau đến khắp nơi. Chẳng đứa con trai nào khác có cơ hội... nhưng tôi nghĩ cũng chẳng có ai cần cả. Và bây giờ tất cả đã chấm dứt. Anh ấy đã quá chán ngán tôi và vui vẻ khi có thể vin vào cuộc cãi vã đó mà dứt ra. Ôi, ngày mai tôi hẳn sẽ ghét cô lắm vì tôi đã kể cho cô nghe những chuyện này!”

“Tại sao chứ?”

“Chúng ta luôn căm ghét những kẻ biết được những bí mật của mình, tôi nghĩ thế,” Nora mệt mỏi trả lời. “Nhưng dường như có gì đó khiến ta day dứt khi dự một đám cưới... và tôi chẳng thèm quan tâm... tôi chẳng thèm quan tâm đến bất cứ điều gì nữa. Ôi, Anne Shirley ơi, tôi khổ sở quá! Hãy để tôi khóc một trận trên vai cô. Tôi *sẽ phải* mỉm cười và tỏ vẻ hạnh phúc suốt ngày mai. Sally tin dị đoan... ‘Ba lần phù dâu, không bao giờ là cô dâu,’ cô biết đấy. Không phải thế đâu! Tôi chỉ không thể chịu đựng cảnh phải đứng đó và nghe nó nói, ‘Con đồng ý’ và biết rằng tôi sẽ không bao giờ có cơ hội nói câu đó với Jim. Tôi những muốn ngửa đầu nhìn trời và gào lên. Tôi muốn làm cô dâu... với đầy đủ tư trang... và khăn lạnh có thêu tên... và những món quà mỹ miều. Dẫu đó là chiếc đĩa đựng bơ bằng bạc của bà dì Mèo Già. Quà cưới của bà ta lúc nào cũng là đĩa đựng bơ... món đồ kinh tởm với nắp đậy như vòm nhà thánh Peter. Chúng tôi có thể bày nó ra bàn ăn sáng để Jim tha hồ mà giễu cợt. Anne, tôi nghĩ mình sẽ phát điên mất.”

Buổi khiêu vũ đã chấm dứt khi các cô gái quay lại ngôi nhà, tay trong tay. Mọi người đang được sắp xếp chỗ ngủ. Tommy Nelson dẫn Barnabas và

Saul ra chuồng ngựa. Bà dì Mèo Già vẫn còn ngồi trên ghế sofa, nhắm lại tất cả những điều đáng sợ mà bà hy vọng sẽ không xảy ra ngày mai.

“Tôi hy vọng sẽ không có ai đứng lên nói ra một lý do khiến cô dâu và chú rể không nên kết hôn. *Chuyện ấy* đã xảy ra trong đám cưới của Tillie Hatfield.”

“Gordon sẽ không may mắn như vậy đâu,” phù rể nhận xét. Bà dì Mèo Già gườm gườm nhìn anh ta với con mắt nâu lạnh băng.

“Chàng trai trẻ, hôn nhân không phải là một trò đùa đâu.”

“Đám cá là thế,” anh ta đáp với giọng chằng chút ăn năn, “Này, Nora, khi nào chúng tớ mới có cơ hội khiêu vũ trong đám cưới của cậu đây?”

Nora không thềm trả lời. Chị đi lại gần và cố ý tát thẳng vào mặt anh ta, một cái ở bên má này, rồi thêm một cái vào má bên kia. Đó không phải là những cái tát giả vờ. Và rồi chị đi lên lầu mà không thềm nhìn lại sau lưng.

“Con bé ấy,” bà dì Mèo Già tuyên bố, “mệt quá hóa khùng rồi.”

## Chương 16

Buổi sáng thứ Bảy quay cuồng với vô số việc cần chuẩn bị vào phút cuối. Anne, quần mình trong một chiếc tạp dề của bà Nelson, loay hoay trong bếp giúp Nora làm món rau trộn. Nora lúc nào cũng xù lông nhím, rõ ràng là hối hận, đúng như chị đã báo trước, vì đã tâm sự bí mật của mình vào đêm qua.

“Chúng tôi sẽ rẽ rời suốt cả tháng cho coi,” chị cáu kỉnh, “và ba cũng

không hẳn đủ sức chi trả cho những trò phô trương phù phiếm này. Nhưng Sally nằng nặc đòi bằng được cái nó gọi là ‘đám cưới trong mơ’ và ba đã chiều theo. Ba lúc nào cũng nuông chiều nó.”

“Hậm hực và ghen tị,” bà dì Mèo Già nhận xét, bà ta bất ngờ thò đầu ra khỏi kho thực phẩm, nơi bà ta đã khiến bà Nelson phát cuồng với hết tô hy vọng thế này đến tô hy vọng thế kia.

“Bà ta nói đúng đấy,” Nora chua chát nói với Anne. Khá là đúng. Tôi *quả thực* đầy hậm hực và ghen tị... nhìn người ta vui vẻ tôi cũng thấy phát ghét nữa là. Nhưng dù sao thì tôi cũng không thấy áy náy khi tát thẳng vào mặt Jud Taylor đêm qua. Tôi chỉ tiếc là không tiện thể bẻ vẹo luôn mũi hắn. Ôi dào, thế là xong món rau trộn. Trông chúng đẹp thật. Ngày thường thì tôi cũng thích trang trí hoa hòe hoa sói lắm. Ôi, dù sao chẳng nữa, tôi cũng hy vọng mọi chuyện sẽ diễn ra suôn sẻ cho Sally. Tôi cho rằng tôi quả thực có thương nó, mặc cho mọi chuyện, dẫu sao bây giờ tôi cảm thấy mình căm ghét mọi người, và nhất là Jim Wilcox.”

“Ôi, ta chỉ hy vọng là chú rể sẽ không bị mất tích ngay trước buổi lễ,” giọng bi thảm của bà dì Mèo Già chuôi ra khỏi kho thực phẩm. “Austin Creed đã làm thế đấy. Chỉ là hắn quên mất hôm ấy là ngày hắn kết hôn. Đám nhà Creed trí nhớ lúc nào cũng kém, nhưng ta thấy quên thế thì quá đáng thật.”

Hai cô gái nhìn nhau rồi phá lên cười. Khuôn mặt của Nora hoàn toàn thay đổi khi chị cười... sáng bừng lên... rục rờ... giãn ra. Và rồi có ai đó gọi chị thông báo rằng Barnabas ói ra trên cầu thang... chắc là do ăn quá nhiều gan gà. Nora chạy vội ra để giải quyết hậu quả, còn bà dì Mèo Già bước ra khỏi kho thực phẩm, hy vọng rằng bánh cưới sẽ không biến mất như trong đám cưới của Alma Clark mười năm trước.

Vào buổi trưa, tất cả mọi thứ đã sẵn sàng không chê vào đâu được... bàn ăn đã được bày biện xong, giường ngủ được trang trí đẹp đẽ, giỏ hoa đặt khắp nơi; và trong gian phòng lớn phía Bắc ở tầng trên, Sally và ba cô phù dâu đang hồi hộp trong bộ váy lộng lẫy. Anne, với mũ và váy màu xanh sông Nile, ngắm mình trong gương, và ước gì Gilbert có thể nhìn thấy mình lúc

này.

“Trông cô đẹp tuyệt,” Nora nhận xét có chút ghen tị.

“Chị cũng đẹp lắm mà, Nora. Chiếc váy tơ màu xanh khói và chiếc mũ đẹp như mơ kia tôn lên mái tóc óng ả và đôi mắt xanh lơ của chị.”

“Chẳng có ai quan tâm đến vẻ ngoài của tôi cả,” Nora cay đắng nói. “Ôi dào, nhìn nụ cười nhăn răng của tôi này, Anne. Tôi nghĩ mình không nên mang bộ mặt thần chết trong buổi tiệc. Rốt cuộc thì tôi lại là người chơi *Hành khúc đám cưới*... Vera đột nhiên lại nhúc nhủu đầu khủng khiếp. Tôi cảm thấy mình thích hợp chơi bản *Hành khúc đám ma* hơn, đúng như lời tiên tri của bà dì Mèo Già.”

Bà dì Mèo Già, lang thang khắp nơi suốt buổi sáng với bộ váy ngủ chẳng mấy sạch sẽ và ‘mũ khuê phòng’ nhăn nhúm, làm quản chân mọi người, bây giờ xuất hiện một cách lộng lẫy trong bộ váy lụa sọc nâu sẫm, và nhắc Sally rằng một bên tay áo của cô nàng không vừa, bà hy vọng rằng váy lót sẽ không thò ra ngoài váy cưới của cô nàng như hồi đám cưới của Annie Crewson. Bà Nelson bước vào và òa lên khóc vì Sally trông thật đáng yêu trong chiếc váy cưới.

“Nào, nào, đừng có cảm tính quá thế, Jane,” bà dì Mèo Già an ủi. “Cháu vẫn còn có một cô con gái mà... và nói chung rất có thể sẽ luôn giữ nó bên mình. Nước mắt không phải là điềm may cho đám cưới đâu. Ôi dào, ta chỉ hy vọng không ai lăn đùng ra chết như ông chú Cromwell trong đám cưới của Roberta Pringle, đúng lúc đang làm lễ nữa chứ. Cô dâu nằm liệt giường hai tuần vì quá sốc.”

Sau lời tiễn đưa đầy ấn tượng này, họ nhà gái đi xuống lầu, theo giai điệu của bản *Hành khúc đám cưới* có phần dữ dội của Nora, và Sally và Gordon đã kết hôn mà không bỏ quên nhẫn hay có ai lăn đùng ra chết. Đó đúng là buổi tiệc cưới tuyệt vời và ngay cả bà dì Mèo Già cũng quên đi nỗi lo về vũ trụ trong một vài phút, “Nói cho cùng,” bà khích lệ Sally sau đó, “dẫu cuộc sống gia đình của mi không quá hạnh phúc thì cuộc sống độc thân đám còn

tệ hơn.” Một mình Nora vẫn tiếp tục hậm hực ngồi trên ghế trước đàn piano, nhưng cuối cùng chị cũng tiến lại gần ôm siết lấy Sally trong tấm khăn voan.

“Thế là xong,” Nora thốt lên đầy mệt mỏi, khi bữa tối đã chấm dứt, họ nhà gái và phần lớn khách khứa đã ra về. Chị nhìn quanh gian phòng vắng tanh và hỗn độn như cảnh tượng thường thấy sau các bữa tiệc... một đóa hoa cài tả tơi bẹp gí trên sàn nhà... ghế nằm chỏng chơ... một dải ren bị xé rách... hai chiếc khăn tay đánh rơi... những mẩu bánh bòn trẻ vứt bừa... một vết sẫm trên nền nhà, vết nước đổ từ một chiếc bình mà bà dì Mèo Già làm rơi trong phòng dành cho khách.

“Tôi phải dọn sạch đồng lộn xộn này mới được,” Nora gay gắt. “Vẫn còn khá nhiều người trong đám trẻ chờ tàu thủy, và một số định ở lại đến tận chủ nhật. Bọn họ định sẽ nhóm lửa ngoài bãi biển và tổ chức vũ hội trên đá dưới trăng. Cô có thể tưởng tượng được tôi cảm thấy thế nào về khiêu vũ dưới ánh trăng rồi đây. Tôi chỉ muốn chui vào giường và òa khóc thôi.”

“Ngôi nhà sau đám cưới quả là có vẻ bị bỏ rơi thật,” Anne đồng ý, “Nhưng em sẽ giúp chị dọn dẹp sạch sẽ và rồi chúng mình sẽ dùng một tách trà.”

“Anne Shirley, cô nghĩ rằng một tách trà là liều thuốc chữa bách bệnh sao? Lẽ ra cô phải là một cô gái già mới đúng, chứ không phải tôi. Đừng để bụng. Tôi không muốn cư xử khó chịu như vậy, nhưng e rằng đó là bản tính của tôi mất rồi. Tôi ghét ý tưởng khiêu vũ ngoài bãi biển này còn hơn cả đám cưới nữa. Jim trước đây lúc nào cũng có mặt trong các cuộc khiêu vũ ngoài bãi biển của chúng tôi. Anne, tôi đã quyết định đi học ngành y tá. Tôi biết tôi sẽ ghét nghề này lắm... và Chúa rủ lòng thương cho các bệnh nhân tương lai của tôi... nhưng tôi sẽ không ở lại Summerside để rồi bị trêu chọc cứ mãi là gái ế nữa. Ôi dào, chúng ta hãy giải quyết đồng đĩa bản này và cứ vờ như là thích làm việc đó lắm vậy.”

“Em thích thật đấy chứ... em lúc nào cũng thích rửa bát. Thật thú vị khi biến những thứ dơ bẩn trở lại sạch sẽ và sáng bóng.”

“Ôi, cô đúng là hàng quý hiếm,” Nora gất.

Lúc trăng lên thì mọi thứ đã sẵn sàng cho buổi khiêu vũ bãi biển. Đám con trai thấp sáng một đồng lửa lớn xếp từ củi rêu ngay trên mũi đất, và làn nước cảng biển sóng sánh lấp động dưới trăng. Anne cho rằng mình sẽ tha hồ tận hưởng buổi tối hôm nay, nhưng sau khi nhìn lướt qua khuôn mặt của Nora khi chị cầm một giỏ bánh mì kẹp đi xuống bậc thềm, cô cũng lại một thoáng.

“Chị ấy khổ sở quá. Giá như mình có thể làm được gì để giúp chị ấy!”

Một ý tưởng chợt nảy ra trong đầu Anne. Cô lúc nào cũng dễ bị cuốn theo những cơn bốc đồng. Phóng ngay vào nhà bếp, cô chộp lấy một cây đèn xách tay đang được thấp sáng ở đó, chạy vọt lên cầu thang đằng sau rồi trèo thêm một tầng nữa lên gác xép. Cô đặt cây đèn nơi cửa sổ áp mái nhìn ra cảng. Cây cối che chắn nó khỏi tầm nhìn của những người đang khiêu vũ.

“Có lẽ anh ta sẽ nhìn thấy nó và đi sang đây. Mình chắc là Nora sẽ phát điên lên với mình, nhưng chuyện đó chẳng đáng gì nếu anh ta chịu tới. Và bây giờ phải gói một miếng bánh cưới cho Rebecca Dew thôi.”

Jim Wilcox đã không đến. Một lát sau, Anne bỏ cuộc không ngóng trông gì nữa, quên băng anh ta đi mà hòa mình vào không khí náo nhiệt của buổi tối. Nora biến mất tăm và bà dì Mèo Già bất ngờ chịu đi ngủ. Trò vui huyên náo chỉ chịu kết thúc lúc mười một giờ, những kẻ chơi đêm mệt mỏi ngáp ngấn ngáp dài đi lên lầu. Anne quá buồn ngủ đến mức chẳng nhớ gì đến cây đèn đặt trên gác xép. Nhưng lúc hai giờ sáng, dì Mèo Già rón rén bước vào phòng và gí ngọn nến vào sát mặt các cô gái.

“Chúa ơi, có chuyện gì vậy?” Dot Fraser thở hỏn hển ngồi bật dậy.

“S-s-s-suyt,” bà dì Mèo Già ra hiệu, đôi mắt lồi suyt nữa là rơi ra khỏi đầu, “Ta cho rằng có người lạ trong nhà... ta *biết* là thế mà. Tiếng động gì vậy?”



“Nghe như tiếng mèo kêu hay tiếng chó sủa ấy,” Dot cười khúc khích.

“Chẳng giống chút nào,” bà dì Mèo Già nghiêm túc đáp. “Ta biết có một con chó đang sủa trong kho, nhưng đó không phải là lý do khiến ta tỉnh dậy. Có tiếng va đập... rất to và rõ mồn một.”

“ ‘Xin Chúa lòng lành bảo vệ chúng con khỏi ma xó, ma cà rồng, ma chân dài và các thể loại va đập trong đêm,’ ” Anne lẩm bẩm.

“Cô Shirley, đây không phải là trò đùa đâu. Có kẻ trộm trong nhà này. Tôi sẽ gọi Samuel.”

Bà dì Mèo Già biến mất và các cô gái nhìn nhau.

“Các cậu thấy sao... tất cả quà cưới đều nằm dưới thư viện...” Anne cất tiếng.

“Dù sao thì tớ cũng thức dậy rồi,” Mamie đáp. “Anne, cậu có thấy thứ gì giống như khuôn mặt của bà dì Mèo Già khi bà ta rọi nền xuống và bóng hắt ngược ra đằng sau không... và cả những lọn tóc lòa xòa chung quanh nữa? Hệt như mũ phù thủy ở Endor vậy<sup>[1]</sup>!”

*[1] Phù thủy gọi hồn nhà tiên tri Samuel vừa qua đời, theo yêu cầu của Saul, vua Israel, được nhắc đến trong Sách Samuel I.*

Bốn cô gái mặc váy ngủ rón rén bước ra hành lang. Bà dì Mèo Già cũng đang đi dọc theo hành lang, đằng sau là bác sĩ Nelson trong áo choàng ngủ và dép lê. Bà Nelson, không sao tìm ra bộ váy ngủ, thò đầu khiếp hãi ra ngoài cửa phòng.

“Ôi, Samuel... đừng mạo hiểm nhé... nếu là trộm thật, chúng có thể bắn súng...”

“Nhảm nhí! Tôi chẳng tin là có gì đâu,” ông bác sĩ tuyên bố.

“Ta bảo anh là ta nghe có tiếng va đập mà,” dì Mèo Già run rẩy.

Một vài cậu trai cũng bước ra nhập hội. Bọn họ rón rén đi xuống cầu thang một cách thận trọng, ông bác sĩ dẫn đầu và dì Mèo Già, tay nấn tay cời lửa, bọc hậu.

Không nghi ngờ gì nữa, có tiếng động trong thư viện. Ông bác sĩ mở cửa bước vào.

Barnabas, giờ đủ trò mèo để được ở yên trong thư viện trong khi Saul bị tống xuống kho, đang ngồi trên lưng trường kỷ, hấp háy mắt đầy thích thú. Nora và một người đàn ông trẻ đứng ở giữa phòng trong ánh sáng lò mờ tỏa ra từ một ngọn nến lập lòe. Người đàn ông này choàng tay ôm Nora và giữ một chiếc khăn tay lớn màu trắng trên mặt chị.

“Hắn đang đánh thuốc mê con bé!” bà dì Mèo Già rú lên, để mặc cây cời lửa rơi đánh rầm một tiếng vang dội.

Người đàn ông trẻ quay mặt lại, đánh rơi chiếc khăn và trông có vẻ hết sức ngờ nghệch. Nhưng anh ta là một chàng trai khá đẹp mã, với đôi mắt nheo nâu sẫm, mái tóc xoăn nâu đỏ, đó là chưa kể đến chiếc cằm mang đúng chất ‘cằm’ nhất.

Nora vội nhặt chiếc khăn tay lên áp vào mặt.

“Jim Wilcox, chuyện này là sao?” ông bác sĩ cất tiếng hỏi với giọng cực kỳ nghiêm khắc.

“Tôi cũng chẳng biết là sao nữa,” Jim Wilcox đáp với vẻ hơi bực bội. “Tôi chỉ biết rằng Nora ra hiệu gọi tôi. Mãi đến khi về nhà lúc một giờ từ bữa tiệc của hội Tam điểm ở Summerside thì tôi mới nhìn thấy ánh đèn. Thế là tôi lên

thuyền sang ngay.”

“Tôi không hề ra hiệu gọi anh,” Nora hét lớn. “Vì Chúa, xin ba đừng có vẻ mặt như thế. Con không ngủ được... con đang ngồi bên cửa sổ... con còn chưa thay quần áo nữa là... và rồi con thấy một người đàn ông đi lên từ bờ biển. Khi anh ta đến gần nhà con biết đó là Jim, vì vậy con chạy xuống. Và rồi... con va đầu vào cửa thư viện và thế là chảy máu mũi. Anh ta chỉ cố làm máu đừng chảy thôi.”

“Tôi nhảy vào qua cửa sổ và làm đổ băng ghế đằng kia...”

“Ta đã bảo là ta nghe có tiếng va đập mà,” bà dì Mèo Già lên tiếng.

“... và giờ thì Nora bảo là không hề ra hiệu cho tôi, vì vậy tôi sẽ không làm phiền quý vị với sự hiện diện không được chào đón này nữa, và xin gửi lời cáo lỗi tới tất cả các bên liên quan.”

“Đúng là quá tệ khi để trò viên vông vợ vằn này quấy rầy giấc ngủ đêm của anh, và buộc anh lái thuyền đi qua vùng vịnh,” Nora nói với giọng băng giá hết mức có thể, đồng thời cố tìm một chỗ sạch chưa dính máu trên chiếc khăn tay của Jim.

“Viên vông vợ vằn thật,” ông bác sĩ lên tiếng.

“Tốt nhất là anh nên với lấy chìa khóa cửa đằng sau lưng anh kia,” bà dì Mèo Già chỉ dẫn.

“Là tôi đặt ngọn đèn bên cửa sổ,” Anne ngượng ngùng thú nhận, “và rồi quên mất...”

“Cô dám!” Nora kêu lên. “Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho cô...”

“Mọi người phát khùng hết cả rồi sao?” ông bác sĩ bực bội quát. “Thế

cuối cùng vụ việc vợ vẫn này là thế nào? Vì Chúa làm ơn hạ cánh cửa sổ đó xuống, Jim... gió lùa vào đủ để cậu lạnh teo xương đấy. Nora, ngửa đầu ra sau thì lỗ mũi của con sẽ ớn thôi.”

Nora rùng rùng nước mắt vừa thịnh nộ vừa nhục nhã. Nước mắt hòa lẫn với máu trên mặt khiến chị trông đến phát khiếp. Jim Wilcox có vẻ như đang ước ao sàn nhà nứt ra ngay lúc này để anh ta chui xuống tầng hầm.

“Ôi dào,” bà dì Mèo Già chồm mũi vào, “Jim Wilcox, giờ thì anh chỉ có thể cưới con bé thôi. Nó sẽ chẳng bao giờ lấy được chồng nếu mọi người biết chuyện nó bị bắt gặp ở đây với anh vào lúc hai giờ sáng.”

“Cưới ư!” Jim gào lên điên tiết. “Cả đời tôi chỉ ước ao cưới được cô ta... chẳng cần điều gì hơn thế!”

“Vậy sao trước giờ anh chẳng chịu hỏi tôi?” Nora quay phắt lại đối diện với anh ta.

“Hỏi cô ư? Cô sỉ nhục, lừa gạt và chế giễu tôi suốt nhiều năm qua. Không biết bao lần cô đã vượt quá giới hạn chỉ để cho tôi thấy cô coi thường tôi ra sao. Tôi cho rằng có hỏi cô thì cũng chẳng ích lợi gì. Và rồi tháng Giêng năm ngoái cô bảo rằng...”

“Anh khiêu khích tôi, dẫn dắt để tôi nói thế...”

“Tôi khiêu khích cô! Nghe hay đấy! Cô gây sự với tôi chỉ để tổng khứ tôi đi mà thôi...”

“Tôi không... tôi...”

“Và rồi tôi quá ngốc nghếch đến mức vắt giò lên cổ chạy đến đây ngay giữa đêm khuya khoắt, bởi tôi tưởng cô đặt đèn hiệu riêng của chúng mình lên cửa sổ và cần đến tôi! Hỏi cưới cô ư! Ôi dào, bây giờ tôi sẽ hỏi cưới cô

một lần cho xong, và cô tha hồ tận hưởng niềm vui từ chồi tôi trước đám đông. Nora Edith Nelson, em đồng ý làm vợ tôi không?”

“Ôi, sao lại không... sao lại không!” Nora kêu lên không chút xấu hổ, đến mức Barnabas cũng phải đỏ mặt giùm.

Jim nhìn chị với vẻ không sao tin nổi... rồi chồm tới bên chị. Có lẽ mũi của chị đã ngừng chảy máu... có lẽ vẫn chưa. Chẳng quan trọng gì.

“Ta cho rằng các anh chị quên mất hôm nay là ngày Chủ nhật đấy,” bà dì Mèo Già nhận xét, chính bà cũng mới nhớ ra điều này. “Ta sẵn sàng dùng một tách trà nếu có ai chịu khó đi pha. Ta không quen với kiểu bày tỏ tình cảm thế này. Ta chỉ hy vọng là Nora đáng thương cuối cùng cũng thực sự tóm được anh ta. Ít ra thì con bé cũng có đầy đủ nhân chứng.”

Bọn họ đi vào nhà bếp, sau khi bình tĩnh lại, bà Nelson pha trà cho mọi người... tất cả ngoài trừ Jim và Nora, chàng và nàng tiếp tục ăn mình trong phòng đọc sách với Barbabas làm người giám hộ. Đến sáng Anne mới nhìn thấy Nora... một Nora hoàn toàn khác, trẻ ra đến mười tuổi, mặt đỏ bừng hạnh phúc.

“Nhờ cả vào cô đấy, Anne ạ. Nếu cô không đặt ngọn đèn ở đó... dầu trong hai phút rưỡi tới qua, tôi đã sẵn sàng nhai xương cô!”

“Thế mà mình lại ngủ say như chết ấy,” Tommy Nelson rên rỉ với trái tim tan vỡ.

Nhưng lời cuối cùng thuộc về bà dì Mèo Già.

“Ôi dào, ta chỉ hy vọng rằng chúng sẽ không rơi vào cảnh cưới vội rồi hối hận dài dài.”

## Chương 17

(Trích từ thư gửi đến Gilbert.)

“Hôm nay trường bé giảng. Hai tháng dành cho Chái Nhà Xanh, những bụi dương xỉ thơm ngát đầm sương ngập tới mắt cá chân ven bờ suối, những bóng râm lốm đốm uể oải dọc đường Tình Nhân, dâu tây dại nơi đồng cỏ nhà ông Bell và vẻ quyến rũ bí ẩn của hàng linh sam trong rừng Ma Ám! Linh hồn của em như đang mọc cánh.

“Jen Pringle tặng em một bó huệ chuông và chúc em có một kỳ nghỉ vui vẻ. Cô nàng sẽ xuống chơi với em vào một cuối tuần nào đó. Đúng là phép màu mà!

“Nhưng bé Elizabeth lại vô cùng đau khổ. Em cũng muốn mời cô bé đến chơi một chuyến, nhưng bà cụ Campbell lại không ‘nghĩ là cô bé nên đi’. Cũng may là em chưa nói gì với Elizabeth nên cô bé đỡ phải thất vọng.

“ ‘Em tin chắc mình sẽ là Lizzie trong suốt thời gian cô đi, cô Shirley ơi,’ cô bé nói với em thế. ‘Dù gì thì em cũng sẽ *cảm thấy* hết như là Lizzie vậy.’

“ ‘Nhưng hãy nghĩ đến những niềm vui của chúng mình khi cô trở lại đi,’ em khuyên cô bé. ‘Đương nhiên em sẽ không là Lizzie rồi. Trông em không có chút nào giống Lizzie cả. Và cô sẽ viết thư cho em mỗi tuần, bé Elizabeth ạ.’

“ ‘Ôi, cô Shirley, cô nhớ nhé! Cả đời em chưa hề nhận được lá thư nào. Hẳn là thích lắm đây! Và em sẽ viết thư cho cô nếu họ cho em một con tem. Nếu họ không cho, thì cô cũng biết là em luôn nghĩ đến cô. Em đặt tên cho con sóc chuột ở sân sau giống tên cô... Shirley. Cô không phiền về chuyện này đâu, phải không cô? Lúc đầu em nghĩ nên gọi nó là Anne Shirley... nhưng sau đó em cho rằng như vậy thì không được lễ phép... và dù gì đi nữa,

tên Anne nghe chẳng giống tên sóc chuột chút nào. Với cả nó có thể là một cậu chàng sóc chuột. Sóc chuột thật đáng yêu quá chừng, phải không cô? Nhưng bà giúp việc nói rằng chúng ăn rế của những bụi hồng.’

“ ‘Sao bà ta dám nói thế!’ em an ủi cô bé.

“Em hỏi Katherine Brooke xem cô ta sẽ đi đâu dịp hè, và cô ta trả lời cụt lùn, ‘Ồ đây. Chứ cô nghĩ là ở đâu nữa?’

“Em cảm thấy như mình nên mời cô ta đến thăm Chái Nhà Xanh, nhưng em không làm được. Đương nhiên em không nghĩ là cô ta sẽ đồng ý. Và lại cô ta chuyên làm người khác mất vui. Làm hỏng tất cả mọi thứ. Nhưng khi em nghĩ đến cảnh cô ta ở một mình trong căn nhà trọ rẻ tiền ấy suốt cả mùa hè, lương tâm lại đâm cho em vài nhát đau điếng.

“Hôm kia Xám Tro tha vào nhà một con rắn còn sống và thả xuống sàn bếp. Rebecca Dew hẳn đã tái xanh mặt nếu làn da chị cho phép. ‘Điều này thực sự là giọt nước làm tràn ly!’ chị tuyên bố. Nhưng dạo gần đây Rebecca Dew có phần hơi dần dỗi vì chị phải dành hết thời gian rảnh rỗi để bắt đám bọ cánh cứng to đùng màu xám xanh ra khỏi mấy cây hoa hồng, rồi bỏ chúng vào một thùng dầu hỏa. Chị cho rằng cả thế giới này có quá nhiều côn trùng.

“ ‘Sẽ đến lúc ta bị chúng nuốt chửng cho coi ,’ chị dự đoán một cách bi quan.

“Nora Nelson sẽ kết hôn với Jim Wilcox vào tháng Chín. Hết sức đơn giản... không kèn không trống, không khách khứa, không phù dâu. Nora nói với em rằng đó là cách duy nhất để thoát khỏi bà dì Mèo Già, và chị sẽ không cho phép bà dì Mèo Già chứng kiến lễ cưới của chị. Nhưng em cũng được mời, dẫu có phần không chính thức. Nora nói Jim sẽ không bao giờ trở lại nếu em không đặt ngọn đèn ấy trên cửa sổ. Anh ta đã định bán cửa hàng và đi về miền Tây. Ôi, chỉ cần nghĩ tới những mối duyên mà em từng xe...

“Sally bảo bọn họ sẽ cãi vã gần như suốt thời gian bên nhau, nhưng cãi vã

với nhau còn làm họ vui vẻ hơn là hòa thuận với bất kỳ ai khác. Nhưng em không cho rằng họ sẽ cãi vã... nhiều đâu. Em nghĩ chính sự hiểu lầm là nguyên nhân gây ra hầu hết mọi vấn đề trên thế giới này. Anh và em cũng từng như thế suốt một thời gian dài, còn bây giờ thì...

“Ngủ ngon nhé, người yêu dấu nhất đời. Giấc ngủ của anh sẽ thật ngọt ngào nếu những điều ước của em trở thành hiện thực.

“Em riêng của anh.

“Tái bút: Câu trên là trích dẫn nguyên văn từ một lá thư của bà ngoại dì Chatty đây.”



# NĂM THỨ HAI

## Chương 1

“Bạch Dương Lộng Gió,

Đường Ma,

Ngày 14 tháng Chín.

“Em thấy khó lòng mà buộc mình chấp nhận chuyện hai tháng tuyệt vời của chúng ta đã kết thúc. Chúng *thật* là tuyệt vời mà, phải không anh yêu nhất đời? Và bây giờ chỉ còn hai năm nữa là đến...

*(Bỏ qua một số đoạn.)*

“Nhưng em cũng vui sướng vô ngần khi trở lại Bạch Dương Lộng Gió... quay về tòa tháp thuộc về em, chiếc ghế đặc biệt của riêng em và giường nằm cao ngất dành cho em... và cả chú mèo Xám Tro nằm phơi nắng trên bệ cửa sổ nhà bếp nữa chứ.

“Hai bà góa phụ rất mừng khi thấy em và Rebecca Dew thốt lên đầy chân thành, ‘Thật tuyệt khi cô trở lại.’ Bé Elizabeth cũng cảm thấy hết thế. Chúng em đã có một buổi gặp gỡ hết sức hào hứng nơi cánh cổng sơn xanh.

“ ‘Em hơi sợ rằng cô sẽ đến Ngày Mai trước em,’ bé Elizabeth thú nhận.

“ ‘Buổi chiều nay thật đẹp quá phải không?’ em nhận xét.

“ ‘ Khi có cô thì buổi chiều nào cũng đẹp hết, cô Shirley ơi,’ bé Elizabeth đáp.

“Ôi chao những lời khen!

“ ‘Thế em làm gì suốt mùa hè hở bé cưng?’ em hỏi.

“ ‘ Suy nghĩ,’ bé Elizabeth khẽ khàng đáp, ‘về tất cả những điều tốt đẹp sẽ diễn ra ở Ngày Mai.’”

“Sau đó, chúng em trèo lên gian phòng tháp đọc một câu chuyện kể về các chú voi. Đạo này bé Elizabeth hết sức hứng thú với loài voi.

“ ‘Có gì đó thật quyền rũ trong tên gọi của voi, phải không cô?’ cô bé nghiêm túc hỏi, chống cằm lên đôi tay nhỏ bé với phong cách rất riêng của mình. ‘Em mong sẽ nhìn thấy thật nhiều voi ở Ngày Mai.’”

“Chúng em vẽ thêm một công viên voi vào bản đồ vùng đất thần tiên của hai cô cháu. Tô vẽ cao ngạo và khinh khỉnh chẳng ích gì đâu, Gilbert của em, em biết anh sẽ có vẻ mặt như thế nào khi đọc những dòng này của em mà. Chẳng có tí xíu tác dụng nào. Thế giới này luôn luôn có thần tiên. Không thể tồn tại được mà không có họ. Vậy phải có ai đó tạo ra thần tiên chứ.

“Trở lại trường học cũng khá là thích thú. Katherine Brooke vẫn chẳng thân thiện mấy nhưng các học sinh của em có vẻ vui mừng khi gặp lại em, và Jen Pringle nhờ em làm giúp văng hào quang bằng thiếc dính chung quanh đầu các thiên thần cho một buổi hòa nhạc của lớp giáo lý Chủ nhật.

“Em nghĩ rằng khóa học năm nay sẽ thú vị hơn nhiều so với năm ngoái. Môn lịch sử Canada đã được thêm vào chương trình giảng dạy. Ngày mai em phải trình bày một bài ‘diễn thuyết’ ngắn về cuộc chiến năm 1812. Cảm giác thật kỳ lạ khi đọc lại các câu chuyện về những cuộc chiến ngày xưa... những điều không bao giờ có thể xảy ra lần nữa. Em không cho rằng bất kỳ ai trong

chúng ta thềm đề ý đến những ‘trận đánh xưa cũ’ ngoại trừ mỗi quan tâm học thuật. Không thể nào tưởng tượng nổi cảnh Canada lâm vào chiến tranh một lần nữa. Em rất biết ơn Chúa rằng giai đoạn lịch sử ấy đã chấm dứt.

“Chúng em sẽ sớm tổ chức lại câu lạc bộ kịch nói và vận động từng gia đình có con cháu đi học đóng góp cho câu lạc bộ. Lewis Allen và em chọn đường Dawlish làm khu vực vận động chính, chiều thứ Bảy tới hai cô trò sẽ đi quyên góp ở đó. Lewis sẽ cố gắng tận dụng một công đôi việc, bởi cậu định tham dự một cuộc thi do tờ *Nhà thôn quê* tổ chức cho bức ảnh đẹp nhất theo chủ đề nông trại quyến rũ. Giải thưởng trị giá hai mươi lăm đô la, và đó có nghĩa là một chiếc áo vét và áo khoác mới mà Lewis đang rất cần. Suốt mùa hè cậu làm việc cho một nông trại, còn năm học này thì đang vừa làm việc nhà vừa phục vụ bàn ở nhà trọ của mình. Cậu hẳn là ghét công việc đó lắm, nhưng chẳng bao giờ phàn nàn tiếng nào. Em thật lòng rất mến Lewis... cậu hết sức dũng cảm và đầy tham vọng, luôn cười tươi quyến rũ thay vì tủm cười. Và cậu thực sự không khỏe mạnh gì cho cam. Năm ngoái em cứ sợ cậu bé sẽ gục ngã. Nhưng mùa hè ở nông trại dường như đã giúp cậu cường tráng hơn một chút. Đây là năm cuối cùng của cậu ở trường trung học và sau đó cậu hy vọng sẽ học thêm được một năm nữa ở trường Queen. Mùa đông này các bà góa phụ định sẽ thường xuyên mời cậu đến ăn tối vào các Chủ nhật. Di Kate và em sẽ họp riêng với nhau về cách tiến hành và chi phí, em đã thuyết phục di để em trả số tiền phát sinh thêm. Tất nhiên chúng em không cố gắng thuyết phục Rebecca Dew. Em chỉ đơn thuần hỏi di Kate trong tầm tai của Rebecca là em có thể mời Lewis Allen đến ăn tối Chủ nhật ít nhất hai lần một tháng được không. Di Kate lạnh lùng đáp rằng di sợ họ không đủ tiền để làm chuyện đó, hơn nữa còn phải thương cho cô gái cô độc của họ nữa chứ.

“Rebecca Dew kêu lên đầy đau đớn.

“ ‘Đây *chính* là một giọt nước làm tràn ly mà. Nghèo mạt rệp đến mức chẳng thể thỉnh thoảng cho cậu bé ngoan ngoãn chăm chỉ đáng thương cố gắng học hành ấy vài miếng bỏ bụng! Bà bỏ nhiều tiền hơn thế để mua gan cho con Mèo ấy mà bụng nó thì phình căng ra kia. Ôi, cứ giảm một đô la tiền lương của tôi và mời cậu bé đi thôi.’

“Theo Rebecca thì hành vi tốt đẹp đó đã được phê chuẩn. Lewis Allen sẽ đến dùng bữa và phần gan của Xám Tro lần tiền lương của Rebecca Dew sẽ không bị suy suyển chút nào. Chị Rebecca Dew thật đáng yêu!

“Đêm qua dì Chatty lên vào phòng em để nói với em rằng dì muốn mua một chiếc mũ đính cườm nhưng dì Kate nghĩ rằng dì đã quá già để đội nó, thế là cảm xúc của dì đã bị tổn thương.

“ ‘Cô có nghĩ tôi đã quá già không, cô Shirley? Tôi không muốn lộ lãng đâu... nhưng lúc nào tôi cũng khao khát có được một chiếc mũ đính cườm. Tôi luôn nghĩ trông chúng thật duyên, như cách các cô hay gọi ấy... và bây giờ chúng đã trở lại hợp một rồi.’

“ ‘Quá già ư! Đương nhiên là dì không quá già rồi, dì yêu dấu,’ em an ủi dì. ‘Chẳng có ai quá già đến mức không thể mặc đúng thứ mà họ muốn. Dì sẽ không *muốn* đội chiếc mũ đó nếu dì đã quá già.’ ‘Tôi sẽ mua nó và bắt chấp dì Kate,’ dì Chatty nói với giọng chẳng mấy mạnh mẽ. Nhưng em cho rằng dì sẽ làm vậy thật... và em nghĩ mình biết làm thế nào để an ủi dì Kate.

“Em ở một mình trong căn phòng tháp. Ngoài kia đêm thật an bình và sự tĩnh lặng mịn mượt như nhung. Đến cả những cành dương cũng không hề lay động. Em hơi chồm ra ngoài cửa sổ và thổi một nụ hôn hương về ai đó cách xa đến một trăm dặm ở Kingsport.”

## Chương 2

Đường Dawlish là một con đường khá quanh co, và buổi chiều hôm đó thật thích hợp cho những kẻ lang thang... ít nhất là Anne và Lewis nghĩ như vậy khi họ thong dong đi dọc theo con đường, thỉnh thoảng đứng lại để ngắm khoảnh eo biển ngọc lam đột nhiên hiện ra thấp thoáng sau hàng cây, thu vào tầm mắt một mảng thiên nhiên mỹ lệ đến ngỡ ngàng hay một ngôi nhà nhỏ

đẹp như tranh vẽ nằm giữa một thung lũng um tùm. Có lẽ việc gõ cửa từng nhà một xin quyền góp cho câu lạc bộ kịch nói thì không được dễ chịu cho lắm, nhưng Anne và Lewis thay phiên nhau giữ nhiệm vụ mở lời... cậu thuyết phục các quý bà trong khi Anne lãnh phần đối phó với các quý ông.

“Nên bắt chuyện với lũ đàn ông nếu cô mặc chiếc váy và đội cái mũ đó,” Rebecca khuyên nhủ. “Tôi có khá nhiều kinh nghiệm đi xin quyền góp hội còn trẻ và tất cả cho thấy mặc càng đẹp và bề ngoài càng tươm tất thì cô sẽ xin được nhiều tiền hơn... hoặc nhiều lời hứa đóng góp hơn... nếu cô chọn đối phó với lũ đàn ông. Nhưng nếu gặp phải đám đàn bà thì mặc vào thứ cũ nhất và xấu xí nhất ấy.”

“Con đường này thú vị quá phải không Lewis?” Anne mơ màng hỏi. “Không phải là loại đường thẳng bon, mà là con đường khúc khuỷu nhiều ngã rẽ với đủ nét quyến rũ và các kiểu bất ngờ lấp ló. Cô lúc nào cũng yêu những khúc quanh trên đường.”

“Con đường Dawlish này dẫn đến đâu nhỉ?” Lewis thực tế hỏi... dẫu ngay lúc đó, cậu đang nghĩ bụng rằng giọng nói của cô Shirley lúc nào cũng khiến cậu nghĩ đến mùa xuân.

“Lewis, cô có thể trả lời một cách cau có và có giáo điều rằng nó chẳng đi đâu cả... nó chỉ nằm ngay đây thôi. Nhưng cô sẽ không làm thế. Còn chuyện nó đi đâu hay nó dẫn đến đâu thì... ai mà quan tâm chứ? Có lẽ nó đi đến điểm tận cùng của thế giới rồi vòng trở lại. Hãy nhớ những gì Emerson từng nói... ‘Ôi, tôi biết làm gì với thời gian đây?’ Đó là phương châm của chúng ta cho ngày hôm nay. Cô cho rằng vũ trụ sẽ lộn tưng phèo hết cả nếu chúng ta để mặc nó dù chỉ một thoáng. Nhìn những bóng mây kia kia... vẻ thanh bình của thung lũng xanh tươi... và ngôi nhà mỗi góc đều có một cây táo. Hãy tưởng tượng hình ảnh nó vào mùa xuân đi. Hôm nay là một trong những ngày mà con người *cảm thấy* mình đang sống và là chị em với mọi làn gió trên đời. Cô rất thích khi thấy có rất nhiều lùm dương xỉ thơm ở ven đường... dương xỉ thơm có phủ lớp màng nhện mỏng như tơ. Nó gợi nhớ lại những ngày mà cô tưởng... hoặc tin... cô cho rằng mình thực sự tin chắc... rằng tơ nhện là khăn trải bàn của các nàng tiên.”

Họ tìm thấy một dòng suối nằm bên lề đường, trong một thung lũng óng ả vàng, rồi ngồi xuống lớp rêu trông như được dệt từ những nhánh dương xỉ bé tí, uống nước từ chiếc cốc Lewis quán bằng vỏ cây bạch dương.

“Ta sẽ chẳng bao giờ biết được uống nước hạnh phúc đến nhường nào cho đến khi ta đang khát khô và tìm được nguồn nước,” cậu tâm sự. “Mùa hè năm đó em làm việc trên con đường sắt người ta đang xây dựng ở phía Tây, có lần em bị đi lạc giữa đồng cỏ trong một ngày nắng nóng và lang thang suốt nhiều giờ liền. Em nghĩ tưởng mình sẽ chết vì khát mất, và rồi em bắt gặp căn lán của một người khai hoang, ông ta có một con suối nhỏ hết thế này giữa rừng liễu. Em uống ừng ực đến khiếp! Kể từ đó, em hiểu rõ hơn về Kinh Thánh và tình yêu đối với nguồn nước trong lành nhắc đến trong đó.”

“Chúng ta sắp có thêm nước nữa từ một nguồn khác đấy,” Anne kêu lên với vẻ khá lo âu. “Sắp mưa rào rồi và... Lewis ạ, cô yêu các trận mưa rào, nhưng cô đang đội chiếc mũ đẹp nhất và mặc bộ váy tốt nhì. Mà trong nửa dặm quanh đây chẳng có một ngôi nhà nào.”

“Có một lò rèn cũ bỏ hoang ở đằng kia kia,” Lewis an ủi, “nhưng chúng ta phải chạy thật nhanh mới kịp.”

Bọn họ chạy thật nhanh, và đứng trong nơi trú ẩn tận hưởng cơn mưa rào một cách thích thú chẳng khác gì những điều tươi đẹp khác vừa gặp trong buổi chiều dạo chơi vô tư lự đó. Bức màn tĩnh lặng bao trùm vạn vật. Những làn gió non tơ vừa mới thi nhau thì thào xào xạc dọc theo đường Dawlish nay đã gập cánh và trở nên yên ắng bất động. Không một chiếc lá nào rung rinh, không một bóng râm nào lay động. Những chiếc lá phong ở khúc ngoặt lật ngược lên khiến hàng cây trong giống như đang tái nhợt vì sợ hãi. Một bóng râm khổng lồ mát lạnh tựa làn sóng xanh dương như đang nhấn chìm chúng... đám mây đã đuổi kịp đến nơi. Và rồi mưa rơi, với gió hết luôn rồi lại giạt. Những hạt mưa rào lộp độp rơi trên lá, nhảy múa dọc theo con đường đất đỏ mờ sương và vui vẻ gõ lanh canh lên mái lò rèn cũ.

“Nếu cơn mưa kéo dài mãi...” Lewis lo lắng.

Nhưng không. Con mưa chầm dứt bất ngờ chẳng kém lúc nó ập tới, và mặt trời lại chiếu sáng phía trên hàng cây ướt sũng lấp lánh. Những mảng trời xanh chói lóa lấp ló sau những tầng mây trắng rách bươm. Xa xa họ có thể nhìn thấy một ngọn đồi vẫn còn nhòe đi trong mưa, nhưng bên dưới họ, thung lũng uốn cong sóng sánh lớp sương mỏng màu đào chín. Khu vườn xung quanh kiêu hãnh khoác lớp áo lông lánh hết như dạo xuân về, và một chú chim bắt đầu cất tiếng hót trên tán cây phong phía trên lò rèn, cứ như bị lừa rằng mùa xuân vừa đến vậy, cả thế giới thoát trở nên hết sức tươi mát và ngọt ngào một cách thần kỳ.

“Hãy khám phá nó đi,” Anne đề nghị, khi họ tiếp tục chuyển đi, cô chỉ về phía một con đường mòn nhỏ chạy giữa hai hàng rào gỗ cũ kỹ lấp ló sau những cây hoa roi vàng.

“Chắc chẳng có ai sống dọc theo con đường đó đâu,” Lewis do dự. “Em cho rằng đó chỉ là một con đường dẫn thẳng xuống cảng.”

“Không sao đâu... chúng ta hãy đi dọc theo nó. Cô luôn dễ xiêu lòng với những con đường mòn... ở bên lề náo nhiệt, bị lãng quên, bị phủ kín và cô đơn. Ngửi thử mùi cỏ ướt đi nào, Lewis. Hơn nữa, cô cảm thấy từ tận trong xương rằng *có* một ngôi nhà nằm đâu đó... một ngôi nhà rất riêng... một ngôi nhà rất ăn ảnh.”

Bộ xương của Anne đã không lừa dối cô. Một ngôi nhà nhanh chóng xuất hiện... và lại còn rất ăn ảnh nữa chứ. Đó là một ngôi nhà kiểu cổ duyên dáng, mái sà thấp với cửa sổ vuông chia ô nhỏ. Những cây liễu cao to buông những cánh tay bảo hộ phía trên, cây bụi và cây lưu niên có phần hoang dại mọc um tùm chung quanh. Ngôi nhà tiều tụy và bạc màu mưa gió, nhưng chuồng ngựa rộng rãi đằng sau lại rất ấm cúng và thịnh vượng, hết sức hiện đại về mọi mặt. “Em hay nghe nói rằng, cô Shirley ạ, khi chuồng ngựa của một người đàn ông trông đẹp hơn nhà ở, đó là một dấu hiệu cho thấy thu nhập của ông ta hơn hẳn mức chi tiêu đấy,” Lewis nhận xét khi họ thong thả men theo vết đường mòn thấp thoáng hiện ra dưới lớp cỏ dại.

“Cô lại cho rằng đó là dấu hiệu cho thấy ông ta quan tâm đến ngựa nghèo còn hơn cả gia đình của ông ta,” Anne phá lên cười. “Cô không hy vọng

quyên góp được gì cho câu lạc bộ ở đây, nhưng đó là ngôi nhà có khả năng giành được giải thưởng nhất mà chúng ta từng thấy. Về âm điệu của nó sẽ không ảnh hưởng gì đến bức ảnh chụp đâu.”

“Con đường mòn này trông có vẻ như không có nhiều người qua lại,” Lewis nhún vai. “Rõ ràng là người sống ở đây không hay giao tiếp lắm. Em sợ là chúng ta phải đối mặt với sự thật rằng họ thậm chí không biết câu lạc bộ kịch nói nghĩa là gì. Dù sao chẳng nữa, em sẽ chụp cho xong bức ảnh trước khi chúng ta đánh thức họ khỏi hang.”

Ngôi nhà dường như bị bỏ hoang, nhưng sau khi chụp ảnh xong, họ mở cánh cổng nhỏ sơn trắng, băng qua sân và gõ lên cánh cửa bếp màu xanh đã bạc màu, cửa trước rõ ràng là tương tự như cửa trước ở Bạch Dương Lộng Gió, chủ yếu là để làm cảnh chứ rất ít khi sử dụng... nếu một cánh cửa gần như bị cây kim ngân phủ kín có thể được dùng làm cảnh.

Họ cứ tưởng sẽ gặp được sự tiếp đón lịch sự mà trước giờ vẫn gặp trong những lần gõ cửa từng nhà, đâu có được tiếp nối bởi sự hào phóng hay không. Kết quả là họ thực sự bất ngờ khi cánh cửa bật mở và xuất hiện nơi ngưỡng cửa không phải là bà vợ hay cô con gái ông chủ nông trại với nụ cười lịch thiệp như họ tưởng, mà là một người đàn ông vạm vỡ cao lớn khoảng năm mươi tuổi, tóc hoa râm, lông mày rậm rạp, cất tiếng quát vắn thẳng thừng:

“Các người muốn gì?”

“Chúng tôi hy vọng ông quan tâm đến câu lạc bộ kịch nói trường trung học của chúng tôi,” Anne bắt đầu hơi ngượng ngập. Nhưng cô được miễn khỏi phải nỗ lực gì thêm.

“Chưa bao giờ nghe. Chẳng muốn nghe. Không có liên quan gì đến tôi,” là câu cắt ngang đầy cương quyết, và cánh cửa đóng sập lại ngay trước mặt họ.

“Cô cho rằng chúng ta thật mất mặt quá chừng,” Anne than thở khi họ rời



đi.

“Đó là một quý ông dễ thương lịch thiệp,” Lewis cười nhả răng. “Em rất tội nghiệp cho vợ ông ta, nếu ông ta có vợ.”

“Cô không nghĩ rằng ông ta kiếm được bà vợ nào đâu, nếu không thì bà ta cũng đã khai hóa được ông chồng của mình chút ít rồi,” Anne nhận xét, cố gắng để phục hồi lòng tự trọng vừa bị đánh tan tác của mình. “Cô ước gì ông ta lọt vào tay Rebecca Dew. Nhưng ít nhất thì chúng mình cũng đã chụp được ảnh nhà ông ta, và cô linh tính rằng bức ảnh này sẽ giành được giải thưởng. Ái! Một viên sỏi vừa lọt vào giày của cô, và cô sẽ ngồi xuống bờ kè của quý ông này, đâu có được ông ta cho phép hay không, và moi viên sỏi ra bằng được”

“Cũng may là ở đây đã ra khỏi tầm nhìn của ngôi nhà rồi,” Lewis nhận xét.

Anne vừa mới buộc xong dây giày thì họ nghe thấy có tiếng bước chân khê băng qua lùm cây bụi bên phải. Rồi một cậu bé con khoảng tám tuổi xuất hiện, cậu rụt rè đứng nhìn họ, bàn tay bụ bẫm giữ chặt lấy một chiếc bánh táo kẹp lớn. Đó là một cậu bé xinh xắn, với những lọn tóc nâu bóng mượt, đôi mắt nâu mở to chân thành và những đường nét thanh tú như tạc. Có gì đó thật tao nhã ở cậu bé, đầu cậu để đầu trần, đi chân trần, và trên người chỉ mặc một chiếc áo sơ mi vải xanh bạc màu cùng chiếc quần chần nhưng te tua dài đến gối. Nhưng cậu trông hết như một hoàng tử bé cải trang vi hành.

Ngay phía sau cậu có một chú chó Newfoundland đen to đùng, đầu cao gần đến ngang vai cậu.

Anne ngắm cậu bé với một nụ cười triu mến luôn được lòng trẻ con.

“Chào bé con,” Lewis lên tiếng. “Cung là con nhà nào vậy?”

Cậu bé đến gần, mỉm cười đáp lại câu hỏi của cậu, tay chia ra miếng bánh táo.

“Cho anh ăn này,” cậu bé bẽn lễn. “Ba làm cho em đó, nhưng em sẵn lòng tặng nó cho anh. Em có nhiều đồ ăn lắm.”

Lewis, vốn khá là vô tâm, đang định mở miệng từ chối món quà vặt của bé con, nhưng Anne nhanh chóng huých cậu một cái. Hiểu ý cô, cậu trịnh trọng nhận miếng bánh rồi đưa lại Anne, và rồi cô với vẻ trịnh trọng chẳng kém, bẻ đôi miếng bánh chia cho cậu phân nửa. Họ biết họ phải ăn nó và họ nghi ngờ sâu sắc về khả năng nấu nướng của “ba” cậu bé, nhưng miếng bánh đầu tiên đã trấn an họ. “Ba” cậu bé có lẽ không sở trường về khoản lịch thiệp nhưng ông ta rõ ràng biết làm bánh.

“Ngon thật,” Anne nhận xét. “Bé cưng, tên con là gì vậy?”

“Teddy Armstrong,” nhà từ thiện bé nhỏ đáp. “Nhưng ba luôn gọi con là Bạn Trẻ. Con là tất cả của ba, cô biết đấy. Ba thương con khủng khiếp và con cũng thương ba khủng khiếp luôn. Con sợ cô sẽ cho rằng ba con bất lịch sự, vì ba đóng cửa nhanh quá mà, nhưng ba con không có ý như vậy đâu. Con nghe nói cô xin thứ gì đó để ăn.” (“Không hề, nhưng chẳng quan trọng gì,” Anne nghĩ bụng.)

“Lúc đó con đang ở trong vườn sau bụi thực quỳ, nên con nghĩ mình nên đem cho cô cái bánh táo của con, vì con lúc nào cũng thương những người nghèo không có nhiều đồ ăn. Vì con lúc nào cũng có nhiều đồ ăn mà. Ba con là một đầu bếp hết sảy. Cô phải thử món pudding gạo mà ba làm mới được.”

“Thế ba em có cho nho khô vào bánh không?” Lewis hỏi với cái nháy mắt ranh mãnh.

“Nhiều ơi là nhiều luôn. Ba em chẳng keo kiệt chút nào.”

“Thế mẹ con đâu, hờ bé cưng?” Anne hỏi.

“Mẹ con mất rồi. Bà Merrill có lần bảo con là mẹ đã đến thiên đường, nhưng ba con bảo rằng chẳng có nơi nào như thế, con nghĩ ba con lẽ ra phải biết chôn đó chứ. Ba con thông minh khủng khiếp. Ba đọc tới cả ngàn cuốn sách luôn. Khi lớn lên, con muốn trở thành người y hết như ba... chỉ có điều con sẽ luôn cho người khác đồ ăn mỗi khi họ cần. Ba con không thích người lạ lắm đâu, cô biết đấy, nhưng ba tốt với con khủng khiếp.”

“Em có đi học không?” Lewis hỏi.

“Không. Ba dạy em học ở nhà. Nhưng hội đồng bảo với ba em rằng em phải đi học vào năm tới. Em nghĩ em thích đi học và chơi cùng vài cậu bé khác. Dĩ nhiên là em luôn có Carlo và ba em thì là bạn chơi rất tuyệt khi ba có thời gian. Ba em bận rộn lắm, anh biết đấy. Ba phải quản lý nông trại và giữ cho nhà cửa sạch sẽ nữa. Đó là lý do tại sao ba không rảnh rỗi để ngó ngang gì đến người lạ, anh biết đấy. Khi em lớn hơn chút nữa, em sẽ có thể giúp ba thật nhiều việc, và rồi ba sẽ có nhiều thời gian để lịch sự với khách ghé qua.”

“Chiếc bánh táo này vừa miệng lắm, Bạn Trẻ ạ”, Lewis nuốt trọn mẩu bánh cuối cùng.

Đôi mắt Bạn Trẻ sáng lên.

“Thấy anh thích em mừng lắm,” cậu bé nói.

“Thế con có muốn chụp một tấm ảnh không?” Anne hỏi, cô cảm thấy không nên để tiền bạc chạm vào em nhỏ bé bỏng mà hào hiệp này. “Nếu con muốn, Lewis sẽ chụp cho con.”

“Ôi, sao lại không!” Bạn Trẻ hớn hở. “Chụp cả Carlo nữa nhé?”

“Đương nhiên là chụp cả Carlo rồi.”

Anne tạo dáng cho cả hai với bụi cây làm nền, chú bé đứng quàng tay quanh cổ người bạn to đùng rậm lông của mình, cả người và chó đều trông vui vẻ chẳng kém gì nhau, Lewis chụp ảnh cả hai bằng tấm phim cuối cùng còn lại.

“Nếu hình rửa ra đẹp, anh sẽ gửi nó cho em qua bưu điện,” cậu hứa. “Thế anh phải ghi địa chỉ thế nào?”

“Teddy Armstrong, con ông James Armstrong, đường Glencove,” Bạn Trẻ đáp. “Ôi, nhận được thứ gì đó gửi đến cho chính em qua bưu điện thì chắc là thích lắm đấy. Bảo đảm với anh là em sẽ cảm thấy oách dễ sợ luôn. Em sẽ không hé răng gì với ba về chuyện này, để nó trở thành một bất ngờ tuyệt vời dành cho ba.”

“Ừ, cứ chờ bưu kiện của em tới nơi trong vòng hai ba tuần nữa,” Lewis dặn dò, rồi họ tạm biệt cậu bé con. Nhưng đột nhiên Anne cúi xuống hôn lên khuôn mặt nhỏ rậm nắng của cậu bé. Có gì đó ở cậu níu lại trái tim cô. Cậu bé thật dễ thương... thật hào hiệp... thật mồ côi!

Họ ngoái lại nhìn cậu bé trước khi đến khúc quanh, và thấy cậu đứng trên bờ kè cạnh chú chó, vẫy vẫy tay chào họ.

Đương nhiên là Rebecca Dew biết rõ mồn một về gia đình Armstrong.

“James Armstrong không sao phục hồi lại sau cái chết của vợ hồi năm năm trước,” chị kể. “Trước đó thì ông ta không tệ vậy đâu... khá là hòa nhã, đâu có chút lánh đời. Đó là bản tính của ông ta. Anh ta chỉ quần quăng quanh cô vợ bé bỏng của mình... trẻ hơn anh ta đến hai mươi tuổi. Cái chết của cô vợ là một cú sốc khủng khiếp với anh ta, tôi nghe nói thế... thay đổi hoàn toàn tính cách của anh ta. Trở nên chua chát và gàn dở. Thậm chí không thèm thuê người trong nhà... tự mình quét tước nhà cửa và nuôi nắng đứa con. Anh ta sống độc thân nhiều năm liền trước khi kết hôn, nên anh ta cũng mất tay nội trợ lắm.”

“Nhưng đó không phải là cuộc sống tốt cho một đứa trẻ,” dì Chatty nói.

“Cha gì mà chẳng hề đưa con đến nhà thờ hay bất kỳ nơi nào nhộn nhịp.”

“Anh ta tôn thờ cậu con trai, tôi nghe kể thế,” dì Kate bổ sung.

“Trước mặt ta, người chó có các thần khác,” Rebecca Dew đột ngột trích dẫn Kinh Thánh.

### Chương 3

Phải mất đến ba tuần sau Lewis mới có thời gian để rửa ảnh. Cậu mang chúng đến Bạch Dương Lộng Gió vào tối Chủ nhật đầu tiên được mời đến ăn tối. Cả ngôi nhà và Bạn Trẻ hiện ra rất tuyệt. Cậu Bạn Trẻ mỉm cười trong ảnh “sống động như thật”, theo cách nói của Rebecca Dew.

“Ôi, cậu bé trông rất giống em, Lewis ạ!” Anne kêu lên.

“Quả là vậy,” Rebecca Dew đồng ý, nheo mắt nhìn kỹ tấm ảnh. “Lúc vừa nhìn thấy, khuôn mặt cậu bé đã khiến em thấy quen quen nhưng em không thể nhớ ra là ai.”

“Ôi, đôi mắt... trán... nét biểu cảm khuôn mặt... giống hệt như em, Lewis ạ,” Anne khẳng định.

“Thật khó có thể tin em đã từng là một cậu bé bảnh trai như thế,” Kewis nhún vai. “Em có một bức ảnh ở đâu đó, chụp lúc em tám tuổi. Em phải lục tìm bằng được để so sánh mới được. Cô hẳn sẽ phá lên cười khi nhìn thấy nó, cô Shirley ạ. Lúc ấy em là một cậu bé có ánh mắt nghiêm túc nhất trần đời, với những lọn tóc dài và cổ áo thêu ren, nhìn cứng đờ như que nhồi thuốc súng vậy. Hình như lúc ấy đầu của em bị kẹp dính trong cái máy ảnh quái dị có ba càng mà người ta thường hay sử dụng ngày xưa. Nếu cậu bé

trong ảnh trông giống em thực thì hẳn đó chỉ là tình cờ mà thôi. Bạn Trẻ không thể nào có họ hàng gì với em được. Em chẳng có thân nhân nào trên đảo... hiện giờ.”

“Thế cháu sinh ra ở đâu?” Dì Kate hỏi.

“Ở New Brunswick. Ba mẹ cháu mất năm cháu lên mười và cháu chuyển đến đây để sống với một người họ hàng bên ngoại... cháu gọi dì ấy là dì Ida. Dì ấy cũng qua đời rồi, như mọi người biết đấy... hồi ba năm trước.”

“Jim Armstrong cũng quê New Brunswick,” Rebecca Dew cho biết. “*Anh ta* không phải là dân đảo chính hiệu đâu... nếu thật thì anh ta không đến nổi lập dị như thế. Chúng tôi có đặc thù của riêng mình nhưng chúng tôi đều là người *văn minh*.”

“Em không chắc rằng mình muốn có một người họ hàng tựa như quý ông Armstrong đáng mến,” Lewis cười nhả răng rồi tấn công lát bánh mì quế nướng của dì Chatty. “Tuy nhiên, khi tráng ảnh đóng khung xong, em nghĩ em sẽ đích thân đem nó đến đường Glencove và điều tra một chút. Ông ta có thể là một người họ hàng xa hay đại loại thế. Em thực sự chẳng biết gì về họ hàng bên ngoại, nếu có ai đó còn sống. Em lúc nào cũng tưởng rằng mẹ chẳng còn họ hàng nào cả. Bên nội thì chắc chắn là không, em biết rõ.”

“Nếu em đích thân mang bức ảnh tới thì liệu Bạn Trẻ có chút thất vọng vì mất đi cảm giác hồi hộp khi nhận được quà gửi từ bưu điện không?” Anne hỏi.

“Em sẽ đền cho cậu bé... gửi một món gì khác cho cậu bé qua bưu điện vậy.”

Chiều thứ Bảy tuần sau đó, Lewis đánh một chiếc xe ngựa cổ lỗ sĩ cùng con ngựa cái già còn cổ xưa hơn thế đi dọc theo đường Ma.

“Em đi đến Glencove để mang bức ảnh cho bé Teddy Armstrong, cô

Shirley ạ. Nếu cỗ xe ngựa bánh bao của em không làm cô bị đứng tim thì em rất muốn mời cô đi cùng. Em *cho rằng* sẽ không có cái bánh xe nào bị rơi ra đâu.”

“Cậu lượm cái thứ cổ lỗ sĩ đó từ đâu vậy hở Lewis?” Rebecca Dew hỏi.

“Xin đừng trêu chọc con chiến mã hào hùng của cháu như thế, cô Dew ạ. Phải kính trọng tuổi tác của nó một chút chứ. Ông Bender cho cháu mượn con ngựa và cỗ xe nếu cháu nhân tiện giúp ông ấy chút việc trên đường Dawlish. Hôm nay cháu không có thời gian đi bộ đến Glencove rồi đi bộ về đâu.”

“Thời gian!” Rebecca Dew kêu lên. “Tôi có thể đi đến đó rồi quay trở lại nhanh hơn con vật ấy đấy.”

“Và vắc thêm một túi khoai tây cho ông Bender sao? Cô đúng là một phụ nữ vạm vỡ!”

Má của Rebecca Dew càng đỏ ửng thêm.

“Chẳng hay hóm gì cái trò chòng ghẹo người lớn đâu,” chị trách móc. Và rồi lấy ân báo oán... “Thế cậu có muốn ném vài ba cái bánh rán trước khi khởi hành không?”

Tuy nhiên, khi họ ra khỏi thị trấn, con ngựa trắng đã trở tài kéo xe một cách đáng ngạc nhiên. Anne cười khúc khích khi họ chạy nước kiệu dọc theo con đường. Bà Gardiner hoặc thậm chí dì Jamesina sẽ nói gì nếu họ nhìn thấy cô bây giờ? Ôi dào, cô chẳng thèm để ý. Đó là một ngày tuyệt vời cho chuyến du ngoạn qua vùng đất đang diễn luyện những nghi thức truyền thống quýn rũ của mùa thu, và Lewis là một người bạn đồng hành dễ thương. Sau này Lewis nhất định sẽ thành công. Điềm lại số người quen của mình, cô nhận thấy không có ai dám nghĩ đến chuyện mời cô đi một chuyến trong cỗ xe ngựa nhà Bender đằng sau con ngựa cái Bender. Nhưng Lewis chẳng hề cảm thấy có điều gì không đúng ở đây cả. *Cách thức* di chuyển có gì quan trọng đâu, miễn là đi đến nơi về đến chốn? Đường viên yên bình của

của những ngọn đồi vùng cao vẫn xanh lơ, con đường vẫn đỏ, những cây phong vẫn rực rỡ huy hoàng, dẫu ta đang đi trên bất kỳ loại xe gì. Lewis vốn tính điềm tĩnh và chẳng mấy quan tâm đến những lời bàn ra tán vào, cũng hết như cách cư xử của cậu khi vài ba học sinh trung học gọi cậu là “đồ ẻo lả” chỉ bởi vì cậu đảm nhiệm công việc nội trợ cho nhà trọ. Cứ mặc bọn chúng nói gì thì nói! Ngày sau chưa biết ai sẽ cười ai đâu. Túi cậu có thể rỗng đấy, nhưng đầu của cậu thì chẳng rỗng chút nào. Trong khi đó buổi chiều trôi qua êm đềm thơ mộng, và họ sắp gặp lại Bạn Trẻ. Họ kể với em về của ông Bender lý do của chuyến đi trong khi ông ta chắt túi khoai tây lên đàng sau cỗ xe.

“Cậu nói rằng cậu có một bức ảnh của bé Teddy Armstrong ư?” ông Merrill kêu lên.

“Vâng, đó còn là một bức ảnh đẹp nữa.” Lewis tháo giấy gói và khoe một cách tự hào. “Một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp chưa chắc đã chụp đẹp bằng cháu đâu đấy.”

Ông Merrill vỗ đùi đánh đét.

“Ôi dào, thế thì còn gì bằng nữa! Ôi, thằng bé Teddy Armstrong đã mất rồi...”

“Mất ư!” Anne kêu lên khiếp hãi. “Ôi, ông Merrill... không... đừng bảo tôi rằng... rằng cậu bé đáng yêu ấy...”

“Xin lỗi cô nhưng đó là sự thật. Và cha của thằng bé gần như phát điên lên, tệ hơn hết là anh ta chẳng giữ bức ảnh nào của thằng bé cả. Và bây giờ hai người lại có một bức ảnh đẹp của thằng bé. Tốt quá, tốt quá!”

“Không... không thể nào,” Anne kêu lên, mắt rung rung lệ. Cô như nhìn thấy bóng hình nhỏ bé mảnh dẻ đang vẫy tay chào tạm biệt cô trên bờ kè.

“Xin lỗi phải nói rằng đó chính là sự thật đau lòng. Thằng bé mất cách



đây gần ba tuần trước. Viêm phổi. Đau đớn khủng khiếp, nhưng thẳng bé dũng cảm và kiên nhẫn hết như người lớn vậy, người ta bảo thế. Tôi không biết giờ đây chuyện gì sẽ xảy ra với Jim Armstrong. Người ta bảo anh ta như điên cuồng – suốt ngày chỉ biết thẩn thờ và lảm bảm nói chuyện một mình. ‘Giá như tôi có một bức ảnh của Bạn Trẻ,’ anh ta cứ nói thế mãi.’

“Tôi rất tội nghiệp cho người đàn ông đó,” bà Merrill đột ngột xen vào. Nãy giờ bà chẳng nói tiếng nào, chỉ đứng yên bên cạnh người chồng, một phụ nữ to bè hốc hác tóc hoa râm mặc bộ váy in hoa lật phất trong gió và chiếc tạp dề kẻ ô. “Anh ta giàu có và tôi lúc nào cũng cảm thấy anh ta coi thường chúng tôi, vì chúng tôi nghèo. Nhưng chúng tôi vẫn còn thằng con trai... và có nghèo cách mấy cũng chẳng sao, chỉ cần có người để yêu thương là đủ rồi.”

Anne nhìn bà Merrill với cái nhìn mới đầy tôn trọng. Bà Merrill không xinh đẹp, nhưng khi đôi mắt xám trũng xuống của bà bắt gặp ánh mắt của Anne, có gì đó đồng điệu về tâm hồn đã được xác định giữa hai người họ. Anne chưa gặp bà Merrill lần nào trước đây và cũng không có cơ hội gặp bà thêm lần nào nữa, nhưng cô luôn nhớ đến bà như một phụ nữ đã thấu hiểu được nhiều điều bí ẩn lớn lao nhất của cuộc đời. Ta sẽ chẳng bao giờ nghèo khó, một khi ta có ai đó để yêu thương.

Ngày thu tuyệt vời của Anne đã bị phá hỏng hoàn toàn. Bằng cách nào đó, cậu bé Bạn Trẻ đã giành được trái tim cô sau cuộc gặp ngắn ngủi. Cô và Lewis im lặng đánh xe xuống đường Glencove rồi rẽ qua con đường cỏ mọc đầy. Carlo đang nằm dài trên bậc đá trước cánh cổng màu xanh. Khi họ vừa bước xuống xe ngựa, nó đứng dậy chạy về phía họ, liếm liếm tay Anne và ngược nhìn cô với đôi mắt to khẩn khoản như muốn hỏi thăm tình hình của người bạn bé bỏng của mình. Cửa đang mở rộng, và bên trong căn phòng lờ mờ, họ nhìn thấy một người đàn ông đang gục đầu lên bàn.

Nghe tiếng Anne gõ cửa, ông ta bừng tỉnh và đi ra ngoài. Cô hết sức bất ngờ khi thấy sự thay đổi của ông ta. Đôi má hõm vào phờ phạc, râu không cạo, đôi mắt sâu hoắm lóe lên ánh lửa không cam lòng.

Ban đầu cô cứ ngỡ sẽ gặp phải lời cự tuyệt, nhưng dường như ông ta đã

nhận ra cô, nên lên tiếng hỏi với giọng mệt mỏi:

“Cô trở lại rồi à? Bạn Trẻ kể là cô đã nói chuyện và hôn nó. Nó mến cô. Tôi rất xin lỗi vì đã cư xử khiếm nhã với cô. Cô cần tôi giúp gì nào?”

“Chúng tôi muốn cho ông xem một thứ,” Anne nhẹ nhàng đáp.

“Cô vào nhà ngồi chơi một chút nhé?” ông ta buồn bã mời.

Không nói tiếng nào, Lewis lấy bức ảnh của Bạn Trẻ từ trong giấy gói ra đưa nó cho ông ta. Ông ta chộp lấy nó, ngắm nhìn một cách đầy ngỡ ngàng và khát khao, rồi ngồi phịch xuống ghế, òa lên khóc nức nở. Anne chưa bao giờ nhìn thấy một người đàn ông khóc như thế bao giờ. Cô và Lewis đứng lặng ở đó đầy cảm thông, cho đến khi ông ta lấy lại tự chủ.

“Ôi, hai người không biết điều này có ý nghĩa thế nào với tôi đâu,” cuối cùng ông ta cũng ghen ngào lên tiếng. “Tôi chẳng có một bức ảnh nào của thằng bé. Và tôi không được như những người khác... tôi không nhớ nổi khuôn mặt nào... tôi không thể hình dung ra khuôn mặt ai đó trong đầu như nhiều người khác. Thật là khủng khiếp kể từ khi Bạn Trẻ qua đời... tôi thậm chí không nhớ nổi nét mặt của thằng bé. Và bây giờ hai người lại đem bức ảnh này tặng tôi... sau khi bị tôi đối xử một cách thô lỗ như vậy. Mời ngồi... mời ngồi. Ước gì tôi có thể bày tỏ lòng biết ơn của mình bằng cách nào đó. Tôi nghĩ hai người đã giữ lại lẽ sống cho tôi... có lẽ cả cuộc đời tôi nữa. Ôi, thưa cô, bức ảnh trông thật giống thằng bé phải không? Cứ như là nó sắp mở miệng nói chuyện vậy. Bạn Trẻ thân yêu của ba! Làm thế nào mà tôi sống nổi khi không có thằng bé đây? Giờ thì tôi chẳng còn biết sống vì điều gì nữa. Đầu tiên là mẹ thằng bé... bây giờ đến lượt thằng bé.”

“Cậu bé là một cậu trai trẻ đáng yêu,” Anne dịu dàng nói.

“Quả vậy. Bé Teddy... Theodore, mẹ thằng bé đặt tên cho nó... bà ấy bảo nó là ‘món quà của Chúa’ dành cho mình. Và thằng bé thật nhẫn nại, chẳng bao giờ phàn nàn. Có lần nó ngược lên mỉm cười với tôi, và bảo, ‘Ba à, con nghĩ ba đã nhầm một chuyện... chỉ một mà thôi. Con nghĩ rằng thiên đường

là có thật, phải không? Phải không ba?’ Tôi đã trả lời nó, ừ, có thật đấy... xin Chúa tha thứ vì tôi đã từng cố dạy nó khác đi. Nó bèn mỉm cười lần nữa, đầy mãn nguyện, và nói, ‘Ba ơi, con sẽ đi đến nơi đó, ở đó có cả mẹ và Chúa, cho nên con sẽ ổn mà thôi. Nhưng con rất lo lắng cho ba, ba à. Không có con hẳn ba sẽ cô đơn khủng khiếp. Nhưng ba hãy cố gắng hết sức nhé, và hãy cư xử lịch thiệp với người ngoài và khách ghé chơi.’ Nó bắt tôi hứa sẽ cố gắng, nhưng khi nó đi rồi, tôi không thể chịu đựng nỗi trống trải này. Tôi hẳn sẽ phát điên nếu hai người không mang bức ảnh này lại cho tôi. Giờ thì sẽ không đến nỗi quá sức chịu đựng nữa.”

Ông ta kể chuyện về Bạn Trẻ một lát, cứ như là cảm thấy an ủi và niềm vui từ việc đó. Sự lãnh đạm và cộc cằn rời khỏi ông ta như chiếc áo bị dứt bỏ. Cuối cùng, Lewis lấy ra bức ảnh nhỏ phai màu của mình cho ông ta xem.

“Ông đã gặp ai giống như vậy chưa, ông Armstrong?” Anne hỏi.

Ông Armstrong ngỡ ngàng nhìn kỹ bức ảnh.

“Trông giống Bạn Trẻ khủng khiếp,” cuối cùng ông ta đáp. “Là ai thế nhỉ?”

“Là cháu,” Lewis đáp, “khi cháu mới bảy tuổi. Bởi vì sự giống nhau kỳ lạ với Teddy nên cô Shirley mới bảo cháu đem đến cho ông xem. Cháu nghĩ rất có thể cháu là họ hàng xa với ông hay Bạn Trẻ. Tên cháu là Lewis Allen và cha là George Allen. Cháu sinh ở New Brunswick.”

James Armstrong lắc đầu. Rồi ông hỏi thêm:

“Mẹ của cháu tên là gì?”

“Mary Gardiner.”

James Armstrong lặng thinh nhìn cậu một thoáng.

“Cô ấy là em cùng mẹ khác cha của tôi,” cuối cùng ông ta cũng lên tiếng. “Tôi gần như chẳng biết gì về cô ấy... chỉ mới gặp một lần thôi. Tôi lớn lên trong gia đình một người chú sau khi cha tôi qua đời. Mẹ tôi tái hôn rồi chuyển đi nơi khác. Bà quay lại thăm tôi một lần có dẫn theo cô con gái nhỏ. Bà qua đời ngay sau đó và tôi không có dịp gặp cô em gái này thêm lần nào nữa. Khi tôi chuyển đến sống ở đảo, tôi đã mất hết tin tức về cô ấy. Vậy cậu là cháu trai tôi, là anh họ của Bạn Trẻ.”

Đây đúng là tin tức đáng ngạc nhiên cho một chàng trai vốn cứ ngỡ chỉ đơn độc trên đời. Lewis và Anne ở chơi suốt buổi chiều với ông Armstrong và nhận thấy ông ta là người thông minh hiểu biết. Chẳng hiểu vì sao nhưng cả hai đều rất mến ông ta. Họ gần như quên đi thái độ đón khách thô lỗ trước đây của ông ta, mà chỉ thấy tính cách và tính khí đáng trọng bị che giấu dưới lớp vỏ xù xì góc cạnh trước giờ.

“Dĩ nhiên là Bạn Trẻ không thể yêu ba mình đến vậy nếu ông ấy không phải là người tốt,” Anne nhận xét khi cô và Lewis đánh xe quay trở lại Bạch Dương Lộng Gió trong ánh hoàng hôn.

Vào dịp cuối tuần tiếp đó, khi Lewis Allen ghé thăm ông bác, ông ta đã bảo cậu:

“Chàng trai, hãy đến sống với bác đi. Cháu là cháu ruột của bác, và bác có thể lo liệu đầy đủ được cho cháu... những gì bác sẽ dành cho Bạn Trẻ nếu nó còn sống. Cháu chỉ có một mình trên đời này, bác cũng vậy. Bác cần có cháu. Nếu phải sống một mình, bác sẽ trở lại khó tính và chua chát như xưa mất thôi. Bác muốn cháu giúp bác giữ lời hứa của mình với Bạn Trẻ. Chỗ của thằng bé đang bỏ trống. Cháu hãy đến lấp đầy nó.”

“Cảm ơn bác, cháu sẽ cố gắng,” Lewis đáp và nắm chặt lấy tay ông.

“Và thỉnh thoảng hãy mời cô giáo của cháu đến đây chơi. Tôi mến cô gái đó. Bạn Trẻ cũng mến cô ấy. ‘Ba à,’ nó tâm sự với tôi, ‘con cứ nghĩ con chẳng muốn ai ngoài ba hôn con, nhưng con lại thích nụ hôn của cô ấy. Có gì đó thật đặc biệt trong ánh mắt của cô ấy, ba à.’”

## Chương 4

“Hàn thử biểu cũ ngoài hiên cho biết nhiệt độ là không độ, cái mới ở cửa bên hông thì bảo là mười độ dương,” Anne nhận xét vào một đêm sương mù tháng Mười hai. “Cho nên em chẳng biết mình có nên cầm theo găng tay không.”

“Theo cái hàn thử biểu cũ vẫn tốt hơn,” Rebecca Dew cẩn trọng khuyên. “Có lẽ nó quen với khí hậu của chúng ta hơn. Nhưng đêm tối giá lạnh thế này cô còn định đi đâu?”

“Em đi vòng qua phố Temple để mời Katherine Brooke đến nghỉ lễ Giáng sinh với em ở Chái Nhà Xanh.”

“Thế thì cô sẽ làm hỏng ngày nghỉ của mình mất,” Rebecca Dew nghiêm nghị khuyên. “Đến cả các thiên thần cũng bị cô ta làm nhục mặt ấy chứ, cái con người đó... ấy là nếu cô ta thềm đặt chân bước vào thiên đường. Và điều tồi tệ nhất là cô ta còn tự hào về thái độ cư xử khó ưa của mình nữa... cho rằng nó thể hiện sức mạnh ý chí của cô ta, hẳn là thế rồi!”

“Lý trí của em đồng ý với mọi lời chị nói, nhưng trái tim em thì không chịu thế,” Anne đáp. “Dù gì đi nữa, em cảm thấy Katherine Brooke chỉ là một cô gái nhút nhát khổ sở dưới lớp vỏ gai góc. Em chẳng bao giờ có thể tiếp cận được cô ấy ở Summerside, nhưng nếu em lôi được cô ấy đến Chái Nhà Xanh, em tin rằng nó sẽ làm cô ấy tan chảy.”

“Cô sẽ không mời được cô ta đâu. Cô ta sẽ không đi,” Rebecca Dew dự đoán. “Không chừng cô ta còn cảm thấy bị xúc phạm khi được mời nữa đấy... nghĩ rằng cô đang bố thí cho cô ta. *Chúng tôi* cũng có lần mời cô ta

đến nhà dùng bữa tối đêm Giáng sinh... năm trước khi cô đến ở đây... bà nhớ chứ, bà MacComber, năm đó chúng ta được tặng đến hai con gà tây và không biết làm sao ăn hết được chúng... và cô ta chỉ nói mỗi một câu, ‘Không, cảm ơn. Giáng sinh là từ tôi cực kỳ căm ghét!’”

“Nhưng vậy thì khủng khiếp quá... căm ghét Giáng sinh! *Phải* làm một điều gì đó thôi, chị Rebecca Dew ạ. Em sẽ cứ đến mời cô ta, và em có cảm giác là lạ nơi ngón cái cho em biết rằng cô ta sẽ nhận lời.”

“Chẳng hiểu sao,” Rebecca Dew miễn cưỡng đồng ý, “khi cô nói một chuyện gì đó sẽ xảy ra, thì người ta hoàn toàn tin là nó sẽ xảy ra thật. Thế cô có giác quan thứ sáu thực ư? Mẹ của ông thuyền trưởng MacComber có đấy. Thường khiến tôi lạnh cả xương sống.”

“Em không cho rằng mình có điều gì có thể khiến chị lạnh xương sống đâu. Chỉ đơn giản là... dạo gần đây em cảm thấy Katherine Brooke gần như phát điên với nỗi cô đơn bên dưới lớp vỏ đẳng chất của mình, và lời mời của em sẽ đánh trúng vào điểm yếu tâm lý của cô ấy, chị Rebecca Dew ạ.”

“Tôi không có bằng cử nhân,” Rebecca đáp trả với vẻ nhún nhường khủng khiếp, “và tôi không phản đối chuyện cô dùng những từ mà tôi thường chẳng hiểu nổi. Tôi cũng không phủ nhận rằng cô có biệt tài khiến người khác làm theo ý mình. Nhìn cách cô xử lý đám Pringle thì biết. Nhưng tôi dám nói rằng tôi thấy thương cho cô nếu cô đưa cái loại hỗn hợp giữa tảng băng trôi và bàn nạo nhục đậu khấu về nhà trong lễ Giáng sinh.”

Anne không hề tự tin như vẻ bề ngoài của mình trong khi đi bộ đến phố Temple. Dạo gần đây quả thật khó mà chịu đựng nổi Katherine Brooke. Bị cự tuyệt hết lần này đến lần khác, Anne đã tuyên bố dứt khoát chẳng kém chú quạ đen của Poe: “Không bao giờ nữa.”<sup>[1]</sup> Chỉ mới hôm qua thôi Katherine đã cư xử hết sức xác xược và sỉ nhục mọi người trong cuộc họp giáo viên. Nhưng trong một lúc vô ý, Anne phát hiện có gì đó toát ra từ đôi mắt của cô gái già này... nửa khát khao, nửa điên cuồng, giống như một con thú bị nhốt trong chuồng, lòng lộn bất mãn. Anne mất cả nửa buổi tối để cố quyết định xem có nên mời Katherine Brooke đến Chái Nhà Xanh hay không. Cuối cùng cô chìm vào giấc ngủ với quyết tâm không lay chuyển nổi.

[1] Bài thơ Quạ đen của nhà thơ Mỹ Edgar Allan Poe.

Bà chủ nhà trọ của Katherine mời Anne vào phòng khách và nhún bờ vai núc ních khi cô xin gặp cô Brooke.

“Tôi sẽ thông báo với cô ta là cô đang ở dưới này, nhưng tôi không biết liệu cô ta có chịu đi xuống không. Cô ta đang hờn dỗi mà. Bữa tối hôm nay, tôi bảo với cô ta rằng mà Rawlins cho rằng cách ăn mặc của cô ta, với tư cách là giáo viên ở trường trung học Summerside, thật là quá sức chướng tai gai mắt, và cô ta đón nhận lời chê bai đó với vẻ cao ngạo như thường lệ.”

“Tôi không nghĩ rằng bà nên kể chuyện đó với cô Brooke đâu,” Anne nhận xét có phần trách móc.

“Nhưng tôi nghĩ rằng cô ta nên biết,” bà Dennis đáp lại có phần gay gắt.

“Thế bà có nghĩ rằng cũng nên cho cô ấy biết ông thanh tra khen cô ấy là một trong các giáo viên giỏi nhất các tỉnh duyên hải không?” Anne hỏi. “Hay bà vẫn chưa biết điều đó?”

“Ồ, tôi có nghe đấy chứ. Nhưng hiện giờ cô ta đã quá ngông nghênh ngạo mạn rồi, không cần làm gì để khiến cô ta tệ hơn thế nữa. Thái độ của cô ta không thể gọi là kiêu hãnh được... mặc dù *tôi* chẳng hiểu nổi cô ta có cái quái gì để mà tự hào. Dù gì thì gì, tối nay cô ta vẫn cứ phát khùng vì tôi đã bảo rằng cô ta không được nuôi chó. Bỗng dưng cô ta lại nảy ra ý nghĩ muốn nuôi một con chó. Bảo rằng cô ta sẽ trả tiền ăn cho nó và bảo đảm nó không phiền gì ai. Nhưng tôi sẽ làm gì với nó khi cô ta ở trường? Tôi kiên quyết phản đối. ‘Tôi không cho chó ở trọ,’ tôi bảo thế đấy.”

“Ôi, bà Dennis, sao bà lại không để cô ấy nuôi chó chứ? Nó sẽ không làm phiền bà... nhiều lắm đâu. Bà có thể giữ nó dưới tầng hầm khi cô ấy đi dạy. Và một con chó thực sự là một biện pháp bảo vệ tốt vào buổi tối. Tôi ước gì bà chịu đồng ý... *làm ơn mà.*”

Luôn có gì đó trong ánh mắt của Anne Shirley mỗi khi cô van nài “làm ơn đi” khiến mọi người cảm thấy khó mà từ chối được. Bà Dennis, mặc cho bề vai núc ních và một cái lưỡi nhiều chuyện, không phải là người có tấm lòng ác độc. Chỉ là Katherine Brooke thỉnh thoảng làm bà bực bội với thái độ khiếm nhã của mình.

“Tôi chẳng hiểu sao cô lại quan tâm đến chuyện cô ta được phép nuôi chó hay không. Tôi không biết hai cô là bạn bè thân đến vậy. Cô ta vốn chẳng có *bất kỳ* người bạn nào. Tôi chưa hề gặp một khách trọ khó ưa thế này bao giờ.”

“Tôi đang nghĩ rằng đó chính là lý do tại sao cô ấy muốn nuôi một con chó, bà Dennis ạ. Không ai trong chúng ta có thể sống mà không có tình bạn cả, dù là kiểu nào.”

“Ừ, đó là hành động có tình người đầu tiên mà tôi thấy ở cô ta đấy,” bà Dennis nhận xét. “Tôi không cho rằng mình không thể chịu đựng nổi một con chó, nhưng cô ta như cố ý chọc tức tôi với cách xin phép đầy mỉa mai... ‘Tôi nghĩ rằng bà sẽ chẳng đồng ý đâu nếu tôi hỏi ý kiến bà về việc nuôi chó, bà Dennis ạ,’ cô ta nói thế đấy, ngạo mạn hết chỗ nói. Cho cô ta chết! ‘Cô nghĩ thế là đúng rồi đấy,’ tôi đáp với giọng điệu kiêu căng chẳng kém. Cũng như đa số mọi người, tôi không ưa rút lại quyết định của mình, nhưng cô có thể nói với cô ta rằng cô ta có thể nuôi một con chó nếu bảo đảm rằng nó sẽ không làm bậy trong phòng khách.”

Anne không nghĩ rằng gian phòng này có thể tồi tệ hơn dấu con chó có làm bậy trong đó. Cô rùng mình liếc mắt nhìn bức rèm đăng ten đã xỉn màu và những đóa hoa hồng màu tím ghê tởm trên thảm.

“Mình thấy thật tội nghiệp cho bất kỳ ai phải trải qua kỳ nghỉ Giáng sinh trong một gian nhà trọ như thế này,” cô nghĩ bụng. “Mình không lấy làm lạ khi Katherine căm ghét hai chữ Giáng sinh nữa. Mình muốn thông gió và khử mùi cho nơi này quá... nó bốc mùi của cả nghìn bữa ăn. *Tại sao* Katherine cứ tiếp tục ở trọ ở đây với mức lương cao như vậy?”



“Cô ta bảo cô cứ lên phòng,” đó là thông điệp mà bà Dennis đem lại với giọng không lấy gì làm chắc chắn lắm, bởi vì cô Brooke đã nhắn gửi với kiểu cách y như thường lệ.

Cầu thang hẹp và dốc, làm chùn lòng khách đến. Nó không cần ta bước lên. Chẳng ai thèm bước lên đó nếu không có việc gì cần. Vải sơn lót hành lang đã mòn vẹt đến tận tởm. Gian phòng ngủ nhỏ xíu thông ra hành lang ở đằng sau mà Anne vừa bước vào thậm chí trông còn ảm đạm hơn cả phòng khách. Nó được thắp sáng bởi một ngọn đèn khí đốt chập chờn không có chụp. Một chiếc giường sắt trũng sâu xuống ở giữa, một cửa sổ hẹp với rèm cửa thưa nhìn ra vườn sau, nơi hàng đồng hồ thiếc đang khoe sắc. Nhưng ở trên tất cả là một bầu trời tuyệt vời và một hàng dương Lombardy nổi bật giữa những ngọn đồi trùng điệp xa xăm tím biếc.

“Ôi, cô Brooke, nhìn cảnh hoàng hôn kia,” Anne kêu lên háo hức từ chiếc ghế bập bênh không đệm cốt kêt mà Katherine chỉ cho cô ngồi với thái độ chẳng lịch sự gì cho lắm.

“Tôi đã nhìn thấy nhiều cảnh hoàng hôn lắm rồi,” cô ta đáp với giọng lạnh lùng, không hề nhúc nhích. (“Cứ làm cao với tôi bằng những thứ hoàng hôn hoàng hoét của cô đi!” Katherine cay đắng nghĩ bụng.)

“Nhưng cô chưa nhìn thấy cảnh hoàng hôn hôm nay mà. Chẳng có cảnh hoàng hôn nào giống nhau cả đâu. Hãy ngồi xuống đây để cho nó thấm đẫm vào linh hồn của chúng ta,” Anne nói. Anne nghĩ, “Liệu cô có bao giờ nói điều gì êm tai không?”

“Làm ơn đừng có lộ bịch như thế.”

Những từ xúc phạm nhất trên đời! Lời xúc phạm này còn nặng nề thêm bởi giọng khinh thị của Katherine. Anne quay đầu khỏi ánh hoàng hôn và nhìn sang Katherine, suýt nữa đã quyết định đứng dậy bỏ về. Nhưng đôi mắt của Katherine có chút gì đó là lạ. *Có phải* cô ta vừa khóc không? Chắc chắn là không... bạn không tài nào tưởng tượng được cảnh Katherine Brooke

khóc.

“Cô chẳng khiến tôi cảm thấy được hoan nghênh mấy,” Anne chậm rãi nói.

“Tôi không thể giả vờ được. Tôi không có năng khiếu nổi bật *như cô*, biết cách cư xử như một nữ hoàng... nói đúng những điều cần nói với bất kỳ ai. Cô *không* được hoan nghênh đâu. Loại phòng như thế này thì có thể hoan nghênh nổi ai đâu?”

Katherine ra dấu vẻ khinh bỉ về phía bức tường bạc màu, những chiếc ghế không đệm sờn rách và chiếc bàn trang điểm lung lay với lớp vải lót muslin nhăn nhúm.

“Đây không phải là một căn phòng đẹp, nhưng tại sao cô lại ở đây nếu không thích nó?”

“Ôi... tại sao... tại sao ư? *Cô* không hiểu đâu. Chẳng quan trọng gì. Tôi không quan tâm đến những gì người khác nghĩ. Chuyện gì đã khiến cô đến đây tối nay? Tôi không nghĩ rằng cô đến chỉ để ngâm mình trong hoàng hôn.”

“Tôi đến để mời cô đến Chái Nhà Xanh nghỉ lễ Giáng sinh với tôi.”

(“Bây giờ,” Anne nghĩ bụng, “đến lượt một tràng mỉa mai liên thanh đây! Mình ước gì cô ta ít nhất cũng ngồi xuống. Cô ta cứ đứng đó như thể chờ mình ra về vậy.”)

Nhưng đáp lại là sự yên lặng trọng một thoáng. Sau đó Katherine chậm rãi hỏi:

“Tại sao cô lại mời tôi? Không phải vì cô mến tôi rồi... đến cả cô cũng không thể giả vờ *chuyện đó* được.”

“Đó là bởi vì tôi không thể chịu được cảnh bất cứ ai phải trải qua lễ Giáng sinh ở một nơi như *thế này*,” Anne thẳng thắn đáp.

Tràng mĩa mai bắt đầu văng ra rồi.

“Ồ, tôi hiểu rồi. Một cơn bùng phát từ thiện thời vụ. Tôi hẳn không phải một ứng cử viên cho cái thứ ấy, *vẫn chưa*, cô Shirley ạ.”

Anne đứng dậy. Cô đã hết kiên nhẫn với sinh vật kỳ lạ bàng quan này. Cô băng ngang qua phòng và nhìn thẳng vào mắt Katherine. “Katherine Brooke, dẫu cô có biết hay không, thì những gì *cô* thật sự cần là một trận đòn đau cho tỉnh người.”

Họ gườm gườm nhìn nhau trong một thoáng.

“Chắc nói vậy cũng giúp cô xì hơi được đôi chút đấy,” Katherine lên tiếng. Nhưng chẳng hiểu sao, âm sắc chế giễu đã rời khỏi giọng nói của cô. Thậm chí khóe miệng của cô ta còn cong lên một chút.

“Đúng thế,” Anne đáp. “Dạo gần đây tôi rất muốn nói điều đó với cô. Tôi không mời cô đến Chái Nhà Xanh vì lòng từ thiện... cô biết rõ điều ấy. Tôi đã nói với cô lý do thực sự rồi. *Không ai* nên trải qua lễ Giáng sinh ở đây... chỉ nghĩ thôi là đủ báng bổ rồi.”

“Cô mời tôi đến Chái Nhà Xanh chỉ bởi vì cô thương hại tôi thôi.”

“Tôi *thực sự* thương hại cô. Bởi vì cô đã chặn cuộc đời ngoài cửa... và bây giờ thì cuộc đời đã lia bỏ cô. Dừng lại đi, Katherine. Hãy mở cửa đón lấy cuộc sống... rồi cuộc sống sẽ đến với cô.”

“Phiên bản Anne Shirley của những lời sáo rỗng cũ rích, ‘Nếu bạn mỉm cười nhìn vào gương thì sẽ có nụ cười chào đón bạn,’” Katherine nhún vai.

“Cũng như mọi lời sáo rỗng khác, đó hoàn toàn là sự thật. Bây giờ, cô có đồng ý đến Chái Nhà Xanh chơi hay là không?”

“Cô sẽ nói gì nếu tôi đồng ý... nói với cô ấy, chứ không phải với tôi?”

“Tôi sẽ nói rằng cô đã thể hiện được chút hợp lẽ đầu tiên mà tôi từng thấy ở cô,” Anne trả đũa.

Katherine phá lên cười... hết sức bất ngờ. Cô ta băng qua phòng đến bên cửa sổ, quắc mắt nhìn vệt nắng chói cuối cùng còn sót lại của buổi hoàng hôn bị ghét bỏ, sau đó quay mình lại.

“Được lắm... tôi sẽ đi. Bây giờ cô có thể nói một tràng cho có lệ rằng cô rất vui mừng khi tôi đã nhận lời và chúng ta sẽ có một khoảng thời gian vui vẻ ở bên nhau đi.”

“Tôi *thật sự* rất vui mừng. Nhưng tôi không biết liệu cô sẽ có một khoảng thời gian vui vẻ hay không. Điều đó phụ thuộc rất nhiều vào chính cô đấy, cô Brooke ạ.”

“Ồ, tôi sẽ cư xử đúng mực. Cô sẽ ngạc nhiên lắm đấy. Tôi nghĩ cô sẽ không thấy tôi là một vị khách hồ hởi cho lắm, nhưng tôi hứa với cô rằng tôi sẽ không ăn bằng dao hay xúc phạm người khác khi họ nói với tôi rằng hôm nay trời đẹp. Tôi cũng thành thực cho cô biết lý do duy nhất khiến tôi đi với cô là bởi vì ngay cả tôi cũng không chịu đựng được suy nghĩ phải trải qua kỳ nghỉ lễ ở đây một mình. Bà Dennis sẽ đến Charlottetown đón Giáng sinh với con gái suốt tuần. Nghĩ đến chuyện tự nấu ăn thôi đã thấy phát ớn. Tôi là một đầu bếp tồi tệ. Vậy là vật chất đã chiến thắng tinh thần thế đấy. Nhưng liệu cô có thể hứa danh dự với tôi rằng cô sẽ không chúc tôi có một Giáng sinh hạnh phúc chứ? Chỉ là tôi không muốn hạnh phúc trong dịp Giáng sinh.”

“Tôi sẽ không chúc đâu. Nhưng tôi không thể bảo đảm cho hai đứa bé sinh đôi nhà tôi được.”

“Tôi sẽ không mời cô ngồi lại chơi ở đây đâu... cô sẽ chết cồng mắt... nhưng tôi thấy có một mặt trăng rất sáng đẹp thay chỗ cho ánh hoàng hôn của cô, tôi sẽ đi cùng cô về nhà và giúp cô chiêm ngưỡng nó nếu cô muốn.”

“Tôi thích thế lắm,” Anne đáp, “nhưng tôi muốn nhấn mạnh với lý trí của cô rằng chúng ta sẽ có ánh trăng đẹp hơn thế *nhiều* ở Avonlea.”

“Vậy là cô ta sẽ đến chỗ cô thật à?” Rebecca Dew hỏi trong lúc đổ đầy chai nước nóng cho Anne. “Ôi, cô Shirley, tôi hy vọng cô sẽ không bao giờ thuyết phục tôi cải sang đạo Hồi... bởi vì rất có thể cô sẽ thành công đấy. Con Mèo ấy *đang* ở đâu rồi nhỉ? Lại chạy lon ton khắp Summerside lúc trời lạnh không độ chứ gì?”

“Theo hàn thử biểu mới thì không đến nỗi thế đâu. Và Xám Tro đang cuộn mình trên chiếc ghế bập bênh của em bên bếp lò trên phòng tháp, ngáy khò khò đầy thỏa mãn kia.”

“À, vậy thì tốt,” Rebecca Dew tuyên bố, hơi rùng mình khi đóng cửa nhà bếp, “tôi ước gì tất cả mọi người trên thế giới đều được ở dưới mái nhà ấm cúng như chúng ta đêm nay.”

## Chương 5

Anne không biết rằng bé Elizabeth đã khát khao ngóng theo cô từ một trong những ô cửa sổ áp mái của Trại Thường Xuân khi cô ngồi xe rời khỏi Bạch Dương Lộng Gió... Elizabeth nước mắt lưng tròng, cảm thấy giờ đây mọi đáng giá trong cuộc sống đã rời khỏi cuộc đời mình và cô bé hiện đang là cô nàng Lizzie tồi tệ nhất trong số các cô nàng Lizzie. Nhưng khi chiếc xe trượt chở khách biến mất khỏi tầm mắt sau khúc quanh cuối đường Ma, Elizabeth đi đến quỳ xuống bên giường.

“Chúa thương yêu,” cô bé thì thầm, “con biết có cần xin Người một Giáng sinh vui vẻ cũng vô dụng vì bà cố và bà giúp việc không thể nào vui vẻ nổi, nhưng xin hãy ban cho cô Shirley yêu quý của con một Giáng sinh hết sức vui vẻ hạnh phúc và đưa cô ấy trở lại an toàn cho con khi Giáng sinh đã trôi qua.”

“Bây giờ thì,” Elizabeth đứng dậy, “mình đã làm tất cả những gì mình có thể làm rồi.”

Anne đã bắt đầu nhâm nháp được niềm hạnh phúc Giáng sinh lan tỏa. Cô gần như sáng bừng lên khi đoàn tàu rời ga. Những con phố xấu xí trượt lùi về phía sau... cô đang đi về nhà... tổ ấm ở Chái Nhà Xanh. Ra đến vùng thoáng đãng, cả thế giới ngập tràn trong sắc trắng lóa và tím nhạt, thi thoảng đan xen những hàng linh sam sẫm màu kỳ diệu và những thân bạch dương không lá mảnh dẻ. Mặt trời thấp lè tè sau cánh rừng trơ trọi, lùa qua rặng cây như một vị thần lộng lẫy khi đoàn tàu tăng tốc. Katherine im lặng nhưng trông cô không quá khó chịu.

“Đừng chờ mong tôi nói chuyện,” cô cảnh cáo Anne một cách cộc lốc.

“Tôi sẽ không trò chuyện gì đâu. Tôi mong cô đừng nghĩ rằng tôi là loại người khó ưa khiến cô cảm thấy cô lúc nào cũng *phải* nói chuyện. Chúng ta sẽ chỉ nói chuyện khi cảm thấy thích. Tôi thừa nhận rằng đa số thời gian tôi khá thích mở miệng, nhưng cô không cần chịu trách nhiệm để tâm đến điều tôi nói.”

Davy đến đón họ ở trạm sông Bright với một chiếc xe trượt hai chỗ lớn nhất chất đầy áo lông... và một cái ôm siết chặt cho Anne. Hai cô gái ngồi sát vào nhau ở ghế sau. Chuyến đi từ nhà ga về Chái Nhà Xanh luôn là khoảng thời gian rất dễ chịu đối với Anne trong những dịp về nhà cuối tuần. Cô luôn luôn nhớ lại chuyến xe đầu tiên về nhà từ trạm sông Bright với Matthew. Lúc đó là mùa xuân còn giờ đã vào tháng Mười hai, nhưng tất cả mọi thứ dọc theo con đường cứ mãi gọi với theo cô, “Còn nhớ hay không?” Tuyết giòn tan dưới bánh trượt; nhạc chuông rung leng keng len lỏi qua hàng linh sam cao nhọn hoắt với tuyết đọng trĩu trĩu. Đường Hạnh Phúc Trắng với những ngôi sao li ti giăng mắc trên những ngọn cây. Và trên ngọn đồi áp

cuối họ nhìn thấy vịnh biển mênh mông, trắng xóa và lấp lánh dưới ánh trăng dầu chưa bị đóng băng.

“Có một vị trí đặc biệt trên con đường này khiến tôi luôn chột cảm thấy rằng... ‘Mình đã về đến *nhà*,’” Anne thốt lên. “Nó nằm ở đỉnh đồi kế tiếp, từ đó chúng ta sẽ nhìn thấy ánh đèn tỏa ra từ Chái Nhà Xanh. Giờ tôi chỉ mơ đến bữa tối mà bác Marilla sắp dọn ra đón chờ. Tôi tin rằng mình có thể ngửi thấy mùi thơm của nó từ đây. Ôi, thật tuyệt... tuyệt vời... được trở về nhà một lần nữa!”

Ở Chái Nhà Xanh, mỗi ngọn cây ngoài vườn cũng như chào đón cô trở lại... mỗi ô cửa sổ sáng như đang mời gọi. Và mùi thức ăn ngon tuyệt lan tỏa trong nhà bếp của bà Marilla khi họ mở cửa. Những vòng ôm siết chặt, tiếng reo vui và cười đùa. Thậm chí Katherine bằng cách nào đó cũng trở thành một trong số họ, không còn là người ngoài nữa. Bà Rachel Lynde đặt chiếc đèn bàn quý giá của mình lên bàn tiệc tối và thấp sáng nó. Trông nó thực sự rất kinh với quả cầu đỏ xấu xí, nhưng ánh đèn hồng hào ấm áp bao trùm mọi nơi thì thật tuyệt! Ngay cả những chiếc bóng cũng ấm áp và thân thiện làm sao! Dora càng lớn càng xinh! Và Davy hầu như đã mang dáng vẻ của một người đàn ông trưởng thành, thật đấy.

Có nhiều tin mới cần kể lại. Diana sinh con gái... Josie Pye thực sự kiếm được một chàng trai trẻ... và nghe đồn Charlie Sloane đã đính hôn. Chúng thú vị chẳng kém gì tin tức quốc gia. Bà Lynde vừa may xong một tấm chăn chần khâu ghép lại từ năm ngàn mảnh nhỏ, tấm chăn được trưng bày và nhận được những lời khen ngợi xứng đáng.

“Mỗi khi cô về, cô Anne ơi,” Davy nhận xét, “tất cả mọi thứ như trở nên sống động hẳn lên.”

“Uiii, cuộc đời phải như thế này mới sướng chứ,” chú mèo con của Dora kêu rừ rừ.

“Tôi lúc nào cũng thấy khó mà kháng cự lại lời mời gọi của một đêm sáng trăng,” Anne nói sau bữa tối. “Đi bộ trong tuyết một chuyến nhé, cô Brooke?”

Tôi nhớ mình có nghe nói cô có đi bộ trong tuyết.”

“Ừ... đó là điều duy nhất tôi *biết* làm... nhưng tôi đã không đi sáu năm nay rồi,” Katherine nhún vai đáp.

Anne lục lọi trong gác xếp tìm đôi dép liếp đi tuyết của mình, còn Davy chạy ào qua dốc Vườn Quả để mượn một đôi liếp cũ của Diana cho Katherine. Họ đi dọc đường Tình Nhân đầy những bóng cây yếu điệu, băng qua đồng cỏ nơi những cây linh sam lúp xúp mọc rìa hàng rào, xuyên qua cánh rừng đầy những bí mật mà những hàng cây suýt nữa đã thì thầm thổ lộ với ta, nhưng chẳng bao giờ làm kịp... và ngang qua những khoảnh đất trống nhìn hết như những vũng nước bạc.

Họ không trò chuyện hoặc không muốn nói chuyện. Cứ như thể họ sợ mở miệng làm hỏng mất điều gì đó thật mỹ lệ vậy. Nhưng Anne chưa bao giờ cảm thấy *gần gũi* với Katherine Brooke đến thế. Bởi vài phép màu của riêng nó, đêm đông đã đưa họ đến với nhau... *gần như* ở bên nhau, nhưng không hẳn là thế.

Khi họ đi ra đến đường chính và một chiếc xe trượt tuyết chạy lướt qua, chuông leng keng, tiếng cười reo vang, hai cô gái thở hắt ra tiếc nuối. Đường như bọn họ đã để lại đằng sau một thế giới chẳng có điểm gì chung với thế giới mà họ đang trở về... một thế giới nơi thời gian không tồn tại... vĩnh viễn trẻ trung với tuổi thanh xuân bất hủ... nơi linh hồn gắn bó với nhau chẳng cần dùng tới những lời thô thiển.

“Thật tuyệt vời,” Katherine thốt lên với chính bản thân mình, rõ ràng là thế nên Anne không đáp lại.

Họ đi xuống đường rồi vòng lên đường mòn dẫn đến Chái Nhà Xanh, nhưng ngay trước khi đến cổng, hai người họ dừng lại theo lời kêu gọi của cơn bốc đồng chung, dựa vào hàng rào cũ phủ rêu, đứng đó trong im lặng, ngắm ngôi nhà cũ xưa suy tư đầy tình mẹ lờ mờ sau tấm màn cây. Chái Nhà Xanh trong đêm đông đẹp biết bao!



Hồ nước Lập Lánh bên dưới đã bị khóa chặt trong băng giá, những bóng cây lồ nhô viền quanh mép hồ. Khắp nơi yên ắng bao trùm, ngoại trừ tiếng vó ngựa lọc cọc ngắt quãng trên cầu. Anne mỉm cười nhớ lại mình vẫn thường nằm lắng nghe âm thanh đó trong gian phòng chái và tưởng tượng rằng đó là tiếng vó ngựa tiên lướt qua trong đêm.

Đột nhiên có tiếng động phá vỡ sự tĩnh lặng.

“Katherine... chị... ôi chao, chị đang khóc sao!”

Chẳng hiểu sao nhưng thật khó tưởng tượng cảnh Katherine khóc. Nhưng cô đang khóc thật. Và những giọt nước mắt chọt khiến cô người hơn. Anne không còn cảm thấy sợ cô nữa.

“Katherine... Katherine thân yêu... chuyện gì vậy? Em có thể giúp gì không?”

“Ôi... cô không hiểu nổi đâu!” Katherine nức nở. “Mọi chuyện luôn thuận chèo mát mái với *cô*. *Cô*... *cô* cứ như đang sống trong một vòng tròn nhiệm màu đầy màu sắc và lãng mạn. ‘Mình tự hỏi sẽ phàm phá ra điều gì thú vị hôm nay’... đó dường như là thái độ của *cô* đối với cuộc sống, Anne ạ. Còn *tôi*, *tôi* đã quên cách thức sống rồi... không, *tôi* chẳng bao giờ biết nên sống thế nào. *Tôi*... *tôi* như một sinh vật sập bẫy. *Tôi* chẳng bao giờ thoát ra được... và dường như *tôi* luôn cảm thấy có ai đó cứ mãi thọc gậy vào *tôi* qua song sắt. Còn *cô*... *cô* có quá nhiều hạnh phúc đến mức chẳng biết làm gì với chúng... bạn bè ở khắp nơi, người yêu nữa! Không phải là *tôi* muốn người yêu... *tôi* ghét đàn ông... nhưng nếu *tôi* chết đêm nay, chẳng có một linh hồn nào trên đời thèm nhớ đến *tôi*. *Cô* sẽ cảm thấy thế nào nếu mình hoàn toàn *cô* độc không bạn bè trên thế giới này?”

Giọng Katherine vỡ òa nức nở.

“Katherine, chị từng nói là chị thích sự thẳng thắn. Em sẽ thẳng thắn với chị. Nếu chị chẳng có bạn bè gì như chị nói, đó là lỗi của chính chị. Em rất muốn trở thành bạn của chị. Nhưng chị lúc nào cũng xù lông nhím lên cả.”

“Ồ, tôi biết... tôi biết chứ. Tôi ghét cô biết bao hồi cô mới đến trường! Vung vẩy khoe khoang chiếc nhẫn ngọc trai của mình...”

“Katherine, em không hề ‘khoe khoang’ nó!”

“Ồ, tôi cho rằng không. Đó chỉ là cái tính hậm hực bẩm sinh của tôi mà thôi. Nhưng chính chiếc nhẫn ấy như muốn tự khoe khoang mình... không phải tôi ghen vì cô có bạn trai đâu... tôi chẳng bao giờ muốn kết hôn cả... tôi thấy quá đủ khi chứng kiến cha mẹ mình rồi... nhưng tôi ghét chuyện cô là cấp trên của tôi khi cô trẻ hơn tôi... tôi đã rất mừng khi đám Pringle làm khó dễ cô. Cô dường như có tất cả mọi thứ mà tôi không có... quyền rũ... tình bạn... thanh xuân. Thanh xuân! Tôi chẳng bao giờ có thứ gì khác ngoài trừ tuổi thơ khốn khó. Cô chẳng hiểu gì đâu. Cô không biết... cô không thể hình dung được cảm giác khi chẳng có bất kỳ ai cần đến mình... bất kỳ ai!”

“Ồ, không ư?” Anne kêu lên.

Trong một vài câu thăm thía ngắn ngủi, cô phác thảo thời thơ ấu của mình trước khi đến Chái Nhà Xanh.

“Giá như trước đây tôi biết chuyện này,” Katherine nói. “Mọi chuyện sẽ hoàn toàn khác. Với tôi, cô dường như là đứa con cưng của số phận. Tôi muốn nát tim vì ghen tị với cô. Cô có chức vị mà tôi ước ao... ồ, tôi biết cô có đủ tư cách hơn tôi, nhưng tôi vẫn ghen tị. Cô xinh đẹp, ít nhất thì cô khiến người ta tin rằng cô xinh đẹp. *Ký ức* sớm nhất của tôi thuở bé là có ai đó nhận xét, ‘Đúng là một con bé xấu gái!’ Cô bước vào phòng đầy hứng khởi... ôi, tôi còn nhớ cách cô bước vào trường buổi sáng đầu tiên. Nhưng tôi nghĩ lý do thực sự khiến tôi ghét cô là vì cô lúc nào cũng có vẻ đang áp ủ một niềm hạnh phúc bí mật nào đó... cứ như mọi ngày trong đời đều là một cuộc phiêu lưu. Mặc cho lòng hậm hực, có nhiều lúc tôi đã phải thừa nhận với bản thân mình rằng cô có lẽ đến từ một ngôi sao xa xôi nào đó.”

“Thật tình, Katherine ạ, chị làm em nghẹt thở với mọi lời khen ngợi đó. Nhưng chị sẽ không ghét em nữa đâu, phải không chị? Bây giờ chúng mình

có thể là bạn bè của nhau.”

“Tôi không biết nữa... tôi chưa bao giờ có bất kỳ kiểu bạn bè nào, huống gì là một người bạn cùng tuổi. Tôi chẳng thuộc về bất cứ đâu... chẳng bao giờ có ai để gắn bó. Tôi không cho rằng mình biết làm thế nào để *trở thành* một người bạn. Không, tôi không ghét cô nữa... tôi không biết mình cảm thấy thế nào về cô... ồ, tôi cho rằng sức quyến rũ nổi danh của cô bắt đầu có tác dụng với tôi. Tôi chỉ biết rằng tôi cảm thấy muốn kể cho cô nghe cuộc sống trước đây của mình thế nào. Tôi hẳn sẽ không bao giờ có thể kể cho cô nghe nếu cô không tâm sự với tôi về cuộc đời cô trước khi cô đến Chái Nhà Xanh. Tôi muốn cô hiểu điều gì đã tạo nên con người tôi như lúc này. Tôi không biết tại sao mình lại muốn cô hiểu... nhưng tôi cứ kể.”

“Kể cho em nghe đi, Katherine thân yêu. Em muốn hiểu chị.”

“Cô *quả thực* hiểu cảm giác chẳng có ai cần đến mình, phải thừa nhận thế... nhưng nó không giống cảm giác khi biết cha mẹ cô không cần đến cô đâu. Cha mẹ tôi là thế đấy. Họ căm ghét tôi kể từ thời điểm tôi được sinh ra... và trước đó nữa... và họ căm ghét nhau. Đúng, họ căm ghét nhau. Họ cãi cọ không ngừng... những cuộc cãi cọ nhỏ mọn, tầm thường, mè nheo. Thời thơ ấu của tôi là một cơn ác mộng. Họ qua đời khi tôi lên bảy và tôi đến sống với gia đình chú Henry. Cả *bọn họ* nữa cũng không cần tôi. Tất cả bọn họ đều coi thường tôi bởi tôi ‘sống nhờ vào lòng từ thiện’ của họ. Tôi nhớ tất cả những lời xúc phạm đã nhận... từng lời một. Tôi không thể nhớ nổi một từ yêu thương nào. Tôi phải mặc quần áo cũ vắt đi của các anh chị họ. Tôi đặc biệt nhớ đến một cái mũ... nó khiến cho tôi trông giống như một cây nấm. Và bọn họ trêu chọc tôi mỗi khi tôi đội nó. Một ngày nọ tôi xé rách và ném nó vào ngọn lửa. Tôi đã phải đội chiếc mũ vải cũ mềm kinh tởm nhất đến nhà thờ suốt mùa đông còn lại. Tôi thậm chí chưa bao giờ có một con chó... ấy thế mà tôi muốn có một con chó biết chừng nào. Tôi có chút thông minh... tôi khao khát được học lên cử nhân biết bao... nhưng đương nhiên đó chẳng khác gì ước ao có được mặt trăng cả. Tuy nhiên, chú Henry đồng ý cho tôi học ở trường Queen nếu tôi trả lại tiền cho chú ấy khi có việc làm. Chú đã trả tiền cho tôi ở trọ trong một gian nhà trọ hạng ba thảm thương, phòng tôi nằm ngay phía trên nhà bếp, lạnh cóng vào mùa đông và nóng chảy mỡ vào mùa hè, và lúc nào cũng ngập ngụa mùi nấu nướng. Và những bộ quần áo tôi mặc đến trường Queen nữa chứ! Nhưng tôi đã lấy được bằng

và được nhận vào làm hiệu phó ở trung học Summerside... chút may mắn duy nhất trong đời. Kể từ đó tôi dành dụm, thắt lưng buộc bụng để trả nợ cho chú Henry... không chỉ số tiền mà chú trả cho tôi học ở trường Queen, mà luôn cả chi phí nuôi dưỡng tôi suốt thời gian tôi ở nhà chú. Tôi quyết tâm không thiếu nợ xu nào. Đó là lý do tại sao tôi ở trọ chỗ bà Dennis và mặc quần áo tuềnh toàng. Và tôi vừa trả hết tiền cho chú xong. Lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy mình *tự do*. Nhưng trong thời gian đó tôi đã lớn lên một cách sai lầm. Tôi biết mình không giỏi giao tiếp... tôi biết mình chẳng tìm ra được lời thích đáng để mở miệng. Tôi biết đó là lỗi của chính tôi khi tôi luôn bị lờ đi và bị coi thường trong các buổi tụ họp xã giao. Tôi biết mình đã biến sự khó ưa thành một loại nghệ thuật. Tôi biết mình rất hay châm chích. Tôi biết mình bị học trò coi như bạo chúa. Tôi biết chúng ghét tôi. Cô nghĩ rằng tôi không đau đớn khi biết chuyện đó sao? Chúng luôn có vẻ sợ tôi chết khiếp... tôi ghét những người trông có vẻ sợ tôi. Ôi, Anne ơi... căm ghét đã trở thành một căn bệnh của tôi. Tôi thực sự muốn giống như mọi người khác... và giờ tôi chẳng thể nào làm được thế nữa. *Chính điều đó đã khiến tôi cay cú đến vậy.*”

“Ôi, nhưng chị có thể làm được mà!” Anne choàng tay ôm lấy Katherine. “Chị có thể xua đuổi nỗi căm hận ra khỏi tâm trí của chị... chữa cho mình khỏi căn bệnh đó. Bây giờ cuộc sống mới chỉ bắt đầu với chị thôi... bởi cuối cùng chị đã khá tự do và độc lập. Và chị chẳng ngờ nỗi cái gì đang chờ đợi mình ở đằng sau khúc quanh đâu.”

“Tôi đã từng nghe cô nói câu này rồi... tôi đã cười cợt ‘khúc quanh’ của cô. Nhưng vấn đề là không có bất kỳ khúc quanh nào trên con đường của tôi. Tôi có thể nhìn thấy cuộc đời kéo dài thẳng ra trước mặt tôi đến tận chân trời... đơn điệu vô tận. Ôi, cuộc đời có bao giờ khiến cô *khiếp sợ* không hở Anne, với *khoảng trống rỗng của nó*... lúc nhúc những kẻ lạnh lùng đáng chán? Không, đương nhiên là không rồi. *Cô không cần phải đi dạy cả đời.* Và dường như cô thấy *tất cả mọi người* đều thú vị cả, thậm chí cả cái giống tròn quay đờ ỉng mà cô gọi là Rebecca Dew. Sự thật là, tôi ghét việc dạy học... nhưng tôi lại chẳng biết làm gì khác. Một giáo viên chỉ đơn giản là nô lệ của thời gian mà thôi. Ô, tôi biết cách cô thích nó... tôi chẳng hiểu vì sao cô có thể thích nó. Anne, tôi muốn đi du lịch. Đó là điều tôi luôn luôn khát khao. Tôi nhớ bức tranh duy nhất treo trên tường căn phòng gác xép của tôi ở nhà chú Henry... một bức tranh in cũ kỹ phai màu bị loại bỏ khỏi những

gian phòng khác đầy khinh miệt. Bức tranh vẽ cảnh những cây cọ mọc quanh một dòng suối giữa sa mạc, với một hàng lạc đà diễu hành ở đằng xa. Nó thực sự quyến rũ tôi. Tôi lúc nào cũng muốn đi và tận mắt chứng kiến... tôi muốn nhìn thấy Nam Cực, lăng Taj Mahal và những cây trụ của đền Karnak. Tôi muốn *chứng kiến*... chứ không phải chỉ *tin rằng*... trái đất hình tròn. Và tôi không bao giờ có thể làm điều đó với đồng lương giáo viên. Tôi cứ phải vĩnh viễn lái nhai những chuyện ba láp về những người vợ của vua Henry đệ bát và nguồn tài nguyên vô tận của Canada.

Anne phá lên cười. Bây giờ cô có thể an toàn mà cười, bởi sự chua chát đã biến mất trong giọng nói của Katherine. Giờ nó chỉ còn có vẻ buồn bã và bực bội thôi.

“Nhưng dù sao, chúng ta là bạn bè... và chúng ta sẽ có mười ngày vui vẻ ở đây để khởi đầu cho tình bạn của chúng ta. Em luôn luôn muốn là bạn của chị, Katherine ạ... Katherine với chữ K ở đầu! Em luôn cảm thấy rằng bên dưới lớp vỏ gai góc của chị là điều gì đó khiến chị là một người bạn có giá trị.”

“Vậy đó là điều mà cô thực sự nghĩ về tôi đấy ư? Tôi thường tự hỏi. Ôi dào, nếu có thể thì đến con báo cũng muốn đổi lớp da lông đốm của nó ấy chứ. Có lẽ vậy. Tôi hầu như có thể tin tưởng vào mọi điều ở Chái Nhà Xanh của cô. Nó là nơi ở đầu tiên mà tôi cảm thấy giống như một *tổ ấm*. Tôi hẳn là muốn mình trở nên giống như những người khác... nếu như không phải là quá muộn. Tôi thậm chí sẽ luyện tập một nụ cười sáng chói cho anh chàng Gilbert của cô khi anh ta đến chơi vào tối mai. Tất nhiên, tôi đã quên cách thức nói chuyện với các chàng trai trẻ... ấy là nếu tôi đã từng biết. Anh ta sẽ cho rằng tôi là một con kỳ đà cảm mũi già khú đế. Tối nay khi đi ngủ, tôi sẽ tự hỏi liệu mình có cảm thấy tức giận với bản thân vì đã kéo mặt nạ xuống để cô nhìn thẳng vào linh hồn run rẩy yếu ớt của tôi thế này không.”

“Không, không đâu. Chị sẽ nghĩ rằng, ‘Mình mừng vì cô nàng nhận ra mình cũng là con người.’ Chúng mình sẽ rúc vào giữa những tấm chăn lông ấm áp, có lẽ có thêm hai bình nước nóng nữa, vì cả Marilla và bà Lynde mỗi người sẽ đặt vào chăn một bình cho chúng ta, vì sợ người kia lỡ quên mất. Và chị sẽ cảm thấy buồn ngủ cực kỳ sau chuyến đi bộ dưới ánh trăng mờ

sương này... và điều đầu tiên mà chị ý thức được là buổi sáng đã đến, và chị sẽ cảm thấy như mình là người đầu tiên khám phá ra rằng bầu trời có màu xanh thẫm. Và chị sẽ biết được truyền thuyết về món bánh pudding mạn bởi chị sẽ giúp em làm một chiếc cho thứ Ba tới... một chiếc bánh khổng lồ đầy nhóc mạn.”

Anne hết sức ngạc nhiên trước vẻ tươi tắn của Katherine khi họ vào nhà. Làn da của cô gái rạng rỡ sau chuyến đi bộ dài ngoài trời lạnh giá, và sắc hồng ấy khiến cô hoàn toàn thay đổi.

“Ôi chào, Katherine sẽ rất bắt mắt nếu chị ấy mặc đúng kiểu mũ và váy thích hợp,” Anne trầm tư, cố gắng hình dung ra Katherine với chiếc mũ nhung đỏ sẫm, chiếc mũ cô từng nhìn thấy trong một cửa hàng ở Summerside, nằm trên mái tóc đen và rọi sắc đỏ tôn lên đôi mắt màu hổ phách của cô. “Minh phải xem xem có thể làm gì để biến hình ảnh này thành hiện thực mới được.”

## Chương 6

Vào ngày thứ Bảy và thứ Hai, Chái Nhà Xanh đầy ắp những hoạt động vui nhộn. Món bánh pudding mạn được nhào nặn đầu vào đó và cây Giáng sinh được đưa về nhà. Katherine, Anne, Davy và Dora cùng đi vào rừng để tìm nó... một cây linh sam nhỏ xinh đẹp đến mức Anne chỉ nở lòng chặt vì nó nằm trong khoảnh đất phá hoang của ông Harrison, nơi sớm muộn gì cũng được dọn sạch cây và cày xới vào mùa xuân.

Họ rong ruổi đây đó, thu thập dây vân sam và từng leo để tết thành vòng hoa... luôn cả vài nhánh dương xỉ vẫn xanh um nơi một lũng sâu nào đó trong rừng suốt cả mùa đông... cho đến khi ngày cười tạm biệt, ẩn mình sau những ngọn đồi bị tuyết bao phủ, họ mới chịu đả thắng quay trở lại Chái Nhà Xanh... để gặp một chàng trai trẻ cao lớn với cặp mắt lục nhạt và hàng

ria mép mờ mờ khiến anh nhìn có vẻ già hơn và chững chạc hơn rất nhiều, vì thế, Anne không khỏi có một phút sững sờ, tự hỏi liệu đây có thực là Gilbert hay một người lạ.

Katherine, cười tủm tỉm cố tỏ vẻ mỉa mai nhưng không mấy thành công, để mặc bọn họ ngồi trong phòng khách rồi bỏ đi chơi với hai đứa nhỏ sinh đôi trong nhà bếp suốt buổi chiều. Cô hết sức ngạc nhiên khi thấy mình rất tận hưởng khoảng thời gian đó. Và thật thú vị khi cùng Davy đi xuống hầm và phát hiện ra rằng những quả táo ngọt thật sự vẫn còn tồn tại trên đời này.

Katherine chưa đặt chân vào hầm chứa của một nông trại bao giờ, và không thể tưởng tượng nổi nó có thể trở nên hết sức quyến rũ, ma quái và liêu trai thế nào dưới ánh nến. Cuộc sống dường như đã trở nên *ấm áp hơn*. Lần đầu tiên Katherine ý thức được rằng cuộc sống có thể trở nên tươi đẹp, ngay cả đối với cô.

Davy ồn ã đến mức đủ sức đánh thức Bảy người say ngủ<sup>[1]</sup>, vào lúc sáng sớm tinh mơ ngày Giáng sinh, lắc chiếc chuông đeo cổ bò cũ trong lúc chạy lên chạy xuống cầu thang. Bà Marilla hét hồn khi cậu dám hành động như thế lúc nhà có khách, nhưng Katherine đã tươi cười bước xuống lầu. Chẳng hiểu vì sao mà giữa cô và Davy đã nảy sinh một tình bạn thân thiết như đã quen nhau từ bao giờ. Cô nói thẳng với Anne rằng mình không mấy thích cô bé Dora hoàn hảo nhưng Davy dường như cũng có những thói hư tật xấu giống hệt cô.

*[1] Truyền thuyết về bảy thanh niên quý tộc ở Ephesus ngủ say trong hang động khi đang trốn tránh sự truy tố của hoàng đế La Mã Decius vì tội theo Thiên Chúa giáo, và mãi 187 năm mới tỉnh lại.*

Họ mở cửa phòng khách phân phát những món quà trước khi dùng bữa sáng bởi vì hai đứa bé sinh đôi, kể cả Dora, không thể ăn nổi bất cứ thứ gì khi chưa nhận được quà. Katherine, vốn không mong đợi gì, ngoại trừ, có lẽ là một món quà cho có lệ từ Anne, thấy mình nhận được quà từ tất cả mọi người. Một chiếc khăn phủ giường bằng len móc vui mắt từ bà Lynde... một túi thơm từ rễ cây diên vĩ do Dora tặng... một con dao rọc giấy từ Davy... một giỏ đựng đầy những lọ mứt và nước quả bé xíu từ bà Marilla... luôn cả một cái chặn giấy nhỏ bằng đồng hình chú mèo cười nhăn răng từ Gilbert.

Và, buộc dưới gốc cây Giáng sinh, cuộn mình trong mảnh chăn len ấm áp, là một chú chó con nhỏ xíu mắt nâu cực kỳ dễ thương, với lỗ tai vênh lên mịn mượt và chiếc đôi ngoáy tí tấy lòng. Cổ chú buộc một tấm thiệp nhỏ với dòng chữ, “Từ Anne, kẻ đã dám, mặc cho mọi điều, chúc chị một Giáng sinh vui vẻ.”

Katherine dang tay ôm lấy thân hình nhỏ bé không ngừng cựa quậy của chú chó nhỏ, cất tiếng đầy cảm xúc:

“Anne... nó thật dễ thương quá! Nhưng bà Dennis sẽ không cho phép tôi nuôi nó đâu. Tôi có hỏi xin bà ta cho phép tôi nuôi chó, nhưng bà ta từ chối.”

“Em đã lo liệu đâu vào đấy với bà Dennis rồi. Chị sẽ thấy bà ta không phản đối đâu. Và, dù sao chẳng nữa, Katherine, chị sẽ không ở lại đó lâu đâu. Chị *phải* tìm một nhà trọ đàng hoàng để ở, bây giờ chị đã trả hết số tiền mà chị cho rằng chị có nghĩa vụ phải trả rồi. Hãy xem hộp giấy viết thư đáng yêu Diana gửi cho em này. Nhìn những trang giấy trắng và tự hỏi điều gì sẽ được vết lên đó, chẳng phải thật mê ly lắm sao?”

Bà Lynde rất biết ơn Chúa vì đã có một Giáng sinh tuyệt trắng... Giáng sinh trắng thì nghĩa địa sẽ không có nhiều mộ mới<sup>[2]</sup>... nhưng đối với Katherine thì đây đúng là một Giáng sinh ngập tràn sắc tím, đỏ tía và vàng rực. Và tuần lễ kế tiếp cũng tươi đẹp không kém. Katherine thường cay đắng tự hỏi cảm giác hạnh phúc là thế nào và bây giờ cô đã có câu trả lời. Cuộc đời cô như nở hoa một cách hết sức bất ngờ. Anne phát hiện ra mình rất vui khi làm bạn với Katherine.

*[2] Dựa theo điều mê tín rằng Giáng sinh không tuyết thì tỉ lệ người chết tăng.*

“Thế mà mình từng lo chị ấy sẽ làm hỏng kỳ nghỉ Giáng sinh cơ đấy!” cô nghĩ bụng có phần ngờ ngàng.

“Thế mà,” Katherine tự nhủ, “mình suýt nữa đã từ chối đến đây chơi khi



Anne mời!”

Họ cùng đi dạo nhiều chuyến thật lâu... qua đường Tình Nhân và rừng Ma Ám, nơi cả sự tĩnh lặng cũng tràn đầy thân thiết... trên những ngọn đồi nơi tuyết nhẹ quay tròn trong vũ điệu mùa đông của đám yêu tinh... qua những vườn ăn trái lâu năm đầy bóng tím... qua ánh hào quang của cánh rừng hoàng hôn. Thiếu tiếng chim líu lo ríu rít, vắng tiếng suối róc rách tí tê, lũ sóc liến thoắng nhiều chuyện bật tã. Nhưng gió hòa tấu lên những khúc nhạc hiếm hoi, bù đắp số lượng bằng chất lượng.

“Ta luôn luôn có thể tìm thấy thứ gì đó tuyệt vời để chiêm ngưỡng hay để lắng nghe,” Anne thốt lên.

Họ trò chuyện về “cải bắp và các vị vua”<sup>[3]</sup>, đánh xe ngựa đi dạo đến tận mặt trăng rồi mới trở về với cái bụng đói đến độ kho thực phẩm của Chái Nhà Xanh cũng phải sợ. Một ngày cơn bão tuyết ập tới khiến họ không thể ra ngoài. Gió đông dẫn vật nơi đâu hồi và vịnh biển xám xịt gào thét. Nhưng ngay cả cơn bão tại Chái Nhà Xanh cũng có nét quyến rũ riêng. Thật ấm cúng khi ngồi bên bếp lò, mơ màng ngắm ngọn lửa bập bùng rọi bóng lên trần nhà, tha hồ nhấm nháp táo và kẹo ngọt. Bữa tối nào nhiệt biết bao khi cơn bão mãi than vãn ở bên ngoài!

*[3] Trích từ bài thơ “Con hải mã và người thợ mộc” trong tác phẩm Alice ở xứ sở trong gương của Lewis Carroll.*

Một đêm họ Gilbert đưa họ đi thăm Diana và bé gái mới sinh.

“Cả đời tôi chưa lần nào được ẵm một đứa trẻ sơ sinh cả,” Katherine tâm sự khi họ đánh xe về nhà. “Một mặt tôi không có hứng, mặt khác tôi cứ sợ nó sẽ vỡ tan thành từng mảnh trong vòng tay tôi. Cô không thể tưởng tượng nỗi cảm giác của tôi đâu... to ùng và vụng về với đứa bé nhỏ xíu tinh tế trong vòng tay. Tôi biết chị Wright sợ tôi sẽ làm rơi nó bất kỳ lúc nào. Tôi có thể thấy chị ta cố gắng anh dũng để che giấu nỗi sợ hãi của mình. Nhưng nó đã đem lại cho tôi một điều gì đó... tôi muốn nói là đứa bé sơ sinh ấy... tôi vẫn chưa rõ đó là gì.”

“Các em bé vốn là những sinh vật hấp dẫn biết bao,” Anne mơ màng nói. “Em từng nghe ai đó ở Redmond gọi chúng là ‘những gói tiềm năng tuyệt vời’. Cứ nghĩ thử đi, Katherine... Homer nhất định cũng đã từng là một đứa bé... với lúm đồng tiền và đôi mắt to sáng rực... đương nhiên lúc đó ông ấy vẫn chưa mù.”

“Thật đáng tiếc là mẹ ông ấy không biết rằng ông ấy sẽ trở thành Homer lừng danh,” Katherine nói.

“Nhưng em thấy vui mừng vì mẹ của Judas không biết rằng hắn sẽ là Judas phản Chúa,” Anne khẽ đáp. “Em mong rằng bà ấy không bao giờ biết được điều này.”

Một đêm nọ, một buổi hòa nhạc được tổ chức ở tòa thị chính, nối tiếp là bữa tiệc tại nhà Abner Sloane, Anne đã thuyết phục Katherine tham dự cả hai.

“Em muốn chị tham gia chương trình với một tiết mục ngâm thơ, Katherine ạ. Em nghe nói chị ngâm thơ hay lắm.”

“Tôi quả từng có ngâm thơ thật... tôi cho rằng mình khá thích làm việc đó. Nhưng mùa hè trước, tôi có ngâm thơ tại một buổi hòa nhạc ở bờ biển do một đám khách nghỉ dưỡng hè tổ chức... và sau đó tôi nghe họ cười nhạo tôi.”

“Sao chị biết là họ cười nhạo chị?”

“Hắn là thế rồi. Chứ có thứ gì khác để cười đâu nào.”

Anne giấu một nụ cười và cương quyết nài nỉ cô tham gia.

“Hãy ngâm bài *Genevra* khi được mọi người yêu cầu tiếp tục nhé. Em nghe nói chị ngâm bài đó tuyệt lắm. Bà Stephen Pringle bảo với em rằng bà

ấy chẳng thể chợp mắt tí nào trong đêm sau khi nghe chị ngâm bài thơ ấy.”

“Không, tôi chẳng bao giờ ưa nổi *Genevra*. Nó nằm trong chương trình học, nên tôi thỉnh thoảng có ngâm nga nó để cả lớp biết cách đọc nó thế nào. Tôi thực sự không có kiên nhẫn với cô nàng *Genevra*. Vì sao cô ta không gào tướng lên khi phát hiện mình bị nhốt? Khi mọi người đang lùng sục tìm kiếm cô nàng khắp nơi, hẳn là phải có ai đó nghe thấy tiếng của cô nàng chứ.”

Katherine cuối cùng cũng chịu hứa sẽ ngâm thơ, nhưng không mấy chắc chắn về buổi tiệc. “Tôi sẽ đi, tất nhiên rồi. Nhưng sẽ không có ai mời tôi khiêu vũ và tôi sẽ cảm thấy thật mỉa mai, tủi thân và xấu hổ. Tôi luôn khổ sở trong các buổi tiệc... số ít hiếm hoi mà tôi từng tham gia. Dường như không ai nghĩ rằng tôi có thể khiêu vũ... và cô biết là tôi nhảy khá giỏi mà, Anne. Tôi học nhảy ở nhà chú Henry, bởi cô gái giúp việc đáng thương ở nhà chú cũng muốn học, cô ấy và tôi thường khiêu vũ cùng nhau trong bếp giữa tiếng nhạc vẳng ra từ phòng khách. Tôi nghĩ rằng tôi thích khiêu vũ... với bạn nhảy hợp gu mình.”

“Chị sẽ không cảm thấy khổ sở trong buổi tiệc này đâu, Katherine ạ. Chị sẽ không phải đứng ngoài cuộc đâu. Chị biết đấy, có sự khác biệt rất lớn giữa đứng trong cuộc nhìn ra và đứng ngoài cuộc nhìn vào. Chị có mái tóc đẹp tuyệt vời, Katherine ạ. Chị sẽ không phiền nếu em bôi nó theo kiểu mới chứ?”

Katherine nhún vai.

“Ôi, cứ tự nhiên đi. Tôi cho rằng tóc mình nhìn phát khiếp thật... nhưng tôi không có thời gian để mà làm đơm. Tôi còn không có váy dạ hội nữa là. Chiếc váy taffeta màu xanh lá của tôi có ổn không?”

“Sẽ phải ổn thôi... mặc dù hơn tất cả, màu xanh lá cây là màu mà chị không bao giờ nên mặc, Katherine của em ơi. Nhưng chị sẽ đính thêm một chiếc cổ áo tơ màu đỏ em may cho chị. Ừ, chị *phải mặc nó*. Chị nên may một chiếc váy màu đỏ, Katherine ạ.”

“Tôi luôn luôn ghét màu đỏ. Khi đến sống với chú Henry, dì Gertrude luôn luôn bắt tôi mặc tạp dề màu đỏ chói như gà tây. Mà mấy đứa nhóc trong trường học thường gọi tôi là ‘Lửa’ khi tôi vào lớp khoác loại tạp dề ấy. Dù sao thì tôi cũng chẳng rảnh rang gì mà để ý đến váy với chả áo.”

“Xin Chúa ban cho con lòng kiên nhẫn! Váy áo *cực kỳ* quan trọng đấy,” Anne nghiêm túc khuyên nhủ trong lúc tết và cuộn tóc. Rồi cô ngắm nghía thành quả của mình và thấy rằng kiểu tóc rất hợp. Anne choàng tay qua vai Katherine, xoay cô về phía gương.

“Chị có thực sự cho rằng chúng ta là hai cô gái trông khá là xinh không?” cô phá lên cười. “Cứ nghĩ đến việc mọi người sẽ thấy vui khi ngắm chúng ta đã thấy thật là tuyệt phải không? Rất nhiều người trông mờ nhạt sẽ có vẻ ngoài khá bắt mắt nếu họ chịu khó ăn diện đôi chút. Chủ nhật ba tuần trước ở nhà thờ... chị có nhớ cái ngày ông cụ Milvain đáng thương giảng đạo trong lúc đầu nhưc ong ong vì trận cảm khủng khiếp khiến chẳng ai hiểu nổi lời giảng của ông ấy không?... ôi, em đã giải sầu bằng cách giúp mọi người chung quanh xinh đẹp hơn. Em tặng bà Brent một cái mũi mới, uốn quăn mái tóc của Mary Addison và cho Jane Marden gội đầu bằng nước chanh cho tóc bớt rối... em cho Emma Dill mặc váy xanh thay cho chiếc váy nâu... em đổi bộ váy của Charlotte Blair từ kẻ ô sang vải sọc... em xóa bỏ một vài nốt ruồi... và cạo bég đi bộ râu quai nón hung dài của Thomas Anderson. Chị không thể nhận ra được họ khi em xong việc đâu. Và, có lẽ ngoại trừ cái mũi của bà Brent, họ có thể dễ dàng tự làm điều mà em nghĩ. Ôi chao, Katherine,

đôi mắt của chị hệt như màu trà... trà hồ phách. Nào, hãy sống xứng đáng với cái tên của chị vào tối nay đi... Brook, dòng suối lấp lánh... trong sáng... reo vui.”

“Tôi chẳng có gì tương tự thế cả.”

“Đó chính là chị trong tuần qua. Cho nên chị *có thể* làm được mà.”

“Đó chỉ là nhờ phép màu của Chái Nhà Xanh thôi. Khi tôi trở lại Summerside, chuông đồng hồ mười hai giờ sẽ điểm cho cô bé Lộ Lem.”

“Chị sẽ đem phép màu cùng quay về. Nhìn vào mình đi... hãy một lần nhìn bộ dạng mà chị đáng ra phải luôn giữ mọi lúc.”

Katherine chăm chú nhìn bóng mình trong gương cứ như thể nghi ngờ danh tính thực sự của nó.

“Tôi có vẻ trẻ ra hàng mấy tuổi,” cô thừa nhận. “Cô nói đúng... váy áo *quả thật* làm biến đổi ta. Ồ, tôi biết mình trông già trước tuổi. Tôi không quan tâm. Tại sao phải quan tâm chứ? Chẳng ai thèm để ý cả. Và tôi không giống như cô, Anne ạ. Dường như cô thấu hiểu cách sống ngay từ khi mới sinh ra. Còn tôi thì chẳng biết gì cả... ngay cả những điều đơn giản nhất. Tôi tự hỏi học bây giờ liệu có quá muộn không. Tôi đã sống kiểu mĩa đời quá lâu, tôi không biết mình có thể trở thành một con người khác được không. Với tôi, mĩa mai dường như là cách duy nhất để tôi có thể gây ấn tượng với người khác. Và tôi cũng nhận thấy dường như mình luôn luôn khiếp hãi mỗi khi ở bên cạnh ai đó... sợ rằng mình sẽ nói điều gì đó ngu ngốc... sợ người ta cười nhạo.”

“Katherine Brooke, nhìn vào bóng của chị trong gương đi; giữ mãi hình ảnh ấy trong óc chị... mái tóc mỹ lệ viền quanh khuôn mặt của chị thay vì cố gắng để kéo nó lại phía sau... đôi mắt lấp lánh như ngôi sao sẫm màu... chút phớt hồng phấn kích trên má... rồi chị sẽ không cảm thấy sợ nữa. Giờ thì thôi đi. Chúng ta sẽ đến trễ, nhưng cũng may là những người tham gia chương trình diễn sẽ có ghế ‘dành riêng’ theo như Dora nói với em.”

Gilbert đánh xe đưa họ đến tòa thị chính. Hệt như thuở xưa vậy... chỉ là Katherine ở bên cô thay vì Diana. Anne thờ dài. Diana giờ đã có quá nhiều mối bạn tâm khác. Cô bạn chẳng còn cơ hội đi thâu đêm đến các cuộc hòa nhạc và hội hè nữa.

Nhưng buổi tối đó thật tuyệt vời! Con đường mịn mượt như xa tanh bạc dưới bầu trời Tây lục nhật sau đợt tuyết lây rây! Sao Orion trang nghiêm cất bước băng qua bầu trời, đồi núi, đồng ruộng và rừng cây nằm yên quanh họ trong sự tĩnh lặng tựa như chuỗi ngọc trai.

Tiết mục ngâm thơ của Katherine thu hút khán giả ngay từ dòng đầu tiên, và trong buổi tiệc, cô không có đủ thời gian để nhảy với tất cả những người mời cô khiêu vũ. Cô chợt nhận ra tiếng cười của mình không còn vẻ chua chát nữa. Rồi họ quay về Chái Nhà Xanh, sưởi ấm ngón chân nơi bếp lửa phòng khách dưới ánh sáng thân thiết của hai ngọn nến trên bệ lò sưởi; và bà Lynde rón rén bước vào phòng, đầu đêm đã rất khuya, để hỏi xem họ có cần thêm chăn không và đảm bảo với Katherine rằng chú chó con của cô đang thoải mái ấm áp trong chiếc giỏ đằng sau bếp lò.

“Mình đã có một cách nhìn mới về cuộc sống,” Katherine nghĩ bụng khi cô chìm vào giấc ngủ. “Mình không ngờ rằng còn có nhiều người tốt như thế này.”

“Lần sau hãy đến chơi nữa nhé,” bà Marilla mời khi cô rời đi.

Marilla chỉ nói thế khi bà thật lòng muốn mời ai đó.

“Đương nhiên là chị ấy sẽ đến thăm nữa rồi,” Anne nói. “Vào dịp cuối tuần... và *nhiều tuần liền* trong mùa hè. Chúng ta sẽ đốt lửa và cuốc vườn... nhặt táo rụng và đi chăn bò... chèo thuyền trên hồ và lạc lối trong rừng. Em muốn cho chị xem khu vườn của Hester Gray bé nhỏ, Katherine ạ, cả Nhà Vọng và Lũng Tím khi nó ngập tràn hoa violet nữa.”

## Chương 7

“Bạch Dương Lộng Gió,

“Ngày 5 tháng Một,

“Con phở những hồn ma (nên) dạo bước.

“NGƯỜI BẠN TRẦN QUÝ CỦA EM:

“Bà ngoại dì Chatty chẳng viết bất cứ thứ gì kiểu như thế này đâu. Chỉ có điều nếu nghĩ ra thì thể nào bà ấy cũng sẽ viết thể cho xem.

“Trong ngày đầu năm mới, em đã hạ quyết tâm viết những bức thư tình đúng đắn. Anh nghĩ chuyện đó liệu có khả năng không anh?

“Em rời khỏi Chái Nhà Xanh yêu dấu nhưng lại quay về với mái nhà thân yêu Bạch Dương Lộng Gió. Chị Rebecca Dew đã nhóm lò sưởi trong phòng thấp cho em và để sẵn trên giường một chai nước nóng.

“Thật mừng vì em thấy yêu quý Bạch Dương Lộng Gió. Sẽ đáng sợ biết nhường nào nếu sống ở một nơi mình không yêu quý... một nơi dường như chẳng hề mang đến cho mình cảm giác thân thiện... một nơi chẳng hề nói, ‘Tôi rất mừng vì bạn đã quay trở về.’ Bạch Dương Lộng Gió thì khác. Nó có phần cổ lỗ và hơi nghiêm trang, nhưng nó yêu quý em.

“Em cũng rất vui vì lại được gặp dì Kate, dì Chatty và chị Rebecca Dew. Em không thể ngăn mình nhìn thấy những khía cạnh kỳ cục của họ, nhưng đều có như thể em vẫn yêu quý họ.

“Hôm qua chị Rebecca Dew nói với em một điều vô cùng dễ chịu.

“ ‘Đường Ma đã trở nên khác hẳn kể từ khi cô đến đây, cô Shirley ạ.’

“Em rất mừng vì anh mến Katherine, Gilbert ạ. Thật không ngờ cô ấy lại tỏ ra tử tế với anh. Ai mà tưởng tượng được một khi đã dốc lòng dốc sức thì cô ấy cũng có thể cư xử nhã nhặn đến nhường nào kia chứ. Mà theo em thì chính cô ấy cũng thấy sùng sốt chẳng kém bất kỳ người nào khác đâu. Cô ấy không hề biết chuyện đó hóa ra lại đơn giản đến thế.

“Ở trường, mọi chuyện sẽ khác đi rất nhiều khi có một vị hiệu phó mà anh thực sự có thể làm việc cùng. Sắp tới, cô ấy sẽ đổi nhà trọ và dạo này em vẫn đang tìm cách thuyết phục cô ấy mua cái mũ nhung đó, cũng như vẫn chưa từ bỏ hy vọng dụ dỗ cô ấy hát trong dàn đồng ca.

“Hôm qua con chó của ông Hamilton đến đây và rượt Xám Tro trời chết.

“ ‘Đây *đúng là* giọt nước làm tràn ly,’ chị Rebecca Dew nói. Đôi má vốn hồng hào giờ càng đỏ hơn nữa, tấm lưng mập mạp rung lên giận dữ, và vội vã đến độ chẳng nhận ra mình đội ngược mũ, chị ấy chân thấp chân cao đi lên đầu đường nói cho ông Hamilton một trận ra trò. Em có thể hình dung ra được bộ mặt lơ ngơ đáng mến của ông ấy đang chăm chú lắng nghe chị ấy nói.

“ ‘Tôi không thích Con Mèo Đỏ,’ chị ấy bảo em, ‘nhưng nó là con mèo CỦA CHÚNG TA và đừng hòng có chuyện một con chó của nhà Hamilton đến đây láo xược với nó ngay chính tại sân sau nhà nó. ‘Nó chỉ đuổi mèo cho vui thôi mà,’ Jabez Hamilton bảo thế chứ. ‘Quan điểm về vui vẻ của nhà Hamilton khác với quan điểm về vui vẻ của nhà MacComber hay cũng khác về quan điểm vui vẻ của người nhà MacLean, hay khác với quan điểm về vui vẻ của nhà Dew như trong trường hợp này đây,’ tôi bảo ông ta. ‘Chậc chậc, chắc bữa tối cô vừa ăn món bắp cải hả cô Dew,’ ông ta nói. ‘Không,’ tôi bảo, ‘nhưng nếu muốn thì tôi *có thể* ăn. Phu nhân thuyền trưởng MacComber chẳng phải loại người thấy giá hời mà bán hết sạch sành sanh



bấp cái chẳng để lại gì cho gia đình. Có những người chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng xúng xoảng trong túi,” tôi nói. Rồi tôi dừng lại để ý tứ đó ngấm dần. Nhưng cô trông chờ được gì ở một người nhà Hamilton chứ? Đồ cặn bã!’

“Một ngôi sao màu đỏ thẫm đang treo lơ lửng ngay trên đỉnh đồi Vua Bão trắng xóa. Giá như anh đang ở đây để cùng em chiêm ngưỡng cảnh tượng này. Nếu anh ở đây, em thật tâm nghĩ rằng nó sẽ còn ý nghĩa hơn nhiều chứ không chỉ là một thời khắc của tình bạn và tình thân mến.”

“Ngày 12 tháng Một.

“Buổi tối hai hôm trước, bé Elizabeth đã đến đây hỏi liệu em có thể nói cho cô bé biết con bò Giáo hoàng<sup>[1]</sup> là loài vật kinh khiếp nào không, và rồi nước mắt vẫn dài kể lại là cô giáo đã đề nghị cô bé hát trong buổi hòa nhạc mà nhà trường sắp tổ chức, nhưng bà Campbell lại nhất mực phản đối, vô cùng kiên quyết nói ‘không’. Khi Elizabeth cố gắng cầu xin thì bà Campbell bảo:

*[1] Papal Bull, tức Sắc Luật Giáo hoàng, nhưng Elizabeth lại hiểu “bull” có nghĩa là con bò mộng.*

“ ‘Cảm phiền con nên lịch sự một chút để đừng có mà trả treo ta được không, Elizabeth.’

“Tôi đó bé Elizabeth nức nở cay đắng khóc thêm một trận nữa trong phòng tháp, bảo rằng cô bé cảm thấy mình sẽ mãi mãi chỉ có thể là Lizzie. Cô bé không bao giờ có cơ hội mang bất kỳ cái tên nào khác được nữa.

“ ‘Tuần trước em đã kính yêu Chúa nhưng tuần này thì không đâu,’ cô bé nói với vẻ rất ngang ngược.

“Cả lớp đều tham gia chương trình này và cô bé cảm thấy mình ‘chẳng khác gì một con báo’. Em đoán cách diễn đạt dễ thương ấy có nghĩa là cô bé

cảm thấy mình chẳng khác gì một con hủi<sup>[2]</sup> và như thế thì thật kinh khủng. Làm sao có thể để Elizabeth yêu quý có cảm giác mình là một con hủi được.

[2] Con báo là “leopard”, con hủi là “leper”, phát âm gần giống nhau.

“Vậy là tối hôm sau em bèn thu xếp đến Thường Xuân một chuyến. Bà giúp việc... cái bà có lẽ thật tình đã sinh sống từ thuở còn chưa có nạn Đại Hồng Thủy, trông bà ấy cổ kính đến thế kia mà... gương đôi mắt to xám không chút cảm xúc lạnh lùng nhìn em chăm chăm một lúc mới nghiêm nghị dẫn em vào phòng khách rồi đi báo với bà Campbell là em cần gặp.

“Theo em thấy thì kể từ khi người ta xây dựng ngôi nhà này, phòng khách chưa bao giờ được đón ánh mặt trời. Có một cây đàn piano, nhưng em dám chắc chẳng được chơi bao giờ. Những chiếc ghế cứng đơ đơ, phủ vải lụa thô kim tuyến, kê sát tường... *Tất cả* đồ nội thất trong phòng đều được kê sát tường, ngoại trừ cái bàn mặt đá cẩm thạch ngay chính giữa, và chẳng món đồ nào trông có vẻ liên quan đến nhau.

“Bà Campbell bước vào. Em chưa từng gặp bà ấy lần nào. Bà ấy có khuôn mặt già nua đẹp như tạc, nhưng lại phẳng phất nét nam tính với đôi mắt đen và hàng lông mày đen rậm rạp khuất dưới mái tóc bạc trắng. Bà ấy không tránh né *hết thấy* các món đồ trang sức phù phiếm, vì bà ấy đeo đôi hoa tai mã não đen vừa to vừa dài chấm vai. Bà ấy cố gắng một cách khổ sở để cư xử lịch thiệp với em, em cũng lịch sự đáp lại nhưng chẳng thấy khổ sở chút nào. Bà ấy và em ngồi xuống ghế trao qua đổi lại mấy vấn đề xã giao về thời tiết... cả hai, như Tacitus từng bình luận vài nghìn năm trước, ‘điều chỉnh thái độ để phù hợp với hoàn cảnh’. Em nói với bà ấy, một cách thành thực, rằng em muốn mượn cuốn *Ký sự* của Đức Cha James Wallace Campbell một thời gian ngắn, vì em biết trong đó chứa rất nhiều thông tin về thời kỳ đầu của hạt Hoàng Tử mà em mong muốn được sử dụng trong các bài giảng ở trường của mình.

“Bà Campbell sôi nổi lên thấy rõ và gọi Elizabeth ra, bảo cô bé lên phòng mang cuốn *Ký sự* xuống. Khuôn mặt Elizabeth vẫn còn hoen dấu lệ và bà Campbell hạ cổ giải thích nguyên do là giáo viên của Elizabeth bé bỏng vừa gửi thêm một bức thư nài nỉ cho cô bé được phép hát tại buổi hòa nhạc

nhưng bà ấy, bà Campbell, đã phúc đáp bằng một bức thư vô cùng chua cay để sáng mai bé Elizabeth mang đến cho cô giáo.

“ ‘Tôi không ủng hộ những đứa trẻ tầm tuổi Elizabeth hát hò ở nơi công cộng,’ bà Campbell nói. ‘Như thế bọn trẻ dễ trở nên táo tợn và xác xược lắm.’

“Cứ như thế cái gì cũng có thể khiến bé Elizabeth thành kẻ táo tợn và xác xược không bằng!

“ ‘Bà quả là người thông minh, bà Campbell ạ,’ em bình luận bằng giọng điệu kẻ cả hết mức. ‘Sự kiện nào Mabel Phillips cũng hát, và tôi nghe nói cô bé ấy có chất giọng tuyệt vời đến độ đủ sức khiến cho tất cả những người khác dường như chỉ là con số không. Chắc chắn là tốt hơn hết không nên để Elizabeth xuất hiện trong cuộc tranh tài cùng cô bé ấy.’

“Khuôn mặt bà Campbell toát lên vẻ trầm tư. Có thể nhìn thấy bên ngoài bà ấy là người nhà Campbell thật đấy, nhưng về mặt bản chất bà ấy vẫn là người mang dòng máu Pringle. Tuy nhiên bà ấy chẳng nói gì hết, và em biết nếu đánh vào tâm lý thì giờ đến lúc dừng lại rồi. Em cảm ơn bà ấy vì cuốn *Ký sự* rồi ra về.

“Tối hôm sau, lúc bé Elizabeth đến cổng vườn lấy sữa, khuôn mặt xanh xao tươi tắn như đóa hoa của cô bé tỏa sáng rạng rỡ như một vì sao. Cô bé cho em biết cuối cùng bà Campbell cũng cho phép cô bé hát, miễn sao cô bé cẩn thận đừng vì chuyện đó mà vênh vênh vào vào.

“Anh thấy đấy, Rebecca Dew đã bảo em hai nhà Phillips và Campbell vốn từ xưa đến nay vẫn luôn kèn cựa nhau xem giọng ai tốt hơn mà!

“Em đã tặng Elizabeth một bức tranh nhỏ làm quà Giáng sinh để cô bé treo trên tường ngủ... chỉ là cảnh một con đường rừng tranh tối tranh sáng chạy lên đồi dẫn tới một ngôi nhà nhỏ toát lên vẻ khác lạ nằm giữa đám cây. Bé Elizabeth bảo từ giờ cô bé không còn sợ chết khiếp vì phải ngủ trong bóng tối nữa, vì ngay khi trèo lên giường, cô bé sẽ giả vờ như mình đang leo

lên con đường dẫn tới ngôi nhà kia, tưởng tượng ra mình bước vào bên trong thấy căn phòng chan hòa ánh sáng và bố cô bé đang có mặt ở đó.

“Tôi nghiệp bé cưng! Em không thể ngăn nỗi nỗi căm ghét người cha của cô bé!”

“Ngày 19 tháng Một.

“Tôi hôm qua có một buổi khiêu vũ ở nhà Carry Pringle. Katherine cũng có mặt ở đó, mặc chiếc váy lụa màu đỏ sẫm viền ren hai bên hông theo kiểu mới và mái tóc được thợ làm đầu tạo kiểu. Anh tin nổi không, khi cô ấy bước vào phòng, ngay cả những người đã biết cô ấy từ hồi cô ấy mới đến Summerside dạy học cũng phải hỏi nhau xem cô ấy là ai. Nhưng em nghĩ trang phục và mái tóc chỉ đóng một vai trò nhỏ, chính một sự thay đổi mơ hồ nào đó trong con người cô ấy mới là yếu tố tạo nên sự khác lạ đó.

“Trước đây, bao giờ cũng vậy, hễ ở giữa mọi người là thái độ của cô ấy lại toát lên cái vẻ, ‘Những người này khiến tôi chán ốm lên được. Tôi định sẽ làm họ chán ốm lên và tôi hy vọng mình làm được thế.’ Nhưng tôi hôm qua, cứ như thể cô ấy đã thắp nến tỏa sáng khắp các ô cửa sổ trong ngôi nhà cuộc đời của cô ấy.

“Em đã phải nỗ lực rất nhiều mới giành được tình bạn của Katherine. Nhưng những thứ đáng giá thì nào có bao giờ đến một cách dễ dàng đâu, mà em thì lúc nào cũng cảm thấy tình bạn của cô ấy là một điều quý giá.

“Dì Chatty hai ngày nay phải nằm bẹp trên giường vì cảm sốt và đang định ngày mai sẽ mời bác sĩ tới khám, phòng khi dì ấy bị viêm phổi. Vậy nên Rebecca Dew, đầu buộc khăn tắm, điên cuồng dọn dẹp suốt cả ngày để nhà cửa gọn gàng đâu ra đấy trước khi bác sĩ ghé thăm như dự định. Giờ chị ấy đang ở trong bếp, là chiếc váy ngủ cotton trắng có cổ đan móc của dì Chatty, để ngay lúc cần là dì ấy có thể trông nó ra bên ngoài chiếc váy vải flanen. Lúc trước nó vốn vẫn sạch bong không một vết nhơ, nhưng Rebecca Dew vẫn cho rằng màu váy không được đẹp để lắm do bị cất trong tủ com mốt.”

“Ngày 28 tháng Giêng.

“Tính cho đến thời điểm này, tháng Giêng chỉ toàn những ngày xám xịt lạnh giá, thỉnh thoảng lại điểm thêm một cơn bão quay cuồng trên khắp bốn cảng, khiến đường Ma ngập ngụa những món đồ trôi dạt. Nhưng tối qua, lớp tuyết óng ánh bắt đầu tan và hôm nay mặt trời đã tỏa rạng. Vạt rừng phong của em đã biến thành một nơi huy hoàng vượt quá sức tưởng tượng. Ngay cả những nơi chôn bình thường cũng thành ra đáng yêu hơn hẳn. Hàng rào dây thép gai như một tấm ren bằng pha lê mà mỗi chi tiết đều xứng đáng là một kiệt tác.

“Suốt cả tối hôm nay, Rebecca Dew cứ miệt mài nghiên cứu một tờ tạp chí của em có bài báo kèm ảnh minh họa viết về ‘Những kiểu phụ nữ đẹp’.

“ ‘Chẳng phải thật thú vị đến nhường nào sao, cô Shirley, nếu ai đó chỉ cần vẫy đũa phép là có thể biến tất cả mọi người trở nên xinh đẹp?’ chị ấy nói bằng giọng thâm đượm nỗi khát khao. ‘Cứ thử tưởng tượng mà xem, cô Shirley, tôi sẽ cảm thấy thế nào nếu đột nhiên phát hiện ra mình bỗng trở nên xinh đẹp chứ! Nhưng mà’... kèm theo tiếng thở dài... ‘nếu chúng ta ai cũng đều xinh đẹp cả thì lấy đâu ra người làm việc chứ?’ ”

## Chương 8

“Tôi đến chết vì mệt mắt thôi,” Ernestine Bugle thở dài, thả người rơi xuống chiếc ghế bên bàn ăn tối ở Bạch Dương Lộng Gió. “Có những khi tôi không dám ngồi xuống vì sợ sẽ chẳng bao giờ đứng dậy được nữa.”

Chiều hôm đó, Ernestine, người họ hàng đầu cách xa ba đời với ngài thuyền trưởng MacComber quá cố nhưng, như dì Kate vẫn thường nhận xét, vẫn quá mức gần gũi, đã đi bộ từ Lowvale đến thăm Bạch Dương Lộng Gió. Bất chấp những kết nối huyết thống thiêng liêng, chẳng thể nói rằng trong

hai bà góa lại có người nào hân hoan chào đón bà ấy. Ernestine không thuộc kiểu người hồ hởi mà nằm trong số những con người bất hạnh lúc nào cũng băn khoăn lo lắng không chỉ về các vấn đề của bản thân mà còn về vấn đề của hết thảy mọi người xung quanh, vì sẽ chẳng bao giờ để yên cho bất kỳ ai, thậm chí chính bản thân mình. Về mặt của bà ấy, Rebecca Dew tuyên bố, luôn khiến ta cảm thấy cuộc đời này chẳng khác gì một bình nước mắt.

Chắc chắn Ernestine không phải người xinh đẹp, và hẳn sẽ chẳng ai thêm tán thành nếu có người cho rằng biết đâu ngày xưa bà ấy cũng có chút nhan sắc. Khuôn mặt bà nhỏ thó, hốc hác, quắt queo, đôi mắt xanh nhạt đã mờ, mấy cái nốt ruồi mọc ở những vị trí đến là vô duyên, lại thêm chất giọng rên rỉ than van. Bà mặc chiếc váy đen bạc phếch, trên cổ là cái khăn quàng xơ xác bằng lông chuột hương mà đến tận khi ngồi vào bàn rồi bà vẫn không chịu cởi ra vì sợ bị gió lùa.

Nếu thích thì lẽ ra Rebecca Dew đã ngồi cùng bàn ăn với họ, vì các bà góa không coi Ernestine là một “vị khách” có gì đặc biệt. Nhưng Rebecca lúc nào cũng tỏ rõ thái độ chị chẳng cách nào “thưởng thức bữa ăn” nếu phải ngồi cạnh bà già phá đám đó. Chị thích “ăn bữa ăn khiêm tốn của mình” ở trong bếp hơn, nhưng chuyện đó cũng không ngăn cản chị nhận xét trong lúc đợi để phục vụ bên bàn ăn.

“Có khi xương cô bắt đầu bị rạn rồi,” chị ấy nhận xét chẳng chút thông cảm.

“Ái chà, tôi hy vọng nguyên nhân chỉ có thế. Nhưng tôi chỉ e mình cũng giống như bà Oliver Gage tội nghiệp. Hè vừa rồi bà ta ăn nấm, nhưng chắc hẳn trong đó có lẫn cả một cây nấm độc, vì kể từ đó đến giờ bà ta chẳng bao giờ còn thấy bình thường được nữa.”

“Nhưng làm sao cô có thể ăn nấm sớm thế này được,” dì Chatty nói.

“Đúng là không, nhưng tôi e là mình đã ăn phải thứ gì đó. Đừng tìm cách động viên tôi, Charlotte ạ. Chị cũng chỉ muốn tốt cho tôi thôi, nhưng không có tác dụng đâu. Tôi cũng cố gắng lắm đấy chứ. Mà cô có chắc là trong bình

kem kia không có con nhện nào không đấy, Kate? E là lúc cô rút kem vào tách cho tôi, tôi đã nhìn thấy một con đấy.”

“*Chúng tôi* chẳng bao giờ có con nhện nào trong bình kem cả,” Rebecca Dew nói bằng giọng nhuốm mùi nguy hiểm, đoạn đóng sầm cửa bếp lại.

“Có khi chỉ là gọn kem thôi,” bà Ernestine nói với vẻ nhu mì. “Mắt tôi không còn được như xưa nữa rồi. Chỉ sợ chẳng mấy chốc là tôi cũng mù thôi. Nói thế mới nhớ... chiều nay tôi vừa tạt qua thăm Martha MacKay thì thấy cô ta đang ngây ngất sốt lại có triệu chứng phát ban. ‘Theo tôi thấy thì có khi cô bị sởi rồi,’ tôi bảo với cô ta thế. ‘Thế thì sau cô dễ bị lừa lắm đấy. Họ nhà cô vốn toàn những người mắt kém mà.’ Tôi nghĩ cô ta cần phải chuẩn bị tâm lý sẵn sàng. Cả mẹ cô ta cũng không khỏe. Bác sĩ bảo bà ấy chỉ mắc chứng khó tiêu thôi, nhưng tôi e rằng nó là một khối u. ‘Và nếu cô phải phẫu thuật gây mê thì chỉ sợ cô sẽ chẳng bao giờ tỉnh lại nổi,’ tôi nói với cô ta. ‘Đừng quên cô là một người nhà Hillis nhé, mà chẳng người nào mang họ Hillis lại không bị yếu tim. Cha cô chẳng chết vì đau tim còn gì.’ ”

“Ồ tuổi tám mươi bảy!” Rebecca Dew vừa nói vừa dọn một cái đĩa đi.

“Mà cô biết rõ là theo Kinh Thánh bảy mươi đã được coi là ranh giới rồi,” dì Chatty vui vẻ nói.

Bà Ernestine tự xúc cho mình thìa đường thứ ba và buồn bã khuấy tách trà.

“Đấy là theo lời vua David, Charlotte ạ, nhưng tôi e là xét trên một số phương diện David không phải là người sành sỏi lắm.”

Anne bắt gặp ánh mắt của dì Chatty và cô phá lên cười trước khi kịp kiềm chế bản thân.

Bà Ernestine nhìn cô với vẻ không tán thành.

“Tôi đã nghe nói lúc nào cô cũng thường trực nụ cười trên môi. Chà, hy vọng sẽ mãi luôn như thế, nhưng tôi e là không được đâu. E là cô sẽ nhanh chóng phát hiện ra cuộc đời thật quá u sầu. Thế đấy, chính tôi cũng từng có một thời trẻ trung mà.”

“Thật thế sao?” Rebecca Dew hỏi lại bằng giọng châm biếm lúc mang bánh nướng xốp vào. “Thế mà tôi cứ có cảm giác lúc nào bà cũng sợ mình trẻ quá đấy. Phải nói là dũng cảm lắm mới làm thế được, bà Bugle ạ.”

“Rebecca Dew có cách diễn đạt kỳ khôi thật đấy,” bà Ernestine phản nản. “Tất nhiên nói thế không có nghĩa là tôi khó chịu gì với cô ấy đâu. Và kể ra cũng là chuyện tốt thôi nếu cô thấy lúc nào cười được thì cứ cười, cô Shirley ạ, nhưng tôi e rằng nếu cứ tỏ ra hạnh phúc vui vẻ thế thì chính là cô đang khiêu khích Thượng đế đấy. Cô giống y hệt bà dì người vợ ngài mục sư quá cố của chúng tôi... lúc nào người ta cũng cảm thấy bà ấy tươi cười rạng rỡ, và bà ấy đã chết vì một cơn tai biến mạch máu não. Đến cơn thứ ba là tôi đời. Tôi e rằng ngài mục sư mới của chúng tôi ở Lowvale là người có thói lông ba lông bông. Ngay giây phút nhìn thấy ông ta tôi đã nói với Louisy, ‘Tôi e rằng một người đàn ông có đôi chân như thế kia hẳn là nghiện nháy nhót lắm.’ Tôi đoán chừng ông ta đã từ bỏ thói quen đó sau khi trở thành mục sư, nhưng e rằng thói tật đó sẽ phát lộ trong gia đình ông ta. Vợ ông ta còn khá trẻ và nghe nói yêu ông ta đến mức đáng hổ thẹn. Có lẽ tôi chẳng tài nào chấp nhận nổi cái suy nghĩ trên đời này lại có người cưới một mục sư vì tình yêu. Tôi e rằng đó là một sự bất kính khủng khiếp. Ông ấy giảng đạo khá hay, nhưng từ những gì ông ấy nói về nhà tiên tri Elijah hôm Chủ nhật vừa rồi, tôi e rằng quan điểm của ông ấy về Kinh Thánh quá ư phóng khoáng.”

“Tôi đọc trên báo thấy Peter Ellis và Fanny Bugle đã kết hôn tuần vừa rồi,” dì Chatty nói.

“À, đúng vậy. Tôi e rằng đó thế nào cũng là một trường hợp hấp tấp kết hôn cả đời ôm hận thôi. Họ mới quen biết nhau được ba năm. Tôi e là Peter sẽ nhận ra không phải hề có bộ lông đẹp thì con chim sẽ tốt. Tôi e là Fanny vụng về quá. Cô ta là khăn trải bàn mà lại là mặt phải và mỗi thế rồi thôi. Chẳng giống bà mẹ thần thánh của cô ta chút nào. Nếu trên đời này mà có



người được gọi là cẩn thận chu đáo thì bà ấy chính là người như vậy đấy. Hồi còn phải để tang, bà ấy lúc nào cũng mặc áo ngủ màu đen. Bà ấy bảo dù là ngày hay đêm thì bà ấy vẫn luôn canh cánh nỗi đau trong lòng. Tôi đã xuống nhà Andy Bugle, giúp họ chuyện bếp núc, và sáng hôm tổ chức lễ cưới, lúc tôi xuống dưới tầng một, chẳng phải Fanny đang ăn một quả trứng thay cho bữa sáng sao... mà hôm đó là đám cưới của cô ta đấy nhé. Chắc hẳn các cô sẽ chẳng tin nổi chuyện đó đâu... nếu không tận mắt chứng kiến thì chắc tôi cũng chẳng tin. Suốt ba ngày trước lễ cưới, bà chị quá cố tội nghiệp của tôi chẳng ăn bất cứ thứ gì hết. Và sau khi chồng chị ấy qua đời, tất cả chúng tôi đều e là từ nay về sau chị ấy sẽ chẳng ăn uống gì được nữa. Có những lúc thật tôi cảm thấy mình chẳng thể nào hiểu nổi những người nhà Bugle nữa. Có một thuở ta hiểu rõ mình đang ở đâu nhờ những người họ hàng của mình, nhưng giờ thì không còn như thế nữa.”

“Có thật Jean Young sắp tái hôn không?” dì Kate hỏi.

“E là đúng vậy đấy. Tất nhiên người ta đồn đoán Fred Young đã chết rồi, nhưng tôi thật lòng e là ông ta sẽ lù lù xuất hiện cho xem. Ta chẳng bao giờ có thể tin tưởng người đàn ông đó được. Cô ấy sẽ cưới Ira Roberts. Tôi e là anh ta cưới cô ấy chỉ cốt làm cô ấy vui thôi. Ông chú Philip của anh ta từng ngỏ lời cầu hôn tôi đấy, nhưng tôi bảo ông ta, tôi bảo thế này này, ‘Tôi sinh ra mang họ Bugle và chết đi vẫn sẽ mang họ Bugle. Cưới xin là trò mạo hiểm,’ tôi nói, ‘và tôi sẽ không say mê trò đó đâu.’ Mùa đông này ở Lowvale đám cưới nhiều kinh lên được. Tôi e là đến hè sẽ lại có các đám tang để bù lại thôi. Annie Edwards và Chris Hunter lấy nhau tháng trước. Tôi e là chỉ vài năm nữa họ sẽ chẳng còn yêu đương đấm đui như giờ được nữa. Tôi e là cô nàng chỉ rung động bởi cái mẽ bánh bao của anh chàng thôi. Ông bác Hiram của anh ta thật điên rồ... hàng bao nhiêu năm trời ông ta cứ chắc mẫm mình là một con chó.”

“Nếu ông ta tự sửa tự nghe thì chẳng cần ai phải soi cái thú vui riêng của ông ta,” Rebecca Dew nói trong lúc mang mút lê và bánh bông lan vào.

“Tôi chưa nghe thấy ông ta sửa bao giờ,” bà Ernestine nói. “Ông ta chỉ gặm xương và nhân lúc không ai để ý chôn nó đi thôi. Vợ ông ta cảm thấy thế.”

“Mùa đông này bà Lily Hunter ở đâu vậy nhỉ?” dì Chatty hỏi.

“Bà ấy đang ở San Francisco cùng con trai và tôi hết sức e ngại rằng sẽ lại có thêm một trận động đất nữa trước khi bà ấy rời khỏi nơi đó. Nếu rời khỏi đó, rất có khả năng bà ấy sẽ tìm cách mang lậu đồ và thẻ nào cũng sẽ gặp rắc rối ở biên giới. Một khi ta đi du lịch, không gặp chuyện này thì sẽ vướng phải chuyện khác thôi. Nhưng có vẻ như người ta lúc nào cũng phát điên lên vì du với chả lịch. Ông anh họ Jim Bugle của tôi đã trải qua mùa đông ở Florida. Tôi e là anh ấy vẫn đang ngày càng giàu có phát đạt. Trước hôm anh ấy đi, tôi đã nói chuyện với anh ấy, tôi nói như thế này này... tôi vẫn nhớ đó là buổi tối trước hôm con chó nhà Coleman chết... có đúng vậy không nhỉ?... đúng rồi, quả thật vậy đấy... ‘Thói tự phụ kéo theo sự hủy hoại và thái độ ngạo mạn sẽ dẫn đến sự sụp đổ,’ tôi nói. Con gái anh ấy đang dạy học ở trường Đường Bugle và con bé không tài nào quyết định được nên chọn ai trong số các anh chàng đang theo đuổi. ‘Ta có thể đảm bảo với cháu một chuyện, Mary Annetta ạ,’ tôi nói, ‘đó là cháu sẽ chẳng bao giờ có được người cháu yêu thương nhất đâu. Vậy nên tốt hơn hãy chọn người nào yêu thương cháu... nếu cháu phần nào chắc chắn vào tình cảm của anh ta.’ Tôi hy vọng nó sẽ lựa chọn sáng suốt hơn Jessie Chipman. Tôi e là nó rồi sẽ cứ thế là lấy Oscar Green thôi, vì cậu ta lúc nào cũng quanh quẩn bên cạnh. ‘Có phải cháu chọn lựa *thế* không?’ tôi hỏi nó. Anh trai con bé đã chết vì bệnh lao tâu mã. ‘Và đừng làm đám cưới vào tháng Năm,’ tôi nói, ‘vì đám cưới tổ chức vào tháng Năm sẽ đen đui lắm đấy.’ ”

“Bà lúc nào cũng rất biết cách động viên người khác!” Rebecca Dew nói, mang vào một đĩa bánh hạnh nhân.

“Các cô có biết,” bà Ernestine nói, phớt lờ Rebecca Dew và lấy cho mình phần mút lê thứ hai, “huyền sâm là một loài hoa hay một căn bệnh không?”

“Một loài hoa,” dì Chatty nói.

Bà Ernestine có vẻ hơi thất vọng.

“Chà, sao cũng được, bà vợ góa của Sandy Bugle đã kiếm được nó đây. Hôm Chủ nhật vừa rồi, tôi nghe thấy bà ta nói chuyện với em gái ở nhà thờ rằng cuối cùng bà ta cũng đã kiếm được huyền sâm rồi. Đám cây phong lữ của cô khẳng khiu phát khiếp lên được, Charlotte ạ. Tôi e là cô không chăm bón chúng đúng cách rồi. Bà Sandy đã thôi để tang rồi, mà Sandy tội nghiệp mới chết được bốn năm thôi đấy. Ôi chao, dạo này người chết chẳng mấy chốc mà đã bị quên lãng thôi. Chị gái tôi đã để tang chồng suốt hai mươi lăm năm đấy.”

“Bà có nhận ra là bà chưa kéo khóa váy không?” Rebecca hỏi, đặt một cái bánh dứa lên trước mặt dì Kate.

“Tôi không có thời gian để lúc nào cũng chăm chăm soi mặt mình trong gương,” bà Ernestine chanh chua nói. “Chưa kéo khóa váy thì sao chứ? Chẳng phải tôi còn mặc đến tận ba cái áo lót đây thôi? Tôi nghe nói con gái thời nay chỉ mặc có mỗi một cái thôi. Tôi e là thế giới đang càng ngày càng trở nên phóng đảng và phù phiếm. Chẳng biết người ta có bao giờ nghĩ đến ngày phán xét không nữa.”

“Bà có cho là đến ngày phán xét, người ta sẽ hỏi chúng ta xem chúng ta mặc bao nhiêu cái váy lót không?” Rebecca Dew vừa hỏi vừa cất bước trốn vào trong bếp trước khi bất kỳ ai kịp bộc lộ vẻ kinh hoàng. Ngay cả dì Chatty cũng cảm thấy Rebecca quả tình đã đi hơi quá xa rồi.

“Chắc hẳn các bà đã đọc thấy trên báo thông tin về cái chết của ông lão Alec Crowdy hồi tuần trước,” bà Ernestine thở dài. “Vợ ông ta chết từ hai năm trước, quá vội vã đi sang thế giới bên kia, đáng thương thay. Người ta bảo từ sau cái chết của vợ, ông ta cô đơn khủng khiếp, nhưng tôi e là chẳng thể tin nổi chuyện đó. Và tôi cũng e là dẫu ông ta đã bị chôn sâu dưới ba tấc đất thì vẫn còn đầy vấn đề liên quan vẫn chưa giải quyết xong. Nghe nói ông ta không lập di chúc và tôi e là sẽ có tranh cãi âm ỉ về chuyện phân chia tài sản cho xem. Họ nói Annabel Crowdy sắp cưới một anh chàng làm đủ mọi nghề. Người chồng đầu tiên của mẹ con bé cũng vậy, thế nên có thể nói mẹ nào con nấy. Cuộc sống của Annabel vốn rất vất vả, nhưng tôi e là rồi con bé sẽ nhận ra mình tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dưa thôi, dẫu rằng hóa ra không phải anh ta đã có vợ khác rồi.”

“Mùa đông này Jane Goldwin đang làm gì vậy nhỉ?” dì Kate hỏi. “Lâu lắm rồi cô ấy không vào thị trấn.”

“À, Jane tội nghiệp! Cô ấy cứ héo hon gầy mòn một cách không sao lý giải được. Người ta chẳng biết cô ấy gặp phải chuyện gì, nhưng tôi e là thật ra đó chỉ là cái cớ để cáo lỗi thôi. Có chuyện gì mà Rebecca Dew cứ cười sằng sặc trong bếp thế nhỉ? Tôi e là các bà sẽ phải vất vả với cô ta lắm cho xem. Trong dòng họ Dew ấy có không biết bao nhiêu người tâm thần bất ổn.”

“Tôi thấy Thyra Cooper đã sinh con rồi,” dì Chatty nói.

“À, phải, con bé tội nghiệp. May phước là chỉ có một thôi. Tôi đã e là cô ta sẽ đẻ đôi. Người nhà Cooper hay sinh đôi lắm.”

“Thyra và Ned quả là một cặp vợ chồng son thắm thiết,” dì Kate nói, như thể đã hạ quyết tâm cứu vớt một thứ gì đó từ đống đổ nát của trần gian.

Nhưng bà Ernestine đời nào chịu thừa nhận ở Gilead có bất kỳ niềm an ủi nào, và ở Lowvale lại càng không.

“Chà, cô ta thật tâm tạ ơn trời đất vì cuối cùng cũng lấy được anh ta. Đã có lúc tôi cứ tưởng anh ta sẽ chẳng quay trở về từ miền Tây nữa. Tôi đã cảnh báo cô ta. ‘Cô có thể tin chắc thế nào anh ta cũng sẽ làm cô thất vọng cho xem,’ tôi bảo cô ta. ‘Anh ta luôn khiến người khác thất vọng. Tất cả mọi người đều đinh ninh anh ta sẽ chết khi chưa đầy một tuổi, thế nhưng cô thấy đấy, anh ta vẫn còn sống đấy thôi.’ Khi anh ta mua ngôi nhà của Holly, tôi lại cảnh báo cô ta lần nữa. ‘Tôi e là nguồn nước ở đấy chứa đầy mầm bệnh phong hàn đấy,’ tôi nói với cô ta. ‘Năm năm trước, người làm thuê cho nhà Holly đã chết vì bệnh thương hàn.’ Nếu có bất kỳ chuyện gì xảy ra thì họ chẳng thể nào đổ lỗi cho *tôi* được. Joseph Holly bị đau sao đó ở lưng. Ông ta gọi đó là chứng đau lưng, nhưng tôi e rằng đó chỉ là khởi đầu cho bệnh viêm màng tủy sống thôi.”

“Ông bác Joseph Holly là một trong những người đàn ông tử tế nhất trên đời,” Rebecca Dew nói, mang vào một bình trà đã được hâm đầy.

“Chà, ông ấy đúng là tử tế thật,” bà Ernestine u sầu nói. “Quá tử tế là đằng khác! Tôi chỉ e mấy người con trai của ông ấy sẽ đều trở thành kẻ chẳng ra gì thôi. Các cô quá quen với những chuyện như thế rồi mà. Cứ như thể nhất định phải làm sao cho cân bằng ấy. Không đâu, cảm ơn Kate, tôi không dùng thêm trà nữa đâu... chà, có lẽ là một cái bánh hạnh nhân vậy. Chúng không làm dạ dày ám ách, nhưng tôi e là tôi ăn quá nhiều rồi. Tôi phải chuồn thôi, vì tôi e là chưa kịp về đến nhà thì trời đã tối mất rồi. Tôi không muốn bị ướt chân; tôi sợ chất amoniac lắm. Suốt cả mùa đông chẳng biết có thứ gì cứ chu du suốt từ cánh tay cho đến tận dưới chân tôi. Hết tối này đến tối khác, tôi nằm thức chong chong cùng nó. Chà, chẳng ai biết được tôi đã phải trải qua những gì đâu, nhưng tôi vốn không phải tạng người thích kêu ca phàn nàn. Tôi đã hạ quyết tâm phải dậy đi thăm các cô một lần nữa, vì biết đâu tôi chẳng còn ở đây được thêm mùa xuân nào nữa. Nhưng cả hai cô tàn tạ kinh khủng quá, có khi còn đi trước tôi cũng không biết chừng. Ái chà, tốt nhất là ra đi trong khi hai cô vẫn còn một người để lo khâu liệm cho người kia. Than ôi, gió đang nổi lên rồi kìa! Chỉ e gió mà mạnh lên là kho nhà chúng tôi tốc hết cả mái mất. Mùa xuân này gió nổi dữ lắm rồi. Tôi e là khí hậu đang thay đổi đấy. Cảm ơn, cô Shirley...” khi Anne giúp bà mặc áo khoác... “Chú ý chăm sóc bản thân nhé. Trông cô phờ phạc quá đi mất. Tôi e những người tóc đỏ chẳng bao giờ có thể chất thực sự mạnh khỏe cả.”

“Cháu nghĩ thể chất của cháu không vấn đề gì cả,” Anne mỉm cười, trao cho bà Ernestine một cái mũ, thật khó lòng miêu tả, gắn một cái lông đà điểu châu Phi dài lượt trượt đang nhỏ nước tong tong. “Tối nay cháu bị đau họng một chút, cô Bugle ạ, chỉ có thế thôi.”

“À!” Lại thêm một điềm báo đen tối khác trời dậy trong tâm trí bà Ernestine. “Cô nên cẩn thận nếu thấy đau họng. Bệnh bạch hầu và viêm amidan có những triệu chứng y hệt nhau cho đến tận ngày thứ ba. Nhưng vẫn còn một niềm an ủi... nếu cô mà chết trẻ thì tránh thoát được vô khối rắc rối rồi.”

## Chương 9

“Phòng Tháp

“Bạch Dương Lộng Gió,

“Ngày 20 tháng Tư.

“GILBERT YÊU DẤU TỘI NGHIỆP:

“ ‘Ta nói cười là điên, còn vui sướng mà làm chi?’<sup>[1]</sup> Em sợ là mình sẽ biến thành một cô gái u sầu... Em sợ là em rồi cuối cùng sẽ phải đến nhà tế bần... Em sợ là sẽ chẳng có học trò nào của em qua nổi kỳ thi cuối kỳ... Tối thứ Bảy vừa rồi con chó của ông Hamilton đã sủa nặng lên với em và em sợ mình sẽ mắc bệnh dại mất... Em chỉ sợ tối nay lúc hẹn hò với Katherine cái ô của em sẽ bị lộn ngược ra mất... Em sợ là giờ Katherine đã yêu quý em quá độ đến nỗi cô ấy sẽ chẳng thể cứ lúc nào cũng yêu quý em thắm thiết được... Em sợ là cuối cùng tóc em sẽ chẳng có màu nâu đỏ... Em sợ là đến năm năm mươi tuổi em sẽ mọc nốt ruồi ở chóp mũi... Em sợ trường của em đến lúc gặp hỏa hoạn sẽ chẳng có lối nào thoát cả... Em sợ tối nay sẽ thấy trên giường mình có một con chuột... Em sợ anh đính hôn với em chỉ vì em lúc nào cũng luẩn quẩn cạnh anh... Em sợ chẳng mấy chốc em sẽ chỉ còn biết vầy vò khăn trải giường mất thôi.

*[1] Dẫn Kinh Thánh, sách Giảng Viên 2:2.*

“Không, anh yêu dấu ạ, em không điên... vẫn chưa đâu. Chỉ là ảnh hưởng từ bà Ernestine Bugle thôi.

“Giờ thì em đã biết tại sao Rebecca Dew lúc nào cũng gọi bà ấy là ‘Bà cô Hay E Ngại’. Bà già tội nghiệp đó vác quá nhiều mối lo vào thân, chắc hẳn bà ấy đã mang nợ số phận đến vô phương cứu chữa.

“Trên đời này có rất nhiều người mang họ Bugle... có lẽ không mấy người sùng bái nhà Bugle đến mức như bà Ernestine, nhưng rất nhiều người là chuyên gia làm mất vui, chẳng dám tận hưởng niềm hạnh phúc ngày hôm nay vì sợ ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì.

“Gilbert yêu dấu, anh đừng bao giờ e sợ này nọ nhé. Đó sẽ là một sự kiểm kẹp vô cùng đáng sợ. Hãy dũng cảm đương đầu với thử thách, sẵn sàng mạo hiểm và trông ngóng tương lai. Hãy tung tăng đón gặp cuộc sống cùng tất cả những gì nó có thể mang đến cho chúng ta, ngay cả khi nó mang đến vô vàn rắc rối, bệnh thương hàn và những cặp sinh đôi!

“Hôm nay là một ngày tháng Tư mang tiết trời tháng Sáu. Tuyết đã tan, những cánh đồng màu nâu vàng và những ngọn đồi vàng óng vừa ngân vang khúc ca mùa xuân. Em biết thần Pan đang thổi sáo giữa thung lũng nhỏ xanh mướt trong rừng thích của em còn Vua Bão khoác lớp sương mù màu tía thanh thoát nhất của mình. Đạo gần đây ở chỗ bọn em mưa khá thường xuyên, và em rất thích ngồi trong tháp giữa những buổi chạng vạng tĩnh lặng, ướt át của mùa xuân. Nhưng tối nay, trời đất quay cuồng trong dông tố... ngay cả những đám mây đang lao vùn vụt ngang qua bầu trời cũng vô cùng vội vã và ánh trắng sáng tuôn chảy giữa trời mây cũng đang hối hả muốn nhấn chìm nhân gian.

“Cứ tưởng tượng mà xem, anh Gilbert, giá như tối nay chúng ta đang tay trong tay bước trên một con đường dài hun hút ở Avonlea!

“Em sợ là em yêu anh đến mức đáng hổ thẹn mất thôi, Gilbert ạ. Anh không thấy chuyện đó bất kính đâu, phải không anh. Nhưng, ngẫm kỹ thì anh nào có phải là một mục sư đâu.”

## Chương 10

“Em *quá* khác biệt,” Hazel thở dài.

Quả thực, khác biệt quá nhiều so với người khác là một điều vô cùng đáng sợ... tuy nhiên cũng khá tuyệt vời nữa, như thể ta là một sinh thể lạc đến từ một tinh cầu khác. Cho dù thế nào đi chăng nữa, Hazel cũng sẽ không hòa mình vào trong đám người tầm thường đâu... bất chấp tất cả những gì cô phải chịu đựng do những khác biệt của bản thân.

“Mọi người đều khác biệt,” Anne thích thú nói.

“Chị đang mỉm cười kìa,” Hazel siết chặt đôi bàn tay trắng muốt mồm mỉm và ngưỡng mộ nhìn Anne không chớp mắt. Cô có thói quen luôn nhấn mạnh ít nhất một âm tiết mỗi khi nói từ nào đó. “Nụ cười của chị mới quyến rũ làm sao chứ... nụ cười mới *ám ảnh* làm sao chứ. Ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy chị, em đã biết chị sẽ hiểu tất cả mà. Chúng ta *cùng trình độ* với nhau. Đôi khi em cứ nghĩ em phải là *nhà ngoại cảm* mới đúng, chị Shirley ạ. Ngay trong lần đầu tiên gặp một người nào đó, *bản năng* luôn mách bảo em biết sau này liệu em có quý mến họ hay không. Em đã cảm thấy ngay lập tức chị là người biết thông cảm... rằng chị sẽ *hiểu*. Thật ngọt ngào xiết bao khi được người khác thấu hiểu. Chẳng ai hiểu em cả, chị Shirley ạ... *chẳng ai cả*. Nhưng khi gặp chị, từ sâu thẳm trong lòng em, một giọng nói vang lên, ‘Chị ấy sẽ hiểu... với chị ấy, mà có thể là *con người thật*.’ Ôi, chị Shirley, hãy để điều đó là sự thực đi... hãy để điều đó *luôn luôn* là sự thực đi. Ôi, chị Shirley, chị có yêu quý em chút xíu xiu nào không?”

“Chị thấy em thật đáng mến,” Anne nói, bật cười khe khẽ, đoạn lùa mấy ngón tay thanh mảnh vào những lọn tóc vàng óng của Hazel. Chẳng cần mất nhiều thời gian để yêu quý Hazel.

Hazel đã dốc hết gan ruột ra với Anne trong phòng tháp, và từ nơi đây, hai người có thể nhìn thấy vàng trắng non đang treo lơ lửng trên bên cảng và ánh sáng lúc mờ lúc tỏ của đêm tháng Năm đang đổ tràn xuống những đài hoa tulip màu đỏ tía dưới cửa sổ.



“Đừng vội bật đèn chị nhé,” Hazel nài nỉ, và Anne đáp lại.

“Ừ... nơi này thật đáng yêu xiết bao khi bóng tối làm bạn của ta, chẳng phải vậy so? Nếu em bật đèn lên, bóng tối sẽ trở thành kẻ thù... và nó trừng trừng nhìn ta đầy phần uất.”

“Em có thể *nghĩ* trong đầu những điều như thế nhưng em chẳng bao giờ có khả năng diễn đạt nó một cách đẹp đẽ đến vậy,” Hazel rên rỉ trong cơn mê ly thống thiết. “Chị nói bằng ngôn ngữ của loài hoa violet, chị Shirley ạ.”

Hazel không thể diễn giải được ý tứ của mình, nhưng thế thì đã sao chứ. Nghe mà xem, nó mới giàu chất thơ *làm sao*.

Phòng tháp là căn phòng duy nhất trong nhà có được cảm giác yên tĩnh. Sáng đó Rebecce Dew nói với vẻ vô cùng phiền não, “Chúng ta *phải* dán giấy tường phòng khách và phòng ngủ dành cho khách trước khi Hội Phụ nữ tụ họp ở đây,” và ngay tức khắc dọn dẹp hết mọi đồ đạc trong cả hai phòng đó để rộng chỗ cho người thợ dán tường, ấy vậy nhưng ông này lại không chịu đến ngay mà phải đợi cho tới tận ngày hôm sau. Bạch Dương Lộng Gió chìm đắm trong bầu không khí hỗn loạn, và phòng tháp là một ốc đảo đơn độc.

Hazel Marr đã “phải lòng” Anne đến chết mê chết mệt. Gia đình Marr mới gia nhập vào cộng đồng Summerside, chuyển từ Charlottetown đến đây từ đầu mùa đông. Hazel là một “cô gái tháng Mười tóc vàng hoe”, nhưng cách nói cô thích dùng để miêu tả bản thân, với mái tóc màu nâu đồng, đôi mắt nâu và, như Rebecca Dew phát biểu, chẳng bao giờ tỏ ra dễ chịu với mọi người kể từ khi cô phát hiện ra mình là người xinh đẹp. Nhưng Hazel lại rất được mến mộ, đặc biệt là với cánh con trai, vốn cảm thấy đôi mắt và những lọn tóc xoăn của cô là một sự kết hợp khó lòng cưỡng nổi.

Anne thích cô. Đầu buổi tối, cô khá mệt mỏi và ủ rũ, do buổi chiều đã rất vất vả ở trường, nhưng giờ cô đã tìm lại được cảm giác thư thái; cô không thể đoán chắc được nguyên nhân là nhờ đâu, làn gió hiu hiu tháng Năm thấm đẫm mùi hương hoa táo ngọt ngào đang lướt qua khung cửa sổ vào phòng,

hay câu chuyện ríu ran của Hazel. Có lẽ là cả hai. Bằng cách nào đó, đối với Anne, Hazel đã gợi nhắc lại hình ảnh cô thời trẻ, với hết thảy những sự phấn khích say sưa, những suy nghĩ và tưởng tượng lãng mạn.

Hazel chộp lấy bàn tay Anne và cung kính ép môi mình lên đó.

“Em *ghét* tất cả những người được chị yêu thương trước em, chị Shirley ạ. Em *ghét* tất cả những người *giờ đây* đang được chị yêu thương. Em muốn *độc chiếm* chị cho riêng mình.”

“Chẳng phải thái độ của em hơi phi lý sao, bạn yêu. Ngoài chị ra *em* cũng yêu thương nhiều người khác nữa đấy thôi. Chẳng hạn như, Terry thế nào nhỉ?”

“Ôi, chị Shirley! Em đang muốn nói với chị đúng chuyện đó đấy. Em không thể im lặng chịu đựng thêm được nữa... em *không thể*. Em *phải* kể chuyện này với ai đó... ai đó *thấu hiểu*. Tối hôm kia em đã lang thang ngoài đường, đi vòng vòng quanh hồ suốt cả đêm... ừ thì cũng gần cả đêm... dù sao đi nữa thì cũng cho tới tận mười hai giờ. Em đã chịu đựng tất cả mọi chuyện... *tất cả mọi chuyện*.”

Nếu một khuôn mặt trắng hồng bầu bĩnh được ôm giữa những búp tóc xoắn với đôi mắt có hai hàng lông mi dài mà có thể toát lên vẻ bi thảm đến mức nào thì Hazel giờ đang lộ vẻ bi thảm đến hết mức ấy rồi.

“Sao vậy, Hazel yêu dấu, chị cứ tưởng em và Terry đang hạnh phúc lắm chứ... cứ tưởng mọi chuyện đã an bài hết rồi.”

Chẳng ai có thể trách cứ gì Anne vì đã suy nghĩ như thế. Suốt ba tuần gần đây, Hazel cứ thao thao bất tuyệt với cô về Terry Garland, vì theo quan điểm của Hazel, nếu ta chẳng thể kể về bồ của mình cho người khác nghe thì có bồ để mà làm gì chứ?

“*Ai ai* cũng nghĩ thế đấy,” Hazel đáp lại bằng giọng cay đắng tột cùng.

“Ôi, chị Shirley ơi, cuộc đời dường như luôn đầy ắp những vấn đề phức tạp. Đôi khi em chỉ mong sao được nằm xuống đâu đó... *bất kỳ nơi đâu*... rồi khoanh tay lại và chẳng bao giờ *suy nghĩ* lại nữa.”

“Cô gái yêu dấu, có chuyện gì không ổn vậy?”

“Chẳng có gì cả... và *tất cả mọi chuyện*. Ôi, chị Shirley ơi, em *có thể* kể cho chị nghe hết mọi chuyện không... em *có thể* dốc trọn tâm can ra với chị không?”

“Tất nhiên rồi, bạn thân mến.”

“Thật tình em chẳng có nơi nào để mà dốc bầu tâm sự,” Hazel bi thiết nói. “Tất nhiên là ngoại trừ cuốn nhật ký của em. Một hôm nào đó chị sẽ cho phép em đưa cho chị xem cuốn nhật ký của em chứ, chị Shirley? Cuốn nhật ký đó là hình ảnh phản chiếu của em. Tuy nhiên em vẫn không thể viết ra những điều đang cháy bỏng trong lòng em. Nó... nó khiến em *ngột ngạt!*”

Hazel siết chặt cổ họng vẻ rất kịch.

“Tất nhiên nếu em muốn thế thì chị rất mong được đọc nó. Nhưng có chuyện gì giữa em và Terry vậy?”

“Ôi chao, Terry! Chị Shirley ạ, liệu chị có tin nổi không nếu em nói với chị rằng Terry dường như một *con người xa lạ*? Một con người xa lạ! Một người em chưa từng gặp bao giờ,” Hazel nói thêm, tránh bất kỳ sự hiểu nhầm nào.

“Nhưng, Hazel này... chị tưởng em yêu cậu ấy chứ... em đã bảo...”

“Ồ, em biết. Em cũng *tưởng* mình yêu anh ấy. Nhưng giờ thì em đã nhận ra đó thuần túy là một sự nhầm lẫn khủng khiếp. Ôi, chị Shirley ơi, chị không thể tưởng tượng được cuộc sống của em *chật vật* đến thế nào đâu...”

*không thể chịu nổi* đến mức nào đâu.”

“Chị hiểu cảm giác đó,” Anne nói bằng giọng đồng cảm, nhớ đến Roy Gardiner.

“Ôi, chị Shirley ạ, em dám chắc em không yêu anh ấy đến mức có thể lấy anh ấy làm chồng được. Giờ thì em đã nhận ra điều đó rồi... giờ thì đã quá muộn rồi. Em chỉ huyễn hoặc bản thân rằng mình yêu anh ấy. Nếu không phải vì bị huyễn hoặc thì em dám chắc mình sẽ yêu cầu có thêm thời gian để suy nghĩ thông suốt mọi việc. Nhưng em đã xúc động quá mức... giờ thì em đã có thể nhận ra điều đó rồi. Ôi, em sẽ chạy trốn... em sẽ thực hiện một hành động liều lĩnh!”

“Nhưng, Hazel yêu quý, nếu em cảm thấy mình đã phạm sai lầm, tại sao em không nói với anh ấy...”

“Ôi, chị Shirley ạ, em không thể! Nếu thế thì anh ấy sẽ chết mất. Anh ấy tôn thờ em. Thật sự chẳng có cách nào thoát khỏi chuyện này cả. Mà Terry lại bắt đầu nói đến chuyện cưới xin nữa. Cứ nghĩ mà xem... một đứa bé như em đây... em mới chỉ mười tám tuổi. Tất cả những người bạn được em kể bí mật về vụ đính hôn này đều chúc mừng em... trong khi nó chỉ là một trò hề. Họ nghĩ Terry là một con cá vàng vì đến khi hai mươi lăm tuổi anh ấy sẽ vớ được mười nghìn đô la. Bà anh ấy đã để lại cho anh ấy. Cứ như thể em quan tâm đến những thứ rác rưởi như *tiền bạc* vậy! Ôi, chị Shirley, sao thế giới này lại vụ lợi đến thế chứ... *tại sao?*”

“Chị cho là xét trên một số phương diện thì nó thể hiện tính vụ lợi thật đấy, nhưng không phải tất cả đều như thế, Hazel ạ. Và nếu em cảm thấy như thế này về Terry... tất cả chúng ta đều phạm sai lầm... đôi khi rất khó nắm bắt được suy nghĩ của chính chúng ta...”

“Ôi, phải thế không? Em *đã biết* là chị sẽ hiểu mà. Em cứ *tưởng* rằng mình quan tâm đến anh ấy, chị Shirley ạ. Lần đầu tiên gặp anh ấy, em cứ ngồi nhìn anh ấy chăm chăm suốt cả tối. Khi bắt gặp ánh mắt của anh ấy, cả người em như có *luồng điện* chạy qua vậy. Anh đấy đẹp trai quá... tuy nhiên

ngay từ hồi đó em đã nghĩ tóc anh ấy *quá* xoăn còn lông mi quá trắng. Nhẽ ra *điều đó* phải khiến em cảnh giác mới phải. Nhưng lúc nào em cũng dồn hết tâm trí vào mọi thứ, chị biết đấy... em quá nồng nhiệt. Cứ mỗi khi anh ấy tiến lại gần là em lại thấy run lên ngây ngất. Còn giờ thì em chẳng cảm thấy gì hết... *chẳng có gì hết!* Ôi, vài tuần qua em già hẳn đi, chị Shirley ạ... *già đi!* Từ lúc đính hôn cho đến giờ, em hầu như chẳng nuốt nổi thứ gì. Mẹ em có thể nói cho chị biết thế. Em *dám chắc* em không yêu anh ấy đến mức có thể lấy anh ấy làm chồng được. Dẫu cho có thể nghi ngờ về bất kỳ điều gì khác thì em vẫn biết rõ *điều đó*.”

“VẬY ĐÁNG RA EM KHÔNG NÊN...”

“Thậm chí trong đêm trăng sáng anh ấy cầu hôn em, trong đầu em chỉ nghĩ đến mỗi chuyện mình sẽ mặc bộ váy nào đến tham gia buổi tiệc giả trang ở nhà Joan Pringle. Em nghĩ hẳn sẽ thú vị lắm nếu đóng giả nữ hoàng tháng Năm đến buổi tiệc trong chiếc váy màu xanh nhạt, quàng khăn màu xanh đậm và cài bó hồng nhạt trên mái tóc. Thêm một cây trượng tháng Năm điem tô những bông hồng tí hon và đám ruy băng màu xanh màu hồng. Chẳng phải như thế sẽ quyến rũ lắm sao? Ấy thế rồi ông bác của Joan đột ngột qua đời nên cuối cùng Joan chẳng thể tổ chức tiệc được nữa, thành ra mọi thứ đều vô nghĩa cả. Nhưng mấu chốt là... một khi tâm trí em cứ vẫn vơ mãi như thế thì chúng tỏ em làm sao mà yêu anh ấy được, đúng không?”

“Chị không biết nữa... đôi khi tâm trí chúng ta vẫn chơi khăm chúng ta bằng những trò xỏ xiên kỳ lạ.”

“Thật lòng em không nghĩ là mình lại có bao giờ mong muốn được lấy chồng, chị Shirley ạ. Chị có sẵn que gỗ nào không? Cảm ơn nhé. Mấy cái móng tay hình bán nguyệt của em đang xước hết ra rồi. Em có thể vừa nói chuyện vừa sửa sang lại. Chẳng phải thật dễ chịu xiết bao khi được giải bày tâm sự với nhau như thế này sao? Người ta chẳng mấy khi có cơ hội... chà, em đang nói về chuyện gì ấy nhỉ... ồ, phải rồi, Terry. Em phải làm gì bây giờ, chị Shirley? Em muốn nhận được lời khuyên của chị. Ôi, em cảm thấy mình giống y như một sinh vật đang mắc bẫy vậy!”

“Nhưng, Hazel này, chuyện rất đơn giản thôi mà...”

“Ôi, chẳng hề đơn giản chút nào hết, chị Shirley ạ! Chuyện phức tạp không để đâu cho hết ấy chứ. Mẹ mãi nguyện đến chết đi được, nhưng dì Jean thì không. Dì không thích Terry, mà ai cũng bảo dì có óc suy xét vô cùng sáng suốt. Em chẳng muốn cưới ai hết. Em rất nhiều tham vọng... em muốn sự nghiệp. Nhiều lúc em nghĩ mình thích trở thành nữ tu. Chẳng phải sẽ tuyệt vời lắm sao nếu được làm cô dâu của Chúa? Em đoán các nhà thờ Cơ đốc đẹp lắm, chị có nghĩ thế không? Nhưng tất nhiên em không phải tín đồ Cơ đốc rồi... và dù sao đi nữa, chắc hẳn ta sẽ chẳng đời nào coi đó như một sự nghiệp được. Em luôn cảm thấy mong muốn được trở thành nữ y tá. Đó là một nghề vô cùng lãng mạn, chị có nghĩ thế không? Những vàng trán hâm hấp sốt và đại loại như thế... rồi một bệnh nhân triệu phú điển trai nào đó đem lòng yêu ta và đưa ta đi nghỉ tuần trăng mật tại một biệt thự trên vùng bờ biển Riviera đối diện với vàng mặt trời buổi sáng và biển Địa Trung Hải xanh thăm thẳm. Em đã *nhìn thấy* mình đang ở đó. Những mơ mộng ngu ngốc, có lẽ vậy, nhưng, ôi chao, cũng ngọt ngào xiết bao. Em *không thể* từ bỏ chúng vì cái thực tế tầm thường kết hôn với Terry Garland và định cư ở *Summerside!*”

Hazel run lên trước ý tưởng đó và cẩn thận sẫm soi một cái móng tay hình bán nguyệt.

“Theo chị...” Anne dợm lời.

“Bọn em chẳng có *bất kỳ* quan điểm chung nào hết, chị biết đấy, chị Shirley. Anh ấy không quan tâm đến thơ ca và sự lãng mạn, trong khi chúng lại chính là *cuộc đời* của em. Có nhiều khi em cứ đinh ninh mình chắc hẳn là Cleopatra đầu thai... hay có khi là Helen thành Troy cũng không chừng? ... dù sao đi nữa cũng là một trong số những nhân vật lả lướt quyến rũ đó. Em có những suy nghĩ và cảm xúc *phi thường* đến thế cơ mà... Nếu đó không phải lời giải thích thì em cũng chẳng lý giải nổi mình lấy những thứ đó từ đâu ra nữa. Mà Terry lại đơn giản khủng khiếp... anh ấy chẳng thể là sự đầu thai của bất kỳ ai được. Chỉ cần nghe cách anh ấy nói khi em kể với anh ấy về cái bút lông của Vera Fry là đủ chứng minh chuyện đó, đúng vậy không?”

“Nhưng chị đã bao giờ nghe chuyện bút lông của Vera Fry đâu,” Anne

kiên nhẫn đáp.

“Ôi, thật thế à? Em cứ tưởng em đã kể cho chị nghe rồi chứ. Em đã kể cho chị nghe nhiều chuyện thế cơ mà. Hôn phu của Vera đã tặng cô ấy chiếc bút làm từ sợi lông quạ rụng từ cánh chim mà anh ta nhặt được. Anh ta nói với cô ấy, ‘Hãy để tâm hồn em cùng nó vút bay đến tận thiên đường mỗi khi em dùng nó, giống y như con chim đã từng mang sợi lông này.’ Điều đó chẳng *phi thường* lắm sao? Nhưng Terry nói cây bút chẳng mấy chốc sẽ mòn mất thôi, nhất là khi Vera viết lách nhiều như cô ấy vẫn nói, và dù sao đi nữa anh ấy cũng không cho rằng quạ lại bay tới thiên đường được. Anh ấy đã hoàn toàn bỏ qua ý nghĩa của toàn bộ câu chuyện này... nó là vấn đề rất cơ bản.”

“Ý nghĩa của nó là gì vậy?”

“Ồ... sao nào... sao nào... chuyện *lướt bay* ấy, chị biết đấy... rời xa mặt đất ấy. Chị có để ý đến chiếc nhẫn của Vera không? Bằng ngọc bích nhé. Em vẫn thấy ngọc bích quá tối màu so với nhẫn đính hôn. Em thích chiếc nhẫn ngọc trai nhỏ nhắn lãng mạn đáng yêu của chị hơn. Terry muốn trao nhẫn cho em luôn... nhưng em nói hẵng đợi một thời gian đã... nó có vẻ giống như một sự ràng buộc vậy... *chắc chắn không thể hủy bỏ được*, chị biết đấy. Nếu thật lòng yêu anh ấy thì em đã chẳng có cảm giác đó, đúng không?”

“Ừ, chị e là không...”

“Thật *tuyệt vời* xiết bao khi được nói cho người khác biết về cảm xúc đích thực của mình. Ôi, chị Shirley ơi, giá như em có thể lại được tự do một lần nữa... tự do tìm kiếm ý nghĩa sâu xa của cuộc đời! Nếu em nói *gì đó* với Terry thì anh sẽ chẳng hiểu được ý em đâu. Và em biết anh ấy là người nóng tính... người nhà Garland ai cũng vậy cả. Ôi, chị Shirley... giá như chị nói chuyện với anh ấy... nói cho anh ấy biết cảm xúc của em... anh ấy luôn coi chị là người *tuyệt vời*... anh ấy sẽ nghe theo lời chị.”

“Hazel, cô gái bé bỏng đáng mến của chị, làm sao chị làm thế được?”

“Em chẳng thấy có lý do gì để chị không làm thế được.” Hazel kết thúc

việc sửa sang cái móng tay cuối cùng và ủ rũ đặt thanh gỗ xuống. “Nếu chị không thể thì trên đời này làm gì còn ai giúp được chứ. Nhưng em không bao giờ, *không bao giờ*, KHÔNG BAO GIỜ có thể lấy Terry Garland làm chồng.”

“Nếu không yêu Terry thì em phải đi nói cho cậu ấy rõ... dẫu cho điều đó có khiến cậu ấy cảm thấy khổ sở đến mức nào cũng mặc. Một ngày nào đó em sẽ gặp một người khiến em có thể yêu bằng cả trái tim, Hazel yêu dấu ạ... lúc đó em sẽ không vương chút ngờ vực nào hết... em sẽ biết.”

“Em sẽ không bao giờ yêu *bất kỳ ai* nữa,” Hazel nói, thản nhiên đến mức lạnh lùng. “Tình yêu chỉ mang đến nỗi u sầu. Em còn trẻ như thế này mà đã ngộ ra được *điều đó* rồi. Chị mà dựa vào đấy thì sẽ dựng được một cốt truyện tuyệt vời lắm đấy, phải không chị Shirley? Em phải đi rồi... không ngờ trời đã tối muộn đến thế này rồi. Kể từ khi giải bày tâm sự được với chị, em cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều... ‘chạm đến linh hồn ta nơi xứ sở bóng tối,’ như Shakespeare từng nói đấy.”

“Chị tưởng câu đó là của Pauline Johnson chứ,” Anne nhẹ nhàng nói.

“Dào ôi, em biết câu này là của một người nào đó... người nào đó từng *sống trên đời*. Có lẽ tối nay em sẽ ngủ được thôi, chị Shirley ạ. Em hầu như chẳng chợp mắt được kể từ khi nhận ra mình đã dính hôn với Terry mà chẳng *mảy may* ý thức được toàn bộ chuyện này xảy ra như thế nào.”

Hazel vuốt tóc rồi đội mũ, một chiếc mũ có vành mũ lót vải hồng và được tô điểm xung quanh bằng những bông hoa cũng màu hồng sẫm. Đội chiếc mũ ấy vào, trông cô xinh đẹp động lòng người đến độ Anne không kiềm chế được phải hôn cô. “Em là cô gái xinh đẹp nhất trần đời, bạn yêu ạ,” cô nói với vẻ ngập tràn ngưỡng mộ.

Hazel đứng sững như tượng.

Rồi cô gái ngược mắt, chăm chú hướng ánh mắt vượt qua trần phòng tháp, vượt qua cả căn phòng áp mái phía trên nó, tìm kiếm những vì sao.



“Em sẽ không bao giờ, *không bao giờ* quên thời khắc *tuyệt vời* này, chị Shirley ạ,” cô thầm thì trong vẻ sung sướng vô ngần. “Em cảm thấy vẻ đẹp của em... nếu em có được cái gọi là vẻ đẹp... đã được *thần thánh hóa*. Ôi, chị Shirley ơi, chị không tài nào biết được ta sẽ cảm thấy khủng khiếp đến mức nào khi phải mang cái danh là người xinh đẹp và rồi lúc nào cũng nơm nớp lo sợ khi gặp ta, mọi người sẽ không cho rằng ta xinh đẹp như đồn đại. Chẳng khác gì *tra tấn*. Đôi khi, em tưởng như mình xấu hổ đến *chết* đi được vì hình dung ra cảnh họ bị thất vọng. Có lẽ em chỉ tưởng tượng thế thôi... em vốn là người giàu trí tưởng tượng đến thế kia mà... e là quá giàu trí tưởng tượng đến mức thiệt thân ấy chứ. Chị thấy đấy, em đã *tưởng tượng* rằng mình yêu Terry còn gì. Ôi, chị Shirley, chị *có thể* ngửi thấy mùi hoa táo ngan ngát không?”

Khứu giác vốn nhanh nhạy, Anne tất nhiên có thể ngửi được mùi hoa.

“*Siêu phàm* quá phải không? Em hy vọng thiên đường sẽ tràn ngập mọi loài hoa. Người ta có thể thấy dễ chịu nếu được sống trong một đóa hoa huệ tây, chị có thấy thế không?”

“Chị e rằng nó có thể là một sự hạn chế nho nhỏ,” Anne bướng bỉnh đáp.

“Ôi, chị Shirley, đừng... *đừng* chế nhạo người hâm mộ bé bỏng của chị chứ. Sự chế nhạo chỉ làm em *co quắp* lại như một chiếc lá.”

“Tôi thấy cô ta không đến nổi thao thao bất tuyệt với cô nhỉ,” Rebecca Dew nói khi Anne quay trở vào nhà sau khi tiễn Hazel tới tận cuối đường Ma. “Tôi thật không hiểu nổi làm sao cô có thể chịu đựng được cô ta.”

“Em thích cô ấy, Rebecca ạ, em thực lòng thích cô ấy. Hồi còn bé em cũng huyên tha huyên thuyên suốt ngày. Nhiều khi em vẫn tự hỏi không biết những người phải nghe em nói chuyện có thấy em ngốc nghếch giống như Hazel không nữa.”

“Hồi cô còn bé thì tôi vẫn chưa quen biết cô, nhưng tôi tin chắc cô không như thế đâu,” Rebecca nói. “Cho dù cô diễn đạt bằng cách nào đi chăng nữa thì những điều cô nói vẫn đúng là suy nghĩ của cô, trong khi Hazel Marr không phải như thế. Cô ta chỉ là con quạ đóng giả làm công thoi.”

“Ồ, tất nhiên cô ấy có phần bi kịch, cũng giống như hầu hết các cô gái khác thoi, nhưng em nghĩ có một số chuyện cô ấy cũng nói thực suy nghĩ trong lòng mình đấy chứ,” Anne nói, nghĩ đến Terry. Có lẽ bởi cô không mấy coi trọng anh chàng Terry được nhắc đến ở trên nên cô tin Hazel đã thật lòng khi nói về anh ta. Anne cho rằng Hazel đang lãng phí cả cuộc đời vì Terry cho dù anh ta sắp “vớ được” mười nghìn đô la. Theo cách đánh giá của Anne, Terry là anh chàng khá điển trai và hơi nhu nhược, sẵn lòng yêu cô gái xinh đẹp đầu tiên để mắt đến anh ta và, với sự dễ dãi không kém, sẽ yêu ngay người tiếp theo nếu Người Số Một gạt bỏ anh ta hoặc thả anh ta một mình quá lâu.

Mùa xuân năm đó Anne tiếp xúc khá nhiều với Terry, vì Hazel cứ sống chết đòi cô phải thường xuyên đi kèm cô ấy mỗi khi cặp đôi này hẹn hò, và số phận run rủi cho cô gặp gỡ anh ta nhiều hơn nữa, vì Hazel phải đến thăm bạn bè ở Kingsport và suốt thời gian cô gái vắng mặt, Terry gần như bám dính lấy Anne, đưa cô đi chơi và đứng từ chỗ này chỗ kia mà “dõi mắt về quê nhà của cô”. Họ xưng hô với nhau là “Anne” và “Terry”, vì cả hai bằng tuổi nhau, mặc dù Anne cảm thấy mình có đôi chút giống như mẹ anh ta vậy. Terry được phỉnh phờ vô cùng vì “tiểu thư Shirley thông minh” có vẻ thích bầu bạn với anh ta và buổi tối tham dự bữa tiệc tại nhà May Connel, trong khu vườn chan chứa ánh trăng thanh, giữa những bóng cây keo đang vẫy vẹo khắp xung quanh, anh ta trở nên ủy mị quá độ khiến Anne bèn vui vẻ nhắc anh ta nhớ đến cô gái Hazel đang vắng mặt.

“Ồ, Hazel!” Terry nói. “Cô bé đó!”

“Cậu đã dính hôn với ‘cô bé’ đó còn gì?” Anne nói bằng giọng gay gắt.

“Chưa hẳn là dính hôn... chỉ đơn thuần là chuyện nam nữ vớ vẩn thoi... Có lẽ tôi... tôi chỉ bị ánh trăng làm mê muội mà phải lòng cô ấy,”

Anne suy nghĩ chớp nhoáng. Nếu quả thật Terry chẳng mấy quan tâm đến Hazel như thế này thì tốt hơn hết là giải phóng cô bé đó khỏi anh ta. Có lẽ đây là cơ hội trời cho để giải thoát cả hai người bọn họ khỏi cái mớ bòng bong ngu ngốc mà cả hai đã tự mình vướng vào và, với cách xử lý mọi chuyện bằng sự nghiêm túc tột cùng của tuổi trẻ, cả hai đều chẳng ai biết cách thoát ra.

“Tất nhiên rồi,” Terry nói tiếp, hiểu nhầm sự im lặng của cô. “Tôi phải thừa nhận rằng tôi đang lâm vào tình trạng hơi khó xử. Tôi chỉ sợ Hazel hơi quá coi trọng tôi, và tôi không biết làm sao để cô ấy nhận ra sự nhầm lẫn của mình.”

Ý nghĩ vừa bật phát, Anne bèn đáp lời bằng thái độ không khác gì người mẹ nói với con.

“Terry, cô cậu là hai đứa trẻ con đang chơi trò trở thành người lớn. Tình cảm Hazel dành cho cậu cũng không hề sâu sắc hơn tình cảm cậu dành cho cô bé ấy chút nào. Có vẻ như ánh trăng đã tác động đến cả hai cô cậu. Cô ấy muốn thoát khỏi chuyện này nhưng lại không dám nói với cậu vì sợ sẽ làm cậu tổn thương. Cô ấy chỉ là một cô gái lãng mạn đang bối rối còn cậu là một chàng trai thích yêu, rồi một ngày nào đó cả hai người sẽ cười nhạo chính bản thân mình.”

(“Mình nghĩ mình đã đặt vấn đề một cách rất tế nhị rồi,” Anne hài lòng nghĩ.)

Terry hít một hơi thở dài.

“Nhờ cô mà tôi cất được hết gánh nặng trong lòng, Anne ạ. Tất nhiên Hazel là một cô bé rất đáng yêu, tôi không hề dễ chịu khi nghĩ đến chuyện mình đã làm tổn thương cô ấy, nhưng từ vài tuần nay tôi đã nhận ra sai lầm của tôi... của chúng tôi. Khi ta gặp được *một người phụ nữ*... người phụ nữ *đó*... cô vẫn chưa vào trong nhà chứ, Anne? Làm sao lại phí hoài ánh trăng sáng đẹp đẽ này được chứ? Trông cô chẳng khác gì một bông hồng bạch dưới ánh trăng... Anne ạ...”

Nhưng Anne đã lướt đi mất rồi.

## Chương 11

Một buổi tối giữa tháng Sáu, trong căn phòng tháp, Anne đang sửa bài kiểm tra thì phải dừng lại lau mũi. Tối đó cô lau mũi thường xuyên đến độ mũi đỏ như quả cà chua chín và hơi đau một chút. Thực ra, Anne đã thành nạn nhân của một cơn cảm lạnh nặng chẳng lẽ mạn chút nào. Nó khiến cô chẳng còn được tự do tận hưởng bầu trời xanh dịu dàng phía sau những bụi độc cần giữa dinh thự Thường Xuân, vầng trăng trắng bạc treo lơ lửng trên đỉnh đồi Vua Bão, mùi tử đinh hương đầy ám ảnh ngan ngát dưới khung cửa sổ, hay những bông diên vĩ xanh thuần dài ngâm sương đêm trong chiếc bình trên bàn. Nó ném tấm màn u ám bao trùm lên quá khứ và phủ bóng đen lên tương lai của cô.

“Bị cảm lạnh giữa tháng Sáu thì đúng là tội lỗi,” cô nói với Xám Tro đang ngồi trầm tư trên bậu cửa sổ. “Nhưng hai tuần nữa, chị sẽ lại được ở Chái Nhà Xanh thân yêu thay vì chịu cảnh bức bí ở đây vừa lau cái mũi tàn tạ vừa sẫm soi bài kiểm tra nhan nhản lỗi nghiêm trọng. Nghĩ mà xem, Xám Tro.”

Có vẻ như Xám Tro quả thực đã nghĩ về điều đó. Có lẽ chú ta còn nghĩ rằng cô gái đang vội vã bước dọc đường Ma rồi sẽ xuống đường cái, bước trên con đường mòn dãi dầu sương gió kia trông có vẻ giận dữ, hoang mang và chẳng mang không khí tháng Sáu chút nào. Đó chính là Hazel Marr, mới từ Kingsport quay về được một ngày, và rõ ràng là một cô nàng Hazel Marr vô cùng bức bối mà chỉ vài phút sau đó, vừa gõ ầm ầm lên cửa xong đã sầm sầm lao vào phòng tháp, chẳng buồn chờ được trả lời.

“Sao thế, Hazel yêu dấu...” (Xì!) “... em đã ở Kingsport về rồi à? Chị cứ tưởng tới tận tuần sao em mới về chứ.”

“Đúng vậy, chị tưởng như vậy,” Hazel nói giọng chua cay. “Phải, tiểu thư Shirley, tôi *đã* về rồi. Và tôi đã phát hiện ra chuyện gì chứ? Rằng chị đã nỗ lực hết sức để dụ dỗ Terry tránh xa tôi... và suýt nữa đã thành công rồi.”

“Hazel!” (*Xì!*)

“Ôi chao, tôi biết hết rồi! Chị đã nói với Terry rằng tôi không yêu anh ấy... rằng tôi muốn phá bỏ hôn ước... hôn ước *thiên liêng* của chúng tôi!”

“Hazel... nhóc này!” (*Xì!*)

“Ồ, phải rồi, cứ nhạo báng tôi đi... nhạo báng hết thấy đi. Nhưng đừng tìm cách chối. Chị đã làm thế... và chị đã làm thế một cách *có chủ ý*.”

“Tất nhiên là chị đã làm thế. Chính em đã nhờ chị còn gì.”

“Tôi... nhờ... chị!”

“Tại đây, chính trong căn phòng này. Em nói với chị rằng em không yêu cậu ấy và chẳng bao giờ có thể lấy cậu ấy làm chồng.”

“Ôi dào, có lẽ chỉ đang lúc tâm trạng thôi. Tôi chẳng bao giờ tưởng tượng nổi chị lại coi chuyện đó nghiêm túc như thế. Tôi chứ tưởng *chị* sẽ hiểu như thế nào là tính nghệ sĩ chứ. Tất nhiên chị lớn tuổi hơn tôi, nhưng dẫu có thể thì *chị* cũng làm sao quên nổi cách nói năng... cách cảm nhận điên rồ của các cô gái chứ. *Chị* đã giả vờ là bạn tôi!”

“Đây chắc hẳn là một con ác mộng,” Anne tội nghiệp thăm nghĩ, tay lại lau mũi. “Ngồi xuống đi, Hazel... ngồi đi.”

“Ngồi xuống à!” Hazel điên cuồng đi đi lại lại trong phòng. “Làm sao tôi

có thể ngồi được chứ... *ai* có thể ngồi được khi cuộc đời đang lộn xộn giữa một đồng đồ nát? Ô, nếu như tuổi tác đã khiến chị thành ra như thế... ghen tị với hạnh phúc của những người trẻ tuổi hơn và rấp tâm phá hủy nó... có lẽ tôi nên cầu nguyện để không bao giờ trưởng thành hơn nữa.”

Đột nhiên, Anne cảm thấy trời lên một thôi thúc nguyên thủy lạ lùng hết sức khó chịu khiến bàn tay cô ngứa ngáy chỉ muốn cho Hazel một cái bạt tai. Cô dập tắt cảm xúc này ngay lập tức, nhanh đến độ sau đó cô chẳng tài nào tin nổi mình đã thực sự cảm thấy như thế. Nhưng cô nghĩ cần phải có một sự trừng phạt nhẹ nhàng.

“Nếu em không thể ngồi xuống và nói chuyện một cách hợp tình hợp lý thì chị phải đành mời em ra về, Hazel ạ” (một tiếng *xì* rất mạnh.) “Chị còn phải làm việc.” (Khịt mũi... khịt mũi... khịt khịt!)

“Tôi sẽ không đi chừng nào chưa nói cho chị biết chính xác những điều tôi nghĩ về chị. Ô, tôi biết rõ mình chỉ còn biết trách cứ chính bản thân mình thôi... lẽ ra tôi nên biết... tôi *đã* biết mà. Ngay từ lần đầu tiên gặp chị bản năng đã mách bảo tôi rằng chị là người *nguy hiểm*. Nhìn cái mái tóc đỏ và đôi mắt ấy mà xem! Nhưng tôi chưa bao giờ *tưởng tượng* nổi chị lại đi xa tới mức gây bất hòa giữa tôi và Terry. Tôi cứ đinh ninh ít ra chị cũng là một tín đồ *Thiên Chúa giáo* chứ. Tôi chưa từng nghe nói có ai lại làm một chuyện như thế này. Thế đấy, chị đã làm tan vỡ trái tim tôi rồi, chị thỏa mãn chứ.”

“Cô bé ngốc này...”

“Tôi sẽ không thềm nói chuyện với chị đâu! Chao ôi, trước khi chị phá hủy mọi thứ, Terry và tôi đang hạnh phúc xiết bao... cô gái đầu tiên trong nhóm kết hôn. Thậm chí tôi còn lên sẵn toàn bộ kế hoạch cho đám cưới... bốn cô phù dâu mặc váy lụa xanh nhạt viền ruy băng nhung đen vô cùng đáng yêu. Trông mới sang trọng làm sao chứ! Ôi, tôi không biết tôi căm ghét chị hết mực hay thấy tội nghiệp cho chị hết mực nữa! Ôi, làm sao chị *có thể* đối xử với tôi như thế này... sau khi tôi đã *yêu quý* chị đến thế... *chân thành* với chị đến thế... *tin tưởng* chị đến thế!”

Giọng Hazel vỡ ra... đôi mắt đẫm lệ... cô gái sụp đổ xuống một chiếc ghế bập bênh.

“Kho dự trữ dầu cảm thán của em không còn nhiều đâu,” Anne trầm nghĩ, “nhưng chắc chắn nguồn cung cấp những từ in nghiêng thì vô tận.”

“Mẹ tôi mà biết chuyện này thì sẽ chết mất thôi,” Hazel nức nở. “Bà ấy đang mãi nguyện đến thế... *tất cả mọi người* đều đang mãi nguyện đến thế... ai cũng cho rằng đây là một cuộc hôn nhân *lý tưởng*. Ôi, liệu *có chuyện gì* còn có thể được như xưa nữa hay không?”

“Cứ đợi đến đêm trăng sáng tiếp theo rồi thử xem sao,” Anne khẽ khàng trả lời.

“Ồ, phải rồi, cứ cười đi, chị Shirley... cứ cười trên nỗi đau khổ của tôi đi. Tôi chắc chắn một trăm phần trăm rằng chị thấy chuyện này buồn cười lắm... quả thực buồn cười hết sức! *Chị* nào có biết đau khổ nghĩa là gì đâu! Nó khủng khiếp lắm... *khủng khiếp* lắm!”

Anne nhìn đồng hồ và hắt hơi một cái.

“Vậy thì đừng đau khổ nữa,” cô nói, giọng không chút thương cảm.

“Tôi sẽ đau khổ. Cảm xúc của tôi *quá* sâu sắc. Tất nhiên một tâm hồn *nông cạn* thì sẽ chẳng đau khổ rồi. Nhưng thật may mắn vì dầu có là người như thế nào đi chăng nữa thì tôi cũng không phải là một tâm hồn nông cạn. Chị có *mấy may* hiểu được yêu nghĩa là gì không? Chị Shirley? Yêu một cách đích thực, *tuyệt vời* và sâu sắc kinh khủng? Và chị có hiểu thế nào là tin tưởng và bị lừa dối không? Tôi đã đến Kingsport trong tâm trạng hạnh phúc *xiết bao*... yêu mến hết thảy mọi thứ trên đời! Tôi đã bảo Terry hãy đối xử tử tế với chị trong thời gian tôi đi vắng... đừng để chị phải lẻ loi một mình. Tôi hôm qua tôi *quá* *đổi* hân hoan trở về nhà. Và anh ấy bảo tôi anh ấy không còn yêu tôi nữa... rằng toàn bộ chuyện này chỉ là sự *nhảm lẫn*... *sự nhảm lẫn*!... và rằng *chị* đã bảo anh ấy rằng tôi không còn quan tâm đến anh ấy nữa, tôi chỉ muốn được tự do!”

“Mọi hành động của chị đều bắt nguồn từ những ý định rất ngay thẳng,” Anne bật cười nói. Khiếu hài hước tinh quái đã giải cứu cô và cô bật cười, chế nhạo chính mình lần Hazel.

“Ôi chao ôi, chị biết tôi đã trải qua buổi tối *như thế nào* không?” Hazel điên cuồng nói. “Tôi chỉ biết đi đi lại lại trong phòng. Chị làm sao mà biết được... chị làm sao *tưởng tượng* nổi hôm nay tôi đã trải qua những chuyện gì. Tôi cứ phải ngồi đó mà nghe... thực sự *lắng nghe*... mọi người nói về sự si mê mà Terry dành cho *chị*. Ô, mọi người vẫn đang dõi mắt theo chị đấy! Họ biết thừa chị đang làm gì đấy. Mà tại sao chứ... *tại sao!* Đó mới là chuyện tôi *không tài nào* hiểu nổi. Chị đã có người yêu của chị rồi... tại sao chị không thể để yên người yêu của tôi cho tôi? Chị chống đối tôi vì cái gì mới được chứ? Tôi đã *gây chuyện* gì với chị chứ?”

“Theo chị thì cả em lẫn Terry đều đáng bị đét vài phát vào mông,” Anne nói, giận sôi lên. “Nếu em không quá giận dữ đến độ chẳng thèm nghe lý do...”

“Ồ, tôi có *giận dữ* gì đâu, chị Shirley... mà chỉ *đau khổ* thôi... đau khổ khủng khiếp,” Hazel nghẹn ngào nói. “Tôi cảm thấy mình bị phản bội trên mọi phương diện... cả trong tình bạn lẫn trong tình yêu. Chao ôi, người ta nói khi trái tim đã tan vỡ rồi thì sau đó sẽ chẳng bao giờ đau khổ nữa. Tôi hy vọng điều đó là sự thực, nhưng chỉ e là chẳng như thế đâu.”

“Đã có chuyện gì với tham vọng của em vậy, Hazel? Rồi còn bệnh nhân triệu phú và tòa biệt thự kỳ trăng mật bên bờ Địa Trung Hải xanh ngắt thì sao?”

“Chắc chắn tôi chẳng biết chị đang nói về chuyện gì cả, chị Shirley ạ. Tôi không phải người nhiều tham vọng... tôi không nằm trong số những người phụ nữ thời đại mới đáng sợ đó. Tham vọng cao nhất *của tôi* là được làm một người vợ hạnh phúc và vun vén một tổ ấm hạnh phúc cho chồng tôi. *Đã từng là như thế... đã từng là như thế!* Hãy nhớ rằng đáng ra phải đặt nó vào thì quá khứ! Thế đấy, khôn ra thì đừng có tin tưởng *bất kỳ ai*. Tôi đã học



được bài học *đó* rồi. Một bài học cay đắng, thật cay đắng!”

Hazel lau nước mắt còn Anne lau mũi, và Xám Tro nhìn chăm chăm lên vì sao đêm với dáng vẻ của một kẻ căm ghét toàn nhân loại.

“Có lẽ tốt hơn hết em nên về đi thôi, Hazel ạ. Chị thật tình rất bận trong khi có kéo dài cuộc nói chuyện này như thế nào chẳng nữa thì chị cũng chẳng thấy có bất cứ ích lợi gì hết.”

Hazel bước về phía cửa trong dáng vẻ y hệt nữ hoàng Mary xứ Scotland đang thẳng tiến tới đoạn đầu đài, nhưng rồi đột ngột quay người lại.

“Vĩnh biệt, chị Shirley. Tôi để chị lại cho lương tâm của chị soi xét đây.”

Còn lại một mình với lương tâm của mình, Anne hạ bút xuống, hắt hơi ba lần trước khi thẳng thắn mắng cho mình một trận.

“Có thể mi là một cử nhân thật đấy, Anne Shirley ạ, nhưng còn một vài điều mi vẫn chưa học được đâu... một vài điều mà đến cả Rebecca Dew cũng có thể nói cho mi biết... *đã* nói cho mi biết. Hãy thẳng thắn mà nhìn nhận đi nào, cô gái thân mến, và cô mà ngậm đắng nuốt cay đúng như một tiểu thư dũng cảm. Hãy thừa nhận rằng mi đã quá lằng lằng trước những lời tâng bốc. Hãy thừa nhận rằng mi thực lòng thích thú trước cái gọi là sự ngưỡng mộ mà Hazel dành cho mi. Hãy thừa nhận rằng mi cảm thấy thỏa mãn khi được người khác tôn sùng. Hãy thừa nhận rằng mi rất thích thú khi nghĩ rằng mình cũng thuộc dạng *dea ex machina*<sup>[1]</sup>... cứu vớt mọi người thoát khỏi sự điên rồ của bản thân họ trong khi họ chẳng hề mảy may mong muốn được cứu thoát. Và khi đã thừa nhận hết thấy những điều trên, khi đã cảm thấy mình khôn ngoan hơn, u sầu hơn và thấy mình già hẳn đi vài nghìn tuổi, hãy cầm bút lên, tiếp tục xử lý đóng bài thi, dừng lại khi bất chợt để ý thấy Myra Pringle cứ đình ninh thiên thần tối cao là ‘một loài động vật nhan nhản ở châu Phi’.”

[1] Tiếng Latin: Nữ thần cứu thế.

## Chương 12

Một tuần sau, Anne nhận được một bức thư, được viết trên loại giấy màu xanh nhạt mép viền nhũ bạc.

“CHỊ SHIRLEY THÂN MẾN:

“Tôi viết thư này để thông báo với chị rằng *mọi hiểu nhầm* giữa Terry và tôi đều đã được làm sáng tỏ và chúng tôi đang chìm đắm trong niềm hạnh phúc *tuyệt vời*, mãnh liệt và sâu sắc đến độ chúng tôi quyết định rằng chúng tôi có thể tha thứ cho chị. Terry bảo anh ấy chỉ tưởng tượng rằng anh ấy yêu chị thôi thứ thật ra trái tim anh ấy chưa bao giờ *thật sự* lạc bước khỏi con đường thủy chung mà anh ấy dành cho tôi. Anh ấy nói anh ấy thật lòng thích những cô gái *đơn giản, đáng yêu...* rằng *đàn ông ai cũng thế cả...* và chẳng tài nào ưa nổi những *cô nàng giao hoạt, quyến rũ*. Chúng tôi không tài nào hiểu nổi tại sao chị lại đối xử với chúng tôi như thế... chúng tôi sẽ không bao giờ hiểu được. Có lẽ chị chỉ đang tìm kiếm chất liệu sáng tác và cho rằng chị có thể tìm thấy nó bằng cách chĩa mũi vào mối tình đầu ngọt ngào, e ấp của một cô gái. Nhưng chúng tôi cảm ơn chị vì đã *tiết lộ cho chúng tôi biết về chúng tôi*. Terry nói rằng trước đây anh ấy chưa bao giờ nhận ra ý nghĩa cuộc đời một cách sâu sắc hơn. Bởi vậy quả thực chuyện này hóa ra lại tốt hơn nhiều so với tưởng tượng. Cả hai chúng tôi đều *vô cùng* nhạy cảm... chúng tôi có thể *cảm nhận được* suy nghĩ của nhau. Chẳng ai hiểu anh ấy ngoài tôi và tôi muốn trở thành *nguồn cảm hứng* của anh ấy mãi mãi. Tôi không thông minh như *chị* nhưng tôi cảm thấy tôi có thể trở thành *như thế*, vì chúng tôi là *hai tâm hồn đồng điệu* và sẽ vĩnh viễn *tin tưởng và chung thủy* với nhau, dẫu bao nhiêu *con người ghen tị* và *bạn bè gian dối* có thể tìm mọi cách chia rẽ chúng tôi thì cũng chẳng thành vấn đề.

“Chúng tôi sẽ làm đám cưới ngay sau khi của hồi môn của tôi sẵn sàng. Tôi sẽ đến Boston để sắm sửa. Quả thật ở Summerside chẳng có *bất cứ thứ gì* hết, váy của tôi may từ *lụa vân màu trắng* còn quần áo du hành màu xám

nhặt đi kèm mũ, găng tay và áo cánh màu *xanh phi yến*. Tất nhiên tôi vẫn còn trẻ lắm, nhưng tôi muốn lấy chồng khi vẫn đang độ xuân xanh, trước khi *bông hoa tuổi xuân* tàn úa.

“Terry là tất cả những gì mà *những giấc mơ phóng túng nhất* của tôi có thể hình dung được và mọi *suy nghĩ* trong trái tim tôi chỉ dành cho một mình anh ấy. Tôi *biết* chúng tôi sẽ *hạnh phúc vô ngần*. *Đã từng có thời* tôi tin tưởng tất cả bạn bè sẽ *chia vui* với niềm hạnh phúc của tôi, nhưng kể từ đó đến giờ, tôi đã học được một *bài học cay đắng* bằng *sự hiểu biết trần tục*.

“Người bạn *chân thành* của chị,

“HAZEL MARR.

“Tái bút 1. Chị đã nói với tôi rằng Terry rất nóng tính. Thế thì sao chứ, chị gái anh ấy bảo rồi, anh ấy là một con chiên hoàn hảo.

“H.M.

“Tái bút 2. Tôi nghe nói *nước chanh* sẽ tẩy sạch vết tàn nhang. Chị có thể thử dùng lên mũi xem sao.

“H.M.”

“Nhu Rebecca Dew vẫn nói đấy,” Anne nhấn mạnh với Xám Tro, “tái bút Số Hai *chính là* giọt nước làm tràn ly.”

## Chương 13

Trong kỳ nghỉ hè thứ hai từ khi đến Summerside, Anne trở về nhà với những cảm xúc lẫn lộn. Mùa hè đó Gilbert không ở Avonlea. Anh đã tới miền Tây để làm việc cho một đường sắt mới đang trong quá trình xây dựng. Nhưng Chái Nhà Xanh vẫn là Chái Nhà Xanh và Avonlea vẫn cứ là Avonlea. Hồ Lấp Lánh vẫn lấp lánh tỏa sáng như bao đời nay vẫn thế. Những cây dương xỉ vẫn mọc lên sin sít trên khắp núi Bong Bóng Thần Rừng, còn cây cầu gỗ, dẫu xập xệ và rêu phong hơn mọi năm, vẫn dẫn tới những bóng đen, sự im lặng và khúc ca của gió trong rừng Ma Ám.

Và Anne đã thuyết phục được bà Campbell cho phép bé Elizabeth về nhà cô trong hai tuần... không hơn. Nhưng Elizabeth, vốn háo hức trước hai tuần trọn vẹn bên cô Shirley, chẳng đòi hỏi thêm bất cứ thứ gì trên đời nữa.

“Hôm nay em cảm thấy mình chẳng khác gì *cô Elizabeth*,” cô bé nói với Anne kèm theo một tiếng thở dài hào hứng phấn khích trên đường hai cô cháu đánh xe rời khỏi Bạch Dương Lộng Gió. “Liệu cô có thể vui lòng gọi em là ‘*cô Elizabeth*’ khi cô giới thiệu em với bạn bè ở Chái Nhà Xanh không? Như thế em sẽ cảm thấy mình đã trưởng thành hẳn hoi rồi.”

“Cô sẽ làm thế,” Anne nghiêm túc hứa, thậm chí nhớ đến một cô bé tóc đỏ từng có lần cầu xin người khác gọi cô là Cordelia.

Hành trình Elizabeth đi từ sông Bright tới Chái Nhà Xanh, băng qua một con đường tới quang cảnh mà chỉ đảo Hoàng Tử Edward vào tháng Sáu mới phô diễn được, mang lại cho cô bé một cảm giác mê ly cũng gần như ngang bằng với tâm trạng của Anne vào buổi tối mùa xuân không thể nào quên nhiều năm về trước. Thế giới thật tươi đẹp, khắp nơi là những đồng cỏ dập dờn trong gió, và rất nhiều điều bất ngờ đang ẩn nấp tại mọi góc ngách. Cô đang được ở cạnh cô Shirley yêu quý; cô sẽ được giải phóng khỏi bà giúp việc suốt hai tuần liền; cô có một chiếc váy kẻ mới màu hồng cùng một đôi giày cao cổ mới màu nâu đáng yêu. Gần như thể Ngày Mai đã ở đó... với mùi bốn Ngày Mai nối tiếp theo sau. Đôi mắt Elizabeth long lanh mơ màng lúc cỗ xe ngựa rẽ vào con đường nhỏ dẫn tới Chái Nhà Xanh đang nhuộm sắc hồng của những bông hoa hồng dại.

Ngay khi Elizabeth đặt chân tới Chái Nhà Xanh, thế giới của cô bé dường

như đã đổi thay một cách diệu kỳ. Suốt hai tuần lễ, cô bé được sống trong một thế giới đầy lãng mạn. Chỉ cần bước ra ngoài cánh cửa là ta sẽ nghiêm nhiên đặt chân vào một sự lãng mạn nào đó. Mọi chuyện chắc chắn sẽ xảy ra ở Avonlea... nếu không phải hôm nay thì sẽ là ngày mai. Elizabeth biết cô vẫn chưa *hoàn toàn* bước vào Ngày Mai, nhưng cô bé cũng biết rõ mình đã ở ngay trên lằn ranh của nó rồi.

Hết thấy mọi thứ bên trong và xung quanh Chái Nhà Xanh dường như đều quen thuộc với cô bé. Đến cả bộ âm chén in hình nụ hoa hồng của bác Marilla cũng chẳng khác gì một người bạn cũ. Các căn phòng nhìn cô bé như thể từ trước đến giờ cô vẫn luôn thân thuộc và yêu quý chúng; vạt cỏ kia xanh hơn màu xanh của mọi vạt cỏ ở bất kỳ nơi nào khác; còn những người sinh sống tại Chái Nhà Xanh quả đúng là kiểu người sinh sống ở Ngày Mai. Cô yêu quý họ và được họ yêu quý. Davy và Dora ngưỡng mộ cô và chiều chuộng cô hết mực; bà Marilla và bà Lynde rất vừa lòng về cô bé. Cô bé gọng gàng ngăn nắp nhé, cô bé lại rất ra dáng quý cô nhé, và cô lại lễ phép với người lớn nữa. Mọi người đều biết Anne không thích các phương pháp của bà Campbell, nhưng có thể nhìn thấy rõ ràng bà đã dạy dỗ cháu mình đâu ra đấy.

“Ôi, em chẳng muốn đi ngủ gì cả, cô Shirley ạ,” Elizabeth thì thầm khi cả hai cô cháu đã nằm trên chiếc giường trong chái nhà nhỏ, sau cả một buổi tối hạnh phúc vô ngần. “Suốt cả hai tuần lễ tuyệt vời này, em không muốn ngủ bất kỳ giây phút nào hết. Giả như trong thời gian ở đây, em có thể chẳng cần ngủ nghề gì hết.”

Cô bé thao thức mắt một lúc. Thật tuyệt vời xiết bao khi được nằm đây lắng nghe tiếng sấm ầm ì trảng lẹ mà theo lời cô Shirley thì chính là âm thanh của biển cả. Elizabeth thích âm thanh đó, và thích cả tiếng gió đang thổi dài quanh những mái hiên. Elizabeth vốn luôn thường trực nỗi “sợ bóng đêm”. Ai mà biết được liệu có thứ kỳ dị nào sẽ từ trong bóng tối nhảy xổ vào ta hay không? Nhưng giờ thì cô bé không còn e sợ nữa. Lần đầu tiên trong đời, đêm tối dường như đã trở thành một người bạn của cô.

Cô Shirley đã hứa là ngày mai hai cô cháu sẽ ra biển, ngâm mình trong những con sóng bạc đầu mà trên đường đánh xe ngang qua ngọn đồi cuối

cùng, hai cô cháu nhìn thấy đang vỡ tung sau những cơn cỏ xanh mượt của Avonlea. Elizabeth có thể nhìn thấy chúng đang xô về, lớp sau dồn lớp trước. Trong đó có một con sóng buồn ngủ tối đen mạnh mẽ... nó chồm lên cuốn lấy cô bé... Elizabeth chìm vào giữa những con sóng đó mang theo tiếng thở dài đầy khoan khoái.

“Ồ... đây... thật... quá... dễ... dàng... bộc... lộ... tình... yêu... dành... cho... Chúa,” là suy nghĩ tinh tảo cuối cùng của cô bé.

Nhưng trong thời gian ở Chái Nhà Xanh, đêm nào cô bé cũng thao thức một lúc lâu, suy nghĩ về đủ thứ chuyện trên đời, tận sau khi cô Shirley đã chìm sâu vào giấc ngủ. Tại sao cuộc sống ở Thường Xuân lại không thể giống với cuộc sống ở Chái Nhà Xanh được nhỉ?

Elizabeth chưa từng sống ở nơi nào cho phép cô bé thích gây ồn ào lúc nào cũng được. Mọi người ở Thường Xuân luôn phải đi lại nhẹ nhàng... nói năng nhẹ nhàng... thậm chí, như trong cảm nhận của Elizabeth, đến *suy nghĩ* cũng phải nhẹ nhàng nốt. Có nhiều khi Elizabeth chỉ khát khao được hét toáng lên một lúc lâu.

“Ồ đây, cháu có thể thỏa sức muốn làm ồn như thế nào thì làm,” Anne nói với cô bé. Nhưng lạ thật đấy... bây giờ mặc dù chẳng có gì ngăn cản nhưng cô bé lại chẳng muốn hò hét nữa. Cô bé muốn đi lại thật nhẹ nhàng, bước đi một cách êm ái giữa hết thảy những sự vật đáng yêu đang quây quần xung quanh cô. Tuy vậy, trong thời gian lưu lại Chái Nhà Xanh, Elizabeth đã học được cách cười đùa. Và đến lúc quay trở về Summerside, cô bé đã mang theo rất nhiều ký ức vui vẻ, và cũng để lại sau lưng nhiều ký ức vui vẻ chẳng hề kém cạnh. Đối với những cư dân của Chái Nhà Xanh, suốt nhiều tháng sau đó, họ dường như vẫn cảm thấy Chái Nhà Xanh tràn ngập những ký ức về Elizabeth bé bỏng. Đối với họ, cô bé vẫn là “bé Elizabeth”, dấu rằng Anne đã nghiêm trang giới thiệu cô là “cô Elizabeth”. Cô mới bé bỏng làm sao chứ, mái tóc mới vàng óng làm sao chứ, trong mới giống tiểu tiên làm sao chứ, đến độ họ chẳng thể có bất kỳ hình dung nào khác về cô ngoài hình ảnh “bé Elizabeth”... bé Elizabeth đang nhảy múa giữa những khóm hoa loa kèn tháng Năm trắng muốt trong vườn dưới ánh chiều chạng vạng... cuộn mình đọc truyện cổ tích trên cánh cây táo cổ thụ Nữ Công Tước, hoàn toàn

tự do... bé Elizabeth chìm lấp nửa người trong một cách đồng mao lương vàng khiến mái tóc vàng óng của cô bé dường như chỉ là một bông mao lương vàng to hơn mà thôi... đang săn đuổi những con bướm đêm màu xanh bạc hay cố gắng đếm đom đóm trên đường Tình Nhân... lắng nghe bầy ong nghệ bay vù vù vào khóm hoa chuông... đang được Dora cho ăn dâu trộn kem trong hầm dự trữ hay cùng Dora ở trong sân sau ăn những quả lý chua chót... “Những quả lý chua đỏ chót mới xinh đẹp làm sao chứ, phải không chị Dora? Cứ như đang ăn ngọc ngà châu báu ấy nhỉ?”... bé Elizabeth đang hát một mình dưới bóng cây dương xỉ bị ma ám... với những ngón tay thơm ngát bởi hái những “bông hồng cải bắp” to mập mập không lồ treo lơ lửng trên thung lũng có dòng suối vắt qua... “Cháu nghĩ vàng trắng có đôi mắt lo lắng, phải vậy không bà Lynde?”... đang cay đắng nức nở vì một chương truyện dài kỳ được đăng tải trên tạp chí của Davy đã để nhân vật nam chính rơi vào tình thế sâu thẳm... “Ôi, cô Shirley, em tin chắc anh ấy sẽ chẳng bao giờ sống sót nổi qua chuyện này đâu!”... bé Elizabeth nằm co tròn, hồng hào dễ thương như một bông hồng dại sau giấc ngủ ban trưa trên chiếc ghế sofa trong bếp giữa đàn mèo con của Dora đang cuộn mình xung quanh cô... đang cười ngặt nghẽo khi chứng kiến gió thổi tóc ngược đuôi lông gà mái già đứng đấy... bé Elizabeth liệu có khi nào được cười vui vẻ như thế chưa?... đang giúp Anne rắc đường lên bánh nướng, giúp bà Lynde cắt vải để may tấm chăn mới có hình hoa văn “dây thép kiểu Ailen”, giúp Dora lau chùi các chân nến đồng lâu đời cho đến khi người ta có thể soi gương vào đó được... đang dùng một cái vòng sắt cắt những chiếc bánh bích quy bé xíu xiu dưới sự chỉ bảo của bà Marilla. Thế đấy, hễ cứ ngó chỗ nào nhìn cái gì là y như rằng các cư dân của Chái Nhà Xanh lại nhớ ngay đến bé Elizabeth.

“Không biết liệu có bao giờ mình còn được trải qua hai tuần hạnh phúc như thế này một lần nữa không,” bé Elizabeth nghĩ thầm trên con đường rời khỏi Chái Nhà Xanh. Con đường dẫn tới ga tàu hỏa xinh đẹp y như hai tuần trước đây, nhưng suốt nửa chặng đường Elizabeth chẳng thể nhìn ngắm được gì vì mắt vẫn đang mờ lệ.

“Lúc trước, có nói gì thì tôi cũng chẳng tin nổi mình sẽ nhớ nhung một đứa trẻ đến mức này,” bà Lynde nói.

Khi Elizabeth đã đi rồi, Katherine Brooke mang theo con chó đến ở cho tới hết hè. Hết cuối năm học, Katherine đã từ nhiệm ở trường trung học và

dự định mùa thu tới sẽ đến Redmond học một khóa thư ký tại trường Đại học Redmond. Anne đã khuyên cô làm thế.

“Tôi biết cô sẽ thích nó trong khi cô chẳng bao giờ yêu thích công việc giảng dạy,” Anne nói vào một buổi tối họ đang ngồi bên gốc dương xỉ giữa cánh đồng cỏ ba lá, ngắm nhìn bầu trời hoàng hôn huy hoàng trắng lệt.”

“Cuộc sống nợ tôi nhiều hơn những gì nó đã trả cho tôi, và tôi sẽ bước ra ngoài đời để đòi bằng được,” Katherine kiên quyết nói. “Tôi cảm thấy mình trẻ hơn rất nhiều so với độ này năm ngoái,” cô bật cười bổ sung.

“Tôi tin chắc cô làm thế này là tốt nhất, nhưng tôi chẳng hề thích thú viễn cảnh Summerside và trường trung học thiếu vắng cô. Đến năm sau, phòng tháp sẽ như thế nào đây khi chẳng còn những buổi tối chúng ta chuyện trò tranh luận, chẳng còn hàng bao nhiêu tiếng đồng hồ chúng ta bày những trò ngốc nghếch, biến tất cả mọi người mọi chuyện thành một trò đùa?”



## NĂM THỨ BA

### Chương 1

“Bạch Dương Lộng Gió,

“Đường Ma,

“Ngày 8 tháng Chín,

“ANH YÊU DẤU NHẤT ĐỜI:

“Mùa hè đã qua rồi... mùa hè em chỉ được gặp anh duy nhất một lần vào kì nghỉ cuối tuần hồi tháng Năm đó. Và giờ em đã quay trở lại Bạch Dương Lộng Gió, bước vào năm thứ ba và cũng là năm cuối cùng của em ở trường Summerside. Katherine và em đã trải qua quãng thời gian vui vẻ bên nhau ở Chái Nhà Xanh, và năm nay rồi em sẽ nhớ cô ấy lắm cho mà xem. Giáo viên lớp sơ cấp mới có vóc người nhỏ bé, vui vẻ, mập mạp, tươi tắn và thân thiện y như một cô cún con... nhưng chẳng hiểu sao, ở cô ấy ngoài những điểm đó ra thì chẳng còn gì cả. Đôi mắt cô ấy có màu xanh nước biển, long lanh hời hợt chẳng ẩn giấu suy nghĩ gì. Em quý cô ấy... em sẽ mãi mãi quý mến cô ấy... không hơn không kém... ở cô ấy chẳng có gì để mà *khám phá*. Ở Katherine có rất nhiều thứ để ta khám phá, miễn là ta vượt qua được hàng rào bảo vệ của cô ấy.

“Bạch Dương Lộng Gió vẫn thế chẳng có gì thay đổi... à có chứ. Hôm thứ Hai lúc em xuống ăn tối, Rebecca Dew sần nảo thông báo cho em biết con bò đỏ già đã về chôn vĩnh hằng rồi. Hai bà góa đã quyết định sẽ không bận tâm đến con bò khác nữa mà lấy sữa và kem từ chỗ ông Cherry. Điều này cũng đồng nghĩa với việc bé Elizabeth sẽ không còn đến cổng vườn lấy sữa mới nữa. Nhưng bà Campbell đã đành cam chịu mặc cho cô bé thích đến

đây lúc nào thì đến, vậy nên bây giờ chuyện kia cũng chẳng gây ra thay đổi quá lớn lao nào.

“Thêm một thay đổi nữa cũng đang được trù tính. Nghe tin này em buồn vô cùng, nhưng dì Kate bảo với em là họ đã quyết định đưa Xám Tro sang nơi khác ngay khi họ tìm được một mái ấm thích hợp cho nó. Khi em phản đối, dì ấy nói họ buộc phải làm thế cho yên. Suốt cả mùa hè, Rebecca Dew cứ ca cẩm mãi không ngừng về nó và có vẻ như chẳng còn cách nào khác làm chị ấy hài lòng. Tội nghiệp Xám Tro... mà nó lại đáng yêu, dũng cảm và ngoan đến thế kia chứ!

“Mai là thứ Bảy, em sẽ tới chăm sóc hai nhóc sinh đôi nhà bà Raymond trong lúc bà ấy tới Charlottetown dự lễ tang của một người họ hàng nào đó. Bà Raymond là một bà góa đã đến thị trấn của bọn em từ mùa đông năm ngoái. Rebecca Dew và hai bà góa ở Bạch Dương Lộng Gió... quả thật, Summerside là nơi tuyệt vời dành cho các bà góa... cho rằng bà ấy ‘hơi quá bộ tịch’ so với Summerside, nhưng trên thực tế bà ấy đã giúp đỡ Katherine và em rất nhiều trong các hoạt động của câu lạc bộ kịch. Ở hiền gặp lành mà.

“Gerald và Geraldine năm nay tám tuổi và quả là một cặp thiên thần, nhưng chị Rebecca Dew, nếu sử dụng đúng cách dùng từ của chị ấy, ‘trẻ môi ra’ khi em nói cho chị ấy biết em sắp làm gì.

“ ‘Nhưng em yêu trẻ con mà, chị Rebecca’

“ ‘Trẻ con, phải rồi, nhưng chúng là những đứa trẻ hay gây chuyện, cô Shirley ạ. Cái nhà cô Raymond ấy không ủng hộ chuyện trừng phạt bọn trẻ con, đâu bọn chúng có làm gì đi chăng nữa. Cô ta nói cô ta đã quyết định sẽ để cho bọn chúng có một cuộc sống “tự nhiên”. Bọn chúng đánh lừa mọi người bằng vẻ ngoài thánh thiện của mình, nhưng tôi đã nghe hàng xóm láng giềng nói gì về bọn chúng rồi. Một buổi tối vợ ngài mục sư ghé thăm... chà, nhà cô Raymond đối xử với bà ấy ngọt như mật, nhưng khi bà ấy ra về, cả năm củ hành Tây Ban Nha từ trên tầng bay xuống như mưa và có một củ hạt văng cả mũi của bà ấy. “Bọn trẻ luôn cư xử một cách vô cùng đáng ghê tởm trong khi ta tha thiết mong muốn chúng tỏ ra ngoan ngoãn,” là lời nhận xét duy nhất của Raymond... nghe cứ như thể cô ta phần nào thấy tự hào vì bọn

trẻ quá cứng đầu cứng cổ vậy. Họ đến từ nước Mỹ mà, cô biết đấy...’ cứ như thể chuyện đó là đủ để giải thích toàn bộ rồi vậy. Mỗi cảm tình mà Rebecca dành cho ‘dân Mễ’ cũng chẳng thua kém gì bà Lynde cả.

## Chương 2

Sáng thứ Bảy, Anne hào hứng đến thăm ngôi nhà xinh đẹp đậm sắc màu cổ điển nằm trên một con phố xiên hẳn sang vùng nông thôn, nơi sinh sống của bà Raymond cùng hai người con sinh đôi trứ danh. Raymond đã sửa soạn sẵn sàng để rời khỏi nhà... trang phục có vẻ hơi quá sặc sỡ để dự đám tang... nhất là nếu xem xét đến cái mũ hoa vắt vẻo trên những sóng tóc màu nâu bóng mượt bồng bềnh quanh đầu bà... nhưng trông rất xinh đẹp. Hai đứa bé sinh đôi tám tuổi, được thừa hưởng vẻ đẹp từ người mẹ, đang ngồi trên cầu thang, khuôn mặt thanh nhã toát lên vẻ dịu dàng hiền lành. Cả hai đứa đều có nước da trắng hồng, đôi mắt màu xanh lam đi kèm mái tóc tơ bồng bềnh bóng mượt màu vàng nhạt.

Hai đứa bé mỉm cười với vẻ ngọt ngào động lòng người khi mẹ chúng giới thiệu chúng với Anne và cho biết cô Shirley tốt bụng đã đồng ý đến chăm sóc hai anh em trong lúc người mẹ đến dự lễ tang của dì Ella yêu quý, và tất nhiên bọn trẻ rất ngoan ngoãn và sẽ không gây chút xíu rắc rối gì cho cô hết, đúng không hai bé cưng?

Hai bé cưng gật đầu nghiêm trang và cố gắng hết sức để trông thánh thiện hơn bao giờ hết, dẫu rằng chuyện này có vẻ hơi bất khả thi.

Bà Raymond dẫn Anne đi cùng ra tới cổng.

“Chúng là tài sản duy nhất của chị... bây giờ,” bà nói giọng bi thương, “Có lẽ chị hơi nuông chiều chúng quá mức... chị biết mọi người đều nói thế... em có nhận thấy không, Shirley, có vẻ như lúc nào cũng vậy, những

người xung quanh luôn biết rõ hơn ta nhiều đâu mới là cách tốt nhất để ta nuôi dạy con cái. Nhưng nói gì thì nói, *chị* vẫn luôn cho rằng yêu thương sẽ tốt hơn đánh đập, đúng vậy không, Shirley? Chị tin chắc *em* sẽ chẳng gặp rắc rối gì với chúng đâu. Bọn trẻ con luôn *biết* rõ người nào chúng có thể lợi dụng, người nào không, em có nghĩ thế không? Bà cô Prouty tội nghiệp ở phố trên ấy... một hôm chị nhờ bà ấy ở trông bọn trẻ, nhưng hai nhóc tội nghiệp không thể chịu nổi bà ấy. Vậy nên tất nhiên chúng trêu chọc bà ấy một chút... *em* biết thừa bọn trẻ con rồi đây. Bà ấy đã trả thù bằng cách đi khắp thị trấn rêu rao những câu chuyện kỳ cục không để đâu cho hết về bọn chúng. Nhưng bọn chúng sẽ yêu quý em và chị biết chúng sẽ cư xử như những thiên thần. Tất nhiên, chúng rất sôi động... nhưng trẻ con thì phải thế chứ, em có nghĩ vậy không? Trẻ con mà ngoan ngoãn quá mức thì có thể không được tự nhiên lắm, *phải vậy không?* Đừng để bọn chúng chơi thả thuyền trong bồn tắm hay lội bì bõm trong ao nhé, được không em? Chị sợ bọn chúng sẽ cảm lạnh mất... cha bọn chúng đã chết vì viêm phổi đấy.”

Đôi mắt to màu xanh của bà Raymond dường như sắp trào lệ đến nơi, nhưng bà vẫn vui vẻ chớp mi xua tan dòng nước mắt.

“Nếu bọn chúng *có* chí chóc với nhau tí chút thì em cũng không cần lo đâu... bọn trẻ con lúc nào chẳng chí chóc với nhau, em có nghĩ thế không? Nhưng nếu có bất kỳ người ngoài nào tấn công chúng... than ôi!!! Chúng thật lòng tôn thờ lẫn nhau, em biết đấy. Lẽ ra chị có thể đưa *một* trong hai đứa đến lễ tang, nhưng bọn chúng sẽ chẳng đòi nào đồng ý đâu. Từ khi mới chào đời cho tới tận bây giờ, bọn chúng chưa bao giờ xa cách nhau dù chỉ một ngày. Mà chị thì làm sao *có thể* trông chừng cả hai đứa sinh đôi ở lễ tang được cơ chứ, đúng vậy không nào?”

“Đừng lo, chị Raymond,” Anne thân mật nói. “Em dám chắc Gerald, Geraldine và em sẽ có một ngày vui vẻ bên nhau cho mà xem. Em yêu trẻ con mà.”

“Chị biết chứ. Ngay khi nhìn thấy em chị đã cảm thấy chắc chắn rằng em yêu trẻ con. Lúc nào người ta cũng có thể nói thế được, em có nghĩ vậy không? Có một điều gì đó toát ra từ một người yêu trẻ con. Bà cô Prouty tội nghiệp căm ghét chúng. Bà ấy tìm kiếm những điều xấu xa nhất ở bọn trẻ

con và tất nhiên bà ấy tìm thấy rồi. Em không tưởng tượng được chị nhẹ nhõm đến mức nào khi nghĩ rằng các cục cưng của chị được ở dưới sự chăm sóc của một người yêu thương và thấy hiểu bọn trẻ con. Chị tin chắc hôm nay mình sẽ rất vui cho mà xem.”

“Mẹ có thể đưa *chúng con* đến đám tang mà,” Gerald kêu ré lên, đột nhiên thò đầu ra khỏi một ô cửa sổ trên tầng. “Bọn con chẳng bao giờ được gặp chuyện gì vui vẻ như thế.”

“Ôi, bọn trẻ đang ở phòng tắm kia!” Bà Raymond hét lên đầy bi thương. “Shirley yêu dấu, xin em hãy lên đưa bọn chúng ra khỏi đó đi. Gerald yêu dấu, con biết rõ mẹ không thể đưa *cả hai* con tới đám tang được mà. Ôi, cô Shirley, nó lại lấy bộ da chó sói từ sàn phòng khách rồi quần bộ móng quanh cổ rồi. Thằng bé sẽ làm hỏng nó cho mà xem. Xin em lôi thằng bé ra khỏi bộ da đó ngay lập tức đi. Chị *phải* ráo căng lên thôi không sẽ trễ tàu mất.”

Bà Raymond, duyên dáng lướt đi, còn Anne vội vã chạy lên tầng, chứng kiến cảnh thiên thần Geraldine đã túm lấy chân của đứa anh sinh đôi và có vẻ như đang tìm cách ném cậu bé ra ngoài cửa sổ.

“Cô Shirley, cô làm sao để Gerald đừng có lè lưỡi ra với cháu đi,” cô bé giận dữ yêu cầu.

“Như thế làm cháu đau à?” Anne mỉm cười hỏi.

“Ôi dào, anh ấy đừng hòng lè lưỡi ra với cháu nữa,” Geraldine trả miếng, ném một cái nhìn hiểm ác về phía Gerald, nhưng cậu nhóc đáp trả bằng vẻ thích thú.

“Lưỡi tao thuộc quyền sở hữu của tao và mày không thể ngăn tao thích lè lưỡi ra lúc nào thì lè... nó làm được thế không, cô Shirley?”

Anne phớt lờ câu hỏi.

“Hai nhóc sinh đôi thân mến, chỉ còn một tiếng nữa là đến giờ ăn trưa rồi. Ba cô cháu ta ra vườn ngồi chơi và kể chuyện được không nhỉ? Mà Gerald này, cháu trả bộ da sói đó lên sàn được không?”

“Nhưng cháu muốn đóng giả làm chó sói,” Gerald nói.

“Anh ấy muốn đóng giả làm chó sói,” Geraldine gào lên, đột nhiên đứng về phía thẳng anh.

“Chúng cháu muốn đóng giả làm chó sói,” cả hai đứa trẻ đồng thanh kêu lên.

Một hồi chuông vang lên từ cửa trước giải thoát Anne khỏi thế tiến thoái lưỡng nan.

“Ra xem là ai đi,” Geraldine kêu to. Hai đứa trẻ phóng như bay ra đến bên cầu thang và, bằng cách trượt xuống bằng hai bên lan can cầu thang, tới được cửa ra vào trước cả Anne, trên đường đi đã khiến bộ da chó sói lỏng ra rơi xuống.

“Nhà chúng cháu không mua gì của người bán hàng rong đâu ạ,” Gerald nói với người phụ nữ đang đứng trên bậc thềm đá trước cửa ra vào.

“Cô gặp mẹ cháu được không?” vị khách hỏi.

“Không, không được đâu ạ. Mẹ cháu đến đám tang của dì Ella rồi ạ. Cô Shirley đang trông bọn cháu. Cô ấy đang ở trên tầng xuống đây ạ. *Cô ấy* sẽ tổng khứ cô đi cho xem.”

Anne quả thật phần nào mong muốn được “tổng khứ” vị khách đi ngay khi cô nhìn ra đó là ai. Cô Pamela Drake không phải một vị khách được người dân Summerside hào hứng chào đón. Lần nào cô ta cũng “chào hàng” một thứ gì đó và thông thường chẳng ai tổng khứ cô ta đi đâu được trừ phi

mua thứ đó cho xong, vì cô ta miễn nhiệm tuyệt đối trước mọi sự sỉ nhục, mọi lời bóng gió và có vẻ như hết thảy thời gian trên thế giới này để muốn làm gì tùy ý.

Lần này cô ta “chào hàng” một cuốn bách khoa toàn thư... một thứ mà không giáo viên nào có thể từ bỏ cơ hội sở hữu. Anne yếu ớt phản đối rằng cô không muốn một cuốn bách khoa toàn thư... trường trung học đã có sẵn một cuốn rất hữu ích rồi.

“Lạc hậu tận mười năm rồi,” Pamela khẳng định chắc như đinh đóng cột. “Chúng ta cứ ngồi xuống băng ghế mộc này đã, cô Shirley, để tôi chỉ cho cô xem tờ quảng cáo của tôi nhé.”

“Chỉ e là tôi không có thời gian, cô Drake ạ. Tôi còn phải trông nom bọn trẻ nữa.”

“Sẽ chỉ mất vài phút thôi mà. Tôi đang tính qua thăm cô đấy, cô Shirley, và gặp được cô ở đây đúng là may mắn đích thực cho tôi. Chạy ra chỗ khác chơi đi, mấy nhóc, trong khi cô Shirley và cô liếc mắt qua tờ quảng cáo đẹp đẽ này nhé.”

“Mẹ thuê cô Shirley đến trông chúng cháu đấy chứ,” Geraldine nói, hát những lọn tóc mềm như tơ. Nhưng Gerald đã lôi tuột cô bé về phía sau và đóng sầm cửa lại.

“Cô xem này, cô Shirley, xem cuốn bách khoa toàn thư này có ý nghĩa như thế nào này. Nhìn tờ giấy đẹp đẽ này xem... sờ nó mà xem... những hình in khắc đẹp long lanh này... không cuốn bách khoa thư nào khác trên thị trường có được phân nửa số bản in khắc như vậy - một người mù cũng có thể đọc được - và toàn bộ chỉ có tám mươi đô la thôi... giảm giá tám đô la và trả góp tám đô mỗi tháng cho đến khi thanh toán xong xuôi. Cô sẽ chẳng bao giờ có thêm một cơ hội như thế này nữa đâu... chúng tôi làm thế này cốt để giới thiệu nó với mọi người thôi... sang năm tới giá sẽ là một trăm hai mươi đô la đấy.”

“Nhưng tôi không muốn một cuốn bách khoa toàn thư, cô Drake ạ,” Anne vô vọng đáp.

“Tất nhiên là cô muốn có một cuốn bách khoa toàn thư rồi... *ai* mà lại chẳng muốn có nó chứ... một cuốn bách khoa *quốc gia* đấy. Tôi không biết mình đã sống như thế nào trước khi trở nên quen thuộc với cuốn từ điển *Quốc gia* nữa. *Sống* ấy! Tôi đã không sống... tôi chỉ đơn thuần tồn tại thế thôi. *Nhìn* bức hình con đà điểu đầu mào của Úc này xem, cô Shirley. Cô đã bao giờ thực sự *nhìn thấy* một con đà điểu đầu mào chưa?”

“Nhưng, cô Drake ạ, tôi...”

“Nếu cô cảm thấy các điều khoản hơi quá khó khăn thì tôi tin chắc có thể thu xếp cho cô một thỏa thuận đặc biệt, xét trên việc cô là một giáo viên trung học... không phải tám đô mỗi tháng nữa mà chỉ sáu đô thôi. Cô không thể từ chối một đề nghị như thế này được, cô Shirley ạ.”

Anne phần nào cảm thấy mình không thể từ chối được thật. Có khi cũng đáng bỏ ra sáu đô la mỗi tháng để loại bỏ người phụ nữ kinh khủng rõ ràng đã hạ quyết tâm sẽ không bỏ đi chùng nào còn chưa bán được hàng này đây nhỉ? Bên cạnh đó, hai đứa trẻ sinh đôi đang *làm gì* không biết? Chúng đang im ắng một cách quá đáng báo động. Dễ chùng bọn chúng đang thả thuyền trong bồn tắm lắm đấy. Hay chuồn ra ngoài qua lối cửa sau và lội bị bõm trong ao rồi cũng không chùng.

Anne khò sở cố gắng thoát thêm lần nữa.

“Tôi sẽ suy nghĩ cặn kẽ về chuyện này, cô Drake ạ, và sẽ cho cô biết...”

“Chẳng lúc nào hơn lúc này đâu,” cô Drake vừa nói vừa nhanh nhẹn lôi cây bút máy ra. “*Cô biết* thừa rồi cô cũng sẽ mua cuốn *Bách khoa thư Quốc gia* thôi, vậy nên ký lúc này hay lúc khác thì cũng như nhau cả thôi mà. Trì hoãn mọi việc cũng nào có ích lợi gì đâu chứ. Giá cả còn có thể tăng lên bất cứ lúc nào và đến khi đó, có khi cô phải trả một trăm hai mươi đô la đấy. Ký vào đây này, cô Shirley.”



Anne cảm thấy cây bút máy đang được ấn vào tay mình... chân chừ thêm một lúc... và rồi cô Drake ré lên một tiếng thất kinh bất đảm khiến Anne đánh rơi cây bút máy xuống khóm mộc lan vàng bên hông ghế mộc và ngạc nhiên choáng váng đến độ cứ trừng trừng nhìn người đang ở cạnh mình.

*Kia* có phải cô Drake không vậy... cái sinh vật chẳng biết dùng lời lẽ nào diễn tả kia, không mũ, không kính và gần như tóc trụ thúi lụi? Chiếc mũ, cặp kính và phần mái tóc giả đang trôi bồng bềnh trong không trung, cách đều đỉnh đầu cô ta và cửa sổ phòng tắm, nơi hai mái đầu tóc vàng óng đang thò hẳn ra ngoài. Gerald đang túm chặt một cái cần câu buộc hai sợi dây thừng, cuối mỗi sợi dây lúc liu một cái móc câu. Nhưng chỉ cậu mới nói được cậu đã dùng trò ảo thuật nào để có thể một mũi tên trúng cả ba con chim như thế. Có lẽ là một may mắn độc nhất vô nhị.

Anne phóng như bay vào nhà và lao lên tầng trên. Đến lúc cô tới được phòng tắm thì hai nhóc sinh đôi đã trốn biệt đi mất. Gerald đã ném sợi dây câu đi, và chỉ cần liếc qua cửa sổ là có thể nhìn thấy cô Drake đang tức giận dùng dùng thu nhặt đồ đạc của mình, kể cả cây bút máy, và hùng dũng tiến về phía cổng. Lần đầu tiên trong đời, cô Pamela Drake đã không thể chào hàng thành công.

Anne phát hiện ra hai đứa nhóc sinh đôi đang nhòm nhào ăn táo nơi hiên sau. Thật chẳng biết nên làm gì bây giờ nữa. Rõ ràng không thể nhắm mắt làm ngơ trước cách cư xử như thế... nhưng hiển nhiên Gerald đã giải thoát cô khỏi tình thế khó xử, còn cô Drake đúng là một kẻ đáng ghét cần phải được dạy cho một bài học. Dẫu vậy...

“Em vừa xoi phải một con sâu bự chẳng kia!” Gerald kêu ré lên. “Anh vừa nhìn thấy nó trôi mất tiêu xuống dưới cổ họng em.”

Geraldine bỏ quả táo xuống và ngay lập tức trở nên muồn nôn nữa... rất muồn nôn nữa. Anne mất một lúc bận rộn chẳng ngơi tay. Đến khi Geraldine thấy khỏe hơn thì đã tới giờ ăn trưa, và Anne đột ngột quyết định sẽ bỏ qua cho Gerald, chỉ khiến trách một cách nhẹ nhàng. Có lẽ vì chính lợi

ích của bản thân mà cô Drake sẽ cẩn thận giữ mồm giữ miệng về tai nạn này, nên xét cho cùng, sẽ chẳng có tổn hại lâu dài nào.

“Gerald này, cháu có cho rằng hành động của cháu là hành động của một quý ông không đấy?” cô nhẹ nhàng hỏi.

“Không ạ,” Gerald nói, “nhưng vui mà cô. Trời, cháu câu cá hết sảy phải không cô?”

Bữa trưa thật tuyệt vời. Bà Raymond đã chuẩn bị bữa trưa xong xuôi trước khi đi và cho dù bà có thiếu ý thức thi hành kỷ luật trên bất kỳ phương diện nào đi chăng nữa thì bà vẫn là một đầu bếp giỏi. Mãi mê chén hết món này đến món kia, Gerald và Geraldine chẳng buồn chành chọe gì với nhau, và ngay cả thái độ bên bàn ăn của hai cô cậu cũng chẳng đáng chê trách hơn những trò bình thường của đám trẻ con. Sau bữa trưa, Anne rửa bát, kéo cả Geraldine hỗ trợ lau khô còn Gerald thì cẩn thận cất bát đĩa vào trong chạn. Cả hai anh em đều xử lý công việc khá khéo léo, khiến Anne không khỏi hài lòng ngẫm ngợi rằng hai nhóc sinh đôi chẳng cần gì ngoài sự dạy dỗ khôn ngoan và một chút kiên quyết.

### Chương 3

Hai giờ chiều, ông James Grand ghé thăm. Ông Grand là chủ tịch hội đồng quản trị nhà trường và đang có rất nhiều vấn đề quan trọng muốn hai người thảo luận kỹ càng trước khi ông lên đường đến Kingsport hôm thứ Hai để tham dự một hội nghị về giáo dục. Liệu tối nay ông có ghé qua Bạch Dương Lộng Gió được không? Anne hỏi. Thật không may là ông lại không thể.

Ông Grand thuộc kiểu người tử tế theo cách riêng của mình, nhưng từ lâu Anne đã phát hiện ra với ông phải nên đối xử một cách nhẹ nhàng, cẩn trọng.

Thêm nữa, Anne đang mong mọi nhận được sự ủng hộ của ông trong một cuộc chiến không khoan nhượng sắp tới về trang thiết bị mới. Cô bước đến chỗ hai cô cậu sinh đôi.

“Cháu yêu, các cháu chơi ngoan trong vườn sau để cô nói chuyện một lát với ông Grand được không? Cô sẽ không nói chuyện quá lâu đâu... và sau đó cô cháu ta sẽ ra bờ hồ tổ chức bữa dã ngoại trà chiều... và cô sẽ dạy các cháu cách thổi bong bóng xà phòng ở giữa có màu đỏ... những trò thú vị nhất trên đời!”

“Nếu chúng cháu ngoan ngoãn thì cô sẽ cho anh em cháu mỗi người một đồng hai mươi lăm xu chứ ạ?” Gerald đề nghị.

“Không được, Gerald yêu quý ạ,” Anne nói quả quyết. “Cô sẽ không hối lộ các cháu đâu. Cô biết nếu cô có lời thì cháu sẽ cư xử ngoan ngoãn đúng như một quý ngài cho xem.”

“Chúng cháu sẽ ngoan, cô Shirley ạ,” Gerald nghiêm nghị hứa.

“Ngowan kinh lên được ấy ạ,” Geraldine đế vào với giọng nghiêm nghị không hề thua kém.

Rất có thể hai đứa trẻ sẽ giữ đúng lời hứa của mình nếu như Ivy Trent không xuất hiện ngay khi Anne và ông Grand vừa rút vào trong phòng khách nói chuyện riêng. Nhưng Ivy Trent lại xuất hiện, mà hai nhóc sinh đôi nhà Raymond thì lại ghét Ivy Trent... Cô nàng Ivy Trent hoàn hảo cả đời chẳng làm bất cứ chuyện gì sai trái và lúc nào cũng mang cái dáng vẻ tinh tươm như một món hàng mới toanh.

Vào buổi chiều đặc biệt này, chẳng có gì để nghi ngờ về chuyện Ivy Trent đến đây để khoe khoang đôi bốt mới màu nâu xinh đẹp cùng khăn quàng, cái nơ bướm và nơ buộc tết tóc từ sợi ruy băng đỏ thắm. Bà Raymond, dẫu rằng trên một số phương diện có thiếu sót gì đi chăng nữa, vẫn là người có những quan điểm khá khôn ngoan về cách ăn mặc của bọn trẻ. Theo lời những người hàng xóm độ lượng của bà, bà đã tiêu tốn quá nhiều tiền bạc cho bản

thân đến độ chẳng còn gì để dành cho hai đứa con sinh đôi... và Geraldine chẳng bao giờ có cơ hội điểu qua điểu lại trên phố theo phong cách của Ivy Trent, vốn mỗi buổi chiều trong tuần đều có một bộ váy khác nhau. Bà Trent luôn vận cho cô bé trang phục “trắng tinh không một vết bẩn”. Ít ra là thế. Ivy luôn trắng tinh không một vết bẩn mỗi khi cô bé rời nhà. Nếu đến lúc trở về mà cô chẳng còn giữ được cái vẻ không chút vết bẩn thì tất nhiên là do lỗi của những đứa trẻ con “ghen ăn tức ở” nhanh nhảu quanh đây.

Geraldine *quả* có ghen tị. Cô bé khát khao được sở hữu đôi nơ bướm thắt trên vai áo, chiếc khăn quàng đỏ thắm và những bộ váy thêu màu trắng. Có gì mà cô bé không sẵn sàng đánh đổi để có đôi giày cao cổ đính cúc như thế kia chứ?

“Cậu thích đôi nơ đính trên vai áo và chiếc khăn quàng mới của tớ không này?” Ivy hãnh diện hỏi.

“Cậu thích đôi nơ đính trên vai áo và chiếc khăn quàng mới của tớ không này?” Geraldine nhại lại với giọng châm chọc.

“Nhưng cậu làm gì có nơ bướm trên vai áo,” Ivy nói với vẻ bộ tịch.

“Nhưng cậu làm gì có nơ bướm trên vai áo,” Geraldine rít lên.

Ivy có vẻ rất hoang mang.

“Tớ có đây còn gì. Cậu không nhìn thấy à?”

“Tớ có đây còn gì. Cậu không nhìn thấy à?” Geraldine giễu, vô cùng hân hoan trước cái ý tưởng sáng chói dùng giọng điệu khinh thường nhắc lại hết thảy những thứ Ivy đã nói.

“Những thứ đó đã được trả tiền đâu,” Gerald nói.

“*Mẹ của tớ* lúc nào cũng trả đầy đủ mọi hóa đơn.”

“*Mẹ của tớ* lúc nào cũng trả đầy đủ mọi hóa đơn,” Geraldine ngân nga.

Ivy bút rút ra mặt. Cô nàng không biết nên xử lý chuyện này như thế nào nữa. Vậy là cô quay sang phía Gerald, rõ ràng đang là cậu chàng điển trai nhất trên phố. Ivy đã hạ quyết tâm về cậu.

“*Tớ* đến để nói với cậu là *tớ* sẽ nhận cậu là bồ,” Cô bé nói, hùng hồn nhìn cậu bằng đôi mắt màu nâu này, đầu mới bảy tuổi, Ivy đã học được cách mang cho nó một hiệu quả tàn phá đối với hầu như tất cả các cậu nhỏ mà cô bé quen biết.

Mặt Gerald đỏ lên như quả cà chua chín.

“*Tớ* sẽ không làm bồ của cậu,” cậu nói.

“Nhưng cậu sẽ làm thế cho xem,” Ivy bình thản nói.

“Nhưng cậu sẽ làm thế cho xem,” Geraldine khẽ hát đầu về phía anh trai.

“*Tớ* sẽ không làm thế,” Gerald giận dữ gào lên. “Và cậu đừng có mà cãi lại, Ivy Trent.”

“Cậu sẽ phải làm thế,” Ivy bướng bỉnh nói.

“Cậu sẽ phải làm thế,” Geraldine nói.

Ivy nhìn cô bé trừng trừng.

“Cậu im miệng đi, Geraldine Raymond!”

“Tớ cho là mình có thể nói chuyện trong vườn nhà mình đây chứ,” Geraldine nói.

“Tất nhiên là em có thể rồi,” Gerald nói. “Và nếu cậu không im miệng đi, Ivy Trent ạ, tớ sẽ đến nhà cậu móc mắt con búp bê của cậu ra cho xem.”

“Cậu mà làm thế thì mẹ tớ thế nào cũng sẽ cho cậu một trận,” Ivy kêu lên.

“Ồ là là, mẹ cậu sẽ làm thế hả? Này, nếu mẹ cậu mà làm thế thì cậu biết mẹ tớ sẽ làm gì mẹ cậu không? Mẹ tớ sẽ đâm vỡ mũi mẹ cậu ra.”

“Ồi dù sao đi nữa, cậu cũng sẽ làm bồ của tớ,” Ivy nói, bình tĩnh quay lại chủ đề sống chết kia.

“Tớ sẽ... tớ sẽ dìm đầu cậu vào thùng nước mưa,” Gerald điên cuồng gào lên... “Tớ sẽ giết cậu vào trong tổ kiến... tớ sẽ... tớ sẽ xé rách đôi nơ bướm của cậu và giặt khăn của cậu...” một cách đắc thắng, vì ít nhất chuyện này cũng có vẻ khả thi.

“Làm vậy đi,” Geraldine ré lên.

Hai nhóc sinh đôi như hai con sư tử chồm lên cô nàng Ivy tội nghiệp trong khi cô nàng vừa đá vừa gào vừa cố gắng cản trả nhưng chẳng thể địch lại hai anh em. Hai đứa nhóc hè nhau lôi cô bé từ đầu này sang đầu bên kia sân, kéo vào trong kho củi để cô bé dẫu có gào la khản cổ cũng chẳng ai nghe thấy.

“Nhanh lên,” Geraldine hôn hên giục, “không có Shirley ra bây giờ.”

Không còn thời gian để mà phí phạm nữa. Gerald túm chân Ivy trong lúc Geraldine tay bên này nắm hai cổ tay của Ivy, tay bên kia xé toạc cái nơ cài tóc và hai cái nơ bướm trên vai áo lẫn khăn quàng của cô nàng.

“Sơn lên chân nó đi,” Gerald la lên, mắt nhìn trúng hai can sơn chẳng biết đã bị người thợ nào bỏ lại từ tuần trước. “Anh sẽ giữ nó còn em sơn nhé.”

Ivy gào rú trong tuyệt vọng. Đôi tất bị kéo tuột xuống, và chỉ mất một lúc, hai bên chân cô bé đã loang lổ những sọc sơn xanh đỏ to tướng. Giữa lúc quét đó, cả đồng sơn bị vẩy tung tóe lên khắp chiếc váy thêu và đôi giày mới. Để chót hạ, hai anh em sinh đôi dính đầy quả gai lên những lọn tóc xoắn của cô bé.

Đến lúc cuối cùng cũng được hai anh em thả ra, bộ dạng Ivy đã thành ra thảm thương vô cùng. Hai nhóc sinh đôi hân hoan hú hét nhìn cô bé. Bao nhiêu ngày tháng dài dằng dặc đã phải chịu đựng điệu bộ ta đây và thái độ khinh khỉnh của Ivy giờ đã được trả thù.

“Giờ thì về nhà đi,” Gerald nói. “Chuyện này sẽ dạy cho cậu một bài học về chuyện cứ lượn lờ khắp nơi nói với mọi người rằng họ phải làm bò của cậu.”

“Tớ sẽ mách mẹ cho xem,” Ivy nức nở. “Tớ sẽ đi một mạch về nhà kể cho mẹ nghe về cậu, về thằng bé *xấu xí*, đáng ghét, kinh tởm, kinh tởm nhà cậu.

“Đừng có gọi anh tao là kẻ *xấu xí*, đồ vênh váo,” Geraldine kêu lên. “Mày và đám nơ vai áo của mày! Này, cầm nó theo đi. *Bọn tao* không muốn chúng làm rác kho chứa củi nhà *chúng tao* đâu.”

Ivy, bị Geraldine ném theo mấy cái nơ con bướm, vừa khóc nức nở vừa chạy ra khỏi sân xuống phố.

“Nhanh lên... luôn qua cầu thang sau nhà chui lên phòng tắm ngay trước khi cô Shirley nhìn thấy anh em mình,” Geraldine hỏn hỏn nói.

## Chương 4

Ông Grand trình bày xong xuôi mọi vấn đề của mình và chào ra về. Anne đứng một lúc trên phiến đá trước cửa ra vào, băn khoăn lo lắng không biết lấy đâu ra tiền để trang trải các chi phí. Một người phụ nữ bưng bưng lửa giận đang từ đầu phố tiến đến cổng nhà, tay dắt theo một con bé đang nức nở bi thương.

“Cô Raymond đâu rồi, cô Shirley?” Bà Trent hỏi.

“Chị Raymond đang...”

“Tôi phải gặp cô Raymond cho bằng được. Cô ta sẽ phải tận mắt chứng kiến lũ con *cô ta* đã làm gì với Ivy ngây thơ, tội nghiệp, bất lực. Nhìn con bé mà xem, cô Shirley... *nhìn con bé mà xem!*”

“Ôi, chị Trent này... tôi rất xin lỗi! Đó là lỗi của tôi. Chị Raymond đang đi vắng... và tôi đã hứa sẽ trông chừng bọn trẻ... nhưng ông Grand đến...”

“Không, nào có phải lỗi của cô đâu, cô Shirley. Tôi không trách cô đâu. Ai mà xoay xử nổi với bọn nhóc quỷ sứ đó chứ. Cả cái phố này biết thừa bọn nó rồi. Nếu cô Raymond không có ở đây, vậy thì tôi có ở lại cũng chẳng nghĩa lý gì. Tôi đành dẫn đứa con đáng thương của tôi về nhà vậy. Nhưng cô Raymond sẽ phải nghe kể về chuyện này... thực tình, cô ta sẽ phải nghe kể thôi... nghe nó kia, cô Shirley. Bọn chúng đang choảng nhau toi bời đấy à?”

“Nó” ở đây là một tràng gào rú, hú hét, la ó vọng từ trên tầng xuống. Anne chạy lên tầng lầu. Trên sàn hành lang là một khối người đang cào cào, cắn xé, quần quai, vắn vẹo. Anne chật vật tách hai anh em sinh đôi ra, và mỗi tay túm chặt vai một đứa mặc cho chúng không ngừng giãy giụa, cô gạn hỏi xem làm sao mà lại có cái lỗi cư xử như thế này.

“Nó nói cháu sẽ phải làm bò của Ivy Trent,” Gerald gầm gừ.



“Anh chả phải làm thế còn gì,” Geraldine gào lên.

“Tao sẽ không thế!”

“Anh sẽ phải thế!”

“Mấy nhóc!” Anne nói. Có gì đó trong giọng cô đã dập tắt mọi phản kháng của hai đứa trẻ. Hai anh em sinh đôi ngược mắt sang cô và nhìn thấy hình ảnh một cô Shirley hoàn toàn khác. Lần đầu tiên trong cuộc đời non trẻ của mình, chúng cảm thấy tác động mạnh mẽ của uy quyền.

“Cháu, Geraldine,” Anne bình tĩnh nói, “đi lên giường ngủ hai tiếng đi. Trong lúc đó, Gerald, cháu sẽ ở trong phòng để đồ ngoài hành lang. Không tranh cãi gì hết. Các cháu đã cư xử quá mức tồi tệ và cần phải bị phạt. Mẹ các cháu đã giao các cháu cho cô trông nom và các cháu sẽ phải nghe lời cô.”

“Vậy thì phạt chung chúng cháu đi ạ,” Geraldine vừa nói vừa òa khóc.

“Đúng vậy ạ... cô không có quyền chia rẽ chúng cháu... chúng cháu sẽ không bao giờ bị chia rẽ,” Gerald lầm bầm.

“Giờ thì có đây.” Anne vẫn rất bình tĩnh. Geraldine phải ngoan ngoãn cởi quần áo rồi chui vào một trong hai cái giường trẻ em ở trên phòng. Gerald ngoan ngoãn vào trong phòng để đồ ngoài hành lang. Đó là một căn phòng rộng rãi thoáng đãng có một cửa sổ, một cái ghế và chẳng ai có thể gọi đây là một hình phạt nghiêm khắc thích đáng được. Anne khóa cửa ra vào lại và ngồi xuống cạnh cửa sổ ngoài hành lang, cầm theo một quyển sách. Ít nhất, trong hai tiếng nữa, đầu óc cô sẽ được thanh thản chút ít.

Vài phút sau, ghé mắt nhìn qua khe cửa, có thể thấy Geraldine đang ngủ say sưa, bộ dạng lúc ngủ trông dễ thương đến độ Anne suýt chút nữa đã lấy

làm hồi hận vì sự nghiêm khắc của mình. Thôi thì, dù sao đi nữa, cũng tốt cho cô bé nếu được chợp mắt một chút. Có lẽ khi nào cô bé thức giấc, cũng nên cho cô bé dậy khỏi giường, dẫu rằng cái thời hạn hai tiếng đồng hồ vẫn chưa qua.

Một tiếng sau, Geraldine vẫn ngủ say sưa. Gerald thì yên ắng đến độ Anne chắc mẩm rằng cậu đã thi hành hình phạt của mình đúng như một người đàn ông và có lẽ nên được tha thứ. Xét cho cùng, Ivy Trent là một cô nhóc kiêu căng ngạo mạn và có lẽ ban nãy đã cư xử rất khó ưa.

Anne mở khóa cánh cửa phòng để đồ và mở toang cánh cửa.

Không thấy Gerald trong phòng để đồ. Cửa sổ đang mở và ngay bên dưới nó là mái hiên bên hông nhà. Anne mím chặt môi. Cô xuống cầu thang đi ra ngoài sân sau. Không thấy Gerald đâu hết. Cô lùng sục khắp kho củi, ngó từ đầu đến cuối con phố. Không có dấu hiệu nào hết.

Cô lao qua vườn, băng qua cánh cổng mở thẳng ra con đường mòn chạy xuyên qua một vạt rừng rậm dẫn tới cái hồ nhỏ giữa cánh đồng nhà ông Robert Creedmore. Gerald đang sung sướng chèo sào đẩy con thuyền đáy bằng nhỏ mà ông Creedmore cất ở đó trôi ra giữa hồ. Đúng lúc Anne vừa ra khỏi khoảng rừng thì trong cú nâng sào thứ ba của Gerald, cây sào vốn đang cắm khá sâu vào trong lớp bùn lại được rút lên một cách dễ dàng đến không ngờ khiến Gerald đột ngột ngã lộn nhào ra đằng sau, rơi tòm xuống nước.

Anne buột miệng hét lên hoảng loạn, nhưng thật ra chẳng cần phải lo sợ đến thế. Chỗ nước sâu nhất trong hồ cũng chẳng ngập quá vai Gerald, và chỗ cậu rơi xuống nước mới chỉ chồm qua thắt lưng một chút. Chẳng biết xoay sở sao đó mà cậu bé cũng đứng dậy được và cứ ngậy ra ở đó như ông phỗng, tóc bết chặt vào da đầu nhỏ nước tong tong, đúng lúc tiếng hét của Anne dội lại đằng sau lưng cô, và Geraldine, trong bộ đồ ngủ, xé toạc tấm màn cây lao ra ngoài cái thềm rừng nhỏ bình thường vẫn là chỗ cột con thuyền đáy bằng.

Cùng với tiếng hét đầy tuyệt vọng “Gerald!”, cô bé bay người lên và rơi đánh bốp xuống ngay cạnh Gerald, mạnh đến độ suýt nữa đánh chìm cậu bé

thêm lần nữa.

“Gerald, anh chết đuối rồi à?” Geraldine rú lên. “Có phải anh chết đuối rồi không, anh yêu?”

“Không đâu... không đâu... em yêu ạ,” Gerald trấn an cô bé, hai hàm răng vẫn không ngừng đánh lập cập.

Hai đứa trẻ ôm hôn nhau thắm thiết.

“Hai nhóc, bước vào đây ngay lập tức,” Anne nói.

Hai đứa trẻ lội lên bờ. Giờ đang giữa tháng Chín, không khí ẩm áp ban sáng đã chuyển lạnh vào lúc chiều muộn và trời đã nổi gió. Hai đứa trẻ run cầm cập... mặt mũi tái nhợt. Không hề khiển trách lấy một lời, Anne vội vã đưa cả hai anh em sinh đôi về nhà, cởi quần áo ướt ra cho chúng và dẫn cả hai lên giường của bà Raymond, đặt bình nước nóng cạnh chân chúng. Hai đứa trẻ vẫn run rẩy không ngừng. Liệu chúng có bị cảm không nhỉ? Liệu chúng có nguy cơ bị viêm phổi không?

“Đáng lẽ cô phải trông nom bọn cháu cẩn thận hơn, cô Shirley ạ,” Gerald nói, răng vẫn không ngừng đánh vào nhau lập cập.

“Tất nhiên lẽ ra cô phải làm thế,” Geraldine nói.

Chẳng còn suy nghĩ tinh táo gì được nữa, Anne lao xuống dưới nhà gọi điện cho bác sĩ. Đến lúc ông tới nhà thì hai nhóc sinh đôi đã ấm người hơn rồi và ông đảm bảo với Anne rằng cả hai đứa không gặp nguy hiểm gì hết. Nếu cả hai chịu ở yên trên giường cho tới sáng hôm sau thì mọi chuyện sẽ ổn thỏa cả thôi.

Trên đường về, ông gặp bà Raymond ngoài ga xe lửa, và chẳng mấy chốc, một người phụ nữ mặt mày tái mét, gần như phát điên đã lao vào trong nhà.

“Ôi, cô Shirley, sao cô có thể để hai cục cưng bé bỏng của tôi gặp phải mỗi nguy hiểm như vậy chứ!”

“Bọn con cũng nói với cô ấy y như thế đó mẹ ạ,” hai đứa trẻ đồng thanh.

“Tôi đã tin tưởng cô... tôi đã dặn dò cô...”

“Tôi thật khó lòng hiểu được sao chuyện này lại có thể là lỗi của tôi được, chị Raymond ạ,” Anne nói, đôi mắt lạnh băng như phủ một màn sương mù màu xám. “Có lẽ khi nào bình tĩnh hơn, chị sẽ nhận ra điều này. Bọn trẻ khá ồ... tôi gọi bác sĩ chỉ để phòng ngừa thôi. Nếu Gerald và Geraldine nghe lời tôi thì chuyện này đã chẳng xảy ra rồi.”

“Tôi cứ tưởng một *giáo viên* thì sẽ có chút uy quyền đối với bọn trẻ chứ,” bà Raymond nói giọng chua chát.

“Với bọn trẻ thì có lẽ thế thật... nhưng với những con quỷ nhỏ thì không,” Anne nghĩ. Nhưng cô chỉ nói, “Vì chị đã ở đây rồi nên tôi nghĩ mình về nhà bây giờ đây, chị Raymond ạ. Tôi không nghĩ mình có thể giúp đỡ thêm gì nữa, mà tối nay tôi lại còn vướng một vài việc ở trường.”

Hai anh em sinh đôi cùng lúc nhao ra khỏi giường vung tay ôm choàng lấy cô.

“Cháu ước gì tuần nào cũng có đám tang,” Gerald kêu lên. “Vì cháu quý cô lắm, cô Shirley ạ, và cháu hi vọng mỗi khi mẹ cháu vắng nhà, cô sẽ lại đến trông nom bọn cháu.”

“Cháu cũng vậy,” Geraldine nói.

“Cháu thích cô hơn bà Prouty nhiều.”

“Ôi, chưa bao giờ nhiều đến thế đâu ạ,” Geraldine nói.

“Cô sẽ đưa chúng cháu vào trong một câu chuyện chứ ạ?” Gerald mè nheo.

“Ôi, cô làm thế đi ạ,” Geraldine nói.

“Tôi tin là cô *có ý* tốt thôi,” bà Raymond rụt rè nói.

“Cảm ơn bà,” Anne nói giọng lạnh băng, cố gắng thoát khỏi vòng tay siết chặt của hai anh em sinh đôi.

“Ôi, xin đừng vì chuyện này mà bất hòa với nhau được không,” bà Raymond khẩn nài, đôi mắt to giàn giụa nước mắt. “Tôi *không thể* chịu nổi nếu gây bất hòa với ai.”

“Tất nhiên là không rồi.” Anne nói với thái độ nghiêm túc nhất của mình, mà Anne thì *có thể* tỏ ra vô cùng nghiêm túc. “Theo tôi thấy thì chuyện này chẳng có chút xíu gì để mà bất với hòa. Tôi nghĩ Gerald và Geraldine khá thích thú ngày hôm nay, mặc dù cô bé Ivy Trent tội nghiệp thì có lẽ khó mà có cảm giác đó được.”

Anne trở về nhà, cảm thấy mình già đi hàng bao nhiêu tuổi.

“Cứ nghĩ mà xem, thế mà mình lại còn cho rằng Davy là đứa trẻ nghịch ngợm kia đây,” cô trầm ngâm suy nghĩ.

Cô tìm thấy Rebecca đang hái những bông păng xê cuối mùa trong vườn giữa ánh chạng vạng.

“Chị Rebecca Dew này, em vẫn thường cho rằng câu ngôn ngữ, ‘Đối với bọn trẻ con thì đừng có nghe mà hãy tận mắt nhìn’ khắt khe quá. Nhưng giờ thì em hiểu được cái lý của nó rồi.”

“Cô bé tội nghiệp. Để tôi dọn cho cô một bữa tối ngon lành nhé,” Rebecca Dew nói. Chứ chị *không* nói, “Tôi đã bảo cô thế còn gì.”

## Chương 5

*(Trích thư gửi Gilbert.)*

“Tôi qua bà Raymond đã ghé qua nhà và, nước mắt vòng quanh, cầu xin em hãy tha thứ cho bà ấy vì lỗi ‘cư xử thiếu suy nghĩ’. ‘Nếu em hiểu thế nào là trái tim người mẹ, Shirley ạ, em sẽ không thấy khó tha thứ quá đâu.’

“Em không thấy chuyện này quá khó tha thứ như mọi người vẫn tưởng... quả thật ở bà Raymond có một điều gì đó khiến em không thể cưỡng lại được niềm cảm mến, mà bà ấy lại còn quan tâm đến câu lạc bộ kịch nữa. Dẫu vậy em cũng *không* nói, ‘Hể thứ Bảy nào chị muốn đi đâu vắng nhà, em sẽ qua trông nom bọn trẻ hộ chị.’ Cứ va vấp là vỡ ra nhiều điều thôi... dẫu là một người cả tin và lạc quan đến độ vô phương cứu chữa như em cũng chẳng làm khác được.

“Em nhận thấy dạo gần đây, có một nhóm cư dân Summerside cứ bần khoăn trăn trở mãi về chuyện tình yêu của Jarvis Morrow và Dovie Westcott... theo lời chị Rebecca Dew thì họ đã đính hôn hơn một năm nay rồi nhưng vẫn chẳng thể ‘tiến thêm’ được bước nào hết. Di Kate, vốn là họ hàng xa với Dovie... nói cho chính xác, em nghĩ di ấy là di của người cháu họ bên đằng ngoại nhà Dovie... vô cùng quan tâm đến chuyện này vì di ấy nghĩ Jarvis chính là một nửa đích thực của Dovie... và thêm nữa, em ngờ là còn bởi vì di ấy căm ghét Franklin Westcott và chỉ mong sao được chứng kiến ông ta thất bại thảm hại. Nói như thế không có nghĩa là di Kate lại đi thừa nhận di ấy ‘căm ghét’ bất kì ai, nhưng thời còn trẻ, di ấy và bà Franklin Westcott vốn là đôi bạn thân thiết, và di Kate luôn nghiêm túc khẳng định chính ông ta đã giết bà ấy.

“Em cũng thấy hứng thú với chuyện này, một phần bởi vì em rất yêu quý Jarvis và khá có cảm tình với Dovie và một phần là em đã bắt đầu thấy hoài nghi, vì em vốn thích chĩa mũi vào chuyện thiên hạ mà... tất nhiên là lúc nào cũng đều xuất phát từ những ý định tốt rồi.

“Nói ngắn gọn lại thì chuyện là thế này: Franklin Westcott là một thương nhân dong dỏng khó nhằn, lúc nào cũng tỏ vẻ u sầu, sống khá khép kín và không thích giao du với người khác. Ông ta sống trong một ngôi nhà lớn lồi thò tên là Trại Cây Du, nằm ngay ngoài thị trấn trên con đường dẫn tới cảng. Em từng gặp ông ta một vài lần nhưng thực ra không hiểu rõ lắm về ông ta, chỉ biết ông ta có một thói quen đến là kỳ cục, hễ cứ vừa nói xong gì đó là lại cười khùng khục suốt một lúc lâu. Ông ta chưa bao giờ đến nhà thờ từ thời ở đó hát thanh ca, và ông ta cũng khăng khăng đòi mở toang hết mọi cánh cửa sổ thậm chí cả trong những trận bão mùa đông. Em phải thừa nhận rằng trong thâm tâm, em thấy khá đồng cảm với ông ta trong vấn đề này, nhưng có lẽ em là người duy nhất ở Summerside có cảm giác đó. Ông ta đã dần hình thành thói quen làm một công dân hàng đầu và rằng ở thành phố này, nếu không có sự chấp thuận của ông ta thì người ta chẳng dám làm gì hết.

“Vợ ông ta đã chết rồi. Theo như lời đồn đại xưa nay, bà ấy vốn là một nô lệ, chẳng thể nói linh hồn của mình là thứ thuộc về chính mình. Người ta nói rằng khi mang bà ấy về nhà, Franklin đã bảo bà ấy ông ta sẽ là chủ nhân.

“Dovie, tên thật là Sibyl, là người con độc nhất của ông ấy... một cô gái mười chín tuổi mũm mĩm, đáng yêu, vô cùng xinh đẹp, đôi môi đỏ thắm luôn hé mở để lộ hàm răng nhỏ trắng tinh, mái tóc nâu ánh lên những dải sáng màu hạt dẻ, đôi mắt xanh quyến rũ ẩn dưới hàng lông mi đen nhánh dài đến độ dường như chẳng thể tin là thật. Jen Pringle từng nói chính đôi mắt ấy đã khiến Jarvis đắm đuối. Jen và em đã bàn đi tán lại không biết bao nhiêu lần về chuyện này rồi. Jarvis là người họ hàng cô bé yêu quý nhất mà.

“(Nhân tiện, anh sẽ chẳng thể tin nổi Jen yêu quý em sâu sắc đến mức nào đâu... và cả tình cảm sâu sắc em dành cho Jen nữa. Cô bé đúng là người dễ thương nhất trần đời.)

“Franklin Westcott chưa bao giờ cho phép Dovie có người yêu và khi Jarvis Morrow bắt đầu ‘thu hút sự chú ý của cô ấy’, ông ta đã cấm cửa cậu ấy và bảo Dovie đừng có mà ‘lượn lờ với thằng ranh đó’ nữa. Nhưng mầm họa đã gieo xong mất rồi. Dovie và Jarvis đã đắm chìm trong bể yêu đương.

“Dân thị trấn ai nấy đều cảm thông với đôi tình nhân. Franklin Westcott đúng là vô lý. Jarvis là một luật sư trẻ thành đạt, con nhà tử tế, rất có tiền đồ và đồng thời là một anh chàng rất đứng đắn, tốt bụng.

“ ‘Làm sao mà có thể đôi lứa xứng đôi hơn được nữa chứ,’ chị Rebecca Dew tuyên bố. ‘Riêng ở Summerside, Jarvis Morrow muốn có cô gái nào mà chẳng được. Franklin Westcott vừa hạ quyết tâm sẽ để Dovie thành một gái già. Ông ta muốn đảm bảo sẽ có một người trông nom nhà cửa khi bà chị Maggie qua đời.’

“ ‘Liệu có ai có bất kì ảnh hưởng nào đối với ông ta không?’ em hỏi.

“ ‘Ai mà tranh cãi nổi với Franklin Westcott chứ. Ông ta quá hay mĩa mai châm biếm. Và nếu cô mà tỏ ra thắng thế thì thế nào ông ta cũng sẽ nộ khí xung thiên lên cho mà xem. Tôi chưa từng chứng kiến ông ta nổi giận bao giờ, nhưng tôi đã nghe bà cô Prouty tả lại thái độ của ông ta cái lần bà ấy đang may vá ở đó rồi. Ông ta phát điên lên vì chuyện ấy... chẳng ai biết là vì chuyện gì. Cứ nhìn thấy cái gì trước mắt là ông ta chộp lấy ném ra ngoài cửa sổ. Tập thơ của Milton bay vèo qua hàng rào rơi thẳng vào ao hoa súng. Dường như lúc nào ông ta cũng áp ủ một mối hận thù với cuộc đời. Bà cô Prouty nói mẹ bà ấy từng bảo rằng cả đời bà cụ chưa từng nghe thấy một âm thanh nào sánh ngang với tiếng hét lúc chào đời của ông ta. Tôi cho là Chúa có lý do nhất định khi tạo ra những con người kiêu như thế, nhưng cô sẽ chẳng thể tránh khỏi nổi bần khoăn. Không, tôi chẳng nhìn ra bất kỳ cơ hội nào cho Jarvis và Dovie trừ phi họ cùng nhau bỏ trốn. Hành động kiêu đó thì cũng đáng khinh thật đấy, dẫu rằng người ta đã kể hàng đống những câu chuyện lãng mạn vớ vẩn trò bỏ nhà theo tiếng gọi của tình yêu. Nhưng trong trường hợp này thì ai cũng sẽ thông cảm thôi.’

“Em không biết phải làm gì nhưng em nhất định phải làm một điều gì đó. Em chẳng thể cứ ngồi yên như phỗng mà chứng kiến người ta biến cuộc



sống của họ thành một mớ bong bóng ngay dưới mũi em, mặc kệ ông Franklin Westcott muốn giận dữ thế nào cũng được. Jarvis Morrow sẽ chẳng chờ đợi mãi được... nghe nói cậu ấy sắp mất hết kiên nhẫn rồi và có người đã thấy cậu ấy hung dữ cạo tên Dovie ra khỏi cái cây mà hồi xưa cậu từng khắc tên cô ấy. Người ta bảo có một cô nàng Palmer quyến rũ vẫn đang tán tỉnh cậu ấy, và nghe nói chị cậu ấy bảo mẹ cậu tuyên bố con trai của bà chẳng cần bám váy bất kỳ đứa con gái nào hết.

“Nói thực lòng, Gilbert ạ, chuyện này khiến em thấy hơi buồn bực.

“Hôm nay trời sáng trắng, anh yêu ạ... ánh trắng chan chứa trên hàng dương giữa sân sau... ánh trắng gọn sóng trên khắp hải cảng đang dập dềnh những con tàu trực chờ trôi dạt ra khơi xa... ánh trắng trên nghĩa địa cổ... trên thung lũng của riêng em... trên đồi Vua Bão. Và ánh trắng rồi sẽ chan chứa trên con đường Tình Nhân, trên hồ Lập Lánh, trên rừng Ma Ám già nua, trên thung lũng Tím. Hẳn tối nay sẽ có những nàng tiên nhảy múa trên đồi. Nhưng, Gilbert dấu yêu, khi chẳng có ai để mà chia sẻ thì ánh trắng chỉ là... chỉ là *ánh sáng của trắng* mà thôi.

“Giá mà em có thể dẫn bé Elizabeth đi dạo. Cô bé thích dạo bước dưới ánh trắng lắm. Hồi ở Chái Nhà Xanh, hai cô cháu đã có nhiều chuyến đi dạo vui vẻ như thế rồi. Nhưng ở nhà thì Elizabeth chẳng tài nào nhìn thấy ánh trắng được, trừ khi ngó qua cửa sổ.

“Em cũng bắt đầu thấy hơi lo lắng cho cô bé rồi. Giờ cô bé đã sắp lên mười, ấy vậy nhưng hai bà già ấy chẳng mấy may ý thức được cô bé cần những gì, cả về mặt tâm hồn lẫn cảm xúc. Miễn là cô bé có thức ăn ngon, quần áo đẹp, thế thì họ chẳng thể tưởng tượng nổi cô bé còn cần thêm bất cứ thứ gì nữa. Và cứ thêm một năm, tình hình sẽ càng tệ hại. Đứa bé tội nghiệp đó sẽ có cái kiêu tuổi thơ gì đây?”

## Chương 6

Trên đường về nhà sau lễ phát bằng tốt nghiệp của trường trung học, Jarvis Morrow kể cho Anne nghe về những nỗi sầu muộn của cậu.

“Em phải bỏ trốn với cô ấy đi, Jarvis ạ. Ai mà chẳng nói thế. Thường thì chị không tán thành chuyện bỏ nhà đi theo tiếng gọi của tình yêu đâu,” (“Mình nói cứ như thể mình là một giáo viên đã có bốn mươi năm kinh nghiệm vậy,” Anne vừa nghĩ vừa cười thầm) “nhưng quy tắc nào cũng vậy thôi, kiểu gì mà chẳng có ngoại lệ chứ.”

“Muốn thỏa thuận thì cũng phải có hai người mới được, chị Anne ạ. Em đâu thể bỏ trốn một mình được. Dovie sợ cha cô ấy chết đi được, em chẳng tài nào thuyết phục cô ấy đồng ý. Mà... nói đúng ra, cũng chẳng thể gọi đó là bỏ trốn theo tiếng gọi tình yêu được. Cô ấy chỉ đến chỗ chị gái Julie của em... có nghĩa là bà Stevens, chị biết đấy... một tối thôi. Em sẽ mời mục sư đến đó và hai đứa em có thể tổ chức một hôn lễ chính tề đủ để làm hài lòng bất cứ người nào và sau đó sẽ đi hưởng tuần trăng mật cùng dì Bertha ở Kingsport. Đơn giản vậy thôi. Nhưng em không sao có thể thuyết phục Dovie đánh liều làm thế. Tình yêu tội nghiệp của em đã quá quen nhượng bộ những ý thích thất thường và những trò quái gở của cha cô ấy rồi, và Cô ấy chẳng còn lại chút sức mạnh ý chí nào hết.”

“Em sẽ chỉ cần ép cô ấy làm thế thôi mà, Jarvis.”

“Thiên địa thánh thần ơi, chị không nghĩ là em chưa từng thử đấy chứ, Anne? Em đã cầu xin cô ấy cho đến tận lúc giận đến bầm gan tím ruột. Mỗi khi ở cùng em, cô ấy đều gần như đã hứa sẽ làm thế đến nơi rồi, nhưng hễ cứ về đến nhà, cô ấy lại nhắn tin cho em nói cô ấy không thể làm thế được. Nghe thì có vẻ kì cục, Anne ạ, nhưng cô nhóc tội nghiệp ấy quả thực rất yêu cha mình và cô ấy không sao chịu đựng nổi cái suy nghĩ rằng ông ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho cô ấy.”

“Em phải buộc cô ấy lựa chọn hoặc là em hoặc là cha cô ấy.”

“Vậy nếu lỡ cô ấy chọn cha mình thì sao?”

“Chị không nghĩ là sẽ có chút xíu nguy cơ nào như thế.”

“Ai mà nói trước được chứ,” Jarvis ảo não nói. “Nhưng rồi sẽ phải quyết cho xong thôi. Em chẳng thể cứ tiếp tục mãi như thế này được. Em yêu Dovie đến phát điên... cả Summerside đều biết điều này. Cô ấy giống như một đóa hồng nhỏ nhắn đỏ thắm vượt ngoài tầm với... em *phải* với tới cô ấy cho bằng được, chị Anne ạ.”

“Nếu đặt đúng chỗ thì chất thơ quả rất hữu ích, nhưng trong trường hợp này thì nó sẽ chẳng đưa em đi đến đâu được, Jarvis ạ,” Anne điềm tĩnh nói. “Nói thế này thì nghe có vẻ giống Rebecca Dew, nhưng nó khá đúng đấy. Trong chuyện này, cái em cần là phải suy nghĩ một cách rành mạch, cứng rắn. Bảo với Dovie rằng em quá mệt mỏi vì cứ chần chừ lưỡng lự mãi rồi và cô ấy sẽ phải lựa chọn hoặc là theo em hoặc là rời bỏ em. Nếu tình cảm cô ấy dành cho em không đủ lớn để khiến cô ấy rời khỏi cha mình đi theo em, vậy thì để em nhận ra điều đó cũng là chuyện tốt cho em thôi.”

Jarvis rên lên:

“Chị nào có mất cả cuộc đời nằm dưới sự điều khiển của Franklin Westcott đâu Anne. Chị chẳng may may ý thức được ông ta là người như thế nào đâu. Vậy đấy, em sẽ cố gắng một lần sau chót. Như chị nói đấy, nếu Dovie thực lòng quan tâm đến em thì cô ấy sẽ đi theo em... còn nếu không phải thế, dù sao em cũng có thể biết điều tồi tệ nhất. Em cảm thấy em phần nào đang tự biến mình thành một thằng hề rồi đấy.”

“Nếu em bắt đầu có cảm giác đó,” Anne nghĩ, “thì Dovie nên coi chừng thì hơn.”

Vài tối sau đó, đến lượt Dovie lén lút đến Bạch Dương Lộng Gió để xin ý kiến Anne.

“Em biết làm gì bây giờ, chị Anne? Em *có thể* làm gì được đây? Jarvis

muốn em bỏ trốn khỏi nhà... gần như là vậy. Tuần sau, cha em sẽ ở lại Charlottetown một đêm tham dự một bữa tiệc lớn của hội Tam điếm... và đó sẽ là cơ hội tốt. Bác Maggie sẽ chẳng bao giờ nghi ngờ gì hết. Jarvis muốn em tới nhà bà Stevens làm đám cưới ở đó.”

“Vậy tại sao em lại không làm thế, Dovie?”

“Ôi, Anne, chị có thực lòng nghĩ rằng em nên làm thế không?” Dovie ngược khuôn mặt đáng yêu, ngọt ngào lên. “Xin chị, *làm ơn* giúp em có thể ra quyết định đi. Em chỉ thấy bối rối quá.” Giọng Dovie vỡ ra thành tiếng nghẹn ngào. “Ôi, Anne ơi, chị không biết cha em đâu. Ông ấy căm ghét Jarvis... em không thể hình dung nổi tại sao... chị có thể tưởng tượng được không? *Ai* mà có thể căm ghét Jarvis được chứ? Khi anh ấy đến thăm em lần đầu tiên, cha em đã cấm cửa không cho anh ấy vào nhà và còn bảo sẽ thả chó ra đuổi anh ấy nếu anh ấy còn bén mảng đến lần nữa... con bun to tướng nhà em ấy. Chị biết thừa là giống chó đó một khi đã cắn cái gì rồi thì cắn có bao giờ nhả ra khỏi miệng. Và cha sẽ không bao giờ tha thứ cho em nếu em bỏ trốn cùng Jarvis.”

“Em phải lựa chọn một trong hai người họ thôi, Dovie.”

“Jarvis cũng đã nói vậy đấy,” Dovie nức nở. “Ôi, anh ấy mới cứng rắn làm sao chứ... trước đây em chưa bao giờ thấy anh ấy như vậy. Mà em thì không thể... em *không thể* s... s... sống nếu thiếu anh ấy, Anne.”

“Vậy thì hãy sống bên cậu ấy đi, em gái yêu quý. Và đừng có gọi chuyện đó là bỏ nhà theo trai. Làm sao lại thành bỏ nhà theo trai được khi em chỉ đến Summerside làm đám cưới với sự tham dự của bạn bè cậu ấy chứ.”

“Cha em sẽ gọi nó như thế cho xem,” Dovie nói, nuốt tiếng nức nở vào trong lòng. “Nhưng em sẽ nghe theo lời khuyên của chị, Anne ạ. Em tin chắc *chị* sẽ không khuyên em làm bất cứ chuyện gì sai lầm. Em sẽ bảo Jarvis cứ tiếp tục kế hoạch và xin cho được giấy chứng nhận đi còn em sẽ đến nhà chị anh ấy tối hôm cha em ở Charlottetown.”

Jarvis hân hoan báo cho Anne biết cuối cùng thì Dovie cũng đã đầu hàng.

“Tôi thứ Ba tuần sau em sẽ gặp cô ấy ở cuối con đường mòn... Cô ấy không cho em xuống tận nhà vì sợ nhớ đầu bác Maggie lại nhìn thấy... rồi bọn em sẽ chỉ việc thẳng tiến đến nhà chị Julia và nhanh chóng làm đám cưới. Tất cả bạn bè người thân của em đều sẽ có mặt ở đó, vậy nên tình yêu tội nghiệp của em sẽ thấy khá thoải mái. Franklin Westcott đã bảo em đừng hòng giành được con gái ông ta. Em sẽ chỉ ra cho ông ta thấy ông ta nhầm rồi.”

## Chương 7

Thứ Ba là một ngày ảm đạm cuối tháng Mười một. Những trận mưa rào lạnh buốt thỉnh thoảng lại sầm sập giãng ngang dải đồi. Nhìn xuyên qua màn mưa xám xịt, đất trời dường như biến thành một chốn thê lương đã trải qua bao mưa đập gió vùi.

“Dovie tội nghiệp không có một ngày cưới đẹp trời rồi.” Anne nghĩ thầm “Ngộ nhớ... ngộ nhớ...” cô run rẩy toàn thân “... ngộ nhớ sau rốt hóa ra mọi chuyện lại không xuôi chèo mát mái thì sao? Đó sẽ là lỗi của mình. Dovie sẽ không chấp nhận mình làm thế này nếu mình không khuyên cô bé. Ngộ nhớ Franklin Westcott không bao giờ tha thứ cho cô bé thì sao? Anne Shirley, dừng lại ngay! Vấn đề duy nhất của mi chỉ là thời tiết thôi.”

Đến tối, mưa đã tạnh nhưng không khí vẫn lạnh giá, ẩm ướt và bầu trời sà xuống thấp. Anne đang ở trong tháp chằm bài, Xám Tro cuộn tròn dưới bếp lò. Tiếng gõ cửa dồn dập vang lên ngoài cửa chính.

Anne chạy xuống dưới nhà. Rebecca Dew thò đầu ra ngoài phòng ngủ, vẻ cảnh giác cao độ. Anne ra hiệu cho chị quay vào trong.

“Có người đang ở *cửa chính* đây!” Rebecca nói giọng bí hiểm.

“Không có chuyện gì đâu, chị Rebecca yêu quý. Ít nhất, em e chuyện thuần túy chỉ là nhầm lẫn thôi... nhưng, dù sao đi nữa, cũng chỉ là Jarvis Morrow thôi mà. Lúc nhìn qua cửa sổ hông trên phòng tháp, em đã thấy cậu ấy và em biết cậu ấy muốn gặp em đây.”

“Jarvis Morrow!” Rebecca quay vào trong đóng sầm cửa lại. “Đúng là giọt nước làm tràn ly đây mà.”

“Jarvis, có chuyện gì vậy?”

“Dovie không đến,” Jarvis điên cuồng nói. “Bọn em đã đợi *hàng mấy tiếng đồng hồ*... mục sư đã có mặt ở đó... tất cả bạn bè em... và Julia đã chuẩn bị bữa tối sẵn sàng... ấy vậy nhưng Dovie không đến. Em đã đợi cô ấy ở cuối con đường mòn cho đến khi suýt phát điên. Em không dám xuống tận nhà vì không biết đã có chuyện gì. Rất có khả năng ông già cục súc Franklin Westcott ấy đã quay trở lại. Nhưng em phải *biết*. Anne, chị phải tới Trại Cây Du để xem xem tại sao cô ấy lại không đến.”

“Chị ư?” Anne hỏi, ngỡ ngàng ngờ vực.

“Đúng vậy, là chị. Em không thể tin tưởng bất kỳ ai khác... không một ai khác được biết chuyện này. Ôi, chị Anne, đừng từ chối em bây giờ. Chị lúc nào cũng ủng hộ bọn em. Dovie bảo chị là người bạn đích thực duy nhất mà cô ấy có. Vẫn chưa muộn đâu... mới chín giờ thôi. Đi đi chị.”

“Để rồi bị con chó bun nhai nát à?” Anne châm chọc.

“Cái con chó già đó á!” Jarvis khinh khỉnh nói. “Nó còn chẳng sửa đuôi một kẻ lang thang được nữa là. Đừng nói là chị nghĩ em sợ con chó đó đấy nhé. Thêm nữa, tối nào mà nó chẳng bị nhốt lại. Em chỉ không muốn đẩy Dovie vào bất cứ rắc rối nào với người nhà nếu ngộ nhỡ người ta phát hiện ra thôi. Anne, xin chị đấy!”

“Chắc chị không thoát được vụ này rồi,” Anne nói kèm theo một cái nhún vai tuyệt vọng.

Jarvis đánh xe đưa cô đến con đường mòn trải dài dẫn tới Trại Cây Du, nhưng cô không để cậu đi xa hơn.

“Chính em đã nói rồi đấy, nếu cha Dovie đã trở về nhà thì làm thế này rất dễ khiến cô ấy gặp chuyện không hay.”

Anne vội vã bước dọc con đường trải dài nằm lọt thỏm giữa hai hàng cây. Thỉnh thoảng, vàng trắng hiện ra xua tan những đám mây cuộn cuộn gió, nhưng phần lớn thời gian cả không gian chìm trong tấm màn đen đáng sợ, và cô chẳng chút hồ nghi gì về chuyện con chó.

Có vẻ như ở Trại Cây Du chỉ còn độc một ngọn đèn... tỏa sáng từ cửa sổ phòng bếp. Bà Maggie đích thân mở cánh cửa hông cho Anne. Bà Maggie là chị của Frankin Westcott, một bà cụ già lụ khụ da dẻ nhăn nheo, lưng hơi còng, chưa bao giờ được xem là có tâm trí minh mẫn, dẫu rằng bà quả thật là một bà quản gia tuyệt vời.

“Dovie có nhà không bác Maggie?”

“Dovie đi nằm rồi,” bà Maggie đáp lại không chút cảm xúc.

“Đi nằm rồi? Em ấy bị ốm ạ?”

“Theo tôi thấy thì không phải đâu. Suốt cả ngày con bé cứ run hết cả người. Ăn tối xong thì nó kêu mệt rồi lên giường nằm luôn.”

“Cháu phải gặp em ấy một lúc, bác Maggie ạ. Cháu... cháu muốn hỏi một chút chuyện khá quan trọng.”

“Vậy thì cô cứ lên phòng con bé thì hơn. Nếu cô lên trên tầng thì phòng nó nằm bên tay phải ấy.”

Bác Maggie chỉ tay lên trên tầng rồi lạch bạch tiến về phía bếp.

Dovie ngồi dậy khi Anne gõ vội lên cửa rồi bước vào ngay, có phần không được lịch sự cho lắm. Dưới ánh sáng tỏa ra từ cây nến nhỏ tí xíu, có thể nhìn thấy Dovie đang giàn giụa nước mắt, nhưng những giọt nước mắt của cô chỉ khiến Anne tức điên lên.

“Dovie Westcott, chẳng lẽ em đã quên rằng em đã hứa sẽ cưới Jarvis Morrow vào tối nay sao... *tối nay ấy?*”

“Không... không...” Dovie nức nở. “Ôi, Anne, em khổ sở quá... em đã phải trải qua một ngày khủng khiếp đến nhường nào chứ. Chị không bao giờ, không bao giờ có thể biết được em đã trải qua những gì đâu.”

“Chị biết Jarvis tội nghiệp đã phải trải qua những gì, chờ đợi suốt hai tiếng đồng hồ tại con đường mòn đó giữa trời mưa gió và giá lạnh,” Anne nói không chút thương xót.

“Anh ấy... anh ấy có giận lắm không, chị Anne?”

“Y như em có thể nhận ra nếu để ý thôi”... bằng giọng chua chát.

“Ôi, Anne ơi, chỉ là em sợ hãi quá. Suốt đêm qua em không hề chợp mắt chút nào. Em không thể làm đến cùng được... em không thể... em... chuyện bỏ nhà theo người yêu thực sự khiến ta có cảm giác nhục nhã, Anne ạ. Và em sẽ chẳng nhận được món quà mừng tử tế nào... chà, dù sao đi nữa thì cũng không nhiều. Em luôn mơ ước được làm... làm đám cưới ở nhà thờ... được trang hoàng đẹp đẽ... mặc váy và đeo mạng che mặt trắng tinh... và... và... đi đôi giày bạc!”



“Dovie Westcott, ra khỏi giường... *ngay lập tức*...và thay quần áo đi... rồi đi với chị.”

“Anne... giờ đã muộn quá rồi.”

“Muộn đâu mà muộn. Thêm nữa, hoặc là bây giờ hoặc là không bao giờ nữa... nếu có một chút xíu khôn ngoan nào thì em hẳn phải hiểu rõ điều đó chứ, Dovie. Em phải hiểu rõ một khi em đã biến Jarvis Morrow thành một thằng ngốc như thế này thì từ nay về sau cậu ấy sẽ không đời nào nói chuyện với em nữa.”

“Ôi, Anne ơi, anh ấy sẽ tha thứ cho em thôi nếu anh ấy biết...”

“Không có chuyện đó đâu. Chị hiểu Jarvis Morrow. Cậu ấy sẽ không để em chơi trò cút bắt với cuộc đời cậu ấy. Dovie, em có muốn chị lôi em ra khỏi giường không?”

Dovie nhún vai thờ dãi.

“Em không có bộ váy nào phù hợp...”

“Em có đến nửa tá váy đẹp đấy thôi. Mặc cái váy tafta hồng của em ấy.”

“Nhưng em chẳng có *chút xíu* của hồi môn nào hết. Rồi người nhà Morrow lúc nào cũng sẽ trách móc em vì chuyện đó cho xem...”

“Sau này em bỏ sung cũng không muộn. Dovie, trước đây em không tính toán đến những chuyện này à?”

“Không... không... thế mới là vấn đề. Em mới chỉ nghĩ đến những chuyện này tối hôm qua thôi. Còn cha nữa... chị không biết cha em đâu, Anne ạ...”

“Dovie. Chị sẽ chỉ cho em đúng mười phút để thay quần áo thôi đấy!”

Dovie thay quần áo xong xuôi vừa kịp khoảng thời gian cho phép.

“Cái váy này càng lúc càng quá đáng... quá chật so với em,” cô nức nở trong lúc Anne lôi cô dậy. “Nếu em mà béo lên nữa, em không nghĩ là Jarvis sẽ... còn yêu em. Ước gì em vừa cao vừa gầy vừa xanh xao như chị, Anne ạ. Ôi, Anne ơi, nhớ bác Maggie nghe thấy chị em mình thì sao!”

“Bác ấy không nghe thấy đâu. Bác ấy đang giam mình trong bếp rồi và em cũng biết thừa bác ấy hơi ngễnh ngãng mà. Mũ và áo choàng của em đây này, còn chị cũng đã vơ một ít đồ trong cái túi này rồi.”

“Ôi, tim em đập nhanh quá. Trông em có kinh khủng lắm không, Anne?”

“Trông em đáng yêu lắm,” Anne chân thành nói. Làn da Dovie trắng hồng mịn màng như lụa, và bao nhiêu nước mắt đã đổ ra đó cũng chẳng thể làm hồng được đôi mắt của cô. Nhưng Jarvis chẳng thể nhìn thấy đôi mắt cô ấy khi bóng tối đang bủa vây, và cậu hơi tỏ ra khó chịu với cô người yêu xinh đẹp của mình và có phần lạnh nhạt trong suốt quãng đường đánh xe tới thị trấn.

“Vì Chúa, Dovie, em đừng ra vẻ sợ chết khiếp vì phải cưới anh như thế chứ,” cậu sốt ruột nói khi cô bước xuống dãy cầu thang nhà Stevens. “Và đừng có khóc nữa... như thế mũi em sẽ sưng lên cho mà xem. Đã gần mười giờ rồi mà mười một giờ chúng ta đã phải lên tàu rồi.”

Tâm trạng Dovie có vẻ khá hẫng ngay khi cô nhận ra mình đã chính thức bước vào cuộc sống hôn nhân không đường lùi cùng Jarvis. Trên vẻ mặt cô đã lộ lộ cái sắc thái mà sau đó trong một bức thư gửi Gilbert, Anne đã miêu tả có phần hơi ranh mãnh là “cái vẻ tuần trăng mật”.

“Anne, chị yêu dấu, toàn bộ chuyện này bọn em phải mang ơn chị. Bọn em sẽ không bao giờ quên, phải không, Jarvis? Ôi, Anne yêu dấu, chị có thể

làm thêm cho em một chuyện nữa được không? Xin chị hãy báo tin cho cha em. Chập tối ngày mai cha em sẽ về nhà... và sẽ phải có ai đó nói cho cha em biết. Nếu có người có khả năng xoa dịu cha em thì người đó sẽ là chị. Xin chị hãy cố gắng hết sức thuyết phục cha tha thứ cho em nhé.”

Anne cảm thấy ngay lúc này thì chính cô mới là người cần được xoa dịu; nhưng cô cũng hơi bứt rứt ý thức được chính mình phải chịu trách nhiệm cho kết quả này, vậy nên cô đành hứa đúng như đã được yêu cầu.

“Tất nhiên cha em sẽ xử sự kinh khủng lắm... kinh khủng lắm lắm, Anne ạ... nhưng cha chẳng thể giết chết chị được đâu,” Dovie nói giọng vỗ về. “Ôi, Anne ạ, chị không biết đâu... chị không thể nhận thức được... em cảm thấy *an toàn* đến thế nào khi ở bên Jarvis.

Khi Anne về đến nhà, sự tò mò của Rebecca Dew đã lên đến đỉnh điểm, đến mức nếu không thỏa mãn được tính hiếu kỳ thì hẳn chị sẽ phát điên cho xem. Trong bộ đồ ngủ với chiếc khăn vuông bằng vải flanen quấn quanh đầu, chị theo Anne vào phòng tháp, lắng nghe toàn bộ câu chuyện.

“Chà, theo tôi thấy thì đây chính là cái mà cô có thể gọi là ‘cuộc đời’ đấy,” chị nói với giọng mỉa mai. “Nhưng thật lòng mà nói, tôi lấy làm mừng vì cuối cùng Franklin Westcott cũng đã phải nhận đòn trừng phạt thích đáng rồi, và bà thuyền trưởng MacComber cũng thấy vậy. Nhưng tôi không ghen tị với cái nhiệm vụ báo tin cho ông ta của cô đâu nhé. Ông ta thể nào cũng nổi trận lôi đình và văng bậy văng bạ cho xem. Nếu tôi mà là cô, cô Shirley ạ, tối nay tôi sẽ không chợp mắt chút nào đâu.”

“Em e là đó sẽ chẳng phải một trải nghiệm dễ chịu gì cho cam,” Anne rầu rĩ tán thành.

## Chương 8

Tối hôm sau, Anne đành lên đường tới Trại Cây Du, dạo bước xuyên qua một khung cảnh như trong mơ giữa màn sương mù tháng Mười một, cảm giác nôn nao lan tỏa khắp châu thân. Đây không hẳn là một chuyến đi vui vẻ. Như Dovie đã nói, tất nhiên Franklin Westcott sẽ không giết cô. Anne không sợ bị hành hạ về mặt thể xác... dẫu rằng nếu những lời đồn đại là sự thực thì ông ta dễ có khả năng ném nỏ vào cô lắm. Liệu trong lúc giận dữ, ông ta có lấp bắp không nhỉ? Anne chưa từng chứng kiến người nào giận đến độ nói năng lấp bắp, và trong hình dung của cô, cảnh tượng đó chắc hẳn chẳng mấy dễ chịu. Nhưng rất có thể ông ta sẽ phô bày tài năng mỉa mai châm biếm khét tiếng của mình, mà sự mỉa mai châm biếm, dẫu ở nam hay nữ, cũng đều là thứ vũ khí khiến Anne kinh hãi. Nó luôn khiến cô tổn thương... khoét sâu vào tâm hồn cô những vết thương nhức nhối hàng tháng trời.

“Có lần dì Jamesina đã nói, ‘Nếu có thể tránh được thì đừng bao giờ đảm nhiệm vai trò người mang tin xấu,’” Anne nhớ lại. “Trong chuyện đó dì ấy cũng sáng suốt chẳng kém gì đối với những vấn đề khác. Chà, mình đến nơi rồi.”

Trại Cây Du là một ngôi nhà xây theo kiểu cổ, mỗi góc đều có một trụ tháp với mái vòm hình bát úp. Con chó ngồi trên nẹp cầu thang trên cùng bậc thềm trước cửa ra vào.

“Giống chó đó một khi đã cắn cái gì rồi thì cắn có bao giờ nhả ra khỏi miệng,” Anne nhớ lại. Cô có nên thử đi vòng sang phía cửa ngách không nhỉ? Nhưng rồi, nghĩ đến chuyện rất có thể Franklin Westcott đang quan sát cô từ ô cửa sổ. Anne gồng mình lên. Cô sẽ không đời nào cho phép ông ta đạt được niềm thỏa mãn khi chứng kiến cô sợ hãi con chó của ông ta. Một cách cương quyết, cô hát cao đầu, hùng dũng leo lên bậc thềm, bước qua con chó và nhấn chuông. Con chó chẳng buồn nhúc nhích. Khi Anne liếc mắt ra sau lưng nhìn nó, có vẻ như con chó đang ngủ rồi.

Theo thông tin nhận được, Franklin Westcott không có nhà nhưng ông sẽ về ngay thôi, vì tàu hỏa Charlottetown đã đến giờ vào ga rồi. Bà Maggie dẫn Anne vào căn phòng được bà gọi là “thư vịn” rồi để cô lại đó.

Con chó đã dậy và theo chân họ vào bên trong. Nó bước đến ngồi xuống dưới chân Anne.

Anne nhận thấy mình khá thích “thư viện”. Đó là một căn phòng đơn sơ, vui mắt, với một ngọn lửa ấm áp bập bùng trong lò sưởi và những mảnh thảm nhỏ bằng da gấu phủ trên tấm thảm trải sàn màu đỏ đã cũ sòn. Rõ ràng Franklin Westcott rất chú tâm thỏa mãn mọi quan tâm dành cho sách và tẩu thuốc.

Ngay sau đó cô nghe tiếng ông ta bước vào. Ông ta đã treo mũ và áo khoác ngoài hành lang: ông ta đứng lên ngưỡng cửa thư viện, hàng lông mày cau lại với vẻ giận dữ không hề che giấu. Anne nhớ lại ấn tượng của cô đối với ông trong lần đầu tiên gặp mặt, cảm giác ông có phần giống như một tay cướp biển lịch lãm, và giờ ấn tượng đó một lần nữa lại trở lại trong cô.

“Ồ, là cô à?” ông nói giọng hơi cộc cằn. “Hừm, cô muốn gì hả?”

Ông ta thậm chí còn chẳng định giơ tay ra để bắt tay với cô. So sánh cả hai, Anne thậm nghĩ rõ ràng con chó có vẻ tử tế hơn nhiều.

“Ông Westcott, trước hết mong ông hãy kiên nhẫn nghe tôi trình bày...”

“Tôi kiên nhẫn chứ... rất kiên nhẫn là đằng khác. Tiếp tục đi!”

Anne rút ra kết luận rằng có tìm cách quanh co lòng vòng với một người giống như Franklin Westcott cũng chẳng ích lợi gì.

“Tôi đến để báo cho ông biết,” cô bình tĩnh nói, “Dovie đã làm đám cưới với Jarvis Morrow rồi.”

Rồi Cô chờ đợi sấm sét nổ ra. Chẳng có gì cả. Khuôn mặt rắn rỏi r ám nắng của Franklin Westcott không có bất kỳ thay đổi nào. Ông bước vào trong phòng và ngồi xuống chiếc ghế bọc da chân vòng kiềng đối diện Anne.

“Khi nào?” ông hỏi.

“Tôi hôm qua... tại nhà chị gái cậu ấy,” Anne nói.

Franklin Westcott hướng đôi mắt màu nâu vàng dưới hai hàng lông mày đã ngả màu hoa râm nhìn cô chăm chú một lúc. Mắt một lúc, Anne băn khoăn không biết hồi nhỏ trông ông ta như thế nào. Rồi ông ta hất đầu ngửa ra đằng sau và bắt đầu tràng cười không thành tiếng.

“Ông không thể đổ lỗi cho Dovie được, ông Westcott,” Anne hăm hờ lên tiếng, tài ăn nói đã được phục hồi sau khi thời khắc tiết lộ sự thật đáng sợ ấy đã trôi qua. “Đó không phải lỗi của cô ấy...”

“Tôi dám cá rằng không phải,” Franklin Westcott nói.

Có phải ông ta đang cố tỏ thái độ mỉa mai không?

“Không, toàn bộ chuyện này là lỗi của tôi,” Anne nói, đơn giản và dửng dưng. “Tôi đã khuyên cô ấy bỏ... khuyên cô ấy làm đám cưới... tôi đã buộc cô ấy làm thế. Vậy nên xin ông hãy tha thứ cho cô ấy, ông Westcott.”

Franklin Westcott lạnh lùng nhấc một cái tẩu lên nhồi đầy thuốc vào trong.

“Nếu cô đã tìm ra được cách để buộc Sibyl bỏ nhà chạy theo Jarvis Morrow, cô Shirley ạ, thì phải nói rằng tôi chưa bao giờ tưởng tượng được lại có bất kỳ ai có thể đạt được thành công đến mức đó đâu. Tôi đã bắt đầu e rằng con bé chẳng bao giờ có đủ nghị lực để làm như thế. Và rồi tôi sẽ phải thoái lui... mà Chúa ôi, người nhà Westcott chúng tôi mới căm ghét chuyện thoái lui làm sao chứ! Cô đã giúp tôi giữ được thể diện, cô Shirley ạ, và tôi vô cùng biết ơn cô.”

Bầu không khí chìm trong sự im lặng căng thẳng trong lúc Franklin Westcott nén thuốc lá xuống và nhìn thẳng vào mặt Anne kèm theo một cái nháy mắt thích thú. Anne hoang mang đến độ chẳng biết nói gì.

“Chắc hẳn,” ông nói, “trên đường đến đây, cô đã run lên sợ hãi vì phải báo cho tôi những tin tức khủng khiếp?”

“Đúng vậy,” Anne nói, một cảm giác coi thường dấy lên trong thoáng chốc.

Franklin Westcott cười cụt cục không thành tiếng.

“Cô không cần phải thế đâu. Cô không thể mang đến cho tôi tin tức nào đáng hoan nghênh hơn đâu. Này nhé, từ hồi hai đứa nó còn nhỏ xíu, tôi đã nhắm Jarvis Morrow cho Sibyl rồi. Ngay khi những đứa con trai khác bắt đầu để mắt đến con bé, tôi đã đuổi thẳng cổ bọn chúng. Bởi vậy mà Jarvis mới bắt đầu để ý đến con bé. Cậu ta sẽ cho lão già này phải chống mắt lên mà xem! Nhưng cậu ta được đám con gái mếm mộ quá mức, thành ra tôi khó lòng tin nổi lại có một may mắn không tưởng nào đó làm cho cậu ta si mê con bé. Vậy là sau đó tôi đã vạch ra kế hoạch vận động của mình. Tôi hiểu quá tường tận về người nhà Morrow mà. Cô không biết đâu. Họ là một gia đình tử tế, nhưng đàn ông nhà đó không muốn những thứ họ có thể dễ dàng đạt được. Và một khi người ta bảo họ không thể giành được cái này cái kia thì y như rằng họ sẽ quyết tâm giành lấy nó cho kỳ được mới thôi. Họ luôn làm những chuyện trái ngược. Cha của Jarvis đã làm tan vỡ trái tim ba cô gái vì gia đình các cô đó cứ ra sức lấy lòng ông ta. Về phần Jarvis, tôi biết đích xác rồi chuyện gì sẽ xảy ra. Sibyl sẽ yêu cậu ta bằng tất cả trái tim... còn cậu ta thì chẳng mấy chốc sẽ thấy mệt mỏi vì con bé. Tôi biết rõ nếu cậu ta có thể dễ dàng có được con bé thì tình cảm cậu ta dành cho nó sẽ sớm phai nhạt thôi. Vậy nên tôi mới cấm cậu ta bèn mảng đến gần nhà đồng thời cấm Sibyl nói chuyện với cậu ta, và nhìn chung tôi đóng khá tròn vai một vị phụ huynh nghiêm khắc. Cứ thử nói về sức mê hoặc của thứ ta chưa tóm được mà xem! Nó chẳng thấm thía vào đâu so với sức mê hoặc của thứ *không thể* tóm được. Tất cả mọi chuyện đều diễn ra theo đúng kế hoạch, nhưng tôi vấp phải trở ngại bất ngờ bởi tính nhu nhược của Sibyl. Sibyl là một đứa con ngoan, nhưng con bé nhu nhược *quá*. Tôi vẫn luôn cho rằng con bé sẽ chẳng bao giờ có đủ dũng cảm bất chấp ý tôi mà cứ thế làm đám cưới với cậu ta chứ. Nào, cô gái yêu quý, nếu cô đã bình tĩnh lại rồi thì hãy kể lại tường tận toàn bộ câu chuyện đi.”



Khiếu hài hước của Anne đã lại cứu nguy cho cô. Cô chẳng bao giờ có thể từ chối một cơ hội cười cho thỏa thích, ngay cả khi tròng cười đó nhắm vào chính cô đi nữa. Và bỗng nhiên, cô cảm thấy rất thân thiết với Franklin Westcott.

Ông lắng nghe cô kể lại, lặng lẽ rít những hơi thuốc sáng khoái. Khi Anne kể xong, ông gật đầu đầy mãn nguyện.

“Theo tôi thấy, tôi mắc nợ cô nhiều hơn tôi nghĩ. Nếu không nhờ cô, con bé sẽ chẳng bao giờ gom đủ dũng khí để làm chuyện này. Còn Jarvis Morrow sẽ chẳng mạo hiểm biến mình thành thằng ngốc lần thứ hai đâu... theo như tôi hiểu về nhà đó thì sẽ chẳng có chuyện đấy đâu. Chúa ôi, tôi đã thoát ra trong đường tơ kẽ tóc! Từ giờ cho tới tận cuối đời, cô muốn bảo tôi làm gì cũng được. Cô quả thực là người hào hiệp, vì dẫu tin vào hết thảy những lời đồn đại bịa đặt mà cô nghe được nhưng cô vẫn đến đây. Cô đã nghe kể nhiều chuyện lắm, đúng không?”

Anne gật đầu. Con chó bun tựa đầu vào lòng cô, sung sướng gáy ro ro.

“Tất cả mọi người đều cho rằng ông là người lập dị, cộc cằn, hay gắt gỏng,” cô nói thẳng thắn.

“Chắc hẳn người ta cũng kể với cô rằng tôi là kẻ bạo ngược đã khiến vợ tôi sống dở chết dở và cai trị gia đình bằng cây gậy sắt?”

“Phải, nhưng thực lòng mà nói đối với toàn bộ chuyện này tôi vẫn nửa tin nửa ngờ, ông Westcott ạ. Tôi cảm thấy Dovie sẽ chẳng thể yêu kính ông một cách sâu sắc như thế nếu con người ông đúng thật đáng sợ y như đã được tô vẽ bởi những câu chuyện ngồi lê đôi mách.”

“Cô gái nhạy cảm! Vợ tôi sống rất hạnh phúc, cô Shirley ạ. Và nếu bà thuyên trưởng MacComber bảo cô rằng tôi đã hành hạ vợ mình cho tới chết thì cô nhớ mắng cho bà ấy một trận hộ tôi nhé. Xin thứ lỗi cho lỗi cư xử tầm thường của tôi nhé. Mollie rất đẹp... đẹp hơn Sibyl nhiều. Làn da mới trắng hồng làm sao chứ... mái tóc vàng nâu đến thế... đôi mắt xanh long lanh đến

thế! Cô ấy là người phụ nữ xinh đẹp nhất Summerside. Nhất định phải thế. Tôi sẽ không chịu đựng nổi nếu có gã nào bước vào nhà thờ cùng một người vợ xinh đẹp hơn vợ tôi. Tôi quản lý gia đình theo đúng cách một người đàn ông nên làm, nhưng *không* hề bạo ngược. Ồ, tất nhiên thỉnh thoảng tôi cũng nóng giận, nhưng một khi đã quen rồi thì Mollie chẳng thêm để tâm làm gì. Đàn ông thì cũng phải có quyền thỉnh thoảng cãi cọ với vợ chứ, đúng không nào? Phụ nữ thường chán ốm các ông chồng tẻ nhạt. Thêm nữa, một khi đã bình tĩnh lại, lần nào tôi cũng tặng cô ấy nhẫn, dây chuyền hay một món trang sức nào đó kiểu thế. Ở Summerside chẳng người phụ nữ nào có nhiều nữ trang đẹp hơn đâu. Tôi phải lấy nó trao cho Sibyl mới được.”

Anne trở nên tinh quái.

“Thế còn chuyện tập thơ của Milton thì sao?”

“Thơ của Milton? Ôi, chuyện đó hả! Nào có tập thơ của Milton đâu... của Tennyson đấy chứ. Tôi sùng bái Milton nhưng không thể tôn trọng Alfred được. Ông ta ảo tưởng đến phát ốm lên được. Một tối, hai dòng thơ kết bài Enoch Arden đã làm tôi phát điên nên tôi ném luôn cuốn sách qua cửa sổ. Nhưng hôm sau, vì bài *Khúc ca tù và* mà tôi đã nhặt lại cuốn sách đó rồi. Vì nó thì tôi sẵn sàng tha thứ cho bất cứ ai, về bất cứ chuyện gì. Tôi *không* đi ra ao hoa súng của George Clarke - chuyện đó chỉ là sản phẩm thô dẹt của bà già Prouty thôi. Cô sẽ không về luôn chứ? Mời cô ở lại dùng bữa tối đơn giản với lão già cô đơn đã bị cướp mất đứa con độc nhất nhé.”

“Tôi thực lòng lấy làm tiếc vì không thể ở lại được, ông Westcott ạ, nhưng tối nay tôi phải tham dự cuộc họp hội đồng giáo viên rồi.”

“Chà, vậy hẹn gặp cô khi nào Sibyl quay lại nhé. Chắc chắn tôi sẽ phải mở tiệc linh đình mừng bọn chúng rồi. May quá, thật nhẹ cả người vì chuyện này đã thuận theo đúng ý tôi. Cô không biết tôi ghét phải nhượng bộ mà nói ‘Hãy đưa con bé đi đi’ như thế nào đâu. *Giờ* thì tôi chỉ cần phải giả vờ đau khổ, cam chịu số phận và u sầu tha thứ cho con bé vì nghĩ đến người mẹ tội nghiệp của nó. Tôi sẽ hành động đâu ra đấy... không được để cho Jarvis nghi ngờ. *Cô* đừng để lộ bí mật nhé.”

“Sẽ không đâu,” Anne hứa.

Franklin Westcott lịch sự tiễn Anne ra cửa. Con chó bun nhồm dậy ngồi chồm hồm, sủa vánh lên sau lưng cô.

Lúc ra đến cửa, Franklin Westcott bỏ tẩu thuốc ra khỏi miệng rồi cầm nó gõ gõ lên vai cô.

“Hãy luôn nhớ rằng,” ông nghiêm nghị nói, “lúc nào cũng có nhiều cách để lột da một con mèo. Có thể làm sao cho con vật đó chẳng bao giờ biết được nó đã mất bộ da rồi. Nhờ cô gửi đến Rebecca Dew tình yêu mến của tôi nhé. Một bà cô tử tế, miễn là ta biết đối xử sao cho đúng cách. Và cảm ơn cô... cảm ơn cô.”

Anne cất bước về nhà, xuyên qua màn đêm êm ái, mượt mà. Sương mù đã tan, gió đã chuyển hướng và bầu trời xanh nhạt nhòa phủ một lớp sương giá.

“Người ta đã bảo mình chẳng biết gì về Franklin Westcott hết,” Anne trầm ngâm suy nghĩ. “Họ nói đúng. Mình không biết gì hết. Và ngay cả họ cũng không.”

“Ông ấy phản ứng thế nào?” Rebecca Dew háo hức hỏi. Suốt thời gian Anne đi vắng, ruột gan chị lúc nào cũng sôi lên như có lửa đốt vậy.

“Xét cho cùng thì cũng không đến nỗi tệ lắm,” Anne tâm sự. “Em *nghĩ* đến thời điểm thích hợp ông ấy sẽ tha thứ cho Dovie thôi.”

“Tôi chưa từng thấy ai giỏi an ủi người khác hơn cô, cô Shirley ạ,” Rebecca Dew nói giọng ngưỡng mộ. “Lúc nào cô cũng tìm ra cách.”

“Chỉ cần cố gắng ban ngày làm xong hết mọi việc thì buổi tối sẽ được nghỉ ngơi thôi,” tối đó Anne mệt mỏi dẫn lại câu nói của người xưa trong lúc leo ba bậc cầu thang lên giường nằm ngủ. “Nhưng cứ đợi cho đến khi có

người nữa xin mình lời khuyên về chuyện bỏ nhà theo tiếng gọi tình yêu xem!”

## Chương 9

*(Trích thư gửi Gilbert.)*

“Tôi mai em được mời đến ăn tối cùng với một quý bà ở Summerside. Em biết anh sẽ chẳng tin đâu, Gilbert ạ, nếu em nói với anh rằng bà ấy tên là Tomgallon... Tiểu thư Minerva Tomgallon. Thế nào anh cũng bảo em đọc Dickens<sup>[1]</sup> quá lâu quá trễ rồi cho xem.

*[1] Tom Gallon (1866 – 1914) là nhà văn, nhà soạn kịch người Anh được các nhà phê bình đương đại đánh giá là người bắt chước Dickens.*

“Anh yêu dấu vô vàn, anh có lấy làm mừng vì anh mang họ Blythe không? Em dám chắc em sẽ chẳng bao giờ có thể kết hôn với anh nếu họ của anh là Tomgallon đâu. Cứ thử tưởng tượng mà xem... Anne Tomgallon! Không, anh không tưởng tượng được đâu.

“Đây là vinh dự tối cao được ban tặng ở Summerside... một lời mời đến Dinh thự Tomgallon. Nó không có tên gì khác. Với những người mang dòng máu Tomgallon, không có những thứ vớ vẩn như Cây Du, Hạt Dẻ hay Trại Nhỏ.

“Theo em hiểu thời xa xưa họ thuộc về ‘Dòng dõi Hoàng gia’. So với họ thì dòng họ Pringle chỉ là một đám nấm. Và giờ thì cả dòng họ chỉ còn lại bà cô Minerva, người duy nhất sống sót trong sáu thế hệ nhà Tomgallon. Bà ấy sống một mình trong một dinh thự rộng mênh mông trên phố Queen... tòa dinh thự gắn với những ống khói khổng lồ, cửa chớp màu xanh lục và là tòa nhà tư nhân duy nhất trong thị trấn có cửa sổ lắp kính màu. Ngôi nhà rộng

đến độ bốn gia đình ở cũng vừa, ấy vậy nhưng chỉ có ba cư dân sống ở đó là bà Minerva, một đầu bếp và một người hầu gái. Ngôi nhà được bảo trì rất chu đáo, nhưng chẳng hiểu sao cứ mỗi lần đi qua nó, em lại có cảm giác tại nơi đây, cuộc sống đã bị lãng quên.

“Bà cô Minerva họa hoằn lắm mới ra khỏi nhà, chỉ tới nhà thờ Anh giáo, và mãi vài tuần trước em mới gặp bà ấy lần đầu tiên khi bà ấy tới dự cuộc họp hội đồng giáo viên và ban quản trị nhà trường để trao tặng cho trường thư viện quý giá của cha bà ấy. Trông bà ấy y hệt như hình ảnh anh tưởng tượng về một bà Minerva Tomgallon... dáng người dong dỏng cao, khuôn mặt dài nhỏ nhọt nhọt, cái mũi thon dài và cái miệng vừa dài vừa mỏng. Nghe thì không có vẻ quyến rũ lắm, nhưng bà Minerva vẫn có thể được coi là xinh đẹp với phong thái quý tộc oai nghiêm và lúc nào cũng ăn mặc thanh lịch, quý phái, dẫu rằng có chút lỗi thời. Chị Rebecca Dew từng kể với em rằng hồi trẻ bà ấy cũng là người có nhan sắc, và đến tận bây giờ đôi mắt to đen của bà ấy vẫn rực lửa và đen thăm thẳm. Vốn ngôn ngữ của bà vô cùng phong phú, và quả thực em chưa từng nghe thấy bất kỳ ai trình bày bài diễn văn giới thiệu một cách thú vị đến vậy.

“Bà Minerva đặc biệt đối xử rất tốt với em, và hôm qua em nhận được tấm thiệp mời nhỏ nhắn mời em đến ăn tối cùng bà ấy. Khi em kể cho Rebecca Dew biết, chị ấy trợn trừng mắt cứ như thể em được mời đến Cung điện Buckingham vậy.

“ ‘Được mời đến Dinh thự Tomgallon là vinh dự lớn lắm đấy,’ chị ấy nói với giọng nhuốm mùi kính sợ. ‘Tôi chưa bao giờ nghe thấy ai kể trước đây bà cô Minerva đã từng mời bất kỳ vị hiệu trưởng nào. Tất nhiên, họ đều là đàn ông, vậy nên có lẽ mời họ thì cũng không được phù hợp lắm. Chà, tôi hy vọng bà ấy sẽ không thao thao bất tuyệt với cô. Người nhà Tomgallon ai cũng có thể nói đến quên trời quên đất. Và họ thích đi đầu trong mọi việc. Có người cho rằng bà Minerva sống ần dật như vậy là vì bây giờ bà ấy đã quá già rồi nên chẳng thể giữ vai trò lãnh đạo như ngày xưa được nữa, và bà ấy sẽ chẳng đời nào đóng vai thứ với bất kỳ ai. Cô sẽ mặc gì đây, cô Shirley? Tôi rất thích cô mặc cái váy sa màu kem với đôi nơ bướm bằng nhung đen ấy. Chiếc váy đó trông mới sang trọng làm sao chứ.’

“ ‘Em e là nó có phần hơi quá “sang trọng” so với một bữa tiệc tối giản đi,’ em nói.

“ ‘Tôi đoán là bà Minerva sẽ thích nó cho xem. Người nhà Tomgallon ai cũng thích bạn hữu ăn vận đẹp. Người ta bảo có lần ông của bà Minerva đã đóng sầm cửa lại ngay trước mũi một người phụ nữ được mời đến đó tham gia vũ hội, vì bà đó đến mà lại chỉ mặc bộ trang phục đẹp thứ nhì của mình. Ông ấy bảo bà ấy rằng bộ trang phục đẹp nhất của bà ấy cũng chẳng quá tử tế so với gia đình Tomgallon đâu.’

“ ‘Dẫu vậy, em định sẽ mặc chiếc váy voan màu xanh lá, và các hồn ma của dòng họ Tomgallon sẽ phải cố mà vui vẻ với nó thôi.

“ ‘Em sẽ thú nhận với anh một chuyện em đã làm tuần trước, Gilbert ạ. Chắc thể nào anh cũng cho rằng em lại can thiệp vào chuyện của người khác. Nhưng em *phải* làm gì đó. Sang năm em không còn ở Summerside nữa và em không tài nào chịu đựng nổi khi nghĩ rằng mình sẽ để mặc bé Elizabeth phụ thuộc vào lòng nhân từ của hai bà già vốn chẳng biết đến tình yêu thương và mỗi một năm lại thêm cay nghiệt hẹp hòi. Cứ phải ở cùng với bọn họ trong cái chốn cũ kỹ ảm đạm đó thì tuổi thơ của cô bé sẽ ra sao đây?

“ ‘Em không biết người ta sẽ có cảm giác như thế nào nếu có một người bà không khiến họ sợ hãi,’ cô bé rầu rĩ nói với em cách đây không lâu.

“ ‘Chuyện em làm là thế này: *Em viết thư cho cha cô bé*. Ông ấy sống ở Paris và mặc dù em không biết địa chỉ nhưng chị Rebecca Dew đã có lần nghe thấy và vẫn nhớ tên công ty mà ông ấy điều hành một chi nhánh ở đó, vậy nên em chớp ngay lấy cơ hội và gửi về địa chỉ đó nhờ họ chuyển hộ cho ông ấy. Em viết một bức thư khách sáo hết mức, nhưng vẫn thẳng thắn nói rằng ông ấy phải chăm lo cho Elizabeth đi. Em kể cho ông ấy biết cô bé khát khao mơ tưởng đến ông ấy như thế nào, và bà Campbell quả thực quá nghiêm khắc khắt khe với cô bé ra sao. Có lẽ thư gửi đi cũng chẳng ích lợi gì, nhưng nếu không viết, em sẽ mãi bị ám ảnh vì luôn cho rằng mình phải làm như vậy.

“Em nghĩ đến chuyện này là vì có một hôm Elizabeth nói một cách cực kỳ nghiêm túc với em rằng cô bé đã ‘viết thư gửi Chúa’ xin Người đưa cha cô bé quay lại và hãy khiến cho ông yêu thương cô bé. Cô bé nói trên đường đi học về, cô bé đã dừng lại trên một bãi đất trống và vừa đọc bức thư vừa ngẩng nhìn trời. Em biết cô bé đã làm hành động gì đó kỳ cục, vì bà Prouty đã nhìn thấy màn diễn này và hôm sau lúc đến may cho hai bà góa, bà ấy đã kể lại với em. Bà ấy nghĩ Elizabeth đang càng lúc càng ‘kỳ quặc’... ‘nói chuyện với bầu trời như thế chứ’.

“Em hỏi Elizabeth về chuyện đó và cô bé đã kể lại cho em nghe.

“ ‘Em nghĩ có lẽ Chúa sẽ quan tâm đến một bức thư hơn là một lời cầu nguyện,’ cô bé nói. ‘Em đã cầu nguyện quá lâu rồi. Chắc hẳn có nhiều người cầu nguyện với Người lắm.’

“Tôi đó em đã viết thư cho cha cô bé.

“Trước khi dừng bút, em phải kể với anh về Xám Tro. Đạo trước có lần dì Kate bảo em là dì ấy cảm thấy cần phải tìm cho nó một tổ ấm khác vì chị Rebecca Dew cứ ca cẩm mãi về nó, thành ra dì ấy có cảm giác chị ấy sẽ chẳng thể chịu đựng thêm được nữa. Tuần vừa rồi, có một tối em từ trường về nhà thì không thấy Xám Tro đâu. Dì Chatty bảo họ đã mang nó cho bà Edmonds đang sống ở phía bên kia Summerside, cách xa Bạch Dương Lộng Gió ở phía bên này. Em rất buồn vì Xám Tro và em đã rất thân thiết với nhau. ‘Nhưng, ít ra,’ em nghĩ. ‘chị Rebecca Dew sẽ vui vẻ.’

“Chị Rebecca đi vắng cả ngày, phải về quê móc thăm giúp một người họ hàng. Chiều tối, lúc chị ấy quay về, chẳng ai nói gì hết, nhưng đến giờ đi ngủ, khi chị ấy gọi Xám Tro từ hiên sau nhà, dì Kate lặng lẽ nói:

“ ‘Cô không cần gọi Xám Tro đâu, Rebecca. Nó không có đây đâu. Bọn tôi đã tìm được một ngôi nhà khác cho nó rồi. Cô sẽ không còn bị nó làm phiền nữa.’

“Nếu chị Rebecca Dew mà có thể xanh mét cả người thì chắc hẳn chị ấy

đã làm thế rồi.

“ ‘Không có ở đây? Tìm được nhà cho nó? Ôi trời ơi! Chẳng phải đây chính là nhà của nó sao?’

“ ‘Bọn tôi đem nó cho bà Edmonds rồi. Từ hồi cô con gái đi lấy chồng, bà ấy cô đơn lắm và bà ấy nghĩ một con mèo ngoan sẽ giúp bà ấy có bầu có bạn.’

“Rebecca Dew bước vào nhà và đóng sầm cửa lại. Trông chị ấy có vẻ điên cuồng lắm.

“ ‘Đây đúng là giọt nước làm tràn ly mà,’ chị ấy nói. Và thật tình có lẽ đúng là thế thật. Em chưa bao giờ chứng kiến mắt chị ấy sáng rực lửa giận như thế. ‘Đến cuối tháng tôi sẽ đi, bà MacComber ạ, còn nếu bà có thể thích ứng kịp thì sẽ sớm hơn.’

“ ‘Nhưng, Rebecca,’ dì Kate hoang mang nói. ‘Tôi không hiểu. Cô có bao giờ thích Xám Tro đâu. Mới tuần trước cô còn nói...’

“ ‘Phải rồi,’ Rebecca chua chát nói. ‘Cứ việc trách móc tôi đi! Đừng có quan tâm đến cảm xúc của tôi làm gì! Con Mèo yêu quý tội nghiệp đó! Tôi đã chăm sóc phục dịch nó, nuông chiều nó, thức dậy giữa đêm để đưa nó vào trong nhà. Thế mà giờ nó lại bị người ta lãng lạng cuỗm đi không cho tôi hay biết, thậm chí còn chẳng buồn xin phép tôi. Còn Sarah Edmonds ư, cái kẻ sẽ chẳng đời nào mua cho sinh vật đáng thương đó đâu chỉ một mẫu gan bé bằng con kiến, cho dù nó đang thềm món đó đến chết đi được! Bầu bạn duy nhất tôi có trong bếp!’

“ ‘Nhưng, Rebecca, lúc nào cô cũng...’

“ ‘Ôi, cứ tiếp tục đi... tiếp tục đi! Đừng để tôi xen vào một lời nào hết, bà MacComber. Tôi đã nuôi nấng con mèo đó từ hồi nó còn bé xíu... tôi đã chăm sóc nó cả về sức khỏe lẫn tinh thần... và để làm gì chứ! Bà Jane



Edmonds đó nên có một con mèo được dạy dỗ tử tế làm bầu bạn. Chà, tôi hy vọng bà ấy sẽ đêm đêm đứng giữa trời sương giá, y như tôi vậy, gọi con mèo đó hàng *mấy tiếng đồng hồ*, thay vì để nó đóng băng ngoài đó, nhưng tôi ngờ là sẽ chẳng thể đâu... tôi thực sự ngờ là sẽ chẳng thể đâu. Chà, bà MacComber này, tôi chỉ hy vọng là bà sẽ không thấy day dứt lương tâm nếu hôm sau thời tiết xuống dưới âm mười độ nhé. Nếu mà có chuyện đó thì *tôi* sẽ chẳng chộp mắt nổi đâu, nhưng tất nhiên *có làm thế* thì cũng chẳng có ai thèm để ý đến một mụ già vô tích sự đâu chứ.'

“ ‘Rebecca, giá như cô...’

“ ‘Bà MacComber, tôi không phải đồ giun dế, cũng chẳng phải một tấm thảm để người khác chùi chân. Chà, đây quả là một bài học cho tôi... một bài học đáng giá! Tôi sẽ không bao giờ cho phép mình dành trọn yêu thương cho một con vật nào nữa, bất kể nó thuộc loài nào! Giá mà bà hành động một cách công khai thẳng thắn... chứ không phải lén lút sau lưng tôi... lợi dụng tôi như thế! Tôi chưa từng nghe thấy bất cứ chuyện gì bản thủ đến thế. Nhưng tôi là ai mà dám mong người ta để ý đến cảm xúc *của tôi* chứ!’

“ ‘Rebecca,’ dì Kate tuyệt vọng nói, ‘nếu cô muốn Xám Tro quay lại thì chúng tôi có thể đưa nó quay lại mà.’

“ ‘Sao lúc trước bà không nói như thế?’ Rebecca Dew cất vấn. ‘Và tôi nghi ngờ chuyện đó đấy. Jane Edmonds đã bập móng vuốt vào nó rồi. Lẽ nào bà ta chịu từ bỏ nó sao?’

“ ‘Tôi nghĩ là bà ấy sẽ chịu thôi,’ dì Kate nói, rõ ràng đã nhũn như con chi chi. ‘Và nếu nó quay lại, cô sẽ không bỏ chúng tôi mà đi nữa chứ, Rebecca?’

“ ‘Có lẽ tôi sẽ suy nghĩ lại,’ Rebecca nói với vẻ mặt như thể đang phải nhượng bộ ghê gớm lắm.

“Hôm sau, dì Chatty mang Xám Tro về nhà trong một chiếc giỏ được che chắn cẩn thận. Em thoáng nhìn thấy hai bà di liếc nhìn nhau sau khi Rebecca đã mang Xám Tro vào trong bếp rồi đóng sầm cửa lại. Khó hiểu thật đấy!

Liệu đây có phải một âm mưu được hai bà góa bí mật tỉ mỉ vạch rõ từng đường đi nước bước, với sự hỗ trợ và đồng lõa của Jane Edmonds?

“Kể từ đó trở đi, chị Rebecca không bao giờ hé môi thốt lên bất cứ lời phàn nàn nào về Xám Tro nữa, và mỗi khi hét gọi nó lúc đến giờ đi ngủ, giọng chị lạnh lạnh vang lên lồ lộ ý đắc thắng. Cứ như thể chị muốn toàn thể Summerside biết rõ Xám Tro đã quay lại nơi thuộc về chú ta và rằng chị ấy lại một lần nữa chiến thắng các bà góa!”

## Chương 10

Một buổi tối tháng Ba lộng gió không trăng không sao, đến cả những đám mây đang lao vùn vụt trên bầu trời dường như cũng vội, Anne lướt như bay trên những bậc tam cấp vừa rộng vừa thấp được bao bọc hai bên bởi đám lư đá và sư tử đá, dẫn tới cánh cửa chính đồ sộ của Dinh thự Tomgallon. Bình thường, những tối cô đi qua nơi này, ngôi nhà toát lên vẻ u ám đầy sát khí, chỉ có một ánh sáng lờ mờ nhấp nháy ở một hai ô cửa sổ. Nhưng lúc này đây cả ngôi nhà đang chìm trong luồng ánh sáng rực rỡ, ngay cả hai bên chái nhà cũng đã được thắp sáng, như thể bà Minerva đang tiếp đãi toàn thể thị trấn. Anne hơi thất kinh khi được đón tiếp trọng thể bởi thứ ánh sáng rực rỡ như thế. Cô gần như ước gì mình đã mặc bộ váy sa màu kem.

Tuy nhiên, trông cô vẫn vô cùng quỵên rũ trong chiếc váy voan màu xanh lá và có lẽ, lúc đón cô trong sảnh, bà Minerva cũng nghĩ như vậy, vì cả vẻ mặt lẫn giọng nói của bà đều thấm đẫm sự thân mật. Còn bà Minerva toát lên vẻ cao quý trong bộ váy nhung màu đen, một cái xọc kim cương cài giữa những búi tóc dày hoa râm ánh lên màu thép, một cái trâm cỡ lớn khảm đá được bao bọc giữa một bím tóc của bậc tiền bối Tomgallon đã quá cố nào đó. Toàn thể cách phục trang này đều phẳng phất nét lỗi thời, nhưng bà cô Minerva mặc nó với vẻ trang nghiêm quá độ đến mức khiến nó dường như thoát hẳn khỏi vòng ảnh hưởng của thời gian y như trang phục hoàng gia vậy.

“Chào mừng cô đến Dinh thự Tomgallon, bạn thân mến,” bà nói, chìa bàn tay xương xẩu lấp lánh ánh kim cương ra cho Anne. “Tôi rất mừng vì được đón cô ghé thăm nhà.”

“Cháu...”

“Ngày xưa, dinh thự Tomgallon lúc nào cũng tấp nập trai thanh gái lịch. Chúng tôi thường tổ chức nhiều buổi tiệc linh đình và chiêu đãi tất cả những vị khách tiếng tăm,” bà Minerva nói, dẫn Anne đến chỗ lòng cầu thang rộng rãi phía trên một tấm thảm nhung màu đỏ đã bạc màu. “Nhưng giờ thì mọi chuyện đều đã khác xưa. Tôi chẳng mấy khi tiếp đãi khách khứa. Tôi là hậu duệ cuối cùng của dòng họ Tomgallon. Có lẽ như thế lại hay. Dòng họ của tôi, bạn thân mến ạ, vẫn *bị nguyên rủa*.”

Giọng bà Minerva nhuộm màu bí ẩn và ghê rợn, đầy đe dọa đến độ Anne suýt nữa đã run lên cầm cập. Lời nguyền của Dòng họ Tomgallon! Một cái tên truyện mới hay ho làm sao chứ!

“Chính trên bậc thang này, cụ cố Tomgallon của tôi đã ngã gãy cổ vào đúng cái đêm cụ tổ chức tiệc tân gia chào mừng ngôi nhà mới được hoàn thiện. Ngôi nhà này đã được tế bằng máu người. Cụ ngã xuống *kia kia...*” Bà Minerva giơ ngón tay dài trắng nhợt chỉ về phía thảm bằng da hổ trải giữa sàn đại sảnh, vẻ kịch tính đến độ Anne gần như có thể nhìn thấy ngài Tomgallon quá cố đang nằm hấp hối bên trên. Cô thực lòng không biết nói sao cho phải, nên đành ngu ngơ thốt lên, “Ồ!”

Bà Minerva dẫn cô đi dọc hành lang treo đầy tranh chân dung và ảnh chụp những nhan sắc đã tàn phai, với khung cửa sổ lắp kính màu trứ danh phía cuối đường, đưa cô vào căn phòng khách rộng rãi trần cao chìm trong bầu không khí nghiêm trang. Chiếc giường chân cao bằng gỗ óc chó với tấm ván đầu giường rộng bản, phủ tấm chăn lụa lộng lẫy đến độ Anne có cảm giác nếu đội mũ và áo khoác của cô lên đó thì chẳng khác gì một sự báng bổ.

“Tóc cô đẹp quá, bạn thân mến,” bà Minerva ngưỡng mộ nói. “Tôi luôn

thích tóc đỏ. Cô Lydia của tôi cũng có tóc đỏ... cô ấy là người duy nhất trong dòng họ Tomgallon có tóc đỏ. Một tối, cô ấy đang chải tóc ở căn phòng phía Bắc thì nó chạm vào cây nến bắt lửa, và cô ấy vừa gào thét vừa chạy khắp hành lang, lửa phủ phùng phùng. Hoàn toàn do Lời nguyền cả, bạn thân mến... hoàn toàn do Lời nguyền cả.”

“Bà ấy có...”

“Không, cô ấy không bị thiêu chết, nhưng nhan sắc đã bị hủy hoại hoàn toàn. Cô ấy vốn rất xinh đẹp và kiêu ngạo. Từ đêm đó cho tới tận lúc chết, cô ấy không bao giờ bước chân ra khỏi nhà, đồng thời yêu cầu người ta phải đóng chặt quan tài của cô ấy lại để không ai có thể nhìn thấy khuôn mặt đáng sợ của cô. Cô không ngồi xuống để cởi giày ra sao, bạn thân mến? Cái ghế này ngồi thoải mái lắm đấy. Chị gái ta đã đột quy mà qua đời trên chiếc ghế này. Chị ấy vốn là một bà góa và đã quay về nhà sống sau khi chồng chị qua đời. Đứa con gái bé bỏng của chị ấy đã bị bỏng trong bếp nhà chúng tôi vì bị đổ bình nước sôi vào người. Một đứa trẻ mà chết theo cách đó thì bi thảm quá phải không?”

“Ôi, làm sao...”

“Nhưng ít nhất chúng tôi cũng biết nó chết *như thế nào*. Em cùng cha khác mẹ với cha tôi, Eliza... ít nhất thì nếu còn sống, bà ấy cũng sẽ thành bà cô của tôi... cứ thế mà *biến mất tăm* hồi mới sáu tuổi. Chẳng ai biết đã có chuyện gì xảy ra với bà ấy.”

“Nhưng chắc chắn...”

“Người ta đã tiến hành *mọi* cuộc tìm kiếm nhưng chẳng phát hiện được gì hết. Nghe đồn mẹ cô ấy... mẹ kế của cha tôi ấy... đã đối xử rất tàn nhẫn với một cô cháu gái mồ côi họ hàng bên nội của bố tôi, vốn đã được nuôi dạy ở đây. Vào một ngày mùa hè nóng bức, bà ấy đã trừng phạt đứa cháu đó bằng cách khóa nó trong phòng chứa đồ ở đầu cầu thang, và đến lúc mở cửa phòng thả nó ra thì bà ấy phát hiện ra nó đã... *chết* rồi. Khi con ruột của bà ấy mất tích, không ít người cho rằng bà ấy đã phải nhận quả báo. Nhưng tôi

thì tôi vẫn nghĩ chỉ tại Lời nguyện của chúng tôi thôi.”

“Ai đã đặt...”

“Mu bàn chân của cô mới cao làm sao chứ, bạn thân mến! Ngày xưa mu bàn chân của tôi cũng được nhiều người ngưỡng mộ lắm đấy. Người ta còn bảo một dòng nước có thể chảy dưới đó đấy... tiêu chuẩn để đánh giá một nhà quý tộc.”

Bà Minerva khiêm tốn giơ một chiếc dép lê dưới chiếc váy nhung ra, để lộ một bàn chân không thể phủ nhận được là vô cùng xinh đẹp.

“Chắc chắn...”

“Trước khi chúng ta dùng bữa tối, cô có muốn tham quan một vòng quanh nhà không, bạn thân mến? Nó từng là Niềm Kiêu Hãnh của Summerside đấy. Hẳn là giờ thì mọi thứ đều quá lỗi thời rồi, nhưng có lẽ vẫn một vài cái hay ho. Thanh gươm treo trên đầu cầu thang kia từng thuộc quyền sở hữu của cụ cô tôi, một sĩ quan Quân đội Anh đã được ban cho một mảnh đất trên đảo Hoàng Tử Edward nhằm đền đáp cho sự cống hiến của cụ. Cụ ông chưa bao giờ sống trong ngôi nhà này, nhưng cụ bà thì có ở đây vài tuần. Cụ ấy không sống được bao lâu sau cái chết bi thảm của người con trai.”

Bà Minerva dẫn Anne tham quan khắp lượt ngôi nhà rộng mênh mông, qua hết căn phòng vuông vắn rộng rãi này đến căn phòng vuông vắn rộng rãi khác... phòng khiêu vũ, nhà kính trồng cây, phòng chơi bi a, ba phòng khách, phòng ăn sáng, cơ man là phòng ngủ và một cái gác mái rộng thênh thang. Phòng nào cũng tráng lệ và sâu thẳm.

“Đây là bác Ronald còn đây là bác Reuben,” bà Minerva nói, chỉ vào hai nhân vật quan trọng dường như đang quắc mắt nhìn nhau từ hai phía đối diện của một cái lò sưởi. “Họ là anh em sinh đôi nhưng từ khi chào đời đã căm ghét nhau như chó với mèo. Ngôi nhà chẳng lúc nào vắng tiếng cãi cọ của họ. Bởi vậy mà mẹ họ cả đời phải sống trong phiền não. Giữa cuộc cãi cọ cuối cùng của họ tại chính căn phòng này, trong lúc trời đang sấm sét đùng

đùng, Reuben đã bị sét đánh chết. Ronald không bao giờ vượt qua được chuyện này. Kể từ đó, bác ấy trở thành một *kẻ bị ám ảnh*. Vợ bác ấy,” bà Minerva trầm ngâm kể tiếp, “đã nuốt mất chiếc nhẫn cưới của bà ấy.”

“Thật là trái...”

“Ronald cho rằng cậu thả quá nên mới thế và chẳng làm gì hết. Có lẽ cũng tìm cách gây nôn ngay đấy... nhưng người ta chẳng bao giờ nghe nói đến chuyện đó lần nữa. Nó đã hủy hoại cuộc đời bà ấy. Không có nhẫn cưới, bà ấy luôn có cảm giác mình là người *không có chồng*.”

“Đẹp quá...”

“Ồ, đúng vậy, bác Emilia của tôi đây... tất nhiên không phải bác ruột rồi. Chỉ là vợ của bác Alexander thôi. Bà ấy vốn nổi tiếng với vẻ thánh thiện của mình, nhưng bà ấy đã đầu độc chồng bằng món nấm hầm... thực ra là nấm dù độc. Chúng tôi luôn giả vờ rằng đó chỉ là một tai nạn, bởi vì có một kẻ sát nhân như thế thì quả là nỗi ô uế của dòng họ, nhưng tất cả chúng tôi đều biết sự thật. Tất nhiên bà ấy đã ép chồng. Bà ấy vốn trẻ trung sôi nổi, và bác ấy quá già so với bà. Tháng Mười hai và tháng Năm, bạn thân mến ạ. Tuy nhiên, điều đó đâu có biện hộ được cho chuyện nấm độc chứ. Sau đó, cũng chẳng mấy chốc mà bà ấy suy sụp hẳn. Hai vợ chồng được chôn chung ở Charlottetown... tất cả người nhà Tomgallon đều được chôn ở Charlottetown. Đây là cô Louise. Cô ấy đã uống còn thuốc phiện. Bác sĩ đã hút nó ra và cứu sống cô ấy, nhưng cả nhà tôi đều cảm thấy không thể tin tưởng cô ấy được nữa. Thật ra chúng tôi đều có phần nhẹ nhõm khi cô ấy chết một cách đúng đắn do bệnh viêm phổi. Tất nhiên, không phải ai trong chúng tôi cũng trút mọi tội lỗi lên đầu cô ấy. Cô biết không, bạn thân mến, chồng cô ấy đã đánh đập cô ấy.”

“Đánh đập...”

“Chính xác. Quả thực có một số chuyện đã là quý ông thì chớ có làm, bạn thân mến ạ, và đánh vợ chính là một trong số đó. Đây ngã cô ấy... có thể... nhưng đánh đập cô ấy thì không bao giờ! Tôi thật lòng muốn xem có gã nào

dám đánh đập *tôi* không,” bà Minerva nói, rất oai nghiêm.

Anne cảm thấy chính cô cũng muốn xem thử xem. Cô nhận ra xét cho cùng trí tưởng tượng cũng có những giới hạn của nó. Dầu trí tưởng tượng của cô có vươn xa đến đâu chẳng nữa thì cô cũng chẳng thể hình dung ra nổi lại có một ông chồng nào đánh đập bà Minerva Tomgallon.

“Đây là phòng khiêu vũ. Tất nhiên giờ thì nó chẳng bao giờ được sử dụng nữa. Nhưng tại đây đã từng diễn ra rất nhiều cơ hội. Các vũ hội của nhà Tomgallon nổi tiếng lắm đấy. Người từ khắp đảo đều đổ về đây tham dự vũ hội. Cha tôi đã tốn năm trăm đô la cho cái chúc đài treo đó đấy. Bà cô Patience của tôi chết gục ở đây giữa buổi tối khi đang khiêu vũ... ngay trong góc kia kìa. Bà ấy phiền não khổ sở ghê gớm vì bị một người đàn ông thất ước. Tôi không thể tưởng tượng nổi sao lại có cô gái đau khổ vì đàn ông kia chứ. Đối với tôi, đàn ông,” bà Minerva nói, nhìn chăm chăm vào bức chân dung cha bà... một người có chiếc mũi điều hâu và hai túm ria mép chìa ra như rễ tre... “lúc nào cũng chỉ là những sinh vật tầm thường.”

## Chương 11

Phòng ăn hài hòa tuyệt đối với phần còn lại của ngôi nhà. Có một ngọn chúc đài treo lộng lẫy khác, một tấm gương khung mạ vàng lộng lẫy không kém đặt trên bệ lò sưởi và một cái bàn bày biện đẹp đẽ bởi các vật dụng bằng bạc, pha lê và đồ sứ cổ của hãng Crown Derby. Bữa tối, được phục vụ bởi một người hầu gái già nua hơi dữ tướng, rất thịnh soạn và ngon miệng, và cái dạ dày trẻ trung sung sướng của Anne đã được thỏa mãn hoàn toàn. Bà Minerva lặng im một lúc và Anne không dám nói gì vì sợ sẽ khơi mào một chuỗi thảm kịch khác. Một con mèo đen to béo, mập mạp bước vào phòng, ngồi xuống cạnh bà Minerva, khàn giọng meo meo. Bà Minerva đồ kem ra rồi đặt xuống trước mặt con mèo. Lúc này, trông bà nhu mì đến độ Anne dường như đã tiêu tan hết nỗi kính sợ dành cho hậu duệ cuối cùng của dòng họ Tomgallon.

“Ăn thêm chút đào nữa đi, bạn thân mến. Cô chẳng ăn gì cả... rõ ràng chẳng ăn gì cả.”

“Ôi, bà Tomgallon, cháu đã thưởng thức...”

“Nhà Tomgallon luôn ăn uống thịnh soạn,” bà Minerva nói giọng mãn nguyện. “Cô Sophia của tôi chế biến món bánh xốp ngon nhất trần đời. Tôi nghĩ người duy nhất cha tôi thực lòng không muốn họ đặt chân đến nhà chúng tôi là cô ruột Mary của tôi, vì khẩu vị của cô ấy kém lắm. Cô ấy ồng eo và ăn uống cảnh vẻ lắm. Cha tôi coi đó là một sự sỉ nhục mang tính cá nhân. Cha tôi vốn là người rất tàn nhẫn. Ông ấy không bao giờ tha thứ cho người em trai Richard vì cứ nhất quyết lấy vợ bất chấp sự phản đối của cha tôi. Ông đã đuổi chú ấy ra khỏi nhà và cấm chú ấy vĩnh viễn không bao giờ được đặt chân vào nhà nữa. Sáng sáng, trong buổi lễ cầu nguyện tại gia, cha tôi luôn đọc bài Cầu nguyện Chung, nhưng sau đó khi bị chú Richard sỉ nhục, ông ấy lần nào cũng trừ lại câu, “Xin hãy tha thứ cho những sự xúc phạm của chúng con cũng như chúng con tha thứ cho những kẻ xúc phạm chúng con”. Tôi có thể nhìn thấy ông,” bà Minerva mơ màng nói, “đang quỳ gối ở kia mà bỏ qua câu đó.”

Sau bữa tối, họ đến căn phòng nhỏ nhất trong ba phòng khách... dẫu rằng vẫn khá rộng rãi u ám... và dành cả buổi tối trước ngọn lửa khổng lồ... một ngọn lửa khá dễ chịu và thân thiện. Anne móc một bộ khăn lót cốc phức tạp còn bà Minerva đan khăn trải giường và tiếp tục màn độc thoại chủ yếu phơi bày lịch sử đáng sợ đầy sắc màu của dòng họ Tomgallon.

“Ngôi nhà này tràn ngập những ký ức bi thảm, bạn thân mến ạ.”

“Bà Tomgallon, chẳng lẽ trong nhà này chẳng xảy ra *bất kỳ* chuyện gì vui vẻ nào ư?” Anne hỏi, may mà cũng có cơ hội nói được một câu hoàn chỉnh. Bà Minerva bần hĩ mũi nên phải ngừng nói một lúc đủ lâu.

“Ồ, tôi cho là có chứ,” bà Minerva nói, như thể bà căm ghét phải thừa nhận điều này vậy. “Phải, tất nhiên rồi, hồi tôi còn trẻ, chúng tôi đã từng có



những khoảng thời gian vui vẻ. Nghe đồn cô đang viết một cuốn sách về tất cả mọi người ở Summerside, bạn thân mến ạ.”

“Không phải đâu ạ... thật ra không...”

“Ôi!” bà cô Minerva rõ ràng hơi thất vọng. “Chà, nếu có khi nào định làm thế thì cô cứ thoải mái sử dụng bất kỳ câu chuyện nào của gia đình chúng tôi nhé, có lẽ dùng tên giả cũng được. Mà này, cô có muốn chơi cờ cá ngựa không?”

“Cháu e là đã đến lúc cháu...”

“Ôi, bạn thân mến, tối nay cô không về nhà được đâu. Trời đang mưa như trút kia... và nghe tiếng gió xem. Giờ tôi không sẵn xe ngựa trong nhà... tôi có mấy khi dùng đến đâu... mà cô làm sao có thể đi bộ nửa dặm giữa cơn mưa lũ thế này chứ. Cô phải làm khách của tôi qua đêm thôi.”

Anne không chắc cô muốn ở lại qua đêm tại Dinh thự Tomgallon. Nhưng cô cũng chẳng muốn đi bộ về Bạch Dương Lộng Gió giữa cơn dông bão tháng Ba. Vậy nên họ bèn chơi cờ cá ngựa... và bà Minerva say sưa đến độ quên bém mắt chẳng buồn nói về những chuyện kinh dị nữa... rồi sau đó là “bữa ăn vặt trước giờ đi ngủ”. Họ ăn bánh mì quế và uống ca cao bằng những chiếc cốc mỏng tang và đẹp đến diệu kỳ không biết đã trải qua bao đời Tomgallon. Cuối cùng bà Minerva dẫn cô lên căn phòng dành cho khách, và thoát đầu, Anne lấy làm mừng vì thấy đây không phải nơi chị gái bà Minerva từng chết vì đột quỵ.

“Đây là phòng của cô Annabel,” bà Minerva nói, thấp mấy cây nến cắm ở giá nến bạc đặt trên chiếc bàn phấn màu xanh lục khá đẹp rồi vặn tắt cây đèn dầu. “Một tối Matthew Tomgallon đã làm nổ cây đèn dầu... bởi vậy mà Matthew Tomgallon qua đời. Bà ấy là người xinh đẹp nhất trong dòng họ Tomgallon. Bà ấy chính là người phụ nữ trong bức tranh treo trên tấm gương đó. Cô có nhận thấy chiếc miệng của bà ấy kiêu kỳ đến thế nào không? Chính bà ấy đã may cái chăn kỳ cục này đây. Hy vọng cô thấy thoải mái, bạn thân mến. Mary đã dọn giường và đặt hai viên gạch nóng vào giữa rồi đây.”

Bà ấy cũng đã chuẩn bị bộ váy ngủ này cho cô...” chỉ về cái váy lưng thụng bằng vải flanen vắt trên ghế nong nặc mùi băng phiến. “Hy vọng cô sẽ mặc vừa. Từ hồi người mẹ tội nghiệp của tôi chết trong bộ váy đó, vẫn chưa có ai mặc nó cả. Ôi, suýt nữa tôi quên mất không kể với cô...” bà Minerva quay lại trên ngưỡng cửa... “chính trong căn phòng này ông Oscar Tomgallon đã hồi sinh đấy – sau hai ngày bị cho là đã chết rồi. Họ *không muốn thế*, cô biết đấy – *chuyện đó* quả là bi thảm. Chúc cô ngủ ngon, bạn thân mến.”

Anne không biết liệu cô có thể ngủ được hay không. Bỗng nhiên trong căn phòng dường như xuất hiện một thứ gì đó kỳ quái, xa lạ... một thứ gì đó hơi vương chút thù địch. Nhưng nếu đã từng là nơi trú ngụ của hết thế hệ này sang thế hệ khác thì đâu có căn phòng nào không có chút kỳ quái chứ? Cái chết lần khuất trong đó... tình yêu nở rộ trong đó... nơi đây đã có bao sinh mệnh chào đời... hết thấy những đam mê... hết thấy những hi vọng. Căn phòng chìm đắm trong sự cuồng nộ.

Nhưng quả thực, đây là một ngôi nhà lâu đời khá đáng sợ, nhan nhản hồn ma của những con người bị căm ghét, bị tổn thương, ngấp ngua những hành động đen tối chưa bao giờ bị lôi ra ngoài ánh sáng và vẫn đang thối rữa ra trong những góc nhà, những ngóc ngách bí mật. Quá nhiều người phụ nữ đã từng rơi nước mắt tại chốn này. Gió vẫn rền rĩ dị kỳ giữa đám vân sam gần cửa sổ. Trong một thoáng, Anne những muốn chạy ra ngoài, dẫu có mưa bão hay không cũng mặc kệ.

Nhưng rồi kiên quyết lấy lại tinh thần và buộc mình phải suy nghĩ tỉnh táo. Nếu những chuyện bi thảm và đáng sợ đã từng diễn ra tại nơi này, thì bao tháng năm đen tối trôi qua, chắc hẳn ở đây cũng đã xảy ra không ít chuyện vui vẻ, thú vị. Bao thiếu nữ xinh đẹp rạng rỡ đã khiêu vũ ở đây, trò chuyện cùng nhau về những bí mật hấp dẫn của họ; bao đứa trẻ má lúm đồng tiền đã chào đời tại đây; đã có bao đám cưới, bao vũ hội, âm nhạc và tiếng cười. Những phụ nữ làm bánh xốp ắt hẳn phải là người rất dễ chịu, còn ngài Richard không được tha thứ kia hẳn là một người tình hào hiệp.

“Mình sẽ nghĩ về những chuyện này và lên giường đi ngủ. Cứ nghĩ đến chuyện ngủ dưới cái chăn này mà xem! Không biết đến sáng mình có thành ra kỳ cục như nó không nữa. Mà đây là phòng dành cho khách đấy nhé!

Mình sẽ không bao giờ quên mình đã thấy thất kinh đến thế nào khi ngủ trong phòng dành cho khách ở nhà bất kỳ người nào khác.”

Anne xõa tóc ra và chải đầu ngay dưới mũ bà Annabella Tomgallon, lúc này đang chăm chăm nhìn cô với khuôn mặt kiêu hãnh phù hoa, và phảng phất nét ngạo nghễ của một nhan sắc khuynh thành. Anne không tránh khỏi cảm giác rờn rợn khi nhìn vào trong gương. Ai mà biết những khuôn mặt nào có thể từ trong đó nhìn vào cô chứ? Có lẽ toàn bộ những quý cô quý bà buồn thảm bị ám ảnh đều đã từng soi mình trong này. Cô đứng cảm mở cửa tủ quần áo, nửa tin nửa ngờ sẽ có bộ xương nào đó bất thành linh nhào ra ngoài, rồi treo bộ váy lên. Cô bình tĩnh ngồi xuống một chiếc ghế cứng trông cứ như thể nếu có ai ngồi lên thì sẽ là sự sỉ nhục đối với nó vậy, rồi cởi giày ra. Sau đó cô mặc bộ váy ngủ flanen, thối tắt nệm và leo lên giường, tận hưởng cảm giác ấm áp dễ chịu nhờ mấy viên gạch của bà Mary. Trong một lúc, dòng nước mưa chảy trên những ô kính cửa sổ và tiếng gió rít gào quanh những mái hiên lâu năm khiến Anne không ngủ được. Nhưng rồi trong giấc ngủ say sưa không mộng mị, cô đã quên hết mọi bi kịch của dòng họ Tomgallon cho tới tận khi phát hiện ra mình đang nhìn thẳng vào những cảnh linh sam sẫm màu nổi bật dưới ánh bình minh đỏ rực.

“Tôi rất vui vì cô ghé thăm, bạn thân mến ạ,” bà Minerva nói khi Anne rời đi sau bữa sáng. “Chúng ta đã có chuyến viếng thăm thực sự vui vẻ, phải vậy không? Tuy nhiên, tôi sống một mình quá lâu nên hầu như đã quên mất cách trò chuyện rồi. Và tôi không cần phải nói mình vui đến nhường nào vì vào cái ngưỡng tuổi vô tích sự này lại gặp được một thiếu nữ quyến rũ ngoan ngoãn đích thực. Tôi đã không nói cho cô biết nhưng hôm qua chính là sinh nhật của tôi đấy, và thật dễ chịu xiết bao vì có một chút không khí trẻ trung trong ngôi nhà này. Giờ đây chẳng ai còn nhớ đến sinh nhật tôi nữa...” bà Minerva buông tiếng thở dài khe khẽ... “ấy vậy nhưng ngày xưa thì nhiều lắm đấy.”

“Chà chắc hẳn cô đã được nghe một biên niên sử khá ảm đạm đấy nhỉ,” tôi đó đi Chatty hỏi.

“Liệu tất cả những chuyện bà Minerva kể cho cháu nghe có xảy ra thật hay không, đi Chatty?”

“Chà, kỳ lạ thế đấy, chúng đều đã xảy ra thật,” dì Chatty nói. “Thật chẳng hiểu nổi tại sao, nhưng rất nhiều chuyện kinh khủng đã xảy đến với dòng họ Tomgallon.”

“Tôi không biết là lại xảy ra nhiều chuyện hơn so với bất kỳ dòng họ lớn nào trong chiều dài lịch sử sáu thế hệ,” dì Kate nói.

“Ôi, tôi nghĩ là có thật đấy. Họ thực sự đã dính phải một lời nguyền. Rất nhiều người trong dòng họ đó đã chết đột ngột hoặc rất dã man. Tất nhiên dòng họ đó có máu điên... ai cũng biết điều đó. Do lời nguyền đấy... nhưng tôi đã nghe được một câu chuyện cũ... tôi không thể nhớ rõ chi tiết... rằng người thợ mộc dựng ngôi nhà này đã nguyện rửa nó. Vấn đề gì đó liên quan đến hợp đồng... ông cụ Paul Tomgallon bắt ông ấy phải thực hiện và nó làm ông ấy phá sản, nó tổn kém hơn nhiều so với mức tưởng tượng của ông ấy.”

“Bà Minerva có vẻ khá tự hào về lời nguyền,” Anne nói.

“Bà cụ tội nghiệp, nó là tất cả những gì bà ấy có,” Rebecca Dew nói.

Anne mỉm cười khi nghĩ đến cảnh tượng bà Minerva oai nghiêm bị đánh đồng với một bà cụ tội nghiệp. Nhưng cô tới phòng tháp và viết thư cho Gilbert:

“Em cứ tưởng Dinh thự Tomgallon là một ngôi nhà lâu đời đang say ngủ chưa từng xảy ra bất cứ chuyện gì. Vậy đấy, có lẽ hiện tại thì không có chuyện gì nhưng rõ ràng *ngày xưa* thì có. Bé Elizabeth cứ luôn miệng nói về Ngày Mai. Nhưng dinh thự Tomgallon cổ kính ấy là Ngày Hôm Qua. Em rất mừng vì mình không sống trong Ngày Hôm Qua... vì vẫn luôn có Ngày Mai bầu bạn.

“Tất nhiên em nghĩ bà Minerva thích được trở thành trung tâm của sự chú ý y như bất cứ người nhà Tomgallon nào và chẳng bao giờ thỏa mãn với các thảm kịch của mình. Đối với bà ấy, chúng là những cái mà người phụ nữ khác coi là chồng là con. Nhưng, ôi, Gilbert ạ, sau này đâu chúng ta có già

đến đâu chẳng nữa thì cũng đừng bao giờ nhìn cuộc đời chỉ toàn là bi kịch và thích thú với nó. Em nghĩ em ghét một ngôi nhà một trăm hai mươi năm tuổi. Em hy vọng khi chúng ta có được ngôi nhà ước mơ của mình, nếu nó không phải một ngôi nhà mới, không bóng ma, không truyền thống, nếu nó không thể là ngôi nhà như thế, thì ít nhất nó cũng phải từng là nơi trú ngụ của người hạnh phúc. Em sẽ không bao giờ quên buổi tối ở Dinh thự Tomgallon. Và ít nhất cũng có một lần trong đời em gặp được một người có thể nói hết phần của em.”

## Chương 12

Bé Elizabeth Grayson bẩm sinh đã luôn ngóng đợi mọi chuyện xảy ra. Dẫu rằng chúng hiếm khi xảy ra dưới đôi mắt canh chừng của bà cố và bà giúp việc nhưng những kỳ vọng của cô bé vẫn chẳng bao giờ phai nhạt mấy may. Mọi chuyện nhất định sẽ xảy ra vào lúc nào đó... nếu không phải hôm nay thì sẽ là ngày mai.

Khi cô Shirley đến sống tại Bạch Dương Lộng Gió, Elizabeth cảm thấy Ngày Mai chắc hẳn đang nằm trong tầm tay rồi, và chuyến thăm Chái Nhà Xanh của cô bé giống như một sự ném trước hương vị của nó vậy. Nhưng giờ đã là tháng Sáu của năm thứ ba và cũng là năm cuối cùng cô Shirley lưu lại trường trung học Summerside, trái tim của Elizabeth bé bỏng đã rớt xuống chui vào tận trong cái đôi giày cao cổ đính cúc xinh đẹp mà bà cố lúc nào cũng bắt cô phải mang. Ở trường, không ít bạn học ghen tị với bé Elizabeth vì đôi giày trẻ em đính cúc xinh đẹp đó. Nhưng một khi đã chẳng thể xỏ chúng mà bước trên con đường dẫn tới tự do thì bé Elizabeth nào có thèm để tâm đến đôi giày cao cổ đính cúc. Và giờ đây cô Shirley mà cô bé hằng ngưỡng mộ sắp rời xa cô bé mãi mãi rồi. Đến cuối tháng Sáu, cô sẽ rời khỏi Summerside để quay về với Chái Nhà Xanh xinh đẹp đó. Bé Elizabeth không thể chịu nổi khi nghĩ đến điều ấy. Dẫu cô Shirley đã hứa rằng đến mùa hè trước khi lấy chồng, cô sẽ đưa cô bé xuống Chái Nhà Xanh, thì cũng chẳng ích gì. Chẳng hiểu sao, bé Elizabeth biết rõ bà cố còn lâu mới cho phép cô bé đi lần nữa. Bé Elizabeth biết rõ trong thâm tâm bà cố không bao

giờ tán thành mỗi thân tình của cô bé với Shirley.

“Nó sẽ là dấu chấm hết cho tất cả mọi thứ, cô Shirley ạ,” cô bé nức nở.

“Hãy cứ hy vọng rằng đó chỉ là một khởi đầu mới thôi, bé yêu ạ,” Anne hào hứng nói. Nhưng chính cô cũng cảm thấy chán nản. Chẳng nhận được chút tin tức gì từ cha của bé Elizabeth. Hoặc bức thư của cô vẫn chưa từng tới được tay ông ta, hoặc ông ta cũng chẳng buồn quan tâm. Và, nếu ông ta không quan tâm, rồi Elizabeth sẽ ra sao đây? Giờ tuổi thơ của cô bé đã buồn thảm lắm rồi, thế thì sau này sẽ ra sao đây?

“Hai bà già đó sẽ điều khiển cô bé tới tận lúc chết cho mà xem,” Rebecca Dew có lần đã nói. Anne cảm thấy chị đang nhận xét một cách chân thành chứ không chỉ phải vì lịch sự.

Elizabeth biết cô bé đang “bị điều khiển”. Và cô bé đặc biệt thấy bực tức vì bị điều khiển bởi bà giúp việc. Tất nhiên, cô bé không thích bị bà cố điều khiển, nhưng cũng phải miễn cưỡng thừa nhận rằng có lẽ một người cụ ngoại cũng phần nào có quyền điều khiển cháu mình. Nhưng bà giúp việc thì có quyền gì cơ chứ? Elizabeth luôn muốn hỏi cho ra nhẽ. Rồi sẽ đến lúc cô bé làm thế... khi Ngày Mai đến. Và, chào ời, cô bé sẽ hân hoan đến độ nào được khi chứng kiến vẻ mặt của bà giúp việc chứ!

Bà cố sẽ không bao giờ cho phép bé Elizabeth đi bộ một mình... vì, bà nói, chỉ sợ rằng cô bé có thể bị dân gipsy bắt cóc. Đã từng có một đứa bé bị thế rồi, hồi bốn mươi năm trước. Giờ họa hoằn lắm dân gipsy mới đến đảo, và bé Elizabeth có cảm giác đây chỉ là cái cớ mà thôi. Nhưng sao bà cố lại phải bận tâm chuyện cô bé có bị bắt cóc hay không chứ? Elizabeth biết thừa bà và bà giúp việc chẳng hề yêu thương gì cô bé. Đấy, nếu không phải cùng bắt đắc dĩ thì họ thậm chí còn chẳng buồn gọi tên cô bé nữa cơ. Lúc nào cũng là “đứa nhỏ đó”. Elizabeth căm ghét xiết bao khi bị họ gọi là “đứa trẻ đó” theo đúng cái cách mà có lẽ họ sẽ dùng khi nói về “con chó đó” hay “con mèo đó”, nếu như họ có một con. Nhưng khi Elizabeth đánh liều phản đối, khuôn mặt bà cố tối sầm lại giận dữ và thế là Elizabeth lại bị phạt vì tội hỗn xược, trong khi bà giúp việc quan sát với vẻ hài lòng ra mặt. Bé Elizabeth vẫn thường hỏi tại sao bà giúp việc căm ghét cô bé đến vậy. Sao

lại có thể có người căm ghét ta khi ta vẫn còn bé bỏng như thế chứ? Ta có đáng bị căm ghét không? Bé Elizabeth không biết rằng người mẹ đã đánh đổi cả mạng sống cho cô bé vốn từng là cục cưng của bà già cay nghiệt kia, và đâu có biết, chắc cô bé cũng không thể hiểu nổi tình yêu bị ngăn trở có bị biến thành những hình dạng méo mó nào.

Bé Elizabeth căm ghét Thường Xuân tráng lệ mà âm đạm, nơi dường như chẳng có bất kỳ thứ gì hòa hợp với cô bé đâu rằng em đã sống ở đó suốt cả cuộc đời. Nhưng kể từ khi cô Shirley đến Bạch Dương Lộng Gió, hết thảy mọi thứ đã thay đổi như có phép màu. Sau khi cô Shirley xuất hiện, bé Elizabeth được sống trong một thế giới tràn ngập bầu không khí lãng mạn. Vẻ đẹp hiển hiện ở bất cứ nơi nào ánh mắt ta hướng tới. May mắn làm sao bà cô và bà giúp việc không ngăn cản ta nhìn, tuy nhiên Elizabeth tin chắc nếu có thể thì ắt họ đã làm thế rồi. Những chuyến dạo chơi ngắm ngụi dọc con đường diệu kỳ màu đỏ dẫn ra cảng, mà hiếm hoi lắm cô bé mới được chia sẻ cùng cô Shirley, là những ánh sáng rạng ngời trong cuộc đời u ám của cô bé. Cô bé yêu tất cả những gì hiển hiện trước mắt... ngọn hải đăng xa xăm sơn những vòng tròn đỏ trắng kỳ cục... bờ biển xanh nhạt nhòa xa xa... những con sóng xanh lặn tăn ánh bạc... những dãy đèn lập lòe đâm xuyên bóng chiều chạng vạng màu đỏ ối... tất cả mang lại cho cô bé một niềm sung sướng vô bờ bến đến mức đốn đau. Và còn bên cạnh với những hòn đảo mờ sương khói và những hoàng hôn rực rỡ nữa chứ! Elizabeth luôn leo lên một ô cửa sổ trên cái gác mái hai mảng để dõi mắt nhìn chúng xuyên qua tầng tầng lớp lớp ngọn cây... và những con tàu dong buồm ra khơi khi trăng mọc. Những con tàu sẽ quay về... những con tàu không bao giờ quay về. Elizabeth khát khao được đi trên một con tàu như thế... trong chuyến hành trình đến đảo Hạnh Phúc. Những con tàu không bao giờ quay về sẽ ở lại nơi đó, nơi vĩnh viễn là Ngày Mai.

Con đường đỏ huyền bí chạy dài tít tắp và đôi chân cô bé ngửa ngáy muốn bám theo. Nó sẽ dẫn tới nơi nào? Có đôi khi, Elizabeth những tưởng cô bé sẽ nổ tung lên mất nếu không khám phá ra. Khi Ngày Mai thực sự đến, cô bé sẽ cất bước trên con đường đó, sẽ tự mình tìm thấy một hòn đảo nơi cô và cô Shirley có thể sống một mình, nơi bà cô và bà giúp việc không bao giờ có thể đến được. Cả hai người họ đều ghét nước và có đánh đổi bất cứ thứ gì cũng sẽ không đời nào đặt chân lên một con tàu. Bé Elizabeth thích tưởng tượng ra cảnh cô bé đang đứng trên hòn đảo của mình mà chế giễu họ, trong

lúc họ đứng tại bờ biển nơi đất liền, trùng trùng vô vọng.

“Đây là Ngày Mai đây,” cô bé sẽ chế nhạo họ. “Hai bà sẽ chẳng thể bắt cháu lại được nữa đâu. Hai bà chỉ đang ở Ngày Hôm Nay thôi.”

Thế thì sẽ thú vị làm sao chứ! Cô bé sẽ hân hoan đến độ nào khi được chứng kiến vẻ mặt của bà giúp việc chứ!

Thế rồi một tối cuối tháng Bảy, một chuyện không thể tưởng tượng nổi đã xảy ra. Cô Shirley nói với bà Campbell rằng hôm sau cô phải đến đảo Mây Bay, gặp một bà Thompson nào đó, vốn là người triệu tập cuộc họp của ban hậu cần hội phụ nữ, và có lẽ cô sẽ đưa Elizabeth đi cùng. Bà cụ tán thành chuyện này bằng thái độ nghiêm khắc quen thuộc... Elizabeth không tài nào hiểu nổi tại sao bà lại đồng ý, hoàn toàn không hay biết về nỗi sợ hãi mang tính Pringle trước một thông tin nhỏ mà cô Shirley nắm giữ... nhưng bà đã đồng ý.

“Chúng ta sẽ đi thẳng xuống cửa cảng,” Anne thì thầm, “sau khi cô xong việc ở Mây Bay nhé.”

Bé Elizabeth lên giường đi ngủ trong nỗi phấn khích rạo rục đến độ cô bé không nghĩ rằng mình có thể chớp mắt được. Cuối cùng, cô bé cũng sắp được đáp lại tiếng gọi đầy cảm dỗ đã được con đường cát lên từ bao lâu nay. Dầu rằng phấn khích đến thế, cô bé vẫn chu đáo hoàn thành toàn bộ nghi thức nhỏ trước khi đi ngủ. Cô bé gấp quần áo lại, đánh răng và chải mái tóc vàng. Cô bé vẫn cho rằng mình có mái tóc khá đẹp, dầu rằng hiển nhiên nó không giống với mái tóc nâu đỏ dễ thương của cô Shirley, với sóng tóc lăn tăn và những lọn nhỏ uốn quanh ôm ấp hai vành tai cô. Bé Elizabeth sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để được sở hữu một mái tóc giống như của cô Shirley.

Trước khi đi ngủ, bé Elizabeth mở một ngăn kéo của cái tủ com một cao đen bóng láng và cẩn thận lấy ra một bức ảnh được giấu dưới chồng khăn tay, bức chân dung cô Shirley được cô bé cắt ra từ tờ *Tuần tin Người đưa thư* số đặc biệt đăng ảnh giáo viên trường trung học.



“Chúc ngủ ngon, cô Shirley yêu dấu nhất trần đời.” Cô bé hôn lên bức ảnh và cất nó trở lại chỗ giấu. Rồi cô bé leo lên giường, cuộn người dưới tấm chăn... vì đêm tháng sáu vốn lạnh giá và cơn gió nhẹ ngoài cảng đang không ngừng sục sạo. Nói thật ra, tối đó khó có thể nói là trời chỉ có gió nhẹ. Gió hú huýt, hết đập, lắc lại nện thật lực, và Elizabeth biết rõ ngoài cảng kia, những dải sóng đang quăng mình lên dưới ánh trăng. Sẽ thú vị xiết bao nếu được lén lút lên xuống sát cạnh nó dưới ánh trăng! Nhưng người ta chỉ có thể làm thế nếu đang ở Ngày Mai thôi.

Mây Bay là ở nơi nào nhỉ? Cái tên mới ấn tượng làm sao chứ! Lại từ Ngày Mai mà ra. Thật đến phát điên lên mất khi ở ngay sát cạnh Ngày Mai như thế nhưng lại chẳng thể nào tiến được vào bên trong. Nhưng nhờ ngày mai gió nổi kéo mưa về thì sao đây! Elizabeth biết rõ cô bé không đời nào được phép đi đâu nếu trời đang mưa.

Cô bé ngồi dậy trên giường và chấp hai tay lại.

“Lạy Chúa,” cô bé nói, “con không thích can thiệp vào chuyện của Người đâu, nhưng liệu Người *có thể* để mắt sao cho ngày mai sẽ đẹp trời không ạ? *Cầu xin* Người, thưa Chúa.”

Chiều hôm sau thật huy hoàng. Khi cô bé cùng cô Shirley bước ra khỏi ngôi nhà u ám đó, bé Elizabeth có cảm giác như thể bé vừa thoát ra khỏi những xiềng xích vô hình. Cô bé hít đầy buồng phổi luồng không khí tự do, bất chấp việc bà giúp việc có lẽ đang trừng mắt nhìn họ xuyên qua tấm kính màu đỏ của cánh cửa ra vào to tướng. Được dạo bước cùng cô Shirley giữa thế giới đẹp đẽ này, thật chẳng khác gì cảm giác đang ở giữa chốn thiên đường! Bao giờ cũng thế, những khoảng thời gian ở một mình bên cô Shirley luôn quá tuyệt vời. Cô bé biết làm gì khi cô Shirley đi mất? Nhưng bé Elizabeth kiên quyết gạt suy nghĩ đó ra khỏi đầu... chiều nay cô bé sẽ cùng cô Shirley bước vào Ngày Mai và rồi họ sẽ vĩnh viễn không bao giờ chia tách nữa. Bé Elizabeth chỉ muốn lặng lẽ tiến bước về với màu xanh kia nơi tận cùng thế giới, nhấm nháp vẻ đẹp đang bao phủ quanh cô. Mỗi khúc ngoặt, mỗi nhánh rẽ trên đường đều phát lộ vẻ đẹp mới... và con đường cứ ngoặt rẽ mãi không ngừng, bám sát theo đường uốn lượn của con sông nhỏ

xíu đường như chẳng biết hiện ra từ chốn nào.

Khắp nơi nơi, trải dài những cánh đồng cỏ ba lá và mao lương hoa vàng vo ve tiếng ong. Thỉnh thoảng, họ lại xuyên qua một con đường trắng màu hoa cúc.

Xa tí ngoài kia, eo biển đang tung những con sóng bạc đầu phá lên cười trên họ. Cánh biển giống như tấm lụa sóng sánh đường vân. Bé Elizabeth thích nó trong dáng vẻ này hơn so với khi nó giống như lớp xa tanh màu xanh nhạt. Họ hít gió căng đầy buồng phổi. Làn gió thật dịu dàng. Nó vi vu quanh họ và dường như đang vỗ về tán tỉnh họ.

“Dễ chịu biết bao phải không cô, đi cùng với gió như thế này này,” bé Elizabeth nói.

“Một cơn gió dễ chịu, thân thiện, ngát hương,” Anne nói, tự nhủ với lòng mình nhiều hơn là nói với Elizabeth. “Cô đã từng cho rằng một cơn gió như thế này thì ắt phải là *gió bắc* rồi. *Nghe gọi* gió bắc thì có vẻ giống như thế lắm. Thật đáng thất vọng làm sao khi cô phát hiện ra gió bắc hóa ra là một loại gió hung dữ, khó chịu!”

Elizabeth không hiểu lắm... cô bé chưa bao giờ nghe nói đến gió bắc... nhưng giọng nói du dương của người cô bé yêu quý cũng đủ thỏa mãn cô bé rồi. Bầu trời kia thật tươi tắn làm sao. Một thủy thủ đeo khuyên tai vàng... đúng kiểu người mà ta hẳn sẽ gặp ở Ngày Mai... mỉm cười với họ khi đi lướt qua hai cô cháu. Elizabeth nhớ tới một câu thơ bé học được ở lớp giáo lý... “Rặng đồi nhỏ tứ bề hoan hỷ.” Liệu người đã viết câu thơ này có từng nhìn thấy rặng đồi nào giống như rặng đồi xanh trên cảng biển kia không?

“Em đoán chắc con đường này dẫn thẳng đến chỗ Chúa đấy,” cô bé mơ màng nói.

“Có thể lắm,” Anne nói. “Có lẽ mọi con đường đều vậy, Elizabeth bé bỏng ạ. Giờ thì cô cháu ta rẽ ở đây thôi. Chúng ta phải đi đến hòn đảo kia... nó là Mây Bay đấy.”

Mây Bay là một cù lao dài và thanh mảnh, nằm cách bờ biển chừng một phần tư dặm. Trên đảo có cây cối và một ngôi nhà. Bé Elizabeth vẫn luôn mơ ước có thể được sở hữu một hòn đảo kèm cái vịnh nhỏ lấp lánh cát bạc.

“Chúng ta sẽ đến đó bằng cách nào ạ?”

“Chúng ta sẽ chèo con thuyền đáy bằng này,” cô Shirley nói, nhắc đôi mái chèo cất trong con thuyền nhỏ đang được buộc vào một cái cây nghiêng nghiêng.

Cô Shirley biết chèo thuyền. Có thứ gì cô Shirley không làm được không nhỉ? Khi hai cô cháu đến được hòn đảo, có thể thấy rõ đây là một nơi hấp dẫn hứa hẹn có thể xảy ra bất cứ chuyện gì. Tất nhiên nó thuộc về Ngày Mai rồi. Những hòn đảo như thế này chẳng thể xuất hiện ở đâu ngoài Ngày Mai. Chúng đâu có chỗ nào, phần nào có trong Ngày Hôm Nay tẻ nhạt.

Một cô hầu nhỏ nhắn gặp họ ở cửa nhà nói với Anne rằng cô cứ đến tí cuối đảo là sẽ tìm thấy bà Thompson đang hái dâu dại ở đó thôi. Thử tưởng tượng mà xem, một hòn đảo có dâu dại mọc nhé!

Anne bèn đi tìm bà Thompson, nhưng trước đó, cô xin phép cho bé Elizabeth vào đợi trong phòng khách. Anne thấy bé Elizabeth có vẻ hơi mệt sau chuyến đi bộ dài đột xuất và hẳn là đang cần nghỉ ngơi. Bé Elizabeth cảm thấy không cần thiết phải thế, nhưng mong muốn dấu vết vĩnh viễn của cô Shirley thì vẫn được coi là luật.

Phòng khách tuyệt đẹp, tràn ngập hoa và gió biển. Elizabeth thích tấm gương soi treo trên bệ lò sưởi phản chiếu vẻ đẹp đẽ của căn phòng và, xuyên qua ô cửa sổ để mở, bóng dáng thấp thoáng của cảng biển, rặng đồi và eo biển.

Đột nhiên có một người đàn ông bước qua cửa. Elizabeth thoáng thất thần kinh sợ. Ông có phải dân gipsy không? Trông ông không giống với mường

tượng của cô bé về dân gipsy, nhưng tất nhiên cô bé đã gặp người gipsy nào đâu. Ông có thể là dân gipsy lắm chứ... nhưng rồi dưới sự mách bảo của trực giác, Elizabeth đột ngột quyết định cô bé không cần quan tâm liệu ông có bắt cóc cô hay không. Cô bé thích đôi mắt màu nâu lục nhạt hần rõ nếp nhăn, thích mái tóc xoăn màu nâu, thích cái cằm hình vuông và nụ cười của ông. Vì ông đang mỉm cười.

“Nào, ai đây nhỉ?” ông hỏi.

“Cháu... cháu là cháu ạ,” Elizabeth đáp ứng, vẫn hơi bối rối.

“Ồ, tất nhiên là... cháu rồi. Hẳn là phóng ra từ biển cả... nhô lên từ những đụn cát... không kẻ người trần mắt thịt nào biết đến tên.”

Elizabeth có cảm giác mình đang bị đùa trêu chút ít. Nhưng cô bé chẳng lấy thế làm phiền. Thực tình, cô bé còn hơi thích thú nữa. Nhưng cô vẫn trả lời giọng nghiêm nghị:

“Cháu tên là Elizabeth Grayson.”

Bầu không khí chìm trong im lặng... một sự im lặng hết mức kỳ quái. Người đàn ông nhìn cô bé một lúc, không nói năng gì. Rồi ông nhả nhận mời cô ngồi xuống.

“Cháu đang đợi cô Shirley,” cô bé giải thích. “Cô ấy đến gặp bà Thompson bàn về bữa tối của Hội Phụ nữ. Khi cô ấy quay lại, chúng cháu sẽ cùng nhau đi đến nơi tận cùng của thế giới.”

Nào, thử xem ngài có định bắt cóc cháu không, ngài Người Đàn Ông!

“Dĩ nhiên rồi. Nhưng trong thời gian chờ đợi, cháu có thể yên tâm. Và tôi phải đóng vai trò chủ nhân thôi. Cháu có muốn ăn nhẹ chút gì đó không? Có lẽ người giúp việc của bà Thompson đã mang gì đó vào rồi đấy.”

Elizabeth ngồi xuống. Trong khi cô bé đẩy lên cảm giác hạnh phúc và thoải mái đến kì lạ.

“Cháu thích ăn gì cũng được ạ?”

“Chắc chắn rồi.”

“Vậy,” Elizabeth hân hoan nói, “cháu thích ăn kem rươi mứt dâu.”

Người đàn ông rung chuông và truyền đạt yêu cầu. Đúng rồi, đây hẳn phải là Ngày Mai... không nghi ngờ gì hết. Nếu ở Ngày Hôm Nay thì kem và mứt dâu đâu có xuất hiện một cách kỳ diệu như thế này, bất kể có người giúp việc hay không cũng vậy.

“Chúng ta sẽ để phần cô Shirley một ít nhé,” người đàn ông nói.

Họ ngay lập tức trở thành bạn bè thân thiết. Người đàn ông không nói nhiều, nhưng ông rất hay nhìn Elizabeth. Khuôn mặt ông toát lên vẻ dịu dàng... một vẻ dịu dàng mà cô bé chưa từng nhìn thấy trên khuôn mặt bất cứ người nào, thậm chí trên mặt cô Shirley cũng không. Cô bé có cảm giác ông quý cô. Và cô biết cô quý mến ông.

Cuối cùng ông liếc ra ngoài cửa sổ và đứng dậy.

“Có lẽ ta phải đi rồi,” ông nói. “Ta đã thấy cô Shirley của cháu trên đường kia rồi, vậy nên cháu sẽ không phải cô đơn nữa đâu.”

“Ông không đợi gặp cô Shirley sao ạ?” Elizabeth hỏi, liếm vết mứt còn sót trên thìa. Nếu lúc này mà nhìn thấy cô bé thì bà cố và bà giúp việc sẽ chết vì kinh hoàng mất.

“Lần này thì không,” người đàn ông nói.

Elizabeth biết rõ ông không mấy may mắn nảy sinh ý nghĩ bắt cóc cô, và cô bé nhận thấy trong lòng dâng lên một cảm giác thất vọng kỳ lạ, không sao giải thích được.

“Tạm biệt và cảm ơn ông ạ,” cô bé lễ phép nói. “Ở chỗ Ngày Mai này thật dễ chịu quá.”

“Ngày Mai?”

“Đây là Ngày Mai đây ạ,” Elizabeth giải thích. “Lúc nào cháu cũng mong được đến Ngày Mai và giờ thì cháu đã được ở đây rồi.”

“Ồ, ta hiểu rồi. Chà, ta rất tiếc phải nói rằng ta không mấy quan tâm đến Ngày Mai. *Ta* thích quay lại Ngày Hôm Qua hơn.”

Bé Elizabeth thấy tiếc thay cho ông. Nhưng sao ông có thể không hạnh phúc được nhỉ? Sao lại có người không hạnh phúc khi sống ở Ngày Mai chứ?

Lúc hai cô chèo thuyền trở về, Elizabeth tha thiết ngoái nhìn Mây Bay.

Ngay khi họ băng qua những bụi vân sam viền quanh bãi biển nối với con đường, cô bé ngoái đầu tạm biệt hòn đảo thêm lần nữa. Một đàn ngựa kéo theo cỗ xe đang phi như bay rẽ qua khúc ngoặt, rõ ràng đã vượt qua tầm kiểm soát của người xà ích.

Elizabeth nghe thấy cô Shirley kêu ré lên...

## Chương 13

Căn phòng quay cuồng một cách dị thường. Đồ nội thất gập gù lúc lắc. Chiếc giường... sao cô bé lại ở trên giường được nhỉ? Ai đó đội mũ vải trắng vừa bước ra khỏi cửa. Cửa nào vậy? Đầu óc đến là lạ! Những giọng nói vang lên đâu đó... những giọng nói thầm thì. Cô bé không thể nhìn thấy ai đang nói, nhưng chẳng hiểu sao cô bé vẫn biết đó là cô Shirley và người đàn ông.

Họ đang nói gì vậy nhỉ? Elizabeth nghe lồm bồm câu được câu chẳng, xen giữa một tràng lảm bảm không thể hiểu nổi.

“Ông thực sự là...” Giọng cô Shirley có vẻ phẫn khích.

“Đúng vậy... lá thư của cô... tự mình quan sát... trước khi tiếp cận bà Campbell... Mây Bay là địa điểm nghỉ mát của Tổng giám đốc của chúng tôi...”

Giá căn phòng kia đứng yên lại đi có phải hơn không! Thực lòng mà nói, mọi thứ ở Ngày Mai đang cư xử kì quái thật đấy. Giá như cô bé có thể quay đầu nhìn mấy người đang nói... Elizabeth buông một tiếng thở dài thườn thượt.

Rồi họ bước đến bên giường cô bé... cô Shirley và người đàn ông đó. Cô Shirley cao và trắng trẻo y như một bông hoa huệ tây, nhìn bề ngoài thì dường như cô vừa kinh qua một trải nghiệm khủng khiếp nào đấy, nhưng đằng sau nó vẫn có một thứ ánh sáng nội tâm rực rỡ... một ánh sáng rực rỡ dường như chảy ra từ ánh mặt trời hoàng hôn vàng óng vừa đột ngột tràn ngập căn phòng. Người đàn ông đang mỉm cười nhìn cô bé. Elizabeth cảm nhận được ông yêu thương cô rất nhiều và giữa họ có một bí mật dịu dàng thân thương nào đó mà ắt hẳn cô sẽ nhận ra ngay khi cô học được thứ ngôn ngữ được nói ở Ngày Mai.

“Em cảm thấy khá hơn chưa, bé cưng,” cô Shirley nói.

“Em bị ốm sao ạ?”

“Em đã bị một đàn ngựa đang phi trên con đường ở đất liền hất ngã,” cô Shirley nói. “Cô... cô không phản ứng kịp. Cô cứ tưởng em chết mất rồi. Cô đã chèo thuyền đưa em quay lại đây ngay lập tức và ch... và quý ông này đã gọi điện mời bác sĩ và y tá tới.”

“Em sẽ chết ạ?” bé Elizabeth hỏi.

“Không đâu, chắc chắn rồi, bé yêu ạ. Em chỉ bị choáng váng và sẽ sớm ổn cả thôi. Và, Elizabeth yêu dấu, đây là cha của em đấy.”

“Cha đang ở Pháp. Vậy là em cũng ở Pháp ạ?” Elizabeth không mấy ngạc nhiên về chuyện này. Đây chẳng phải là Ngày Mai sao? Thêm nữa, dường như mọi thứ vẫn còn hơi quay cuồng.

“Cha đang ở ngay đây, con yêu dấu.” Giọng nói của ông mới thú vị làm sao chứ... cô yêu ông chính vì giọng nói này đây. Ông cúi xuống hôn cô bé. “Cha đến đây vì con. Chúng ta sẽ không bao giờ chia tách nữa.”

Người phụ nữ đội mũ vải trắng lại đang bước đến. Chẳng hiểu sao, Elizabeth biết rõ bất kể cô bé phải nói gì đi chăng nữa thì nhất thiết cũng phải nói trước khi cô y tá vào phòng.

“Cha con ta sẽ sống cùng nhau chứ ạ?”

“Mãi mãi,” cha cô bé nói.

“Vậy bà cố và bà giúp việc sẽ sống cùng chúng ta chứ ạ?”

“Sẽ không đâu,” cha cô nói.

Hoàng hôn vàng rực đang nhạt dần và cô y tá đang nhìn cô với vẻ không



tán thành. Nhưng Elizabeth không quan tâm.

“Con đã tìm thấy Ngày Mai,” cô bé nói, trong lúc cô y tá để mắt nhìn cha cô và cô Shirley bước ra ngoài.

“Tôi đã tìm thấy một kho báu mà tôi không hề biết mình đang sở hữu,” cha cô nói lúc cô y tá đóng sầm cánh cửa lại sau lưng ông. “Và tôi không bao giờ có thể bày tỏ hết được sự cảm kích của tôi vì bức thư đó, cô Shirley ạ.”

“Và vậy là,” Anne viết cho Gilbert tối đó, “con đường huyền bí của bé Elizabeth đã dẫn bé tới hạnh phúc và nơi tận cùng thế giới cũ của em.”

## Chương 14

Bạch Dương Lộng Gió,

Đường Ma,

(Lần cuối cùng)

Ngày 27 tháng Sáu.

“ANH DẤU YÊU:

“Em sắp bước tới một ngã rẽ khác trên con đường. Suốt ba năm qua, em đã viết cho anh rất nhiều bức thư từ căn phòng tháp nhiều năm tuổi này. Hẳn rằng đây sẽ là bức thư cuối cùng em viết cho anh trong một thời gian rất dài nữa. Bởi vì, sau bức thư này, sẽ không cần phải viết thư nữa. Chỉ còn vài tuần nữa thôi, chúng ta sẽ thuộc về nhau mãi mãi... chúng ta sẽ ở bên nhau.

Chỉ cần nghĩ đến chuyện đó thôi... được ở bên nhau... trò chuyện, đi cùng, ăn uống, ước mơ và lên kế hoạch cùng nhau... chia sẻ những thời khắc tuyệt vời nhất của nhau... gây dựng một tổ ấm từ ngôi nhà ước mơ của chúng ta. Nhà *của chúng ta!* Chẳng phải nghe thật ‘huyền bí và diệu kỳ’ sao, Gilbert? Suốt cả cuộc đời em, em đã xây nên những ngôi nhà ước mơ của mình, và giờ đây một ngôi nhà trong số đó sắp biến thành sự thực. Còn về người mà em thật lòng mong muốn được cùng nhau sẻ chia ngôi nhà ước mơ của mình... chà, em sẽ nói cho anh biết vào bốn giờ năm sau nhé.

“Lúc bắt đầu, ba năm dường như vĩnh viễn không bao giờ kết thúc, Gilbert ạ. Và giờ thì chúng đã qua đi như một chiếc đồng hồ trong đêm. Những năm tháng đó luôn tràn ngập hạnh phúc... chỉ trừ vài tháng đầu tiên với gia tộc Pringle. Sau thời gian đó, cuộc sống dường như chảy trôi hết một dòng sông vàng dễ chịu. Và mỗi bất hòa cũ rích của em với gia tộc Pringle dường như chỉ là một giấc mơ. Giờ đây, họ yêu mến em thực lòng... họ đã quên mất họ từng căm ghét em đến thế. Hôm qua, Cora Pringle, một thành viên của đại gia đình bà góa Pringle, đã mang tặng em một bó hoa hồng kèm mẫu giấy quấn quanh cành hoa với lời nhắn, ‘Tặng người giáo viên ngọt ngào nhất trên trần gian’. Tưởng tượng mà xem, từ một Pringle đấy nhé!

“Jen rất đau khổ vì em sắp ra đi. Em sẽ vẫn đề tâm theo dõi bước đường sự nghiệp của Jen. Cô bé thật thông minh và có phần khó đoán. Nhưng có thể chắc chắn một điều... cô bé sẽ không chấp nhận một sự tồn tại tầm thường. Không phải vô cớ mà cô bé trông giống Becky Sharp đến vậy.

“Lewis Allen sẽ tới McGill, Sophy Sinclair sẽ tới Queen. Cô bé định sẽ dạy học ở đó cho tới khi dành đủ tiền để tới trường kịch nghệ ở Kingsport. Myra Pringle sẽ ‘đặt chân vào xã hội’ mùa thu này. Cô bé xinh đẹp đến độ nếu lỡ trên phố cô bé gặp dạng phân tử quá khứ hoàn thành mà không biết nó thì cũng chẳng có vấn đề gì hết.

“Và cũng không còn người hàng xóm bé bỏng phía bên kia cánh cổng giảng giảng dàn dây leo nữa. Bé Elizabeth đã vĩnh viễn rời khỏi căn nhà quanh năm không có ánh mặt trời ấy rồi... để đặt chân vào Ngày Mai của cô bé. Nếu còn ở lại Summerside thì chắc em sẽ nhớ cô bé đến chết mất. Nhưng em mừng vì chuyện đã diễn ra như thế này. Ông Pierce Grayson đã mang cô

bé đi cùng. Ông ấy không trở lại Paris nữa mà sẽ sống ở Boston. Elizabeth khóc lên khóc xuống vì hai cô cháu phải rời xa nhau, nhưng cô bé rất hạnh phúc khi được ở bên cha mình, vậy nên em tin chắc rồi chẳng mấy chốc nước mắt của cô bé sẽ khô thôi. Bà Campbell và bà giúp việc rất âm ỉ trước toàn bộ câu chuyện này và trút hết mọi tội lỗi lên đầu em... mà em thì rất vui vẻ chấp nhận và chẳng thấy ăn năn hối lỗi gì hết.

“ ‘Nó đã có một mái nhà tử tế ở đây rồi,’ bà Campbell nói giọng nghiêm nghị.

“ ‘Một chỗ chưa bao giờ dành cho cô bé lấy một lời nói yêu thương,’ em nghĩ thế nhưng không nói thành lời.

“ ‘Em nghĩ từ bây giờ lúc nào em cũng sẽ là Betty, cô Shirley yêu dấu ạ,’ là những lời nói sau cùng của Elizabeth. ‘Chỉ trừ khi,’ cô bé nói với lại, ‘em nhớ cô da diết, lúc đó thì em sẽ là Lizzie.’

“ ‘Đừng bao giờ làm Lizzie nghe chưa, cho dù có chuyện gì xảy ra đi chẳng nữa,’ em nói.

“Hai cô cháu cứ gửi mãi cho nhau những nụ hôn gió, tới tận khi trong tầm mắt đã khuất bóng nhau, và em leo lên trên phòng tháp, nước mắt giàn giụa. Cô bé đó mới đáng yêu làm sao chứ, cô bé tóc vàng nhỏ nhắn yêu dấu đó. Trong mắt em, dường như cô bé luôn luôn giống như một cây đàn hạc gió nhỏ, quá nhạy cảm với từng hơi thở cảm xúc mỏng manh nhất, đến độ thổi bay cô bé đi. Việc trở thành bạn với cô bé đúng là một cuộc phiêu lưu. Em hy vọng ông Pierce Grayson nhận thức được ông có một cô con gái như thế nào... mà em cho là ông ấy nhận ra rồi. Ông ấy có vẻ rất cảm kích và ăn năn.

“ ‘Tôi đã không nhận ra nó không còn là một đứa trẻ nữa,’ ông ấy nói, ‘cũng như thế giới của nó thiếu thốn tình yêu thương đến mức nào. Cảm ơn cô hàng ngàn lần vì tất cả những gì cô đã làm cho con bé.’

“Em đã đóng khung tấm bản đồ mảnh đất thần tiên của hai cô cháu và tặng nó cho bé Elizabeth làm món quà kỷ niệm lúc chia ly.

“Em rất tiếc vì phải rời Bạch Dương Lộng Gió. Tất nhiên, thực lòng mà nói em hơi mệt mỏi vì phải sống trong một cái thân cây ròi, nhưng em yêu nơi này... yêu những buổi sáng mát mẻ bên khung cửa sổ... yêu cái giường êm êm em phải leo lên ngủ... yêu cái gối êm ái như chiếc bánh rán màu xanh... yêu hết thảy những cơn gió thổi. Em chỉ e rằng em sẽ chẳng bao giờ còn thân thiết được với những cơn gió như hồi còn ở đây. Và liệu có khi nào em lại có một căn phòng trông ra được cả cảnh mặt trời lặn lẫn mặt trời mọc.

“Em đã xong xuôi mọi việc ở Bạch Dương Lộng Gió cũng như khép lại mọi tháng năm kết nối cùng nó. Và em vẫn giữ lời hứa của mình. Em chưa bao giờ tiết lộ góc bí mật của di Chatty cho di Kate hay vạch trần cho người này về bí mật sữa bơ của người kia.

“Em nghĩ rằng tất cả bọn họ đều rất tiếc khi chứng kiến em ra đi... và em lấy làm mừng vì chuyện đó. Sẽ khủng khiếp xiết bao nếu phải nghĩ rằng người ta vui mừng vì em đang rời đi... rằng người ta sẽ chẳng hề nhớ nhưng gì khi em đã đi rồi. Suốt một tuần nay chị Rebecca Dew đã chế biến hết mọi món ăn yêu thích của em... thậm chí chị ấy còn *hai lần* công hiến cả mười quả trứng để làm bánh thiên thần... lại còn dùng cả bộ đồ sứ ‘công ty’ nữa chứ. Và cứ mỗi lần em nhắc đến chuyện ra đi là đôi mắt nâu dịu dàng của di Chatty lại ngân ngấn lệ. Đến cả Xám Tro dường như cũng nhìn em đầy trách móc mỗi khi ngồi xuống cạnh em.

“Tuần vừa rồi em nhận được một bức thư dài từ Katherine. Cô ấy rất có tài viết thư. Cô ấy được nhận làm thư ký riêng cho một ngài nghị sĩ thường xuyên rong ruổi khắp thế giới. Cái cụm ‘thường xuyên rong ruổi khắp thế giới’ mới quyến rũ đến nhường nào chứ! Người ta nói, ‘Đi Ai Cập thôi nào’ cứ như người khác nói ‘Đi Charlottetown thôi nào’ vậy... và *thế là đi!* Cuộc sống đó phù hợp với Katherine lắm.

“Cô ấy cứ khẳng khẳng cho rằng chính em là nguyên nhân khiến quan điểm và triển vọng cuộc đời cô ấy thay đổi. ‘Giá như tôi có thể nói cho cô biết cô đã mang đến những gì cho cuộc đời tôi,’ cô ấy viết. Có lẽ em đã góp một phần công sức. Và ban đầu chẳng dễ dàng chút nào. Cô ấy hiếm khi nói bất cứ chuyện gì mà lại không kèm theo sự châm chọc, và hễ em đưa ra bất

kỳ gợi ý nào liên quan đến công việc giảng dạy ở trường là cô ấy lại lắng nghe với cái điệu bộ đáng ghét của một người đang cố chiều lòng một kẻ tâm thần. Nhưng chẳng hiểu sao, em đã quên hết rồi. Đó chỉ là cái thái độ sinh ra từ nỗi cay đắng trước cuộc đời mà cô ấy bí mật mang trong lòng thôi.

“Ai ai cũng mời em đến ăn tối... thậm chí cả Pauline Gibson. Bà cụ Gibson mới chết vài tháng trước, vậy nên Pauline mới dám làm thế. Và em đã đến Dinh thự Tomgallon một lần nữa để ăn tối cùng bà Minerva Tomgallon và lại có thêm một buổi nói chuyện một chiều nữa. Nhưng em đã có một khoảng thời gian vui vẻ, thưởng thức bữa ăn ngon lành được bà Minerva mời, còn bà ấy lại háo hức thổ lộ thêm vài bi kịch nữa. Bà ấy không hề che giấu cái thực tế rằng bà ấy rất lấy làm thương hại cho bất cứ ai không thuộc về dòng họ Tomgallon, nhưng bà ấy vẫn khen ngợi em một chút và tặng em một bộ nhẫn đáng yêu gắn ngọc aquamarine... một sự hòa trộn dưới ánh trắng của màu xanh dương và xanh lục... vốn là món quà cha bà tặng bà nhân dịp sinh nhật thứ mười tám... ‘hồi ta còn trẻ trung xinh đẹp, bạn thân mến... khá xinh đẹp. Giờ thì hẳn ta có thể nói thế được.’ Em rất mừng vì nó thuộc về bà Minerva chứ ko phải của vợ bác Alexander. Em tin chắc nhờ mà thế thật thì em sẽ chẳng đời nào đeo nó đâu. Những món trang sức màu đại dương luôn ẩn chứa một sức quyến rũ huyền bí nào đó.

“Dinh thự Tomgallon chắc chắn rất tráng lệ, nhất là bây giờ toàn bộ đất đai đã phủ đầy lá hoa. Nhưng em sẽ không đánh đồng ngôi nhà mơ ước vẫn chưa tìm thấy được của em với Dinh thự Tomgallon và mảnh đất quặng đầy các bóng ma vào đâu.

“Tuy nhiên bóng ma cũng có thể là một thứ hay ho, quý phái để quanh quẩn cạnh ta. Điều duy nhất em có thể phàn nàn về đường Ma là chẳng có ma với quý gì hết.

“Tối hôm qua, em đã lang thang lần cuối ở nghĩa địa cũ... đi dạo khắp một vòng, trong lòng thầm hỏi không biết thỉnh thoảng Herbert Pringle có khùng khục cười một mình trong mộ hay không. Và tối nay, em đang tạm biệt Vua Bão già cùng hoàng hôn trên đỉnh đồi, và cả thung lũng nhỏ lộng gió tràn ngập ánh chiều chạng vạng của em nữa.

“Em hơi mệt mỗi sau một tháng bận rộn với những kỳ thi, những cuộc tạm biệt và những ‘chuyện cuối cùng’. Một tuần nữa, khi đã quay trở lại Chái Nhà Xanh, em sẽ lười biếng... hoàn toàn không làm gì hết mà chỉ chạy rông giữa đất trời mùa hè tươi đẹp mướt xanh. Em sẽ mơ màng bên suối Bong Bóng Thần Rừng dưới ánh mặt trời chạng vạng, em sẽ bập bênh trên hồ Lấp Lánh trong chiếc xuồng được ánh trăng đúc hình vẽ dạng... hay là trong chiếc thuyền đáy bằng của ông Barry cũng được, nếu chưa đến mùa xuồng ánh trăng. Em sẽ hái hoa sao và hoa chuông tháng Sáu trong rừng Ma Ám. Em sẽ tìm những vạt dâu dại trong đồng cỏ trên đồi nhà ông Harrison. Em sẽ gia nhập vũ hội đom đóm trên đường Tinh Nhân và ghé thăm khu vườn lâu năm đã chìm vào quên lãng của Hester Gray... và ngồi ngoài trời, trên ngưỡng cửa hậu dưới ánh sao, lắng nghe tiếng biển mơ màng gọi trong giấc ngủ say.

“Và rồi, khi tuần kết thúc, anh sẽ ở nhà... và em chẳng muốn bất kỳ điều gì khác.”

Ngày hôm sau, khi đến lúc Anne phải chào tạm biệt các cư dân của Bạch Dương Lộng Gió, Rebecca Dew không xuất hiện. Thay vào đó, dì Kate nghiêm nghị trao cho Anne một bức thư.

“Cô Shirley thân mến,” Rebecca Dew viết. “Tôi viết thư này để nói lời tạm biệt, vì tôi không tin mình có thể nói được bằng lời. Suốt ba năm nay cô đã trú ngụ dưới mái nhà chúng tôi. Là người may mắn lúc nào cũng cảm thấy vui vẻ và có một sở thích tự nhiên đối với những niềm hân hoan thuở thanh xuân, cô không bao giờ giao phó bản thân cho những niềm vui hão huyền của đám đông phù phiếm và thất thường. Lúc nào cũng vậy, bằng sự tinh tế tốt cùng, cô luôn tự chủ và luôn biết cách hướng dẫn tất cả mọi người, nhất là người đang viết những dòng chữ này. Cô luôn là người quan tâm chu đáo nhất tới cảm xúc của tôi và nghĩ đến chuyện cô ra đi, tôi cảm thấy lòng nặng trĩu. Nhưng chúng ta không được bực bội vì quyết định mà Chúa trời đã đưa ra. (Samuel Quyển 1, 29:18).

“Hết thấy những người dân Summerside từng có vinh dự quen biết cô sẽ than khóc tiễn cô, và lòng kính trọng của một trái tim khiêm nhường mà chung thủy sẽ mãi mãi thuộc về cô, và tôi sẽ mãi mãi nguyện cầu cho cô

sống vui vẻ và sung túc trong thế giới này, cũng như sẽ mãi mãi được hạnh phúc với tương lai sắp tới.

“Có điều gì đó mách bảo tôi rằng cô sẽ không còn là ‘Cô Shirley’ lâu nữa mà cô sẽ nối kết trong một mối hòa hợp tâm hồn với sự lựa chọn của trái tim cô, một người mà, theo những gì tôi nghe được, là một chàng thanh niên rất đặc biệt. Người viết thư này, vốn chẳng được sở hữu mấy nét quyến rũ riêng và đã bắt đầu cảm nhận được tuổi tác của mình (tuy nhiên tôi vẫn còn khỏe trong nhiều năm nữa đây), chưa từng cho phép bản thân ấp ủ bất kỳ khát vọng hôn nhân nào. Nhưng cô ấy không khước từ trao cho bản thân niềm vui thích được quan tâm tới lễ cưới của bạn bè và liệu tôi có thể bộc lộ niềm mong ước nhiệt thành rằng cuộc sống sau khi kết hôn của cô sẽ tràn ngập niềm hạnh phúc vững bền vô tận? (Chỉ có điều đừng trông đợi quá nhiều ở đàn ông nhé.)

“Lòng quý trọng và, có thể nói vậy, tình cảm yêu thương của tôi dành cho cô sẽ không bao giờ phai nhạt, và những khi không có gì tốt hơn để làm thì mong cô hãy nhớ rằng vẫn có một người là

“Bè tôi tận tụy của cô,

“REBECCA DEW.

“Tái bút: Cầu Chúa phù hộ cô.”

Khi gấp lá thư lại, đôi mắt Anne đã nhòa lệ. Mặc dù có một nỗi nghi ngờ mãnh liệt rằng lời lẽ trong thư của Rebecca Dew chủ yếu được cóp nhặt từ cuốn ‘Sách về cách cư xử và phép xã giao’ của chị, nhưng điều đó vẫn không làm tình cảm trong bức thư giảm bớt sự chân thành, và chắc chắn dòng tái bút đã xuất phát từ chính trái tim triu mến của Rebecca Dew.

“Xin hãy nhắn với Rebecca Dew rằng cháu sẽ không bao giờ quên chị ấy và mùa hè nào cháu cũng sẽ quay lại đây thăm mọi người.”

“Trong trái tim chúng ta luôn cất giữ những kỷ niệm về cháu mà không gì có thể xóa nhòa được,” dì Chatty nức nở.

“Không gì hết,” dì Kate quả quyết.

Nhưng khi Anne đang ngồi trên xe ngựa rời khỏi Bạch Dương Lộng Gió, cô đã nhận được lời nhắn nhủ cuối cùng từ nó dưới hình dạng một chiếc khăn tắm to màu trắng đang phát phơ điên cuồng từ cửa sổ phòng tháp. Chị Rebecca Dew đang vẫy nó.

**Hết**